

Lá Thư Xuân

Một lần nữa, mùa Xuân lại về với chúng ta sau những tháng ngày đông giá. Xuân mang đến mọi người một khung trời ấm áp với ngàn hoa khoe sắc, muôn vật reo mừng với niềm hy vọng một năm mới tràn đầy sức sống.

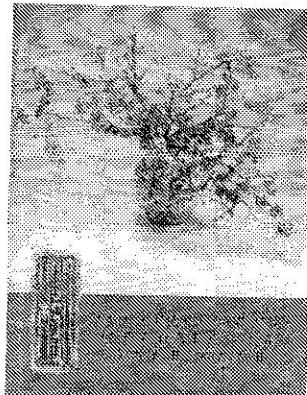
Đặc biệt mùa Xuân năm nay, nàng Xuân đã mang đến anh em chúng ta một món quà tinh thần quý giá: đó là LTAHCC số 80 vào đúng dịp Xuân về. Lá thư AHCC số 80 này được hình thành là do sự đóng góp tích cực của tất cả Ái Hữu khắp năm châu, bốn bể. Chỉ trong vòng không đầy năm tháng với chỉ hơn \$1000 còn lại từ Ban Phụ Trách LTAHCC vùng Vịnh San Francisco, các Ái Hữu đã thương mến gửi về miền nắng ấm San Diego biết bao bài vở, thơ, nhạc, tin tức sinh hoạt của nhiều địa phương xa xôi. Số tiền ủng hộ cũng đồn dập tuôn về hộp thư trong mấy tháng cuối năm để lên khuôn tờ LTAHCC này. Điều này nói lên sự đoàn kết của các anh chị em trong gia đình Công Chánh, thể hiện mối chân tình “Giữ cho còn có nhau”.

Bên cạnh đó, Ban Phụ Trách LTAHCC cũng hết lòng ghi nhận sự đóng góp của các thân hữu về cả bài vở lẫn tài chánh. Các anh chị, tuy không trực tiếp làm trong ngành Công Chánh, đã tỏ lòng yêu mến lá thư bằng những bài thơ lâng man, tranh vẽ tuyệt vời, các mẩu chuyện hay để trang điểm thêm cho số Xuân 2003. Một trong những điểm nổi bật nhất là có sự tham gia của các cây bút rất trẻ. Các anh chị em này đã viết nhiều bài thơ, truyện hay mang đến cho LTAHCC chúng ta một luồng gió mới đầy trẻ trung và sinh động.

Một lần nữa, Ban Phụ Trách LTAHCC vùng San Diego xin ghi nhận tấm lòng thương yêu của các Ái Hữu, Thân Hữu xa gần đã giúp mang đến sự phát hành đúng hạn kỳ của LTAHCC vào dịp Xuân Quý Mùi. LTAHCC Mùa Thu 2003 sẽ tiếp tục cần sự đóng góp tích cực từ tất cả các ái hữu thân hữu. Chúng tôi cần thêm bài vở mang sắc thái mùa Thu, với các nuối tiếc của một mùa Hè mới qua, bên cạnh các tin tức sinh hoạt địa phương. Để có đủ khả năng nuôi dưỡng tờ LTAHCC lâu dài, chúng tôi rất mong ước sự đóng góp tài chánh đầy đủ và đều đặn của từng Ái hữu. Vì khuôn khổ giới hạn Lá Thư kỳ này chúng tôi đã không thể in hết các bài vở nhận được. Chúng tôi sẽ cố gắng sắp xếp in vào các số sau, mong các Ái hữu thông cảm. Phần chúng tôi hứa đem hết sức mình làm tròn nhiệm vụ để lo cho số 81 tới vào dịp Thu năm 2003.

Nhân dịp Xuân Quý Mùi 2003, anh chị em Ban Phụ Trách LTAHCC vùng nắng ấm San Diego kính chúc quý Ái hữu, Thân hữu và gia quyến một năm mới dồi dào sức khỏe, gặp nhiều may mắn và thật nhiều hạnh phúc.

Ban Phụ Trách LTAHCC vùng San Diego



MỤC LỤC

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 80

■ Lá Thư Ban Phụ Trách	BPT	01
■ Mục Lục		02
■ TRẢ LỜI THƯ TÍN	Nguyễn Tấn Thọ	03
■ SINH HOẠT AHCC KHẮP NƠI	Lê Trọng Bửu	13
- Nam Cali	- Washington D.C.	
- Bắc Cali	- Úc Châu	
- San Diego	- Pháp	
- Austin, Tesax	- Canada	
■ Thầy còn nhớ tôi không?	Bùi Đức Hợp	21
■ Chuyện bên lề họp khóa CC 1958	Đắc Phái Viên	22
■ Thương Tiếc bạn nguyễn Ngọc Lâm	Đào Trọng Cương	24
■ Tre Già măng Mọc	Trần Sĩ Huân	25
 BÀI VỞ AHCC		
■ Ngày Xuân Bì Lễ chùa	Phạm Văn Bằng	27
■ Năm Mùi nói chuyện Dê	Trịnh Hảo Tâm	29
■ Hội An trong tôi	Kim Tân	33
■ Du lịch xứ Phù Tang	Trầm Cà Mau	35
■ Nhà quê ra Tỉnh	Tử Minh Tâm	43
■ Chuyện Cuối Năm	Hương Dương	46
■ Bánh Trôi Nước	Người Gia Định	51
■ Sa mạc và Tuổi Trẻ	Q & H	52
■ Ý Đại Lợi: Người tình La Tánh	LMH	54
■ Ước mơ và Hạnh Phúc	Trần văn Khang	56
■ Ramona, đường vào đất Thục	Trần Đức Hợp	62
■ Tân Man về Huế	Lê Thu Tâm	64
■ Ông Già và Biển Cá	Trần Đức Hợp	70
■ Đường lộ thời Tân Thủu Hoàng	Phạm Nguyên Hanh sưu tầm	71
■ Nước Pháp năm 2002	Nguyễn Trần Đạt	73
■ Nhà máy nước Van Niên ở Huế	Tôn Thất An Cựu	78
■ Thăm miền Tây Bắc Hoa Kỳ	Gạch Bể	80
■ Lá Thư của AH Nguyễn Ánh Dương	Nguyễn Ánh Dương	86
■ Công chức tỉnh lẻ (phần II)	Lê Ngọc Diệp	87
■ Trả Nợ Cho Người	Trần Hương Thủy	92
■ Chợ Đồng Xuân	Nguyễn Sỹ Tín sưu tầm	95
■ Las Vegas, thành phố lấp ló, nhiều tên	Hoàng Như Ngọc	96
■ Từ Willamette River đến Hương Giang xứ Huế	Vân Phố Hoàng Đống	105
■ RUNG THO ÁI HỮU CÔNG CHÁNH		103
- Em Ngoài Đô	Lê Công Minh	26
- Nhớ Nắng Công Trường	Nguyễn văn Thái	41
- Xuân Vọng	Dỗ Phủ/ T.G.H. phỏng dịch	91
- Thuở Ban Đầu	Trần Việt Diểu	91
- Nhớ Giữ Cho Anh	Nguyễn Đắc Khoa	104
- Ngày Xưa Tuổi Học Trò	Khanh Phương	104
- Tình Riêng	Thục Mi	103
- Quán Không	Minh Ngộ	45
- Đã Được . . . Mười Năm	Lê Công Minh	32
- Hạnh Phúc	Trầm Cà Mau	23
- Hoài Cảm	Trần Việt Diểu	103
- Xuân Quê Hương	Mì Lan	103
■ NHẠC AHCC: Xuân về Ngát Hương	Nguyễn văn Phúc	68
■ TỔNG KẾT TÀI CHÁNH		107
■ LINH TINH: * Tang * Hỷ * Lời hay Ý Đẹp		109

*

AH BỦU HIỆP (Sacramento/California)

Tôi đã nhận được LT chiều hôm qua. Cám ơn anh nhiều. Không phải nói để hoan nghênh anh, song tôi thấy tôi rất vui khi đọc những giọng chữ của anh em chúng mình, những tin-tức, những chuyến đi, những chuyện vui cười, như lấy thí dụ bài "Tứ độc du ngoạn Ngọc Lân".

Tôi cũng đã gửi tiền cho Ban Phụ trách LT San Diego để góp phần vào LT sắp tới. Một lần nữa xin cảm ơn anh.

BPT. Thơ AH gửi cho BPTLT Vùng Vịnh Bắc California trong thời gian LT79 đã phát hành nên nay BPTLT San Diego đăng trên số 80 này.

AH đã có những bài thơ đặc sắc đăng trên các LT trước, chắc sẽ không quên AH San Diego đang "vác ngà voi", BPTLT San Diego đang chờ những nét chấm phá tài tình của AH trên số 81.

Xin cảm ơn lời khuyến khích và sự đóng góp tài chính của AH.

*

AH TRẦN ĐÌNH THẮNG (Montreal/Canada)

Ban PTLTAH Vùng Vịnh đã hoàn thành nhiệm vụ với LTAH số 79 mà hình bìa tuyệt và nội dung thật phong phú.

Trong số 79 này tôi đã xin phép tác giả là cụ Vũ công Kiệt để giữ đăng tài liệu Xuất Thủ Liệu pháp. Sau khi LT #79 tới tay các AHCC, 1 số AH đã tập XTLP điện thoại cho tôi và nhận xét thêm là XTLP rất hiệu quả, có thể chữa mọi thứ bệnh, miễn là người tập phải tập siêng năng và tập suốt thời gian lâu ...

BPT. Tài liệu "Xuất Thủ Liệu Pháp" của AH đăng trên LT79 thật quả đã giúp cho nhiều AH tìm được một phương pháp đơn giản để giữ gìn sức khỏe và ngăn ngừa tật bệnh.

Tinh thần "bồ tát" của AH sẽ thúc đẩy các AH khác phổ biến những kinh nghiệm tu tập bồi dưỡng sức khỏe và tâm linh để cùng nhau chia sẻ.

Xin cảm ơn AH đã cho biết những tin tức vui buồn trong gia đình Công Chánh tại Canada cùng lời khen BPT vùng Vịnh. Với tinh thần năng nổ và nhiều khả năng của nhóm AHCC Montreal Canada, rất mong quý AH xung phong nhận đảm trách LTAH một chuyến để LT thêm phần khởi sắc.

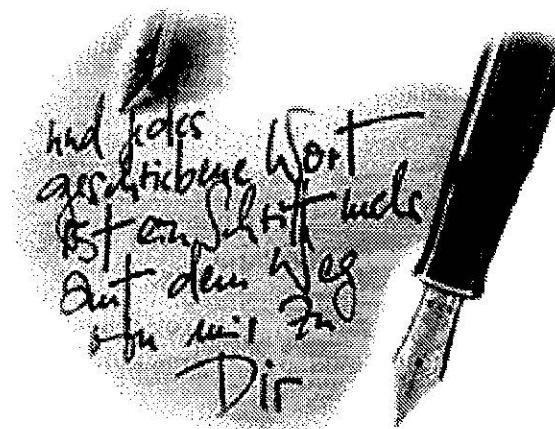
*

AH NGUYỄN VĂN THÁI (Highland/California)

Kèm trong lá thư này, tôi xin gửi đến Ai hữu 20 đô, tiền nuôi dưỡng lá thư. Check đề tên AH Tôn Thất Duy. Và tôi cũng xin được gửi đến Ai hữu một bài thơ "Nhớ Nắng Công Trường" để góp bài vở. Tôi được AH Văn Minh Hồng có gặp tôi để hô hào anh em đóng góp bài vở cho Ban phụ trách lá thư Công Chánh ở San Diego. Tôi cũng được đọc hai bài viết của AH Hợp trên internet Việt Báo rất hay về công trình xây dựng cầu Coronado ở San Diego. Nay ái hữu lại có dịp trả tài trên lá thư Ai hữu Công Chánh. Kính chúc Ai hữu và ban phụ trách Lá thư thành công tốt đẹp trong việc cho ra lá thư sắp đến.

BPT. Bài thơ "Nhớ Nắng Công Trường" đã được đăng trong

*



Trả Lời Thư Tín AHCC Nam Châu

A/H Nguyễn Tấn Thọ phụ trách

LT80. LT 81 còn đợi những bài thơ hay khác của AH.
Xin cảm ơn AII đã yểm trợ tài chính cho LT80.

*

AH LÊ SÁU (Toronto/Canada)

1- Về vấn đề thu niêm yếm trợ Lá Thơ, Tôi đại diện nhóm kêu gọi đóng góp yểm trợ Lá Thơ và gửi chi phiếu money order về ban phụ trách. Về tiền yểm trợ cho Lá thơ cho niên khóa 2001/2002, tôi gửi về BPT cả ở Nam Cali, trong khi BPT đã chuyển lên BPT mới ở San Jose (Bắc Cali) thành trong các lá thư số 78 và 79 không có đăng tiền



Hoa Lu

góp yểm trợ LT của các AH Toronto, và hình họp mặt hè 2001, mừng tân gia tư thất AH Đoàn chí Trung. Không biết BPT cũ Nam Cali (2001/2002) có nhận được money order của Toronto không, làm cho các anh em AH Toronto thắc mắc mà không nói ra.

2-Về tin buồn đọc Lá thơ Phượng Vỹ Houston, của cựu học sinh Đồng Khánh, Quốc Học, Huế, được biết Bà AH Phan Ngữ nhũ danh Phạm thị Âu Tô đã qua đời ngày 21 tháng 3 năm 2002 tại Nam Cali, hưởng thọ 90 tuổi.

Cố AH Phan Ngữ thuộc khóa CC 1933 (Hà nội) đã từ trần sau 1975 tại Saigon và là bào huynh của cố AH Phan văn Lâm mất ở Pháp. Ngoài ra, Bà Phan Ngữ là nhạc mẫu của AH Mai văn Ký ở Utah (USA)

Vậy xin tin quý BPT để tuỳ nghi đăng vào LT sắp tới.

BPT. Thưa AH được rõ: Số tiền 261.81 Mỹ kim do AH gởi cho BPTLT Vùng Vịnh Bắc Cali đã nhận được, AHLê Mộng Hùng gởi lại cho BPTLT San Diego. Chúng tôi đã nhận đủ và đăng tải trong LT số 80 này.

Xin cảm ơn AH đã sорт sáng giúp đỡ và thông báo tin buồn cụ bà Phan Ngữ tạ thế tại miền Nam California. Tin này được đăng trên LT80, tuy là hơi trễ.

Được biết trong mùa Đông này AH cùng gia đình sẽ viếng thăm San Jose và San Diego. Chúng tôi chờ mong tiếp đón AH và gia đình và xin nói riêng AH đừng lo đã có AH tại đây “chay tịnh” cùng AH.
*

AH ĐÀO TRỌNG CƯƠNG (Ottawa/ Canada)

Tiếp theo thư đã gởi trước

đây (trong đó có \$20US tiền mặt), tôi xin gởi tiếp thêm cheque \$20CA riêng cho cuốn Danh Sách AHCC mới.

Đồng thời, cũng sớm gởi Bài kèm theo dâng hương hồn Cố AH Nguyễn Ngọc Lâm hầu được đăng trong LT số 80.

Vậy xin quý Ban chuyển “giùm hai” món” đó tới Tiểu ban phụ trách: Chi phiếu (AH Tôn Thất Duy) và bài viết (AH Trần Đức Hợp).

Nhận được thư này, tôi cũng mong nhận được

phúc đáp sớm, hầu cho tuổi già được an tâm. Rất cảm ơn BPT. Để quý AH được an tâm, AH Hợp đã có thư riêng gởi AH như AH yêu cầu.

Đặc biệt trong LT 80, BPTLT đã đồng ý cho in nguyên thủ bút của AH trong bài “Kính dâng Hương hồn cố AH Nguyễn Ngọc Lâm”. AH đã ngoại cửu tuần mà sức khỏe còn tráng kiện, tinh thần còn minh mẫn, tài trí văn thơ còn rất điêu luyện, dám hậu sanh chúng tôi hết sức bái phục. Một AH trong BPTLT San Diego nhắc lại thời gian những năm 60 được ở gần AH và đã từng ca tụng những nét hào hoa phong nhã lịch lâm của AH, và dấu nét của thời kỳ vàng son đó vẫn còn lưu lại mãi đến hôm nay.

Kính chúc AH vượt chỉ tiêu những người Việt sống lâu nhất ở hải ngoại.

*

AH LÊ VĂN THIÊN (Vancouver/Canada)

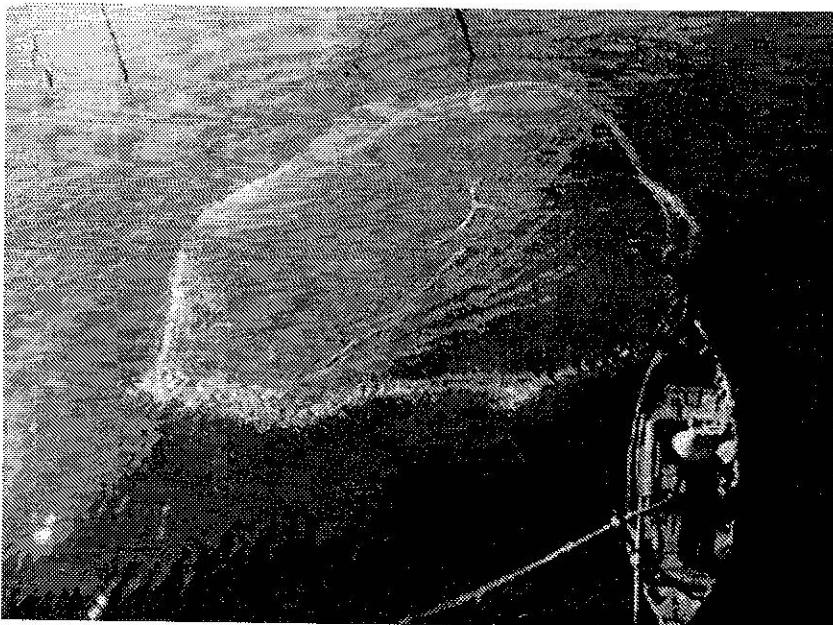
Trước tiên, chúng tôi xin gởi lời kính thăm Quý Ái Hữu và gia đình cùng BPTLT San Diego.

Chúng tôi bên Vancouver, Canada, đã nhận được Lá Thư AHCC số 79 rất sớm, cũng là lá thư sau cùng của BPTLT Vùng Vịnh Bắc Cali, trước khi được chuyển giao đến Quý Ái Hữu tiếp tục phụ trách.

Kính nhờ Quý Ái Hữu vui lòng chuyển lời cảm ơn của chúng tôi đến Quý Ái Hữu trong BPTLT Vùng Vịnh thật nhiều. Ai trong chúng ta cũng phải thừa nhận BPTLT Vùng Vịnh Bắc Cali đã hoàn thành thật xuất sắc lá thư AHCC trong thời gian vừa qua. Sau cùng, xin Ái Hữu cho



Song Hương



chúng tôi được đóng góp \$20US dollars để ủng hộ Lá Thư. Kính chúc Ai Hữu và gia đình luôn vui mạnh và BPTLT San Diego thành công nhiều trong thời gian phụ trách Lá Thư sắp đến.

Cũng xin Ai Hữu cho chúng tôi gửi lời hỏi thăm đến AH Nguyễn tấn Thọ và gia đình.

BPT. Ghi lại mấy dòng trên đây của AH cũng là đồng thời chuyển những lời khen tặng của AH đến BPTLT Vùng Vịnh, Bắc California. Không thể không công nhận những LT những năm gần đây, chẳng hạn từ nhóm Ai Hữu Thuỷ Nông đến nhóm Ai Hữu Vùng Vịnh Bắc Cali, đều là những LT tuyệt đẹp từ hình thức đến nội dung. Và điều này thực sự đã làm cho AH San Diego lo sợ khi phải tiếp nhận công tác "vác ngà voi" thêm một lần nữa sau gần 13 năm nầm yên. (San Diego phụ trách các LT 45,46 và 47 trong năm 1989). Xin cảm ơn AH đã yểm trợ tài chánh cho LT 80.

*

AH PHAN VĂN PHONG (Glendale/Arizona)

Tôi vừa nhận được Lá Thư AHCC 79 tuần trước. Xin thành thật cảm ơn Anh cùng quý Anh Chị trong Ban Phụ Trách Lá Thư đã và đang dày công biên soạn hầu cho Tôi được đọc, được cảm nhận, được gần các Anh, kể luôn cả các Anh còn ở quê nhà.

Nhân tiện đây, Tôi xin được đóng góp một phần nhỏ bé để nuôi dưỡng Lá Thư của chúng ta. Chi phiếu số 1466.

Cũng nhân tiện, xin Anh vui lòng gởi cho Tôi Lá Thư AHCC số 78 vì thất lạc nên Tôi chưa nhận được, Tôi e rằng có sự thay đổi địa chỉ từ tháng 3/2002. Địa chỉ hiện tại của Tôi như sau:

Phan văn Phong
6009 W. Loma Ln
Glendale, AZ 85302
Tel: (623) 934 3832

Cuối thư, Tôi xin cầu chúc Anh khỏe, an khang. Cầu chúc

Quý Anh trong Ban Phụ Trách vẹn điều như ý và sẽ cho anh em những trang vàng trong Lá Thư 80.

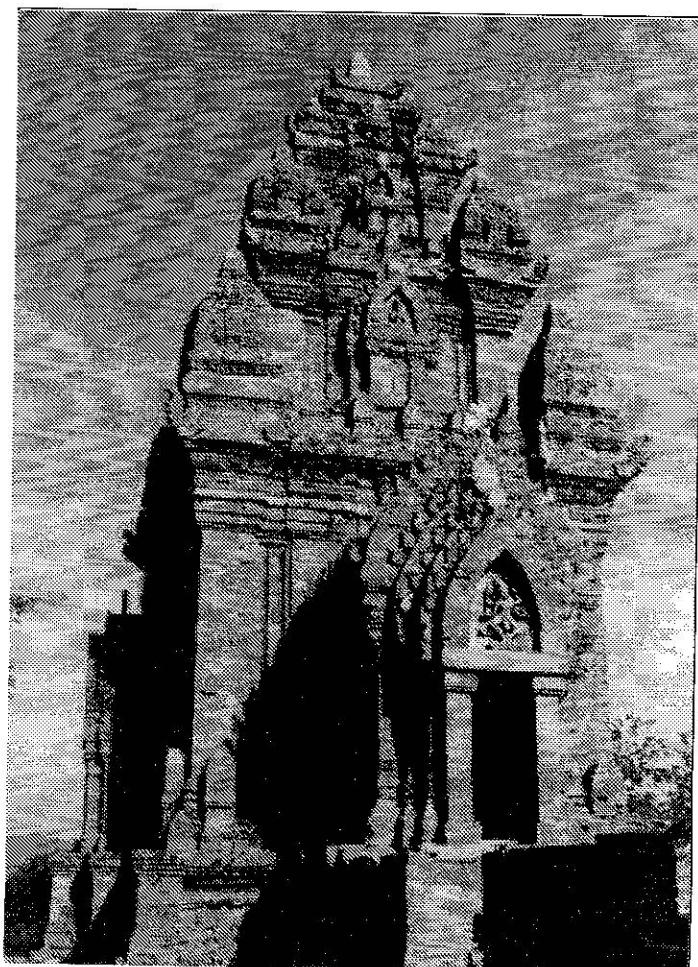
BPT. Được thư của AH, BPTLT San Diego đã gởi LT số 78 cho AH, hy vọng AH đã được vèa lòng. Địa chỉ mới của AH cũng sẽ được điều chỉnh trong lần phát hành bản Danh Sách mới, hy vọng hoàn tất và có đủ tài chánh (với điều kiện nếu được các AH ủng hộ) phát hành trong nhiệm kỳ của BPTLT San Diego. Những "trang vàng", lời của AH trong thư, còn chờ bài viết của AH để thêm tươi thắm nếu không, chắc là "vàng úa" quá!

Xin cảm ơn sự đóng góp tài chánh của AH.

*

AH NGUYỄN KIM LIÊN (Santa Ana/California)

Xin cảm ơn bài viết "Uống nước nhớ nguồn" của AH Từ Minh Tâm, đã giúp tôi hiểu được sự quý giá của nguồn nước mình đang dùng hằng ngày, có được do những khói tim vĩ đại và bao mô hôi công sức cũng như sự đóng góp mãi mãi của người công dân xứ Hoa Kỳ đẹp đẽ này. Xin cảm ơn anh.



Tháp Chàm

BPT. Cám ơn những dòng chữ đầy ngập tình cảm của AH, khi đọc những dòng trên BPTLT San Diego không khỏi nhớ những LT đầu đời của AHCC tại Hải ngoại để không quên những công lao của bao tâm huyết đã tiếp nối nguồn suối Công Chánh liên tục chảy trong suốt 27 năm qua và còn tiếp tục chảy cho đến ngày gặp lại nguồn suối mẹ ở quê hương. Công việc này chờ đợi những bàn tay nhiệt thành, và nhiều khả năng của quý AH “trẻ tuổi lòng và trẻ tuổi đời” của tập thể Công Chánh ở Hải ngoại

*

AH LÂM ĐỐC THƯỢNG (Atlanta/GA)

Tôi đã nhận được LTAHCC số 79, xin cám ơn Quý Anh. Tôi gửi \$20 ủng hộ.

AH HOÀNG NHƯ NGỌC (Colton/California) Kèm theo đây là chút ngân khoản trợ giúp Lá Thư và xin cám ơn các AH San Diego đã bỏ công sức tiền bạc để “cầm hơi” cho Lá Thư. Chúc các anh thành công và may mắn trong công tác “vác ngà voi”.

AH BÙI DUY TƯ (Buena Park/California) Xin cho tôi gửi lời chào mừng và hoan nghênh quý Ai Hữu phụ trách Lá Thư Ai Hữu Công Chánh San Diego.

AH PHẠM VĂN HIỀN (Montclair/California) Xin kính phục các bạn đã bỏ thời giờ, công sức để nuôi Lá Thư sống mãi. Tôi xin ủng hộ \$20.

AH BÙI NHƯ TIẾP (Huntington Beach/California) Rất cám ơn BPT Vùng Vịnh đã hoàn tất tốt đẹp LT79, rất cám ơn BPT San Diego tiếp tục đảm đương Lá Thư. Chúc tất cả các anh và gia đình nhiều sức khỏe và an vui.

AH VÕ VĂN NGÔN (Irvine/California) ... với lời chúc LTAHCC tồn tại lâu dài.

AH PHAN VĂN PHONG (Glendale/Arizona) Hôm 22/10/02 Tôi có nhận được Lá Thư AHCC số 78 do quý anh ở San Jose gửi cho(vì bị thất lạc).Vậy nay Tôi xin được thông báo để Anh hay.

Tôi xin được cầu chúc Anh cùng bảo quyến an khang. Tôi xin cầu chúc quý Anh trong Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC San Diego dồi dào sức khoẻ, hầu mong cho tụi tôi được đọc những Lá Thư tiếp.

BPT. (Xin được trả lời chung)



BPTLT San Diego xin chân thành cám ơn quý AH đã quan tâm gởi lời khích lệ và cám ơn sự đóng góp tài chánh của quý AH giúp nuôi dưỡng LT còn mãi với AH Công Chánh.

*

AH TÔN THẤT TÙNG (Santa Ana/California)

Ah Tôn thất Tùng ở Nam California có gởi cho tôi bài “Vua Gia Long dưới cái nhìn của người Mác-xít” để nhờ chuyển cho các anh để đăng vào LTAHCC.

Nếu anh em trong ban PTLT thấy được thì đăng để anh em đọc cho vui trong ba ngày Tết. Thân ái. Tôn thất Ngọ BPT. BPTLT nhận được bài viết của AH nói về “Nhà máy nước Vạn Niên ở Huế. Bài đã được đăng ở LT số 80.

Bài “Vua Gia Long dưới cái nhìn của người Mát-xít” do AH Tôn thất Ngọ chuyển cho BPTLT sẽ được dành cho những số sau.

*

AH NGUYỄN XUÂN MỘNG (Sacramento/California)

Trước hết chúng tôi rất mừng được thấy các AH vùng San Diego nhận lãnh thực hiện LTCC từ số 80 trở đi để duy trì LTCC tồn tại mãi. Có thể nói đây là các AH thuộc “thế hệ trẻ” Công Chánh đứng ra gánh vác Lá Thư vậy. Và mong rồi đây sẽ là các AH trẻ tiếp tục thay thế thế hệ già nua chúng tôi đảm trách và duy trì LTCC vậy.

Xin gởi Ban PT chi phiếu đính kèm để góp phần nhỏ vào các chi tiêu cho Lá Thư.

Nhân tiện xin Ban PTLT chuyển đến BPTLT các số 78 và 79 lời



Bóng Súng

cám ơn trong việc Ban Phụ Trách đã thực hiện hai LT với các bài vở có giá trị, với những tin tức AH năm châu đầy tình Ai Hữu. Đặc biệt trong LT số 79, có bài viết của "AH Trầm Cà Mâu" về "Xứ Khỉ Khọn", vừa dí dỏm, vừa rất thâm thuý. Bài viết phản ánh phần nào tình trạng của một xã hội loài người đã và đang xảy ra trên mặt hành tinh chúng ta đang ở.

Có thể trăm năm sau các thế hệ trẻ khi nghe kể lại một giai đoạn đau thương của dân tộc, cũng như của một số dân tộc khác trên quả địa cầu này, các cháu có tin rằng đây là một sự thật mà các bậc tiền bối đã phải chịu đựng vậy.

BPT. Các AH miền Bắc Cali dưới sự điều động của AH đã tạo 1 thành tích kỷ lục: hoàn thành Tập Ký Yếu Kỷ niệm 100 năm Trường Cao Đẳng Công Chánh. Chúng tôi tin tưởng ngọn đuốc đã được quý Ai Hữu nuôi dưỡng sẽ được các Ai Hữu trẻ tiếp nối để LTAHCC được tiếp tục tồn tại.

*

AH PHÍ NGỌC HUYẾN (Houston/Texas)

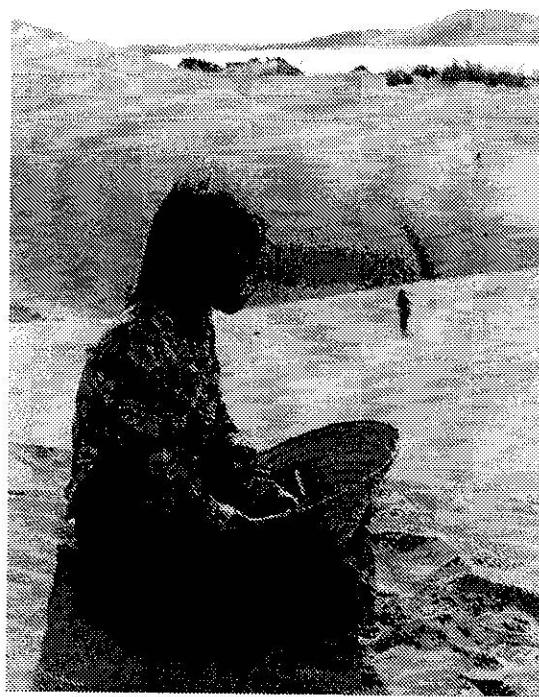
Ngày 01-2-02 AHCC Houston TX đã gửi đến AH Nguyễn quang Cách (BPT LT số 76+77) 3 tài liệu:

- 1/ Chi phiếu \$350 số 4415 để tên Nguyễn quang Cách, số tiền này do các AHCC Houston TX yểm trợ LT năm 2002.
- 2/ Danh sách AHCC Houston yểm trợ LTCC năm 2002.
- 3/ Biên bản Họp mặt Tất niên AHCC Houston năm 2001. Danh sách các AHCC Houston yểm trợ LT và Biên Bản Họp mặt tất niên 2001 đều chưa được đăng vào các LT số 78 (tháng 4/02) và LT số 79 (tháng 8/02).

Xin nhờ BPTLT số 80 liên lạc với AH Nguyễn quang Cách & AH Lê mộng Hùng

(BPTLT số 78+79) xem các tài liệu nêu trên hiện nằm tại đâu? Và xin đề nghị BPTLT 80 đăng danh sách AH yểm trợ LT và Biên Bản họp mặt tất niên 2001 của AHCC Houston vào LT số 80.

BPT. Số tiền trên đây đã được AH Lê mộng Hùng BPTLT 78 và 79 chuyển cho San Diego, và chúng tôi đã cho đăng tải danh sách



ái hữu.

Sau khi sửa xong, nay tôi gửi lại anh một lần nữa và mong lần này sẽ không sửa nữa để ái hữu tuỳ nghi cho đăng vào LTAHCC số 80.

Đính kèm chi phiếu \$20 yểm trợ Lá Thư số 80.

BPT. BPTLT có nhận được ttổng cộng ba bài viết của AH, một bài đã được đăng vào LT số 80. Buổi họp mặt của gia đình AH Miền Nam Cali trong mùa lễ Độc lập Hoa Kỳ có bàn tay đóng góp của AH nên rất hào hứng, AH Miền Nam Cali còn chờ buổi họp mặt mừng Xuân Quý Mùi sắp đến đây. Cám ơn AH yểm trợ LT.

*

Bà Quả Phụ TRẦN SĨ ĐƯA (Danville/California)

Xin hội Ai Hữu Công Chánh gạch bỏ tên của Ông Trần sĩ



Lực Bình

các AH Houston/TX yểm trợ vào LT số 80.

Cám ơn AH đã rất tích cực trong việc điều hòa sinh hoạt của AH Houston.

*

AH NGUYỄN VĂN PHỔ (Recho Santa Margarita/California)

Kính anh Hợp, xin gửi anh bài này . . . nếu anh thấy được thì đăng, còn không thì xin bỏ qua vậy. Xin hoan hô tinh thần vắc ngà voi của quý anh. Kính chúc quý anh sức khoẻ và may mắn.

BPT. Ban PTLT có nhận được bài của AH. Xin cảm ơn AH, vì phải giới hạn số trang đăng các bài gửi tới trước nên xin để dành cho những LT sau.

*

AH TRẦN SĨ HUÂN (Oxnard/California)

Xin cảm ơn ái hữu đã gửi trả lại tôi 2 bản thảo của 2 bài viết do tôi yêu cầu để sửa lại cho hợp với tinh thần



Đưa vì Ông nhà tôi đã mất, hơn một năm nay rồi, xin hội
đừng gởi Báo nữa, tôi cũng ít ở nhà không có thì giờ đọc.
BPT. Theo yêu cầu của Bà, BPT từ nay sẽ không gởi Lá
Thư đến quý gia đình. Kính chúc Bà bảo trọng sức khoẻ.
*

AH PHẠM NGUYỄN HANH (Cerritos/California)

Tôi xin gởi theo đây:

1. Bài “Hội An trong tôi”, người viết Kim Tân,
2. Bài “Lá Thư của AH Nguyễn Ánh Dương”, người viết
Nguyễn Ánh Dương,
3. Bài “Đường Lộ của Thời Tiền Thủy Hoàng”, tôi viết dựa
theo tài liệu Việt và Mỹ.
4. Ba bài thơ Đường, một của Lý Bạch, và hai của Đỗ Phủ.
Xin đề nghị Ban Phụ Trách toàn quyền chọn lựa, và nếu
thấy cần thì có thể thay đổi cho phù hợp

với chủ trương của LTAHCC.
Tôi mừng được biết quý Ai Hữu trong Ban
Phụ Trách không những đa tài, có nhiều
khả năng, mà lại còn rất hăng say trong
nhiệm vụ “vác ngà voi”. Đó là một điểm
quý cho LTAHCC, để động viên số đông
dân AH và TH. Chắc chắn quý anh sẽ mang
một luồng gió mới cho LTAHCC.

Xin chúc quý anh thật nhiều thành công,
và LTAHCC ngày càng phong phú. Tôi
cũng xin đóng góp một chút để giúp Ban
Phụ Trách có tài chính hoạt động.

BPT. Đã nhận được check và bài viết của
AH và 3 bài thơ Đường. Thật là một đóng
góp kỷ lục đậm đà tình AH cho Lá Thư.
BPT đã đăng một phần trong Lá Thư 80.
Mong AH sáng tác thêm cho Lá Thư Mùa
Thu, số 81.

*

Cô Ai Hữu NGUYỄN VĂN PHÚC (Irvine/California)

Đây là bài hát về mùa Xuân mà Hợp
đề nghị cho Xuân 2003. Anh viết
không đẹp, nếu cần tôi sẽ in như bản
nhạc in khác. Về lời nếu có ý hoặc lời
hay thì Hợp làm ơn cho ý kiến, sửa bài
... cho gởi lời thăm hỏi đến các anh
chị em ở San Diego và kính thăm gia
đình em.

Hẹn gặp lại một ngày gần đây.
Anh Phúc

TB. Nếu kịp thì bạn Cần sẽ hát thử
xem sao. Phúc chúc bạn Cần có nhiều
vui ở San Diego.

BPT. Hôm qua nhận được bản nhạc
“Xuân về ngát hương” và check \$30
của AH, hôm sau được hung tin anh
đã ra đi đột ngột. Một cảm xúc thương

mến không sao kể hết. Anh đã ra đi nhưng “hương thơm
của mùa Xuân” và tấm lòng của anh đối với AHCC thật là
quý. Đây có lẽ cũng là nguyên ước cuối cùng của anh.

Các AH Caltrans District 11/San Diego và District 12 / Or-
ange County vẫn luôn nhớ hình ảnh thân thương của
AH với tiếng đàn vui mùa picnic năm nào tại Coronado/
San Diego. Xin gởi lời thương mến đến Chị Nghiêm và
các cháu. Toàn thể AH BPTLT San Diego kính chúc AH
đời đời phúc lạc.

*

AH PHAN ĐÌNH TĂNG (New Orleans/ Louisiana)

Tôi xin có vài lời thăm các AH và cảm ơn các AH đã nhận
phụ trách LTAHCC để cho các AHCC khắp năm châu có
phương tiện liên-lạc và thắt chặt mối tình AH. Nhân tiện



tôi xin gửi một chi phiếu ủng hộ LTAHCC để góp phần vào chi phí chung. Thường tánh tôi muốn quên các chuyện buồn và viết bài vui để bạn bè chia sẻ niềm vui. Nhưng lần này tôi phải phá lệ nhắc lại chuyện buồn 75, mong làm cho các AH quên đi những mối ưu tư về quốc nạn 1975. Nếu các AH thấy còn chỗ đăng được thì tốt không thì thôi, tôi không thắc mắc gì chuyện ấy vì trước tôi cũng đã từng phụ trách LTAHCC nên hiểu rõ những khó khăn của các bạn.

Cuối cùng xin chúc các bạn nhiều sức khỏe vật chất và tinh thần để "vắc ngà voi" trên đường dài.

BPT. Bài của AH luôn luôn được ưu tiên vì tính cách phong phú về những kinh nghiệm sống, tươi vui và có ý thức. Biết AH còn bận rộn công vụ ở cái tuổi đáng ra chỉ ngồi uống trà ngắm trăng thôi, mà vẫn nghĩ đến AH để viết bài, không thiếu ở bất cứ LT nào, thì thật quá đáng khâm phục tình ái hữu. Rất tiếc AH đã yêu cầu không đăng bài của AH lần này. Hi vọng AH sẽ không quên gởi bài cho LT tôi.

*

AH NGUYỄN ĐỨC THU (San Diego/California)

Khi đọc bài của AH Phan Đình Tăng về "Dân giàu nước mạnh" tôi có cảm nghĩ rất hay về nội dung bài viết của AH, đã khích thích, xúc tác người đọc có những ý tưởng về tinh thần tự lực cánh sinh, giúp cho ta học hỏi những điều hay, để mọi người vươn lên, mở rộng óc hồn theo kịp văn minh, kỹ thuật và đời sống các dân tộc hiện thời. Cám ơn rất nhiều Ban Phụ

Trách vùng vịnh San Francisco và AH Lê Mộng Hùng.

BPT. Cám ơn AH đã quan tâm đọc kỹ các bài viết trong Lá Thư và có ý kiến khích lệ. Có dịp nào viết cho Lá Thư một bài đi. Mong lắm.

*

AH BÙI ĐỨC HỢP (San Jose/California)

Vì không kiếm ra địa chỉ email các anh, nên đành phải gởi bài viết đ/k dưới dạng



tới.

*

AH HUỲNH MINH TRUNG (Quebec/Canada)

Chúng tôi đã nhận được LT số 79. Xin cảm ơn các anh. Năm mới sắp đến, chúc các anh thành công trên mọi việc, một năm mới an khang hạnh phúc và LTAHCC lúc nào cũng sống mãi trong lòng dân CC.

BPT. Cám ơn lời chúc lành của AH. LT được sống mãi là do nhờ quý AH viết bài và ủng hộ tài chính như trên 27 năm qua. Mong AH viết bài về Quebec thơ mộng và Canada xứ lạnh tình nồng của AH.

*

AH NGUYỄN HÀ ĐOÀN (Annandale/Virginia)

Tôi xin gởi kèm theo đây chi phiếu \$20 để ủng hộ LT/AHCC. Kính chúc toàn ban phụ trách LT/AHCC được như ý ...

BPT. Cám ơn AH ủng hộ tái chính và lời chúc lành. Phần thơ AH liên quan đến Ban Phụ Trách LTAHCC vùng Vịnh đã được chuyển cho AH Lê mộng Hùng.

*

AH NGUYỄN ĐỨC SÚY (Alameda/California)

Tôi định viết bài gởi đăng LTCC số tới nhưng nghe anh L.M. Hùng nói quý anh đã gởi bài vở đi in, nên xin hẹn số sau.

BPT. Cám ơn AH đã ủng hộ tài chính nuôi dưỡng LT. Mong bài viết của AH cho LT số 81.

*

AH LÊ THANH TÔNG (Coral Spring/Florida)



Chợ Bến Thành

hard copy để anh tùy nghi. Chúc anh và ban phụ trách LTCC thành công trong nhiệm vụ vác ngà voi.

BPT. Bài viết của AH rất dễ thương, nói lên được tình cảm của tất cả những ai đã có cơ hội mài đũng quần trên ghế nhà trường dù là trường Tiểu học, Trung học hay Đại học ... Cám ơn AH đã nói lên hộ tất cả chúng tôi. Mong đón nhận thêm những bài viết của AH cho những Lá Thư



Tôi xin có lời thán phục sự hi sinh của các anh trong ban “biên tập”. Tiểu bang Florida có khoảng 15 AH nhưng ở rải rác thành thử không bao giờ có thể tổ chức cuộc họp mặt được.

Tôi rất thích bài nói về Trà Vinh của Trịnh Hảo Tâm mặc dù tôi sống từ nhỏ tại Sài Gòn.

Tôi xin kèm theo \$50US.

BPT. Chỉ cần vài AH ở gần nhau là có thể phụ trách LT, xin quý AH thử xét lại và nhận phụ trách LTAHCC một kỳ. Cám ơn sự ủng hộ tài chánh nuôi dưỡng LT.

*

AH NGUYỄN THANH TÙNG (New Orleans/Louisiana)

Tôi vừa nhận được LTAHCC số 79. LTAHCC thật đẹp và đầy đủ.

Lâu nay việc sổ sách giấy tờ đều giao cho vợ làm, nên phần đóng góp cho LTAHCC hơi trễ . . . có nên nói “lỗi tại tôi không?”

BPT. Xin chuyển lời khen tặng của AH đến BPTLT số 79. AH cứ nhớ “làm bốn phận công dân” cho LT khỏi bị hết hơi sức phải gián đoạn. Chẳng phải lỗi tại ai hết! Vợ quên thì chồng nhắc, tuy hai mà một, phải vậy không quý AH?

*

AH TÙ MINH TÂM (Torrance/ California)

Mạng lưới Ái Hữu Công Chánh
Xin giới thiệu đến quý ái hữu trang nhà

Ái Hữu Công Chánh đang được thử nghiệm . . . (Xin đọc thêm phần chi tiết trong mục Sinh Hoạt) BPT. Xin cảm phục công khó và thời giờ của AH đã lên lươi cho Ái Hữu Công Chánh cho kịp thời đại Tin học này. BPTLT xin chuyển tin mừng đến tất cả AH tưởng lăm, và kêu gọi sự quan tâm của tất cả các AH, đặc biệt các ban Đại Diện, thông báo kịp thời cho mạng lưới những tin tức cần phổ biến nhanh chóng để mọi AH đều được sớm rõ.

*

AH DƯƠNG HỒNG QUÝ (Tustin/California)

Tôi vẫn còn nhớ ngày hẹn của anh là khoảng giữa tháng 10. Thật tình vẫn để tâm suy nghĩ đến mà không sao viết được gì. Âu cũng là do tuổi già mà ra.

Đành gởi anh mấy câu truyền tụng dân gian mà tôi ghi chép được dưới đây.

Chúc anh mạnh giỏi và nhiều may mắn. Nhờ anh chuyển gửi chi phiếu nuôi dưỡng LTCC.

BPT. Cám ơn AH ủng hộ bài vở và tài chánh để nuôi dưỡng Lá Thư.

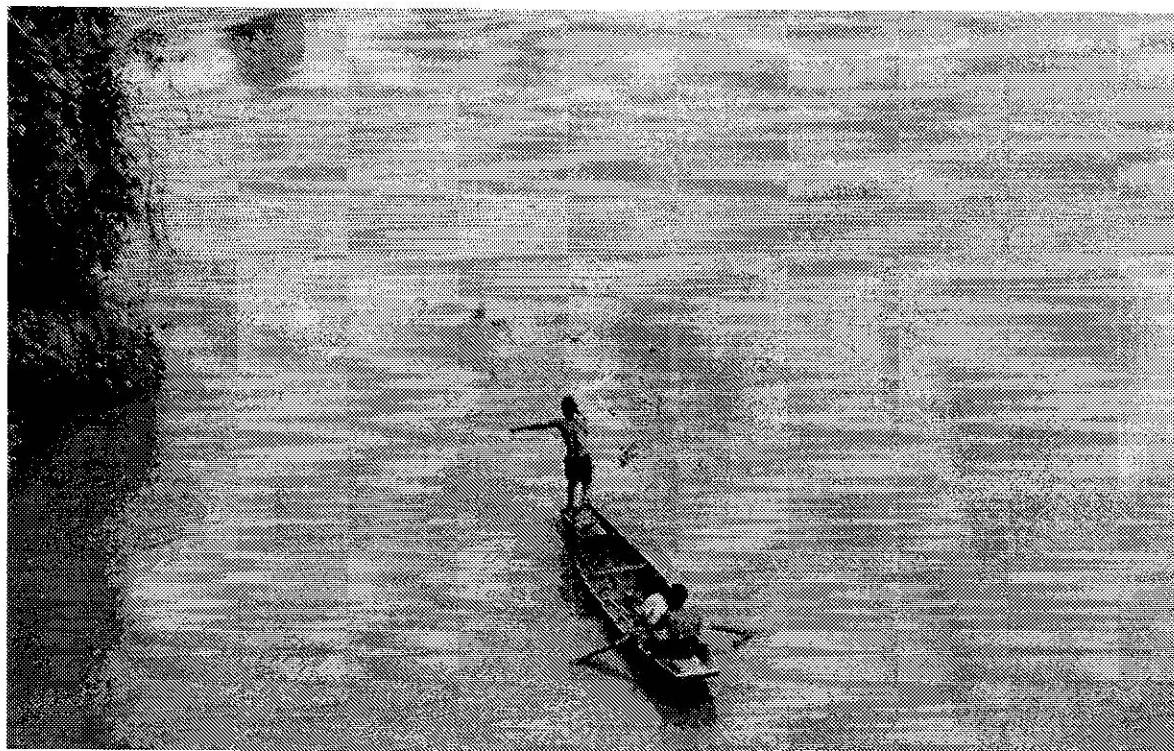
*

AH LÊ VĂN KÝ (Oslo/Norway)

Tôi đã nhận được lá thư AHCC số 79. Xin chân thành cảm



Bến Hạ Long



Ơn quý ban phụ trách đã cố gắng chuyển ấn phẩm đến tôi, ở vùng xa xôi bắc địa cầu này.

Lá thư có in được nhiều hình ảnh đẹp và sự sinh hoạt các AHCC khắp mọi nơi trên địa cầu, xem rất phấn khởi. Tôi xin đóng góp 20 đô để nuôi dưỡng lá thư. Đôi lời vắn tắt, xin kính chúc quý bạn cùng thân quyến luôn an khang thịnh vượng.

BPT. Xin cảm ơn những lời khen tặng của AH. Biết bên đó chẳng có bao nhiêu AH nên không dám ngỏ ý để Bắc Âu phụ trách LT một kỳ. Tuy nhiên nếu băng tuyết Oslo có một lúc nào đó thức dậy hồn thơ trong AH thì đừng quên gởi cho tất cả AH cùng thưởng thức. Cảm ơn AH đóng góp yểm trợ LT.

*

AH ĐỖ HỮU HƯA (Paris/France)

Trân trọng gửi đến anh bản tin "AIICC Pháp tiếp đón bạn hữu" với 4 tấm ảnh + 4 negatifs để kính xin anh vui lòng cho đăng lên lá thư AHCC số 80 do quý anh (nhóm AHCC San Diego) phụ trách.

BPT. Đã nhận đầy đủ "bản tin AHCC Pháp" với những tấm ảnh rất đẹp. Trong nhiều năm AH đã giữ cho sự liên lạc LT và các AH Pháp được bền vững, và đặc biệt AIICC rất sôi sắng trong việc tiếp đón và hướng dẫn các AH có dịp đến

tức, tôi rất là vui mừng và cảm ơn lắm.

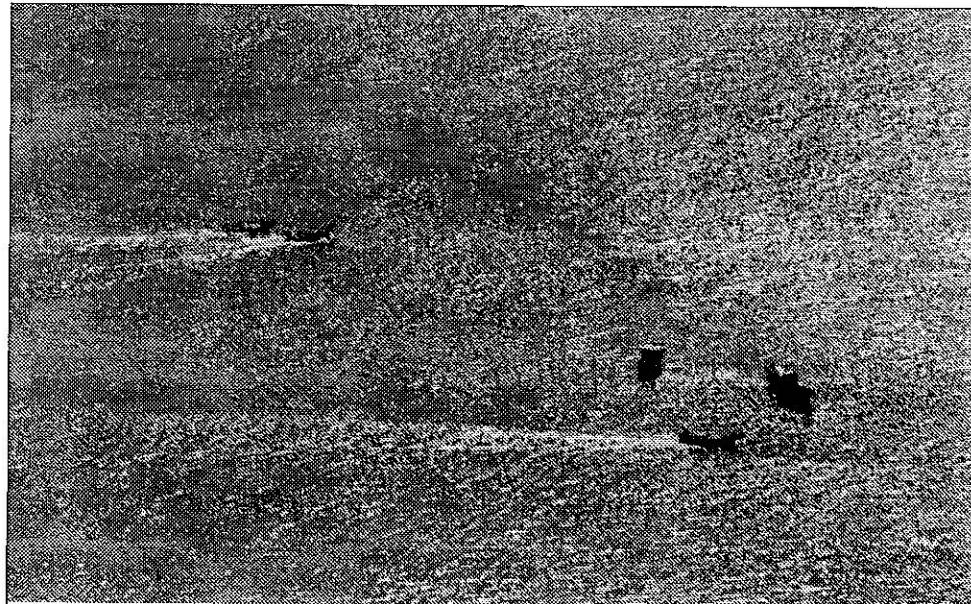
Luôn tiện, gửi thêm hai câu đố vui vào vườn hoa tiểu lâm của lá thư.

BPT. Cảm ơn AH yểm trợ bài cho LT. Bài "Quán không" đã được đăng trên LT này. Chúc AH sức khỏe và mong AH gởi bài cho LT tôi.

*

AH LÊ TRUNG ĐỊNH (Lake Forrest/California)

Tôi là LT Định, làm việc tại Caltrans, Irvine, có nghe anh N Thiệp và anh PN Hanh nói là anh sẽ phụ trách tờ AHCC trong các số tới. Tôi sẵn sàng viết bài trám chỗ trống một



Trên sông

viếng Paris.

*

AH NGUYỄN QUANG BÁ (Mirrabooka/Australia)

Lâu nay cũng có học Phật và tập thiền. Nhận được xem hai bài thơ "Tỉnh thức" và "Tánh không" của AH Lâm Thao, cũng cảm hứng viết mấy câu "Quán không" dựa theo kinh Phật, kính gửi biếu các AH Phật tử. Nếu có sai sót, xin được sửa chữa và bổ



Ảnh Phạm văn Mùi

khi anh cần. Chỉ xin anh cho biết bao giờ là thời hạn chót nộp bài là tôi email bài cho anh.

BPT. BPTLT xin cảm ơn sự sốt sắng đóng góp của AH để LT được thêm phong phú. Nếu chưa kịp cho LT số 80 kỳ này thì xin AH nhớ sớm gởi bài cho LT số 81 sắp đến. Mong lâm.

*

AH LÊ THÀNH TRINH (Baton Rouge/Louisiana)

Tôi rất vui được tin các bạn nhận phụ trách Lá Thư cho năm 2003. Điều đáng mừng là các bạn thuộc giới trẻ (tương đối thôi) nên chắc các Lá Thư sắp tới sẽ “tươi trẻ” nhiều.

Chúng tôi đã lớn tuổi, hay nhìn về quá khứ hơn là tương lai, hay suy tưởng về những vấn đề triết lý cao siêu hơn là những sự việc hiện tại. Vì vậy các bài viết của chúng tôi nếu không phải là hồi ký, thì cũng là những bài có tính cách triết lý, dậy dời.

Vì vậy tôi chắc nội dung của Lá Thư sẽ có nhiều thay đổi, đem lại một luồng sinh khí mới cho Lá Thư yêu quý của chúng ta.

Xin chúc các bạn và quý quyến được mạnh khỏe và gặp mọi sự tốt lành.

Đính kèm chi phiếu \$20 để yểm trợ Lá Thư.

BPT. Từ ngày AH đến định cư ở Hoa Kỳ, gần như không có LT nào là không có bài viết rất trẻ trung của AH. Anh em “trẻ” nhảy ra vác ngà voi cũng chẳng mong gì hơn được đọc những dòng hồi ký đầy ngập tình Ái Hữu của các đàn anh để thấy rằng

“Giữ cho còn có nhau” để xóa nhòa ranh giới của già và trẻ trong tập thể Ái Hữu Công Chánh.

*

AH NGUYỄN CÔNG KHIÊM (Rosemead/California)

Gởi hình và \$50 cho cậu để nuôi dưỡng LT AHCC. Xin lỗi vì trễ và chúc cậu nhiều như ý. Congratulations Hợp về bài đoạt giải thưởng VB về cây cầu Coronado. Hân diện thay. BPT. Cám ơn lời khen tặng và sự yểm trợ “nặng ký” cho Lá Thư. Mong nhận bài của AH cho Lá Thư tới.

*

AH TRẦN SĨ HUÂN (Oxnard/California)

Tôi xin gởi đính kèm 2 tấm hình sinh hoạt và 1 bài viết của tôi, xin anh vui lòng cho đăng tải vào Lá Thư AHCC số 80. Anh định phát hành số 80 vào tháng nào? Theo tôi thì ra được trước Tết độ 15 ngày để có thời giờ gởi đến các nơi thì quý lâm.

Qua số sau, bài vở cũng như tiền yểm trợ của anh em khắp nơi sẽ dồi dào vì anh em thường tụ họp ăn tiệc Tất niên hoặc Tân niên rồi đóng tiền cho Lá Thư luôn.

BPT. Cám ơn AH đã gởi bài và hình ảnh sinh hoạt AH Miền Nam Cali. BPTLT sẽ cố gắng gởi LT đến quý AH trước Tết Nguyên Đán. Mong AH cổ động AH yểm trợ dồi dào LT trong dịp gặp mặt Tất niên của AH Miền Nam Cali. Trong LTAHCC số 79, trang 68, nơi bài thơ “Thất Thập cảm tác” in sót một câu ở hàng thứ 7:

“Chính trị tuỳ thời không đáng kể”

Khôn dại tuỳ lúc, chỉ Biết thôi

Vậy xin bổ túc cho đầy đủ và xin cáo lỗi cùng độc giả, ái hữu.

BPTLT



SINH HOẠT AHCC KHẨP NỘI

Ái Hữu Lê Trọng Bửu phụ trách

* SINH HOẠT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH MIỀN BẮC CALIFORNIA

Trong nửa năm qua, tuy không có cuộc họp mặt chính thức của Ai Hữu Công Chánh (AHCC) miền Bắc Cali, nhưng cũng có những sinh hoạt mà các AHCC có dịp gặp nhau đến vài ba chục người, hoặc năm bảy ái hữu gặp nhau hàng tuần cùng chuyện trò và thưởng thức những món ăn ngon tại các quán khác nhau. Điểm hình nhất là nhóm Yamaha (Già mà ham) gồm sáu bảy ái hữu đã sắp về hưu, mỗi trưa thứ sáu hẹn nhau ở một quán ăn ngon, không cần kiêng cử chi cả, cứ ăn uống cho đã, cho vui đời. Trong



Buổi họp mặt bở túi tiếp đón AH Hoàng-Ngọc-Thân Tại Nhà hàng Hon-Lin – San Bruno, California 17/6/2002

nhóm này, nghe đâu có các ái hữu NXH, LND, THT, NDT, LMH, TTT, LBQ, NVD v.v... Nơi nào có quán ăn ngon, có món ngon nổi tiếng là các ái hữu này đến thăm và là khách hàng. Có hôm nổi hứng, các ái hữu về hưu này rủ nhau đi từ Vùng Vịnh đến Sacramento để hưởng món ăn ngon.

Một cuộc đi chơi xa gồm được 22 AHCC và gia đình, đi qua 5 tiểu bang, 6 công viên quốc gia trong 7 ngày. Đi 3000 dặm bằng xe bus. Đi từ vùng Vịnh San Francisco đi lên xa lộ 80, qua Sacramento và Utah, lên Idaho, Nebraska và Montana, vào công viên quốc gia Yellow Stone xem những miệng núi lửa đang hoạt động chậm, nước dưới đất phun lên phì phì nóng hỏi, có những vũng bùn sôi sục, những giếng nước nóng khói sôi sùng sục, và nếu bỏ cá vào thì có thể kéo ra ăn được ngay. Đoàn AHCC gồm gia đình ái hữu Tôn Thất Ngọ, 3 người, anh chị Trần Hữu Tất, anh chị Trình Hữu Dực, anh chị Nguyễn Quang Bố, anh chị Nguyễn Xuân Hoàng, anh chị Nguyễn Đình Duật, anh chị Nguyễn Văn Chi, anh chị Nguyễn Thiệp, và 5 người khác thuộc bà con gia đình công chánh. Cuộc đi chơi rất vui và rẻ. Qua 3000 dặm, 5 tiểu bang, gồm di chuyển bằng xe bus, hướng dẫn vào các công viên, thăng cảnh và ngủ đêm tại khách sạn, mà mỗi người chỉ tốn 318 đồng thôi. Bốn công viên nổi tiếng nhất là Yellow Stone, Brice Canyon, Glenn Canyon, Grand Canyon, cuối cùng là Las Vegas. Trên đường đi, chị Tất chuyển thức ăn cho tất cả nhóm cùng thưởng thức, rất nhiều món ăn ngon. Nhiều người nói rằng sau này có đi đâu thì mời anh chị Tất cùng đi, sẽ được ăn uống no nê. Chị Duật thì nói chuyện khôi hài làm tất cả cười vui hỉ hả, làm cuộc đi chơi càng vui hơn. Dọc đường, thức ăn do các chị mang theo được chuyển qua các hàng ghế, ăn liên mieng. Trái cây, kẹo, bánh, mứt, chả giò ăn suốt cuộc đường đi. Và có lẽ chỉ ăn trên đường đi mà thôi, vì trên đường về thức ăn đã hết và cũng đã mệt. Mỗi ngày hành khách được đem vào các quán ăn “bao bụng” (buf-



AH Trần-Lê-Quang và AH Hoàng-Ngọc-Thân sau 39 năm
mới gặp lại Mountain View – California 17/6/2002:

fet), ăn uống rất rẻ. Dưới 10 đồng một bữa mà no nê và ngon lành. Đặc biệt nhất là các món cháo thịt gấu trên con đường vào Idaho. Sau lần ăn súp thịt gấu, thì hôm sau các chị đều than là mất ngủ. Có lẽ không phải thịt gấu, không như cà phê, trà mà thịt gấu làm cho các anh lục đục suốt đêm như gấu, làm mất giấc ngủ các chị...

Một buổi tối tại công viên Yellow Stone, du khách được ngủ lại một thành phố nhỏ, anh em ra phố mua thức ăn đem về phòng ăn khách sạn, gà quay, bánh mì, rượu chát, rau thịt để đầy 2 bàn, ăn nhậu và nói chuyện vui vẻ. Đặc biệt nhất là có ăn cơm vắt và “thịt chuột kho sả” của chị Duật rất ngon. Chị Duật nói đêm hôm trước mất ngủ vì suốt đêm đi lùng bắt chuột. Ăn uống cho đến khuya mới tan hàng. Khi vào Utah, du khách được đem đến một quán ăn Việt Nam. Các du khách từ nhiều hôm ăn toàn thức ăn Tàu, Mỹ đã thèm cơm Việt Nam quá rồi, đều rủ nhau kêu Phở, hai mươi hai tô phở. Người kêu phở tái, kẻ kêu phở nạm. Anh hầu bàn phán rằng: “Chỉ có một thứ Phở mà thôi”. Tất cả đều kêu phở. Có người hỏi anh phở ở đây có ngon không, anh cười toe toét: “Bảo đảm, ăn một tô phở, nhớ một đời”. Lâu lắm phở mới được bưng ra. Tất cả anh em đều đồng ý là ăn một tô phở này thì nhớ cả cuộc đời thật. Vì trong đời, sẽ khó mà có được một thứ phở dở như thế.

Yellow Stone thì đặc biệt, Glenn Canyon và Brice Canyon thì thật như lạc vào trong mộng, thích thú. Khi có người hỏi rằng “Đi xa 3000 dặm trong 7 ngày có mệt l้า không? Làm sao chịu nổi!” Nhiều anh trả lời rằng trong đoàn du lịch có hai bà 92 tuổi, một ông 82 và bà 82, mà mình đi đến đâu họ cũng theo kịp đến đó, thì đừng có hỏi mệt hay không.

Trong 6 tháng qua, anh chị em AHCC cũng gặp nhau nhiều trong các đám tang của hiền nội ái hữu Nguyễn Mạnh Hoàn, đám tang thân mẫu ái hữu Hà Quốc Bảo, đám tang thân mẫu ái hữu Trần Hữu Tất cũng là nhạc mẫu ái hữu Lê Ngọc Diệp, đám tang thân mẫu ái hữu Tô Đăng Quế. Các cụ đều thọ trên 80 tuổi cho đến 100 tuổi. Anh chị em làm việc cho khu 4 công chánh cũng hai tháng họp mặt ăn chung buổi trưa rất vui.

N.T.

* SINH HOẠT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH MIỀN NAM CALIFORNIA

Sau kỳ Đại Hội ngày 6-7-2002 kỷ niệm 100 năm thành lập Trường Công Chánh, hai AH Trần Đức Hợp và Tôn Thất Duy ở San Diego đã tiếp nhận Lá Thư AHCC từ San Jose chuyển lại và sẽ phụ trách phát hành các số 80 và 81 cho năm 2003, Xuân Thu nhị kỷ.

Về tang-tế thì trong mấy tháng qua, AH Hoàng đình Khôi trong Ban Đại Diện đã đăng báo phân ưu cũng như một số AH khác đã đặt vòng hoa phúng điếu, cùng dự tang lễ nhạc mẫu AH Tôn Thất Toại (6/2002), AH Đỗ Đình Thư (7/2002) và phu nhân AH Nguyễn Văn Minh (24/10/2002).

Về họp mặt AH, AHCC Nam Cali đã đón tiếp:

- ngày 7-10-2002, anh chị Cao Minh Châu (khóa 1952) từ miền Đông Hoa Kỳ và anh chị Phạm Ngọc Xuyên (khóa 1954) từ Montreal, Canada qua chơi.
- ngày 22-10-2002, AH Hoàng Ngọc Thân (khóa 1954) từ Texas qua Nam Cali lần đầu tiên, (AH Thân mới từ Việt Nam qua định cư ở Mỹ vào đầu năm 2002 này).
- ngày 24-11-2002, các AH Nguyễn Long Tiết (từ Virginia), Bửu Hiệp (từ Sacramento), Nguyễn Ngọc Du (từ San Jose) thuộc khóa 1954.



Ngoài: A/H Phạm Ngọc Xuyên, Nguyễn Ngọc Án và Tôn Thất Toại.

Đứng: A/H Trần Sỹ Huân, Hoàng Đình Khôi, và Trác Quan Tiên.

Các buổi gặp gỡ đã diễn ra trong bầu không khí thân mật và cảm động vì ở cái tuổi trên 70 mà anh em còn đi lại thăm viếng nhau được như thế này thật là quý quý.

Hình chụp AHCC Nam Cali đón tiếp A/H Phạm Ngọc Xuyên (khóa 1954) từ Montreal qua ngày 7-10-2002

Sau khi về lại Montreal, A/H Xuyên có gửi lại tặng AH Nam Cali bài thơ sau đây:

Lưu Luyến

Mấy ngày đến viếng đất Cali
Vui sướng nào hơn gặp cố tri
Cầm tay han hoid bao thương mến
Lòng ai thêm bận lúc ra đi.



Hình chụp
AHCC Nam
Cali đón tiếp
A/H Hoàng
Ngọc Thân
(khóa 1954)
từ Texas qua
ngày 22-10-
2002. Từ trái
sang phải:
-A/H Tôn
Thất Toại (77
tuổi), Hoàng

Đinh Khôi (71 tuổi), Hoàng Ngọc Thân (73 tuổi), Trần sĩ Huân (71 tuổi) và Nguyễn Ngọc Ánh (73 tuổi).

* HỌP MẶT AHCC VÀ STC (SÀIGÒN THỦY CỤC) TẠI SAN DIEGO



Hàng trước: Các chị Thọ, Khâm, Bửu, Duy, Khiêm, Chiểu, Diễm, An, Khang.

Hàng sau: AH Bửu, Khâm, Hoa, Hạnh, Duy, Khiêm, Hợp, Chiểu, Diễm, Khang. AH Thọ, An đạo diễn chụp hình nên không có mặt trong hình.

Nhân dịp có AH Đồng sĩ Khiêm từ Texas qua thăm San Diego, các AH Lê trọng Bửu, Nguyễn tấn Thọ, Hoàng đình Khang, Nguyễn quý Chiểu, Vũ gia An, Vương xuân Diễm, Trần giác Hoa cùng một số AHCC trẻ đang làm việc cho Caltrans, District 11/SD, gồm AH Tôn Thất Duy, AH Lê hữu Khâm, AH Lê Hùng, AH Nguyễn hữu Hạnh, AH Trần đức Hợp cùng quý phu nhân đã đến tham dự một buổi họp mặt thân mật tại nhà hàng Lee Garden / San Diego lúc 6 giờ chiều chủ nhật, ngày 11- 8- 2002.

Ngay từ giây phút đầu, AH Trần giác Hoa đã gửi tặng check \$100 đô giúp đỡ cho tờ lá thư AHCC, AH Thọ đã giới thiệu mọi người và nhấn mạnh đây là một cuộc gặp gỡ đông nhất của các AHCC sinh hoạt tại San Diego.

Đây cũng là một dịp để các chị dâu Công Chánh gặp gỡ và hàn huyên thân mật. Bữa tiệc đã được AH Lê trọng Bửu sắp xếp và tổ chức rất chu đáo. Nhân dịp này AH Thọ thông báo tờ lá thư AHCC sẽ được chuyển giao từ vùng vịnh San Francisco xuống vùng đất hiền hoà San Diego. Đây là một vinh dự và một trách nhiệm của các AH sẽ đứng ra phụ trách Lá Thư.

Đặc biệt lần này AH trẻ Caltrans/SD sẽ đảm nhận vai trò chánh gánh xác lá thư trong năm 2003 này. Các AH hiện diện đã nồng nhiệt vỗ tay tán trợ.

Mọi người đã ra về trong một tình thân hữu quý mến và vui vẻ.

* HỌP MẶT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH TẠI AUSTIN -TEXAS / 2002

Theo thông lệ, Ai Hữu Công Chánh tại Austin đã họp mặt

thường niên tại nhà Ái Hữu Trần Trực thứ bảy 7/27/ 2002.

Hiện diện trong buổi họp mặt này ngoài gia chủ còn các anh chị AH Nguyễn Thanh Toàn, AH Nguyễn Quốc Đống và AH Võ Quốc Thông. AH Nguyễn Văn Mơ và Đặng Quang Oánh bị kẹt vào giờ chót vì sở gọi đi làm overtime nên xin kiếu. Mặc dù thiếu vui vì vắng hai nhân vật quan trọng này nhưng các AH khác rất thông cảm và mừng cho hai bạn vì trong lúc thành phố đang bị ảnh hưởng kinh tế nặng nề, hai bạn vẫn còn job và còn được overtime nữa.

Nhân dịp họp mặt, AH Trực có trình diện vườn hoa do chính anh xây dựng suốt cả năm qua. Hòn non bộ và hồ cá được làm rất công phu. Nhìn các tảng đá thật lớn dựng cạnh hồ cá, các AH bạn xin phục sự chịu khó của anh. Riêng chị Trực nói nhỏ: "Ông ấy kêu tôi phụ giúp làm tôi đau lưng cả tuần đây!" AH Trực thêm vào: "Hồ cá cũng phải canh dữ lắm! Ở đây có loại cò cổ dài mò cá hay lắm! Tôi đã mất



*Từ trái qua phải: AH Trực, Toàn, Thông, Đống
mấy con cá với nó đấy!" AH Trực có chụp ảnh được thủ phạm nhưng thủ phạm đã nhanh chân bay mất. AH Trực cũng cho biết anh được sở cho phép làm tại nhà và chỉ phải đến sở 3 ngày một tuần nên đã có nhiều thời giờ đến vườn sau hơn trước. Xin mừng cho AH Trực được thong thả hơn.*

Tiếp đến là phần tiệc thân mật với đủ món: gỏi, mù xào giòn, chả giò, xôi lá dứa. Các AH cũng không quên việc



Từ trái qua phải: AH và chị Trực, Đống, Toàn

đóng góp cho quỹ nuôi dưỡng báo. Tiện đây chúng tôi xin gửi check \$80.00 phần đóng góp cho năm nay để nuôi dưỡng Lá Thư Công Chánh. Xin Ban Phụ Trách báo AHCC cập nhật địa chỉ và điện thoại lại giùm vì một số là địa chỉ mới, một số địa chỉ bị in sai:

1/ AH Trần Trung Trực: 10608 Cliff Creek Drive, Austin, TX 78726.

Tel: 512- 918- 8348. Email: tructran@yahoo.com

\$20.00

2/ AH Võ Quốc Thông: 18006 Crystal Cove, Jonestown TX 78645

Tel: 512- 836- 0968. Email: VOQTHONG@Yahoo.com

\$20.00

3/AH Nguyễn Quốc Đống: 7901- 4 Bee Caves Road, Austin, TX 78746

Tel: 512- 327- 4442. Email: dong1643@prodigy.net

\$20.00

4/AH Nguyễn Thành Toàn, 8109 Long Canyon Drive, Austin, TX 78730

Tel: 512- 343- 6551.

\$20.00

\$80.00

Tổng cộng:

*** BIÊN BẢN BUỔI HỌP AHCC
VÙNG HOA THỊNH ĐỐN
MÙA THU NHÂM-NGỌ (6-10-2002)**



Trái sang phải: Quý AH Phúc, chị Nghiệp, Thủ, Bánh, KTS Thủy, Đôn, Hoàng Ngọc An, Chị , Trúc, An.

Buổi họp mặt thường niên AHCC/ HTD, mùa Thu Nhâm



Trái sang phải: Quý AH An, Tào, chị An, Chị, Chị Toàn, chị Nghiệp, chị Năm, chị Ẩn, chị Dương, chị Trúc

Ngo, đã được tổ chức vào ngày Chủ Nhật 6 tháng 10 năm 2002, lúc 12 giờ trưa, tại tư thất AH Bùi Văn An, Maryland. Hầu hết các AHCC và phu nhân đã đến tham dự đông đủ, tổng số vào khoảng trên 60 người. Đặc biệt kỳ họp này, chúng tôi có mời thêm một số Kiến Trúc Sư vùng HTD cùng đến tham dự, để tạo bầu không khí thân mật Đại Gia Đình Công Chánh -Kiến Trúc Việt Nam tại HTD. Ngoài



Trái sang phải: Quý AH bảnh, chị Chí, chị Tào, chị Phương, An, Các, Thạch, Năm, KTS Tích, KTS Thủy, H.N.Ẩn.

ra, chúng tôi cũng vui mừng được đón tiếp sự gia nhập vào gia đình AHCC/HTD của quý vị sau đây:

1. Anh Nguyễn Văn Di, Kỹ Sư Công Chánh khóa 1960, hiện cư ngụ tại Abington, Pennsylvania.
2. Anh Lê Quang Phụng, Kỹ Sư Điện, hiện cư ngụ tại Rockville, Maryland.
3. Anh Bùi Hữu Tài, Kỹ Sư Công Chánh, hiện cư ngụ tại New Carrollton, Maryland.
4. Anh Thái Gia Cang, Civil Engineer, tốt nghiệp tại V.M.I. (Hoa Kỳ), hiện cư ngụ tại Falls Church, Virginia.
5. Anh Paul H. Trần, Civil Engineer, tốt nghiệp tại George Mason (Hoa Kỳ), hiện cư ngụ tại Alexandria, Virginia.
6. Anh Hiền Lê, Kỹ Sư Địa Chánh khóa 1977, hiện cư ngụ tại Annandale, Virginia.

Báo cáo sinh hoạt AHCC/HTD – Thảo luận và Đề nghị:

- Đón tiếp Anh Chị Ung Sơ, Chánh Sự Vụ Sở Vệ Sinh Ôô Thành Sài Gòn, từ Úc Châu đến, ngày 4/7/02, tại nhà hàng Việt Royale (Virginia).
- Đón tiếp AH Nguyễn Thành Thiệt, ngày 29/8/02 từ Missouri đến.
- Đón tiếp AH Hà Công Hòe, ngày 13/10/02 từ California đến.
- 5 tin vui Thành Hôn, 4 tin mừng Tân Gia, 2 Tin Buồn, v.v.
- AH Nguyễn Văn Bánh tường trình, có chiếu Video về buổi Họp Công Chánh tại Nam Cali ngày 7/7/02, nhân dịp 100 năm thành lập trường CDCC, có Cụ Kỹ Sư Lê Sĩ Ngạc đọc thông điệp, v.v ..
- Đề nghị tổ chức picnic ngoài trời hàng năm, vào dịp nghỉ hè, cho tất cả con cháu gia đình AHCC có thể tham dự chung vui.
- Đề nghị tổ chức du lịch Trung Quốc và Việt Nam, vào khoảng April, 2003.
- Thảo luận vấn đề yểm trợ Lá Thư CC: Riêng Vùng HTD, trước đây đã quy định tất cả các AH và TH, nếu muốn tiếp

tục nhận LTCC thì đóng góp hàng năm là \$20, qua Ban Đại Diện địa phương, nên **tất cả đều đóng góp đầy đủ**, từ mấy năm nay, không có gì trừ ngoại cản.

- Đề nghị cụ thể về vấn đề yểm trợ và phân phát LTCC tại hải ngoại:

Tất cả đồng ý đề nghị Ban Phụ Trách LTCC/ San Diego tiếp xúc, thảo luận và hội ý với quý AH Lê Khắc Thí, Lê Mộng Hùng, Nguyễn Xuân Mộng, Nguyễn Thiệp, v.v. và các Đại Diện AHCC địa phương tìm giải pháp cụ thể và hợp lý về vấn đề đóng góp tài chánh và phân phát LTCC, vì hiện nay số AH đóng góp chỉ có độ 300 vị mỗi năm, mà phân phát đến khoảng 720 vị AH và TH trên thế giới, nên thiếu hụt tài chánh, cước phí quá nặng, (mỗi số báo in và cước phí trung bình là 6-8 USD), mà nhiều khi còn bị phát hoàn, v.v... Do đó, cần phải nêu lên vấn đề khẩn thiết này trong LTCC



Trái sang phải: AH bà Ngọc, cụ Ngọc, chị Bánh, chị Nghiệp, chị Chi

không yểm trợ hàng năm, thì không gởi LTCC nữa, tuy nhiên vẫn còn giữ tên trong Danh Sách AH và TH. Riêng quý **Ái Hữu Công Chánh**, thì đề nghị xin nhắc nhở đều đền trong mọi LTCC ngay trang đầu, để khỏi phải quên đóng góp; còn các phu nhân AHCC quá cố, hoặc các AH gặp khó khăn (tùy theo đề nghị của Ban Đại Diện địa phương), thì vẫn tiếp tục gởi LTCC, dù có đóng góp càng tốt hay không cũng được.

- Xin nghiên cứu kỹ vấn đề này, để LTCC có thể tồn tại lâu dài, và đáp ứng với nhu cầu thực tế hiện tại. **Đề nghị lập riêng danh sách AH và TH yểm trợ LTCC cho từng năm một**, để tiện việc gởi báo đầy đủ; và yêu cầu quý AH và TH nên đóng tiền yểm trợ qua ban Đại Diện địa phương thì tiện hơn, trừ trường hợp không có ban Đại Diện thì có thể gởi thẳng về ban Phụ Trách LTCC.
- Theo đề nghị của AH Lê Khắc Thí, chúng tôi đồng ý ấn định lại mức tuổi để tăng Bảng Mừng Đại Thượng Thọ là 85 tuổi (thay vì 90 tuổi).

- Thảo luận về Ban Phụ Trách LTCC/HTD vào năm 2004: Buổi họp đã tạm thời để cử quý AH sau đây: Ngô Nǎm, Bùi Thanh

Dương, Nguyễn Văn Bánh, Bửu Đôn, Hoàng Ngọc Ánh, Dư Thích và Nguyễn Đức Chí (có thể bổ sung thêm sau này).

Ngoài ra, còn có những đề tài linh tinh khác như: đồ vui, sổ tử vi, chuyện vui, văn nghệ giúp vui, v.v... làm cho buổi họp thêm phần náo nhiệt, hào hứng.

Tất cả mọi người đều được thưởng thức một bữa ăn trưa



Đứng: Đặng Trần Xinh, Nguyễn văn Lâm, Nguyễn Tấn Thọ.

Ngồi: Nguyễn văn Chiểu, Trần An Nhàn, Phạm Minh Cảnh, Lê văn Lẩm

80 sắp đến, để mọi người thông cảm với những khó khăn hiện tại. Đề nghị trước hết, gởi thư có Phiếu trả lời đến từng vị, xác nhận là có muốn tiếp tục nhận LTCC hay không, và nếu muốn, xin **đề nghị yểm trợ tài chánh hàng năm** (vào khoảng 20 USD/1 năm cho 2 số báo), v.v., để LTCC có thể sống còn. Đề nghị bất cứ quý **Thân Hữu** nào, nếu

ngon lành do chính bàn tay khéo léo của các phu nhân nấu nướng.

Buổi họp diễn ra trong bầu không khí thật vui tươi, thân mật, thoải mái, thích thú, và chấm dứt vào lúc 5 giờ chiều.

Đại Diện AHCC/HTD

Bùi Thanh Dương

Dính kèm: Danh sách **33 AHCC/HTD** yểm trợ LTCC năm 2002, tổng cộng: **\$665.00**.

Đề nghị BPT/ LTCC ghi tên 33 vị này vào **Danh Sách AH và TH yểm trợ LTCC năm 2002**, và xin gửi đầy đủ 2 LTCC 80 & 81 sắp đến (2003) cho quý vị này. Cám ơn.

* TIN SINH HOẠT ÚC CHÂU

Thân gửi Anh Duy và Anh Hợp
Vài hàng kính thăm tất cả Anh Chị và gia đình cùng các AHCC.

Sau khi AHLê Cảnh Túc đã qua đời, không có AH nào đứng ra đảm nhận việc liên lạc tin tức của AHCC

Sydney, cho nên chúng tôi tạm thời tóm lược vài tin của các AHCC Sydney:

* (Xin xem phần tin Tang Tế)

* Họp mặt tại nhà thân hữu Trần Vy Bằng (28-04-2002) gồm có:

Anh Chị Lê Cảnh Túc

Anh Chị Huỳnh Thanh Quân

Tuấn

Anh Chị Đào Kim Quan

Anh Chị Võ Hữu Lộc

Anh Chị Lê Mẫu

Anh Chị Nguyễn Sơn Hiên

* Họp mặt tại nhà AH Ngô Hòa Bình (15-09-2002) gồm có:

Anh Chị Lê Cảnh Túc

Anh Chị Huyền Thanh Quân

Anh Chị Tôn Thất Phát

* Riêng phần đóng góp để nuôi dưỡng lá thư gồm có: (Xin xem phần báo cáo tài chính)

* Chúng tôi cũng vừa nhận được Lá Thư số 79.

Xin cảm ơn ban phụ trách Lá Thư vùng Vịnh San Francisco.

* Ngoài ra nếu có thể được xin các Anh cho địa chỉ Email để tôi có thể gửi hình ảnh và thư có thể tiện hơn.

Xin thân chào,

Huỳnh Thanh Quân

Email: huynh@www.com



Trái qua phải: Quách Huệ Lai, Nguyễn văn Chiểu, Nguyễn văn Lâm, Dương Đen, Trần văn Thu, Phan Kiều Dương, Đặng Trần Xinh

- 1- AH Hoàng Đống và phu nhân (từ Aliso Viejo, Cali) tại nhà hàng Saigon House 75012 Paris ngày 18-05-02
- 2- AH Nguyễn tấn Thọ và phu nhân (từ San Diego) tại nhà hàng Cơm chay Tien Hiang 75013 Paris ngày 28-06-02
- 3- AH Quách Huệ Lai (từ Orlando) tại nhà hàng Phú-Đô 75013 Paris ngày 11-09-02

Trong các hôm này, thày trò bạn bè gặp nhau tay bắt mặt mừng; có những vị xa cách nhau đến gần 47 năm, nay có dịp gặp lại, nỗi vui mừng thật không sao tả xiết.

(AH Đỗ hữu Hứa không có trong hình vì đang chụp hình)

ĐỖ HỮU HỨA ghi

* TIN SINH HOẠT MONTREAL/CANADA

1- Trong tháng 9 và tháng 10 – 2002, quý AH và phu nhân sau đây đã viếng thăm Montreal vào 3 dịp khác nhau theo thứ tự sau:

- AH Ngô Tấn Tâm
- AH Nguyễn Hữu Tuân
- AH Bửu Đôn

AHCC Montreal có mời quý AH trên, nhưng vì quá bận rộn nên chỉ có AH Nguyễn Hữu Tuân và Phu nhân là tới gặp các AH Montreal tại nhà hàng Tong Por.

2. TIN BUỒN

a- Hiền thê của AH Tôn Thất Đống là Maria Elizabeth Cao Kim Hoa đã thất lộc tại Montreal ngày 17 tháng 2 năm 2002, hưởng thọ 64 tuổi.

b- Tin buồn sau đây đã gửi thư tới ban phụ trách rồi, tiện

dây xin nhắc lại:

Cụ Nguyễn Ngọc Lâm, nguyên Giám Đốc Hỏa Xa VN, đã từ trần ngày 28/8/2002 tại Montreal, hưởng thọ 94 tuổi.

NGƯỜI GHI: TRẦN ĐÌNH THẮNG

* TIN SINH HOẠT MONTREAL/CANADA

1- Trong tháng 9 và tháng 10 – 2002, quý AH và phu nhân sau đây đã viếng thăm Montreal vào 3 dịp khác nhau theo thứ tự sau:

AH Ngô Tân Tâm - AH Nguyễn Hữu Tuân -AH Bửu Đôn

AHCC Montreal có mời quý AH trên, nhưng vì quá bận rộn nên chỉ có AH Nguyễn Hữu Tuân và Phu nhân là tới gặp các AH Montreal tại nhà hàng Tong Por.

2-TIN BUỒN

a- Hiền thê của AH Tôn Thất Đổng là Maria Elizabeth Cao Kim Hoa đã thất lạc tại Montreal ngày 17 tháng 2 năm 2002, hưởng thọ 64 tuổi.

b- Tin buồn sau đây đã gửi thư tới ban phụ trách rồi, tiễn đây xin nhắc lại:

Cụ Nguyễn Ngọc Lâm, nguyên Giám Đốc Hỏa Xa VN, đã từ trần ngày 28/8/2002 tại Montreal, hưởng thọ 94 tuổi.

Người ghi: Trần Đình Thắng

* MẠNG LƯỚI ÁI HỮU CÔNG CHÁNH

Xin giới thiệu đến quý ái hữu trang nhà Ai Hữu Công Chánh đang được thử nghiệm tại địa chỉ: <http://ahcc0.tripod.com>
Trang nhà của chúng ta có nhiều mục như: hình ảnh sinh hoạt, bài viết của các ái hữu, tin tức, thông báo.v.v. Trên

trang nhà có chỉ dẫn cách thiết lập “font” chữ Unicode là kiểu chữ Việt được sử dụng cho trang nhà này.
Tuy có nhiều mục, nhưng hiện nay, trang nhà được thực hiện với hai mục tiêu chính là:

1-Kịp thời thông báo đến ái hữu khắp nơi các tin tức vui buồn, quan , hôn, tang, tế ...trên máy vi tính.

2-Dăng tải mau chóng các hình ảnh sinh hoạt tại các địa phương và lưu trữ nhiều hình ảnh cùng một lúc.

Để cho trang nhà của chúng ta ngày càng phong phú, mong quý ái hữu cũng như quý vị đại diện các địa phương gửi tin tức và hình ảnh về cho mạng lưới để có thể phổ biến kịp thời. Hình ảnh hay tin tức xin ghi chú rõ ràng và xin liên lạc về email: aihuucongchanh@hotmail.com, hay nếu gởi bưu điện, về địa chỉ :

Từ Minh Tâm
17634 Fonthill Ave.
Torrance, CA90504

Chúng ta đã có Lá Thư Công Chánh nay lại có thêm Trang Nhà Ai Hữu Công Chánh nhưng hai bản tin sẽ không lấn sân của nhau. Lá Thư Công Chánh sẽ tiếp tục phát hành đều đặn. Trang Nhà Ai Hữu Công Chánh sẽ bổ sung những tin tức cần phổ biến nhanh chóng cũng như lưu trữ những hình ảnh kỷ niệm của chúng ta. Hai bản tin sẽ hỗ trợ lẫn nhau, cùng phát triển trong tinh thần: “Giữ cho còn có nhau”.
Ước mong quý ái hữu sẽ tìm đọc trang nhà Ai Hữu Công Chánh và giới thiệu đến các ái hữu khác cùng đọc. Đồng thời xin quý ái hữu đóng góp ý kiến phê bình để trang nhà của chúng ta ngày càng phát triển và được phổ biến rộng rãi.■

BẢNG MỪNG

ĐẠI THƯỢNG THỌ

Truyền thống trao tặng Bảng Đại Thượng Thọ (ĐTT) để chúc mừng quý Cụ Ái Hữu đạt cửu tuần trong gia đình Công Chánh, đã có dịp trao tặng gần 20 bảng trong mươi năm vừa qua. Một số quý Cụ năm nay (2002) đạt tuổi thọ 93,94,95.Như quý Cụ Lê sỉ Ngạc, Cụ Đào trọng Cương, Cụ Nguyễn văn Minh, sức khỏe quý Cụ còn an khang, sống hạnh phúc trong gia đình bên cạnh con cháu thật đáng quý, đáng mừng, đáng làm gương và đáng cho AHCC noi gương.

Những năm gần đây, từ năm 2000, chúng tôi không nhận được tin từ các

đại diện địa phương đề nghị tặng bảng ĐTT và cố tìm lại thì trong năm ba năm tới đây cũng không có “ứng viên” đại cửu tuần để đề nghị tặng bảng.

Trước một thực trạng như vậy, chúng tôi đã tham khảo ý kiến một số quý AH cao niên ở nhiều nơi thì được sự đồng ý nên ấn định lại mức tuổi để trao tặng bảng ĐTT là 85 thay vì 90 tuổi như trước đây, ý kiến của các Cụ là đại cửu tuần khó lăm, hiếm lăm và dù có đạt được thì lúc đó chắc gì còn khỏe mạnh, minh mẫn để đến dự lễ trao tặng Bảng ĐTT.

Kiểm điểm lại, qua các đại diện địa

phương, thì số quý Cụ AH đạt 85 tuổi (sinh 1917) hiện nay cũng rất hiếm. Chúng tôi đã điện đàm, tiếp xúc với một số AH quý hiếm này và được quý Cụ hoan hỷ nhận lời đề nghị tặng bảng ĐTT gồm có 4 Cụ: quý
-AH Phạm hữu Vĩnh (Canada)
-AH Tạ Huyến (Bắc Cali)
-AH Nguyễn văn Cừ (Nam Cali)
-AH Lê quang Tiêm (Nam Cali)

Một số quý Cụ vi ly' do riêng, không nhận lời đề nghị tặng bảng ĐTT và xin cảm ơn AHCC đã nghĩ đến quý Cụ.

Chúng tôi đang đặt làm 4 bảng ĐTT

theo đúng mẫu bảng đã trao tặng trước đây và đã gửi đến ban đại diện AH Canada, Bắc Cali, Nam Cali vào đầu tháng 12/02 để xin chuẩn bị lễ trao tặng vào dịp họp mặt Tất niên hay Tân niên có đông đủ AH và gia đình tham dự chung vui.

Việc tặng bảng ĐTT, là một truyền thống tốt đẹp của gia đình Công Chánh, chúng ta nên cố gắng duy trì trong tương lai cũng như duy trì Lá Thư Công Chánh để "Giữ cho còn có nhau" như chúng ta đã thường nhắc nhở ở trang cuối mỗi Lá Thư.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin tưởng trình việc phụ trách Bảng ĐTT và phần tài chánh liên hệ. Như đã tường trình nơi trang 166-167 trong Lá Thư số 77 năm 2001:

số tiền tôn quỷ Bảng ĐTT là = \$827.50
Chi phí làm một bảng khoảng \$120 (kể cả bưu phí)

Nay đang dự chi cho 4 bảng là \$480.
Quỷ còn lại khoảng : \$827.50 - \$480 =
\$347.50,

Với số tiền này có thể chi tiêu cho 3 bảng trong tương lai.

Phụ trách việc Bảng ĐTT từ 10 năm qua, chúng tôi ba người trong ban đại diện AH Nam Cali nhiệm kỳ trước đây (nhiệm kỳ 20 năm!): AH Lưu văn Quế, AH Lý Đài và tôi Lê khắc Thí, chúng tôi đã cố gắng chu toàn mọi việc, từ việc đề nghị lập bảng ĐTT, đến việc gây quỹ, tổ chức trao tặng, liên lạc với ban đại diện AH địa phương.

Nay chúng tôi xin đề nghị một nhóm AH, hay một ban đại diện AH ở địa phương có đông AH nhận lãnh "công tác" này thay cho chúng tôi để giữ được truyền thống tốt đẹp và chúng tôi cũng kêu gọi sự tiếp tay của quý AH về phương diện ủng hộ tài chánh cho Bảng ĐTT, nay chỉ còn rất ít không đủ chi phí cho một vài năm tới, chi phiếu xin gửi cho chúng tôi để chuyển giao lại cho nhóm phụ trách Bảng ĐTT có đủ phương tiện duy trì việc tặng Bảng ĐTT. Xin cảm ơn quý

AH.

TM nhóm phụ trách

Lê khắc Thí

Lời hay ý đẹp

* Người có tư tưởng cao thượng
không bao giờ bị cấm đọc

* Cái ánh sáng thật sự là ánh sáng
soi đường cho mỗi người đi vào
cuộc đời

* Danh tiếng là hương thơm của
những hành động anh hùng.



AH Nguyễn Tấn Thọ và Ái Văn tặng quà và chúc mừng anh chị Lê Khắc Thí trong lễ mừng Bát Tuần và 50 năm Anniversary

Thầy còn nhớ tôi không ?

Bùi Đức Hợp

Kính tặng thầy Tạ Huyễn và các thầy cũ

Hồi học lớp Dự Bị trường làng Bảng, tôi thích thú nhất bài đọc “Học trò biết ơn Thầy”, trong đó vẽ hình một người đứng tuổi, ăn mặc chỉnh tề đang chào thầy dạy, tóc bạc phơ, trước đám học trò ở thế đứng trang nghiêm. Tôi ao ước về sau này, nếu công thành danh toại, tôi sẽ diễn lại vở tuồng này tại trường làng tôi với thầy Lộc, thầy Bội, thầy dạy tôi ở bậc Tiểu Học.

Tới giờ này, tôi còn nhớ nambi lòng bài đọc, nhớ từng dấu chấm, dấu phẩy. Truyện kể rằng: “Ông Carnot là một quan to nước Pháp, một hôm nhân lúc rảnh việc về chơi quê nhà. Khi ông đi ngang qua tràng học ở làng, trông thấy ông thầy dạy mình lúc bé, bây giờ đầu tóc bạc phơ, đang ngồi trong lớp dạy học. Ông ghé vào thăm tràng và chạy ngay lại trước mặt thầy giáo, chào hỏi lẽ phép mà nói rằng: “Tôi là Carnot đây, Thầy còn nhớ tôi không?” Rồi ông ngoanh lại khuyên bảo học trò rằng: “Ta bình sinh, nhất là ơn cha, ơn mẹ, sau ơn thầy ta đây, vì nhờ có thầy chịu khó dạy bảo, ta mới làm nên sự nghiệp ngày nay”.

Năm 1954, tôi học xong bậc Trung Học. Một thân một mình di cư vô Nam, tôi linh cảm giắc mơ “Carnot” không dễ gì thực hiện.

Sau 4 năm nầm đèn sách dùi mài, tôi tốt nghiệp KSCC và được bổ nhiệm làm “Quan” lục lộ tại một tỉnh miền Đông Nam Phần. Nhớ lại chuyện xưa, tôi muốn về thăm thầy cũ, nhưng vô phương, vì hiệp ước Giơ-neo 1954 đã chia đôi đất nước, thầy Bắc trờ Nam.

Năm 1975, tôi có dịp về thăm làng cũ. Mái trường xưa đã bị tiêu thổ, ngôi trường mới 2 tầng lầu, mới xây cất. Tôi hỏi thăm dân làng nhưng không một ai biết thầy Lộc, thầy Bội di tản về đâu. Dù các thầy còn sống và đang dạy học tại một địa danh nào trên đất Bắc, tôi không dám diễn vai trò của ông Carnot, vì lúc đó tôi chỉ là một thứ hàng thằng lơ

láo, danh vọng sự nghiệp đều tiêu tan.

Năm 1979, tôi vượt biên sang Mỹ. Mãi mê làm lại cuộc đời, tôi bỗng quên các thầy dạy tôi bậc trung học Hồ Ngọc Cẩn, Bùi Chu như thầy Tiễn, Tâm, Quyến, Huỳnh, Chu, Hân, Hanh, Bằng, Mưu. Sau này được biết, một số thầy bị kẹt lại, một số khác đã di tản ra nước ngoài, không còn hành nghề cũ. Dù có gặp lại thầy, tôi không thể đóng vở tuồng Carnot.

Sau khi về hưu, tôi tìm gặp các thầy dạy Cao Đẳng. Ở thung lũng hoa vàng nơi tôi cư ngụ, chỉ còn có thầy Tạ Huyễn. Năm nay, thầy 86 tuổi, ngồi xe lăn. Thầy dạy chúng tôi môn tính khối lượng đất. Lời giảng của thầy rõ ràng và khúc triết, giọng nói to và khỏe, dáng đi nhanh và vững chải. Không một sinh viên nào vắng mặt trong giờ thầy dạy.

Dịp may đã đến! Ngày 24-8-02, các bạn cùng khóa tổ chức một buổi họp mặt tại Hayward, bắc Cali và mời thầy dự bữa cơm tối thân mật tại nhà hàng Fu Lam Moon, thị xã Freemont. Không bỏ lỡ cơ hội, tôi chờ sẵn, đón thầy tại chỗ đậu xe dành cho những người tàn tật, và đẩy xe lăn đưa thầy vào phòng ăn của nhà hàng. Nơi đây, các bạn đồng khóa đã chờ chực sẵn, nhất loạt đứng dậy, vỗ tay nồng nhiệt hoan hô Thầy. Thầy quá xúc động, nghẹn ngào, không nói nên lời; còn trò nước mắt lưng tròng đẩy xe cho thầy giữa đám học trò, tuổi xấp xỉ 70.

Trong lúc đẩy xe, tôi ghé vào tai thầy:

- Tôi là Carnot đây, thầy còn nhớ tôi tôi không?

Thầy tỏ vẻ không hiểu. Biết là lỡ lời, tôi thưa lại:

- Tôi là Hợp, thầy còn nhớ tôi không?

Thầy gật đầu.

Niềm vui tràn ngập, tôi đã thực hiện giấc mơ xưa, mặc dù không trọn vẹn.

Quê hương tôi trong suốt thế kỷ chinh chiến (1945-1975) không có những năm tháng thanh bình như xứ sở của ông Carnot. Thầy trò phiêu bạt, kẻ tha hương người viễn xứ, trường lớp tan tành đổ nát. Gặp lại thầy cũ, bạn cũ, dù hoàn cảnh khác xưa nhiều, tôi vẫn cảm nghiệm được trọn vẹn câu nói “Thầy còn nhớ tôi không?”



CHUYỆN BÊN LỀ CỦA NGÀY HỌP KHÓA CC 1958

Đặc Phái Viên

Đ S San Francisco

Lúc chia tay sau tiệc họp mặt buổi tối vài anh em còn bịn rịn tại bãi đậu xe AH BL dặn AH KĐ ngày họp khóa năm

nhúm là máy điện toán trong đầu của anh chàng đã sắp xếp thành chương trình thực hiện chi tiết ngay rồi: làm sao thực hiện, tại nơi đâu, lúc nào, trớ ngai gì v.v... HaHaHa!!!

Nếu không, theo tôi sao kịp

AHTL xứ Ngọc Lân có nhận xét với chị AH LH: "Tui thấy lúc nầy thằng L còn ngon lành quá nghe chị". Chị AH LH bảo: "Không ngon lành đâu có được anh, không ngon lành làm sao theo kịp tôi"

Có phải vậy không AH LH?

Chè toàn quốc

Các AH BL, KĐ, TL bàn với nhau và khen bầu QT và các AH Bắc Cali khéo chọn nhà hàng với khung cảnh ấm cúng nên anh em có được một ngày hàn huyên thật thoải mái, và được thưởng thức món ăn ngon của miền Bắc Cali. AH TL còn thêm nhận xét là thấy lúc trưa cũng như buổi tối tiêm nào cũng đông khách và lẩm người phải chờ thành hàng dài bên ngoài. Chị AH LH còn thêm thắc cho rằng thức ăn đã ngon mà chè mới thật là độc đáo, chè "toàn quốc!". Đúng ra, sau buổi ăn thịnh soạn tiệm Tàu thường có món tráng miệng nhẹ, chè đậu đỗ. Chè nấu khéo thật nhữ thật loãng đến độ chị AH LH mức mãi mà chả được hạt đậu nào cả, chỉ toàn nước mà thôi (toàn nước).



Đứng: AH Thịnh, Thiều, Ngân, Ân, Căn, chị Khiêm, Diệp, Lê, Hùng, Tất, Họp, Trang, Biểu.

Ngồi: Các chị Căn, Ngân, Thịnh, Thiều, Hùng, Diệp, Hoàn, Tất, Quyên, Lê, Biểu

Thiếu: AH Hoàn, A/c AH Định, A/c AH Giảng, AH Quyên (đang chụp ảnh).

sau nhỡ mang tin mừng báo anh em. Anh chị AH TT còn gợi ý, nếu con trai nhỡ đặt tên là Đ S San Francisco để kỷ niệm ngày vui. AH KĐ trầm ngâm một chập bảo: "Đâu có được, đâu có được, tui tui đang ngủ nhà bạn mà". Quả không mấy ngạc nhiên về những thành công dài dài trên bước đường sự nghiệp của anh chàng này, một ý kiến mới nhem

Thầy Tạ Huyền xúc động

Thầy Tạ Huyền ngồi xe lăn đến chung vui cùng các trò CC khóa 1958. Thầy đã 86 tuổi, các trò cũng sấp sỉ 70. Thật đẹp cảnh thầy quây quần với nhau sau mấy mươi năm xa cách, vật đổi sao dời. AH L M Hùng đại diện khóa có đôi lời trình thầy tuy ngắn gọn nhưng xuất phát từ thâm

SỐ 80 - THÁNG 2/2003

tâm nên rất ý nhị. Thầy rướm rướm nước mắt khi nghe nhắc các trò đã học với thầy 45 - 47 năm về trước.
AH KĐ phụ đế: "Vậy đó mầy, lớn tuổi để xúc động lắm, vui cũng nhè, buồn cũng nhè, tao lúc này cũng vậy".
AH BL nhận xét: "KĐ thì đâu chỉ bây giờ, trước đây ngoài mặt hùm hùm hổ hổ chứ trong bụng yếu xìu mau nhè lắm phải không?". "Ua"



Lời giải thích của hội viên YAMAHA (Già mà ham)

AH HN hỏi AH QT: "È vợ mầy bảo tuần rồi đi Reno mầy thua bạc, sao mầy nói với tao mầy được hai trăm đô?"
"Mầy đâu có biết, mỗi lần tao đi Casino là bỏ ra ba trăm đô để hưởng một chầu hồi hộp, kỳ rồi vừa được một buổi hồi hộp trọn vẹn mà còn mang về nhà hai trăm đô, chỉ thua có một trăm mà thôi, vậy không phải tao lối hai trăm sao?"



Kè xe đạp

Buổi trưa anh chị AH DL mời tất cả các bạn cùng khóa về tư thất để trò chuyện. Vườn sau nhà vừa rộng vừa mát lại đầy cây sai oắn trái ngọt nên AH trai trò chuyện đã dời và các AH phu nhân cũng thỏa thích hái trái lê trái táo vv... AH BL khen bầy cá Koi trên 20 tuổi của gia chủ, AH DL hân hoan cho biết: "Tới mùa "cập kè" cá trống kè cá mái như hồi nhỏ mình kè xe đạp vậy đó."

Nay mới biết thời học sinh AH DL có biệt tài kè xe đạp mà từ lâu không ai biết.



Có phải chị AH NT rất dữ?

Chị AH NT được tiếng là rất hiền thực, vậy mà một AH hỏi AH NT: "È bộ vợ mầy dữ với mầy lắm phải không?"
AH NT ngạc nhiên thử người suy nghĩ.
"Nếu không dữ, không nắm tóc mầy thì sao mầy sói sọi vậy?"



Hoãn về hưu vì Reno

Một AH hỏi bạn: "Năm rồi anh bảo năm nay về hưu phải không?"
- "Ua nhưng nay tự ý hoãn lại vài năm nữa"
- "Vậy cũng mừng, anh còn khỏe thì nên tiếp tục làm việc"
"Mừng thì không vì mỗi lần đi Reno về là tôi tự ý gia hạn về hưu thêm một tháng, tính đến nay phải ít lắm 3 năm nữa mới nghỉ tới việc về hưu được!"



\$75 đô lottery trúng được \$1 đô

Hai tuần lễ sau ngày họp AH QT than: "Anh em hùn nhau \$75 mua vé lottery khi dở lại chỉ trúng \$1 số Mega mà thôi, mình nản quá tới nay chưa lảnh tiền, thôi thì mua thêm lần nữa, tuy chỉ được một vé nhưng biết đâu may ra". May ra!!!



Thăm AH Phương Paul

Giữa buổi, AH HN đưa các AH TL, QT, BL đến thăm AH Nguyễn Hữu Phương, Phương Paul, mới từ Việt Nam sang



HẠNH PHÚC

Từ khi biết bằng lòng cùng số phận
Hạnh phúc tràn lũ lụt nước cuồng dâng
Cánh hoa nhỏ hương thơm lòng cảm nhận
Tình đơn sơ thanh thản chín phúc phân

Mái tranh ấm niềm vui run cánh buồm
Chén cơm ngon cay mắm đậm hương cà
Cây bóng mát vũng đưa vàng nắng xuống
Giấc ngủ chiều ru nhạt gió ngân nga

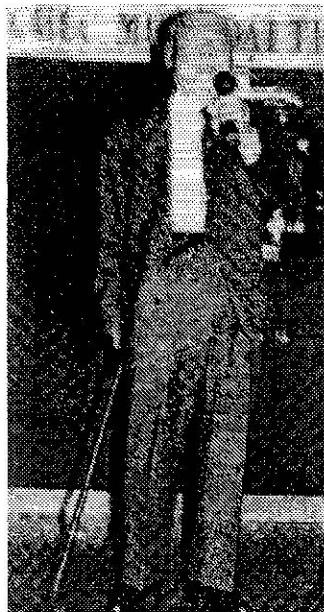
Lòng thanh thản đơn sơ như áo vải
Tuổi trôi cho chấp nhận mây chi *
Mưa nắng đổ bốn mùa nghe thống khoái
Niềm hân hoang nhịp bước gõ trần ai

Mỗi ngày qua men hương đời uống can
Sống một giờ vui hết một giờ vui
Trời đất, gió trăng, hương hoa, năm tháng
Rộn ràng trong ta nghe tinh khiết ngọt bùi.

Tràm Cà Mau

thăm con cháu.

Anh em mừng thấy AH Phương sau mấy mươi năm XHCN mà vẫn phong độ, sức khoẻ tốt.
AH TL dùa nhắc thời Phương Paul trưởng ty CC Bảo lộc, hai anh đã có nhiều kỷ niệm với nhau. AH Phương cười mỉm và xác nhận bây giờ già rồi đâu còn thời oanh liệt như thế nữa.

Cô A/H
Nguyễn Ngọc Lâm

Thương Tiếc bạn Nguyễn Ngọc Lâm

ĐÀO TRỌNG CƯƠNG

Vài lời kính đồng hương - bạn
Cô A/H Nguyễn Ngọc Lâm.

Em mới tĩnh án - huân áp - ủ dưới mái nhà Bố Công -
nhà xưa kia, nay này nở mạnh hơn lên tay hai - ngoài,
mỗi tĩnh bạn qua hai chúng ta đã tiếp gần chất thêm do
tiếc mắng Đại Thượng Thủ gõ tảng chúng ta cách đây hơn hai
năm - off

Hàng chục bến gần xa cùng với gia đình tôi dù ta
nhận lời cảm ơn của chúng ta, đã nghe chúng ta giải bày tần
sỏi. Nhưng tiếng nô xóm banh nảy nốt từ tay chúng ta, ta
đang tay cắt bánh mìng, cũng ly và cạm ly, rồi tôi biết
các bạn cũng ly, rồi lời chúc mừng rong dật -

Biết cái số - thích của anh, tôi vẫn để anh "lên tiếng"
trước, rồi tôi mới tiếp theo. Duy có một việc mà tôi không tiếp
theo được nữa, là những "bức" lia chén nhẹ nhàng và lung linh
tình cảm như lùi trên sơn nhảy động người, nhưng "bức" từ
Pháp mang rõ ràng với tâm hồn tạo nên cuộc đời rất đặc - biệt của
anh trong công vụ -

Rồi tôi một ngày cuối tháng cuối mùa hè, sau cơn bệnh lướm -
nghe mà anh trúng chí qua lối, anh đã ra đi vĩnh viễn, like
như chén chay vậy, để lại cho các bạn bao nhiêu tiếc nuối.

Riêng tôi, lần đầu tiên được gần anh trong dịp vui chung qua
nhau giờ, thi trong lòng thầm biết bao nỗi nhớ tình thương ...
Cho nên có vài lời than ái đồng anh, mong Anh nhận gián.

A.H. Đào Trọng Cương KTS.
KINH BÁI -

TRE GIÀ MĂNG MỌC

TRẦN SĨ HUÂN

Thỉnh thoảng trên bước đường di tản, một băn khoăn đã được nhóm Ái Hữu Công Chánh (AHCC) Việt Nam nêu lên trong các buổi họp mặt, hoặc trên các số Lá Thư AHCC là làm sao tiếp tục giữ gìn mối dây liên lạc thân ái giữa các đồng nghiệp Công Chánh, nhất là khi các ái hữu cao niên lần lượt ra đi. Nói một cách khác tương lai của nhóm AHCC Việt Nam sẽ đi về đâu?

Có ý kiến cho rằng muốn biết đi về đâu thì phải hỏi mình từ đâu đến và đến đây với mục đích gì? Câu trả lời sẽ là AHCC Việt Nam bất đắc dĩ di tản ra nước ngoài, trong lúc đầu thì mong tìm liên lạc với nhau để tương thân tương trợ, đến khi có công ăn việc làm và sau này con cái học hành đỗ đạt thì muốn gặp nhau để hàn huyên tâm sự, nhớ lại những kỷ niệm xưa cho qua ngày đoạn tháng.

Do đó công việc chính của nhóm từ trước đến nay là duy trì sự liên lạc với nhau qua Lá Thư AHCC. Mục đích của những người sáng lập ra Lá Thư năm 1976 đã đặt tình cảm lên trên hết, nên không có lập hội, không có ban chấp hành, nội quy, bầu bán hội trưởng gi

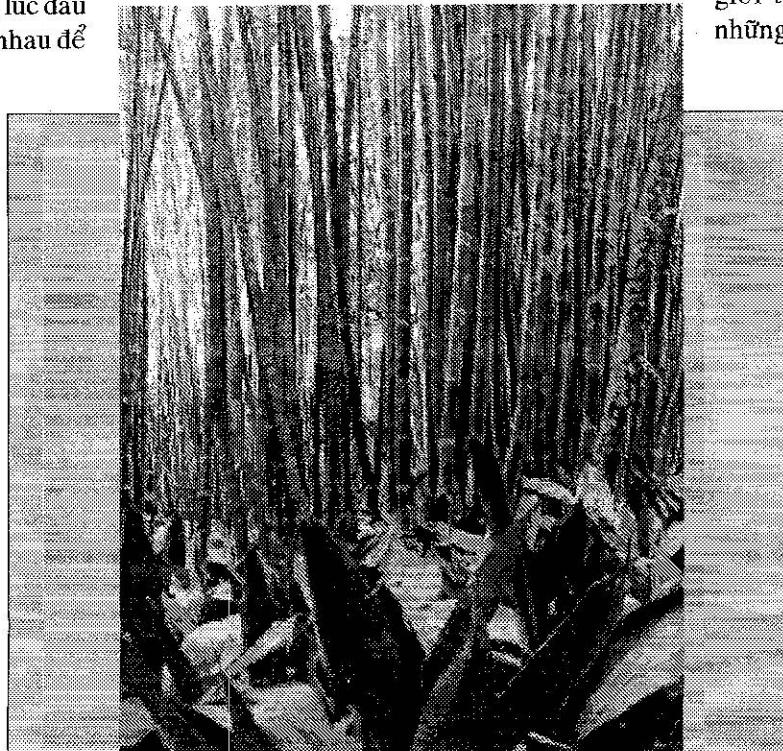
cả. Để phát hành Lá Thư, các ái hữu tự đóng tiền yểm trợ rồi chia phiên phụ trách, nay đây mai đó. Nên nhớ đây là Lá Thư do các ái hữu thông báo tin tức với nhau, viết cho nhau đọc, không có chủ nhiệm, chủ bút và cũng không có bán ra ngoài, chứ không phải là một tập san hay đặc san do những người làm báo chuyên nghiệp phụ trách. Cho nên Lá Thư không có đặt nặng vấn đề hình thức, bài vở mà chỉ cần có tin tức để theo dõi ai còn ai mất... thế thôi. Cu Hoàng Đinh Căng, trước khi mất, năm 1981 họp mặt Tất niên AHCC ở San Jose, đã phát biểu: "Tôi nay mất đã nhòa, không đọc chữ rõ. Nhưng khi nhận được Lá Thư, đọc mấy chữ lớn trên tờ báo AHCC là tôi sung sướng lắm rồi" ... miễn là:

"Còn gặp nhau thì hãy cứ vui,
Cuộc đời như nước chảy hoa trôi.
Lợi danh như bóng mây chìm nổi,
Chỉ có tình thương để lại đời."

Thẩm thoát thế mà đã 27 năm qua, Lá Thư ra đã được 79 số. Những ái hữu phụ trách Lá Thư AHCC từ trước nay đã già cả, trung bình cũng xấp xỉ 70, cái tuổi về vườn mà người xưa gọi là "Thất thập cổ lai hi". Vậy thì nhóm ái hữu chúng ta còn ai ở cái tuổi tương đối trẻ hơn không? Đã lâu lắm rồi, các cụ bảo "Tre già măng mọc", các cụ kêu gọi con cháu tham gia vào sinh hoạt hàng năm của AHCC. Sau một vài lần thử thách, việc tham gia của giới trẻ thuộc thành phần con cháu không đem lại kết quả vì một lẽ rất đương nhiên là AHCC họp bàn, nói chuyện quá khứ, con cháu ngồi nghe nhảm chán. Nên qua các lần sau là chúng không đi theo nữa.

Các cụ còn đòi mở rộng sinh hoạt AHCC qua các địa bàn kỹ thuật, chính trị để lôi cuốn giới trẻ. Thật ra giới trẻ đã có những môi trường sinh hoạt thích

hợp ở nhà trường, trong các hội đoàn thuộc các ngành nghề của chúng. Nếu các cụ nào còn dư hơi sức thì cứ việc tổ chức hoặc tham gia với tư cách cá nhân và o những tổ chức mà các cụ thích. Như về kỹ thuật thì có hội Kỹ thuật gia và Khoa học ở Santa Ana, hoặc Hội Chuyên Gia của nhóm Giao Diểm ở San Jose. Về Chính trị thì có biết bao nhiêu là Mặt Trận, Phong Trào ở khắp nơi, tha hồ mà lựa chọn. Riêng AHCC chỉ là một nhóm người đồng nghiệp đã có chung một quá khứ



trước 1975 với nhau bằng tình thân hữu để thăm hỏi, trao đổi ý kiến, chung vui, chia buồn khi hữu sự chứ không muốn bàn đến các vấn đề kỹ thuật, chính trị gây nên sự cãi cọ chia rẽ mất thì giờ, lăn vào vết xe cũ.

Vào khoảng giữa năm nay (2002) chúng tôi tình cờ tiếp xúc với mấy bạn trẻ vừa tốt nghiệp ở VN và đã sinh sống ở VN trong khoảng các năm 1970-1980, và một số bạn trẻ khác tốt nghiệp ngành công chánh ở Hải ngoại sau năm 1975. Các anh em này đã tỏ ra sорт sắng với sinh hoạt của nhóm AHCC chúng ta. Đây mới đúng là giới trẻ của AHCC, tuy gọi là trẻ nhưng cũng đã trên 40 tuổi rồi!

Trước hết là các bạn Trần Đức Hợp và Tôn Thất Duy ở San Diego đã nhận phụ trách Lá Thư AHCC số 80 và 81 niên khóa 2002-2003. Xin hoan hô và xin kêu gọi các bạn trẻ khác nhất là các bạn đã phục vụ ở California hãy hăng hái tiếp tay.

Sau nữa là bạn Từ Minh Tâm (khóa 1972-1977) đã mở một trang nhà (home page) trên mạng lưới AHCC (website) số: <http://ahcc0.tripod.com> gồm các mục tin tức, hình ảnh, bài viết, thông báo vv... (lưu ý sau ahcc là số 0 chứ không phải chữ O). Ái hữu nào muốn đưa tin lên mạng lưới cho mau chóng liên quan đến thì gửi cho ái hữu Từ Minh Tâm số 17634 đường Fonthill Ave, Torrance, CA 92336 (USA), hoặc e-mail: tamminhtu@netzero.net hoặc aihiucongchanh@hotmail.com.

Ái hữu nào muốn liên lạc với các bạn ở VN thì gửi cho bạn Trần Ngọc Xuất theo e-mail:

minhphung@hcm.fpt.vn.

Chúng ta có thể xem đây là một tin vui chung của AHCC trong năm nay được trao cho giới trẻ nhiệt tình hăng hái, với hy vọng giới trẻ sẽ không phụ lòng mong ước của các ái hữu đàn anh.

Ngược lại với ái hữu cao niên hãy tiếp tục yểm trợ tình thần và vật chất, nhất là vấn đề cập nhật hóa địa chỉ, điện thoại, di họp mặt hàng năm cũng như đóng góp chi phí cho mỗi lá thư nhận được, hầu khích lệ giới trẻ trong việc duy trì Lá Thư AHCC làm sợi dây liên lạc giữa chúng ta.

Lời hay ý đẹp

- * Người ta thường phán đoán ở bên ngoài hơn là bên trong. Tất cả mọi người đều có mắt, nhưng ít ai có được phần kiến thức sâu xa.
- * Danh dự là những cái bóng mù, bay vút khỏi những kẻ dù tầm chúng; nhưng chạy theo những kẻ chối bỏ chúng.

EM NGOÀI ĐÓ

(Cảm đế bộ trường thiền tiểu thuyết
"Người đàn bà bên kia vĩ tuyến"
của nhà văn Doãn Quốc Sỹ).

Em ngoài đó một màu trời vinh biệt
Nước Hồ Gươm có lạnh bấy chiều đông?
Vàng đá âm thầm một đời anh tha thiết
Dù cánh chim này lạc núi xa sông

Em ngoài đó mưa phùn ngày xuân cũ
Thấp thoáng bên trời anh đếm những vì sao
Trong ký ức điên cuồng như thác lũ
Dáng em gầy ôi mộng cũng xanh xao

Em ngoài đó mùa hè hoa phượng đỏ
Kỷ niệm nào còn lại với trời xanh
Tim đâu thấy tầm tay Em bé nhỏ
Trời bao la Em cúi mặt cam đành

Em ngoài đó mùa thu trời Hà Nội
Thương nhớ những chiều lạnh gió heo may
Chiếc lá úa đùa trên làn tóc rối
Thuở cuộc đời tay ấm giữa bàn tay

Em ngoài đó những nẻo đường quen thuộc
Có thần thờ chân bước những chiều buông
Còn đâu đây những lối mòn hẹn ước
Thoáng môi Em hiu hắt nụ cười buồn

Em ngoài đó tháng ngày hong mắt biếc
Những chiều vàng và những sáng mù sương
Tim một tương lai chợt thấy mình thua thiệt
Dòng sông xa Em lạc mất thiên đường

Em ngoài đó đếm tuổi buồn con gái
Đời mấy phong trần trên nét mặt người xưa
Tôi nguyện cầu nhưng vô vàng ái ngại
Thiêng liêng ơi! Tôi ước mấy cho vừa.

Em ngoài đó cánh cửa đời đã khép
Dòng sông Hồng cuộn cuộn máu trời xuôi
Trong mơ ước của những chiều nắng đẹp
Gửi mây trời niềm tiếc nhớ khôn nguôi.

NGÀY XUÂN ĐI LỄ CHÙA

PHẠM VÂN BẰNG

BPT: Chị Vân Bằng đã đóng góp bài viết về cố nhiếp ảnh gia Phạm Văn Mùi, trong Lá Thư Công Chánh số 71. Bố chị là “Cây Đại Thụ” trong ngành nhiếp ảnh Việt Nam, người đã đoạt nhiều Huy chương vàng Quốc tế trong thập niên 50-60. Nay chị lại đóng góp bài viết mới về ngày Xuân khi còn bé. BPT trân trọng giới thiệu cùng quý A/H và T/H.

“Ngày mai là mùng một Tết, các con nhỡ đừng có nhăn nhó, cãi nhau hay nói “khỉ” nghe!” Mẹ tôi năm nào cũng dặn đi, dặn lại điều kỳ này vào tối Giao thừa. Hình như bà cụ thực tinh tin rằng làm được như thế là cả năm sẽ may mắn thật sự.

Tối Giao thừa, mẹ tôi sửa soạn bàn thờ thật sạch sẽ, đẹp đẽ. Bát nhang, lư hương, chén nến đồng, đều được đánh thật sáng bóng. Hoa quả được bày thật cao có chớp với mầu sắc thật tươi

của ngũ quả khác loại. Mẹ tôi còn bầy thêm hai bàn thờ ở ngoài sân, sân trước và sân sau, để cúng thần linh, thổ địa và các vong linh quanh quẩn bên nhà. Và sau hết, chúng tôi quét nhà một lần chót để sang năm mới ba ngày không quét ra ngoài những gì may mắn.

Đúng 12 giờ đêm, mẹ tôi mời bố tôi ra lễ. Chúng tôi bảy anh, chị, em đều đứng chấp tay sau bố mẹ, niệm Phật và lắng nghe mẹ tôi khấn. Mẹ tôi cúng bái rất thành tâm, bà khấn đủ to để cho chúng tôi nghe rõ, những lời nguyện, lời hứa, cũng như những khấn cầu của bà, tất cả đều cho gia đình chúng tôi và thập phương, bá tánh được bình yên. Niềm tin tưởng tuyệt đối của mẹ tôi vào sự “ở hiền gặp lành” thật đã gây cho anh chị em chúng tôi một nền tảng tôn giáo thật vững chắc: luật nhân quả. Sau khi lễ xong, chúng tôi đi ngủ để sáng mai dậy sớm đón năm mới.

“Bé Bằng, dậy đi con, sáng rồi” Mẹ tôi gọi tôi thật nhẹ nhàng. Mặt bà tươi sáng như trời mùa Xuân. Tôi vùng ngồi dậy dụi mắt rồi ù té chạy vào rửa mặt đánh răng, tắm gội, thay quần áo thật nhanh hơn bao giờ hết để rồi chị lớn của tôi còn chải tóc cho. Sau khi đã chỉnh tề, chị em tôi ra phòng khách thì cả nhà đã có mặt đầy đủ rồi. Mẹ tôi đang pha trà sen, mùi thơm ngọt ngào. Trà này chính tay mẹ tôi ướp lấy từ những hạt hoa sen chị em tôi bức ra khỏi những bông sen tươi mát. Tôi không thích gì hơn là được chui vào trong đống cánh sen chất cao hơn đầu người vừa thơm vừa mát rượi lại êm như nhung, tôi nằm lọt trong đó chẳng ai biết đâu mà tim. Mẹ tôi thường bắt đầu ướp trà vào mùa hè và sau nhiều tháng trà mới ngọt mùi sen, thơm mãi tới nước thứ hai, thứ ba vẫn không hết mùi vị.

Sau khi để trà lên bàn thờ cúng Phật và tổ tiên, mẹ tôi “mừng tuổi” cho bố tôi và chúng tôi mỗi người một miếng mứt trước tiên, để cho năm mới ngọt ngào. Rồi đến tiền mới mỗi thứ một tờ cho đủ chẵn lẻ. Tôi thích nhất là mục mừng tuổi này vì tôi bé nhất nhà nên được nhiều tiền nhất từ tất cả mọi người, kể cả chị Nga áp út của tôi.

“Mừng tuổi bé Bằng hay ăn, chóng lớn, học giỏi và ngoan ngoãn bằng năm bằng mười năm ngoái”. Mẹ tôi vừa cười vừa nói vơi tôi nhưng không ngờ tôi lại dỗi: Bộ con chưa đủ ngoan hay sao?” Tôi sấp sửa xịu mặt xuống thì mẹ tôi đã vội ôm lấy tôi, dỗ dành: “Mẹ nói dù a ấy mà,



Chùa Vinh Nghiem, Saigon

đứng có xịu mặt ra xúi quẩy đó.” Thế là tôi lai vội vàng tưới tinh lê và tung tăng xách chiếc ví tay gần đầy tiền mới ngồi vào bàn.

Bánh chưng đã được bóc sẵn với giò chả và củ kiệu, dưa hành. Bố tôi ngồi đầu bàn, lúc nào cũng điềm đạm, vui vẻ. Mẹ tôi vấn tóc trần, mặt trông thật là phúc hậu. Mẹ mặc áo gấm thắt thế, trông thật là “Tết”. Các anh chị tôi cũng đều diện hơn ngày thường và tôi thì dĩ nhiên được chị lớn chải tóc, cột nơ cho thật là tươm tất. Chị lớn của tôi hơn tôi có 11 tuổi mà lúc nào cũng săn sóc tôi hơn cả mẹ tôi. Chị bón cơm cho tôi mỗi bữa mất cả tiếng đồng hồ, kể hết mấy chục chuyện cổ tích tôi mới nuốt hết miếng cơm chót. Có lẽ tại chị tôi kể chuyện hay quá cho nên tôi mãi nghe cứ ngâm cơm mãi trong miệng không chịu nuốt.

Khi chúng tôi đã ngồi đâu đấy vào bàn, bố tôi lấy miếng bánh chưng đầu tiên, rồi tới mẹ tôi và lần lượt theo thứ tự, tới các anh chị em tôi. Tuy nhiên chị lớn của tôi lại luôn luôn lấy cho tôi thức ăn cùng lúc với chị cho nên tôi được ăn trước, có lẽ tại tôi có tật ăn lâu quá. Bánh chưng chấm đường, tuyệt cú mèo. Mẹ tôi nổi tiếng khéo nấu công gia chánh, nào gọt hoa đu đủ, trổ cau, tôm trầu, lại bánh trái đủ thứ. Bánh chưng mẹ gói rên và ngon không đâu bằng. Và luôn luôn, mẹ gói riêng cho tôi và chị Nga hai cặp bánh chưng đường thật là xinh.

“Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Tôm khô, củ kiệu, bánh chưng xanh.”

An xong, dọn dẹp sạch sẽ, chúng tôi sửa soạn “xuất hành”. Mẹ tôi ra cửa xem cẩn thận để tránh ra ngõ gặp gái. Mẹ tôi tin đị đoán vô cùng, trái hẳn với bố tôi cho những dự đoán

là mê tín, là không phải i đạo Phật. Tuy nhiên, mẹ tôi vẫn một mực “cố kiêng, cố lành” và bố tôi cũng dành làm ngơ để kệ cho mẹ kiêng. Thế là sau khi thấy không có bóng dáng đàn bà, con gái nào o lảng vảng trước cửa, tất cả chúng tôi đều rời nhà, trực chỉ chùa Hoa Nghiêm.

Hoa Nghiêm Tự nằm trong một

mát. Sư Trụ Trì người Trung Quốc đã khá già, tuy không nói thạo tiếng Việt nhưng cũng đủ để đối thoại thông thường với

các Phật tử. Tục truyền rằng sư phụ của thầy Trụ Trì khi đi qua vùng này đã thấy thế đất nằm trên mảnh rồng, nên đã xây chùa ngay trên đầu rồng, bất kể đường đi khó khăn, chật hẹp. Và, với phong cảnh rất thiên nhiên như ở giữa rừng âm u, cộng với phong thái thoát tục của các sư, chùa lúc nào cũng đông người ra vào tấp nập.

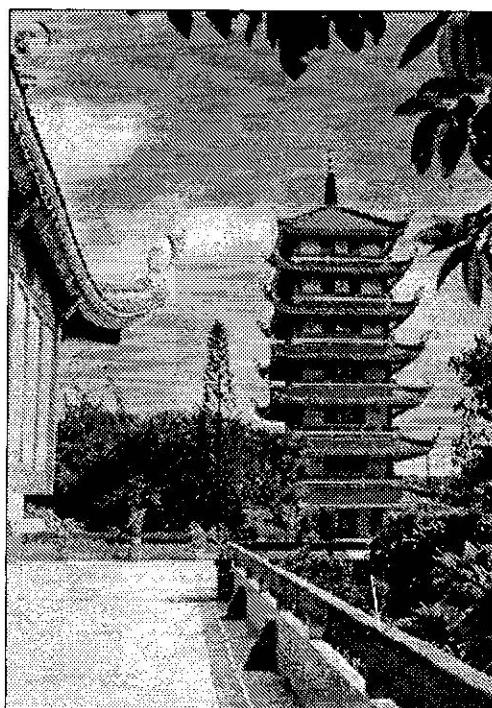
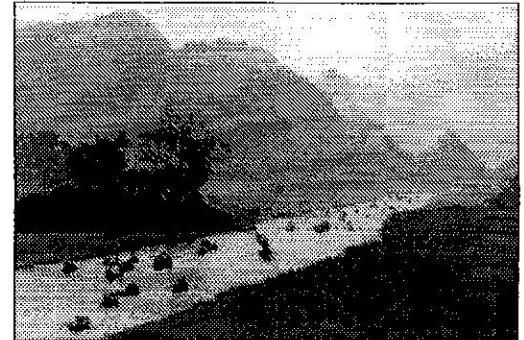
Khi chúng tôi đến cửa chùa, sư Trụ Trì đã đang đứng ngay ở cửa chính điện. Nữ cười cởi mở đầy từ bi của thầy thật sự đã đủ làm mọi người cảm thấy thoải mái sung sướng. Tôi tuy còn quá bé để biết đến những phiền toái của cuộc đời, thế mà cũng đã cảm thức được sự thoát tục của chốn tôn nghiêm. Nắm tay từng người một, sư Trụ Trì cho chúng tôi mỗi người một ánh Phật nho nhỏ và tôi thấy cảm giác thật là ấm áp từ bàn tay mềm hơn bất cứ ai tôi đã từng nắm.

“Mời ông bà và các con vào lễ Phật đầu năm”. Sư Trụ Trì cười nói với bố mẹ tôi và nhanh nhẹn đi trước vào chính điện. Chúng tôi theo sát bước chân của thầy và đồng quy xuống khi tiếng chuông được thỉnh lên. Âm thanh của tiếng chuông như sóng truyền trong không gian, ngân nga mãi không dứt. Tôi mãi lắng nghe tiếng chuông chùa, quên hẳn việc hai mắt đang cay sè vì khói hương.

“Hàng Minh, đến đây con !” Tôi giật mình chạy đến cuối đầu trước sư phụ, người đã đặt cho tôi pháp danh này dựa theo tên tôi bằng chữ Hán. Sư chia tay đưa cho tôi một quả táo đỏ, thơm thật là thơm. Và, vẫn với nụ cười thật hỉ xả, người đưa tay vuốt tóc tôi, cho tôi niềm kiêu hãnh và hạnh phúc vô vàn. Tôi lạy sư cám ơn xong nhìn bố mẹ tôi và các anh chị, tất cả đều tỏ ra đang hạnh phúc như tôi. Phải rồi, sư chỉ cần cho một mình tôi quả táo là cả gia đình tôi đều cùng cái vui của tôi, bé Bằng.

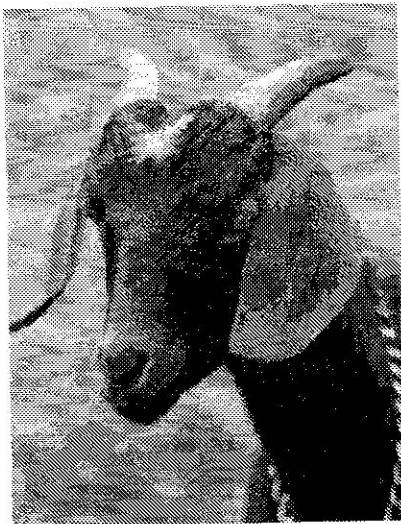
“Lễ xong mời tất cả đi hái lộc đi nhé”. Sư Trụ Trì bảo bố mẹ tôi xong, cười quay đi tiếp các Phật tử khác. Bố mẹ tôi vui vẻ dẫn chúng tôi ra vườn chỉ chít cây trái như rừng rậm Phi Châu. Tôi tự nhủ nếu mình muốn hái để bán thì cũng chẳng bao giờ hết trái trên cây, thế mà mẹ tôi cũng chỉ cho chúng tôi hái mỗi người một quả lấy may vậy thôi. Chúng tôi thơ thẩn trong vườn mãi với tiếng chuông chùa vang đến thật là hòa bình trong không khí thoang thoảng mùi trầm hương.

Lại một năm mới đến với gia đình chúng tôi đầy hy vọng và hạnh phúc.■



Tháp chuông chùa Vĩnh Nghiêm

đường nhỏ, quanh co giữa hai hàng tre rất cao, rợp bóng



Năm
Mùi
nói
chuyện
Đê

TRỊNH HẢO TÂM

Dê là một loài động vật có sừng và đặc biệt là có râu, xuất xứ từ miền núi và ngày nay được nuôi như một loại gia súc để lấy sữa và lấy thịt. Lông của dê cũng được làm len và da cũng được làm áo ấm, ví dụ tiền hay bóp xách tay. Người đời hay xem thường, bêu xấu dê nhưng đâu biết rằng dê là một trong những loại gia súc rất hữu ích cho loài người.

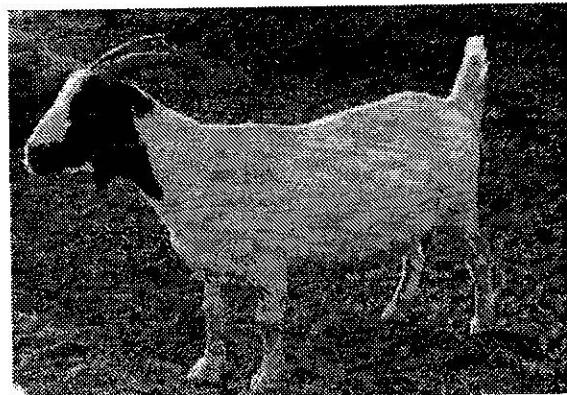
Dê xuất hiện trên quả địa cầu này khoảng 50 triệu năm, trước nhất trong số động vật thuộc loại có vú và trước cả loài người rất lâu. Loài người được sinh sau, để muộn hơn hết và chỉ bắt đầu có mặt trên địa cầu khoảng 4 triệu năm trước đây mà thôi. Có lẽ dê là loài thú đầu tiên được loài người nuôi làm gia súc và chúng bắt đầu sống với loài người từ thời kỳ “đồ đá”, 4000 năm trước Thiên Chúa, vì người ta tìm thấy những hình ảnh của dê khắc trên đá dưới những hầm mộ trong các kim-tự-tháp và trong thánh kinh dê cũng được nhắc nhở nhiều lần như một con vật để tế Thượng-Đế.

HÌNH DÁNG CƠ THỂ

Về phương diện cơ thể, dê được xếp vào loại động vật có vú, nằm trong nhóm *Bovidae* tức nhóm chân có móng cứng bằng sừng như ngựa, trâu, bò, lạc đà, voi, nai v.v... Dê nhà có tên khoa học là *Capra hircus*. Bà con họ hàng gần với dê hơn hết là cừu hay trâu (sheep). Cả hai con đều nằm trong gia tộc *Bovidae* nhưng dê thuộc nhóm *Capra* và cừu thuộc nhóm *Ovis*. Dê khác hơn cừu là dê có râu, có mùi hơi nặng hơn cừu. Sừng dê thăng đứng hướng lên trời trong khi sừng cừu lại xoắn ốc. Thân hình dê nhỏ hơn cừu, dê trưởng thành cân nặng khoảng từ 100 đến 120 pounds (45 đến 54 kilograms). Thân được giữ ấm bằng lớp lông ngắn và thăng khác với cừu có lông dày và xoắn cong dùng dệt len rất mịn màng và có giá. Dê khôn hơn cừu, biết tự vệ và dễ thích ứng với thiên nhiên nếu một mai bị trả về nơi hoang dã.

Dê có bốn chân mạnh mẽ giúp dê leo trèo khá giỏi trên những sườn núi cheo leo, hiểm trở. Móng chân của dê cứng cáp được cấu tạo bởi chất sừng vô cẩm giác giúp cho dê dẫm lên tuyết mà không thấy lạnh, và phải đá mà không thấy đau. Đối với ngựa để móng khỏi mòn người ta đóng thêm móng sắt. Trái lại đối với dê vì không chạy nhiều nên móng ngày càng dày thêm nên cần phải cắt gọt đi bớt để khỏi phải thối móng vì dẫm lên những chất dơ như phân và nước tiểu súc vật.

Dể có phương tiện tự vệ, dê đực và cả dê cái đều có sừng cong và nhọn trên đầu nhưng sừng dê cái nhỏ hơn. Trong trang trại thì sừng dê có thể đâm chết hay gây thương tích cho những dê khác hay cho chính những người làm trong trang trại, cho nên khi dê con bắt đầu mọc sừng thì họ phải cắt đi. Nhưng cắt bằng dao hay cưa thường để lại một cái lỗ khiến cho các chất dơ bám vào có thể làm độc. Để tê sừng người ta có hai cách, một là bôi và cách thứ hai là đốt. Người ta dùng hóa chất caustic để bôi lên sừng nhằm làm tiêu hủy các tế bào sừng. Cách thứ hai thông dụng nhất là đốt, người ta có thể dùng cây sắt nung đỏ để đốt sừng nhưng ngày nay hiện đại hơn người ta đốt sừng bằng điện với một dụng cụ như cây hàn điện mà chúng ta thường thấy trong nghề lắp ráp điện tử. Trong giới “mày râu” tu mi nam tử chúng ta nếu rủi một ngày nào đó bị... “mọc sừng” không biết nên áp dụng phương pháp nào cho đỡ khỏi phải “đi trong đau nhức khôn nguôi”? Nhằm tăng thêm phần oai phong lẫm liệt, ngoài sừng dê đực còn có thêm một chòm râu dài và nhọn dưới cằm.





Dê càng già thì râu lại càng dài. Trong loài vật chỉ có dê là có râu dưới cằm mà người ta thường gọi là...râu dê.

ĐỜI SỐNG VÀ SINH HOẠT

Dê không cần phải đi săn mồi mà chỉ cần được thả rong vì thực phẩm của dê là những lá cây hoang, ngọn cỏ đại mọc khắp mọi nơi ở các cánh đồng hay trong sa mạc. Dê là một giống vật rất dễ nuôi vì dê gần như ăn tất cả mọi thứ. Dê có thể sống được ở những vùng đất khô cằn sỏi đá, ít mưa, đất đai không đủ màu mỡ để nuôi những loại gia súc khác. Như tại Ấn-Độ nuôi bò thì gây ốm tong teo nhưng nuôi dê thì rất dễ dàng. Thả dê ở cánh đồng chung với trâu bò thì người ta thấy dê thường cỏ cho trâu bò mà chỉ ăn lá cây và cỏ đại gai góc mà thôi. Nói là dê ăn tất cả mọi thứ nhưng dê rất tinh khôn biết kiêng cữ những thứ có chất độc. Người ta thử đưa những thứ lá cây có thể gây ngộ độc trước miệng dê thì dê không ăn và ngoanh mặt di nơi khác. Người ta cho rằng dê ăn luôn cả giấy báo, lon nhôm và bao ny-long! Lời đồn này cũng hơi oan cho dê vì dê chỉ muốn liếm láp những thứ còn sót lại bên trong những thứ ấy nên ăn nhằm những thứ rác rến đó mà thôi.

Giống như trâu bò, dê thuộc loại *nhai lại* (*Ruminants*). Khi ăn ngoài đồng dê ăn rất vội vàng, ngoạm tất cả lá cây và nuốt chửng vào túi chứa (*Rumen*) có dung tích chừng 4, 5 gallons. Khi túi chứa này đầy, dê tìm đến chỗ thuận tiện như dưới bóng cây râm mát và nằm xuống thong thả nhai lại và nuốt vào bao tử (*Omasum*) và lần này thực phẩm

sẽ được tiêu hóa. Có người sẽ hỏi khi dê uống nước thì nước có cần phải qua hai giai đoạn như vừa nói không? Các nhà động vật học đã giải thích rằng: Khi dê uống nước nó vuốt cổ thẳng ra, cử động này khiến cái van dẫn vào bao tử thứ hai mở rộng và nước chảy thẳng vào đó mà không vào túi chứa thứ nhất. Dê uống nước mỗi ngày một lần vào

lúc giữa trưa nhưng vào mùa hè nóng nực thì dê uống nước nhiều lần hơn.

Dê leo trèo rất giỏi và thường thích đứng những nơi cao, cheo leo đá ghênh hiêng trở để kiếm ăn và tránh những ác thú như cop, beo, lang sói. Cũng như những thú 4 chân khác, dê biết bơi nhưng lại sợ nước. Khi trời mưa dê vội vàng tìm nơi ẩn nấp. Thỉnh giác khá bén nhạy nhưng thị giác thì lại kém và dê nhùn cảnh vật chung quanh chỉ thấy một màu đen trắng.

CUỘC ĐỜI TÌNH ÁI

Cuộc đời tình ái của dê cũng lắm điều đáng nói. Dê đặc khá mạnh về tình dục cho nên được giới "mày râu" tôn làm "Ông Thầy" hay nói theo phim bộ kiếm hiệp là "Sư Phụ" và tên của loài vật này được người ta nhân cách hóa thành động từ "Dê" dùng để ám chỉ hành động ve vãn, tán tỉnh phái yếu một cách bừa bãi, không đúng nơi, đúng lúc. Dê đặc tới thời kỳ động cơn sinh ra nhiều tật xấu như cúi

dầu xuống và phóng uế nước tiểu lên dầu, khiến râu và lông chúng lúc nào cũng hôi nực nồng. Tật xấu đó nhầm dùng mùi hôi mà kích thích các dê cái. Bình thường dê đặc cũng đã rất nặng mùi vì trên dầu chúng

có hai hạch tiết ra mùi hôi nầm ngay phía sau cặp sừng. Người nuôi dê nếu không muốn dê quá hôi, họ có thể đốt hai hạch này và thường đốt lúc dê còn nhỏ cùng lúc với đốt cặp sừng. Dê cái động cơn vào tháng 8 và tháng 9. Các nhà chăn nuôi dê cần biết lúc nào dê động cơn để tìm dê đực giống tốt mà gác giống để có thêm nhiều dê cái mới cung cấp được nhiều sữa hơn.

Dê cái đến thời kỳ "rao rực xuân tình" thì tinh thần tỏ ra căng thẳng "vào ra thư thắn đứng ngồi không yên" thường ngẩng đầu qua hàng rào tìm bóng dáng dê đực. Nếu có sẵn dê đực giống thì chủ trại sẽ cho "song dương kết hợp". Dê đực sẽ tiến tới, cỗ vươn ra, cặp môi uốn cong để lộ hàm răng ra và lưỡi thì thè ra thụt vào trong rất là khẩn trương, căng thẳng. Dê đực xáp lại dùng mũi cọ lên lưng dê cái và đưa một chân trước lên đưa đẩy thăm dò. Nếu dê cái thuận tình thì dê đực sẽ đặt cả hai chân trước lên và bắt đầu việc truyền giống. Dê đực rất mạnh về tình dục, có thể gieo giống cho hàng chục dê cái trong một ngày. Trong nghề nuôi dê người ta chỉ giữ một ít dê đực để làm giống mà thôi vì nuôi nhiều dê đực không có lợi, chúng không có sữa mà lại hay đánh nhau để giành dê cái. Vì dê đực cả trang trại chỉ một vài con cho nên trong mùa động cơn, dê đực phải làm việc rất nhiều để thỏa mãn hết cả đàn dê cái nên lúc này dê đực rất ốm yếu, tiêu tụy thấy rõ! Dê là giống vật



rất sớm phát triển về sinh lý, dê cái lớn chưa đầy 2 tháng thì có thể thụ thai nhưng trong nghề chăn nuôi người ta cho dê cái thụ thai lúc gần một tuổi vì ở lứa này dê cái có nhiều sữa hơn hết. Thời gian mang thai của dê cái khoảng 21 tuần. Dê đẻ mỗi lứa từ 1 đến 3 con. Khi lâm bồn dê cái chọn nơi kín đáo, mặt đất bằng phẳng được phủ lên bằng một lớp cỏ khô êm ái. Dê con được sanh với đầu chui ra trước. Thường thì dê tự sanh con một mình, tuy nhiên trong trường hợp như dê con quá lớn hay chui ra ngược thì cần phải có người hộ sinh. Chỉ một vài giờ sau là dê con có thể theo mẹ đi lồng vòng đó đây. Dê con sống bằng sữa mẹ trong vòng một tháng và sau đó có thể tự túc mưu sinh bằng cây lá.

Dê không thích đời sống cô đơn, riêng rẽ mà thích sinh hoạt tập thể. Do đó người nuôi dê không nên nuôi một hai con mà phải nuôi cả đàn vài chục con, trong đó chỉ cần giữ lại một vài dê đực là đủ. Đời sống của dê khoảng 12 năm nhưng cũng có nhiều loại sống đến 17 năm.

Dê được tiếng Mỹ gọi là *Ram* hay *Billy* nhưng những người chăn nuôi hay gọi là *Buck*. Dê cái được gọi là *Doe* hay *Nanny* và dê con được gọi là *Kid* cho đến khi nó có thể sinh được con.

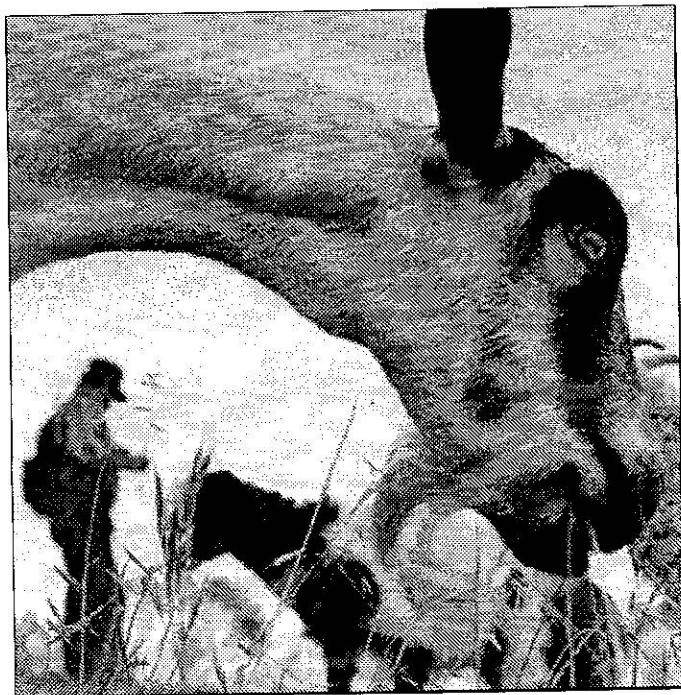
DÊ VÀ LOÀI NGƯỜI

Dê được loài người nuôi khắp nơi trên thế giới và tổ tiên của chúng có lẽ là từ giống dê *Pasang* xuất xứ từ miền Trung Á. Dê đóng góp khá nhiều điều hữu ích vào đời sống nhân loại. Thuở xưa dân du mục sống nơi sa mạc lúc nào cũng nuôi một đàn dê bên cạnh để cung cấp hầu hết những món cần thiết cho cuộc sống của họ. Thịt dê làm đồ ăn, sữa làm thức uống, da làm quần áo, mỡ để thắp đèn, xương và sừng làm thuốc cho đến phân cũng còn được dùng để bón ruộng. Dê là một loại gia súc rất dễ nuôi, ăn toàn lá cây, cỏ dại, ngũ cốc, hoa trái đôi khi còn ăn luôn cả giấy báo, bao ny-long! Dê rất mau lớn, 6 tháng có thể cung cấp đến 30 pounds thịt ròng, nghĩa là thịt sau khi được lóc ra khỏi xương. Thịt dê chiếm 5.7% trên tổng sản lượng thịt cung cấp cho toàn thế giới. Hương vị thịt dê ngon và phẩm chất dinh dưỡng được đánh giá cao không thua thịt cừu và gần giống thịt nai. Tại Hoa-Kỳ nhất là tiểu bang Texas có khoảng nửa triệu dê được nuôi để lấy thịt. Vì luật lệ liên bang không bắt buộc nên tại Hoa Kỳ các hang thịt thường bán thịt dê nhưng ngoài bao bì lại dê là thịt cừu (Lamb hay Mutton) cũng như ta có câu “Treo đầu dê bán thịt chó”. Chỉ một số thành phố và tiểu bang Oregon cấm không cho các nhà sản xuất thịt nhập nhằng trong việc “Dán nhãn trứu, bán thịt dê” nói trên. Thịt dê được tiêu thụ ở miền Tây nhiều hơn miền Đông và được dân Mỹ dùng làm “barbecue”. Ở Việt Nam thịt dê cũng được thịnh hành để làm món Lẩu Dê hay Cà-Ri Dê. Dê được nấu cà-ri thật hợp tình, hợp lý vì



dê nặng mùi nhờ hương liệu thơm cay nồng của bột cà-ri mà thịt dê hết mùi hôi, trở nên đậm đà, hợp khẩu vị. Bên Ấn-Độ thích nuôi dê để lấy thịt một phần cũng vì lý do tôn giáo: Mấy ông Ấn-Độ theo đạo Hồi thì cữ thịt heo, mấy ông theo Ấn-Độ giáo lại kiêng thịt bò! Cho nên chỉ có thịt dê là thượng sách, đẹp lòng “quan viên hai họ”. Dân nhậu xứ ta rất tán dương thịt dê và gọi là thịt “Ông Thầy”. Món “Ngầu Pín” được nấu bằng bộ phận sinh dục của dê đực và theo quan niệm “ăn gì bổ nấy” thì được cho là rất bổ dưỡng không thua gì uống Tam Tinh Hải Cẩu Bồ Thận Hoàn của nhà thuốc Nam-Sơn ngày trước hay “thần dược” Viagra hiện giờ!

Sữa dê bổ dưỡng không thua sữa bò mà lại ít chất béo và dễ tiêu hóa hơn sữa bò. Nhiều trẻ sơ sinh uống sữa bò không hợp hay bị tiêu chảy, đổi sang sữa dê thì lại êm ru. Nhưng sữa dê cũng bị khuyết điểm là có mùi “dê” mà các nhà chăn nuôi cho rằng tại dê ăn nhầm một số cây nào đó như hành hay kiệu mọc hoang hoặc tại nuôi gần đám dê đực. Sữa dê được loài người dùng làm thức uống từ thuở xa xưa và dê được xem là bò của dân nghèo. Dân vùng Tây Á khi đi đâu xa thường đem dê theo để bảo đảm có nguồn cung cấp

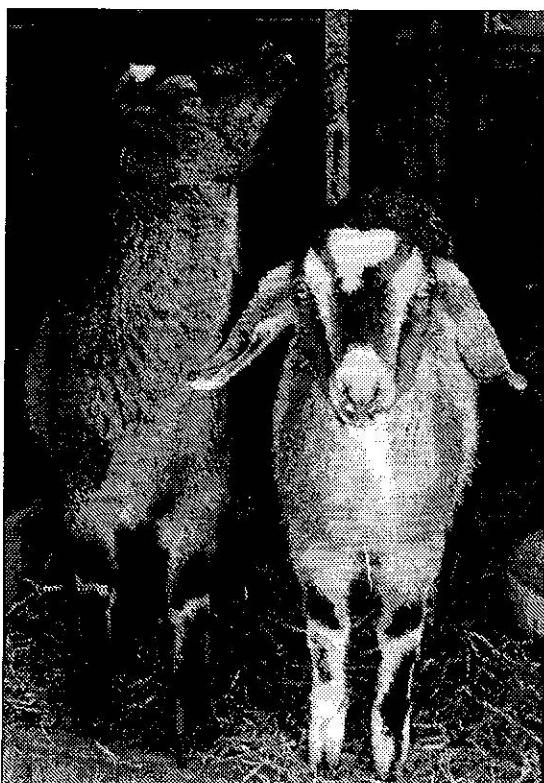


sữa tươi tại chỗ. Thánh Gandhi của Ấn Độ trong chuyến viếng thăm Anh-Quốc lần cuối cùng trong đời ngài cũng có mang theo hai con dê sữa, cột phía sau sau dinh thự ngài trú ngụ.

Cho nhiều sữa là các giống dê French-Alpine, Toggenburg và Saanen. Ở Hoa-Kỳ giống dê Toggenburg đạt kỷ lục 5750 pounds sữa trong 305 ngày. Dê loại tốt trung bình mỗi ngày cho 5 pounds sữa và kéo dài đến 10 tháng sau mỗi lứa đẻ. Dê sản xuất 1.8% trên tổng khối lượng sữa toàn thế giới.

Nuôi dê để lấy lông dệt len làm quần áo là giống dê Angora và Cashmere. Angora cho lông dài, màu trắng óng ánh để làm len Mohair và chúng được nuôi ở Thổ Nhĩ Kỳ, Nam Phi, Hoa-Kỳ, Trung Quốc và Iran. Còn dê Cashmere được nuôi ở vùng Kashmir bên Ấn-Độ cho len Cashmere rất nổi tiếng mịn màng, óng ánh như nhung gấm.

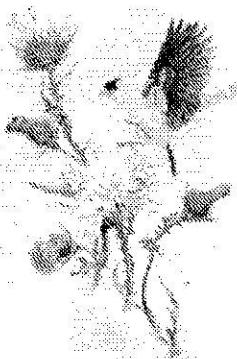
Ngoài việc cung cấp đồ ăn ngon lành, thức uống bổ dưỡng, quần áo sang trọng, dê còn là một lực lượng xung phong trong công tác khai hoang ngoài các đảo vắng. Tại các đảo ngoài khơi miền Nam California như đảo Santa Rosa, Santa Cruz, San Clemente là những vùng quân sự dùng để thí



nghiệm những vũ khí tối mật, Bộ Quốc

Phòng đã nuôi những đàn dê để chúng ăn lá cây giúp cho các đảo này luôn luôn được trống trải không bị um tùm bao phủ bởi cỏ hoang, cây đại. Vì mật độ của dê sinh sản trên các đảo này quá đông nên Bộ Quốc Phòng đã dùng phi cơ xạ kích giết bớt đi. Các hội bảo vệ súc vật cũng đã lên tiếng và biểu tình phản đối. Có ý kiến đề nghị đem chúng đi cứu đói bên Phi Châu nhưng vì chi phí chuyên chở quá cao nên ý kiến đó cũng không có lợi.

Nhiều thành phố ở miền Nam California như Upland, Fontana, dê được tuyển dụng làm "công chức" không ăn lương mà chỉ cần ăn...cỏ. Mỗi ngày chúng được xe chở tới những bãi đất trống được rào



tho

ĐÃ ĐƯỢC ... MUỜI NĂM

Mười năm băng giá quê người,
Biết anh còn của một thời bên nhau?

oOo

Mười năm tôi đã nát nhau
Nửa xa xôi ngóng, nửa đau thế tình
Mười năm nửa cuộc hành trình
Dở dang nửa mái tóc xanh trên đầu

Mười năm tôi đứng tựa lâu
Hoài công chẳng thấy chút màu trời xanh
Mười năm bước quẩn bước quanh
Đêm thời gian giọt nắng hanh cuối ngày
Mười năm tôi vẫn còn đây
Trái tim vẫn đậm từng giây với đời

oOo

Mười năm băng giá quê người,
Biết anh còn của một thời bên nhau

LÊ CÔNG MINH

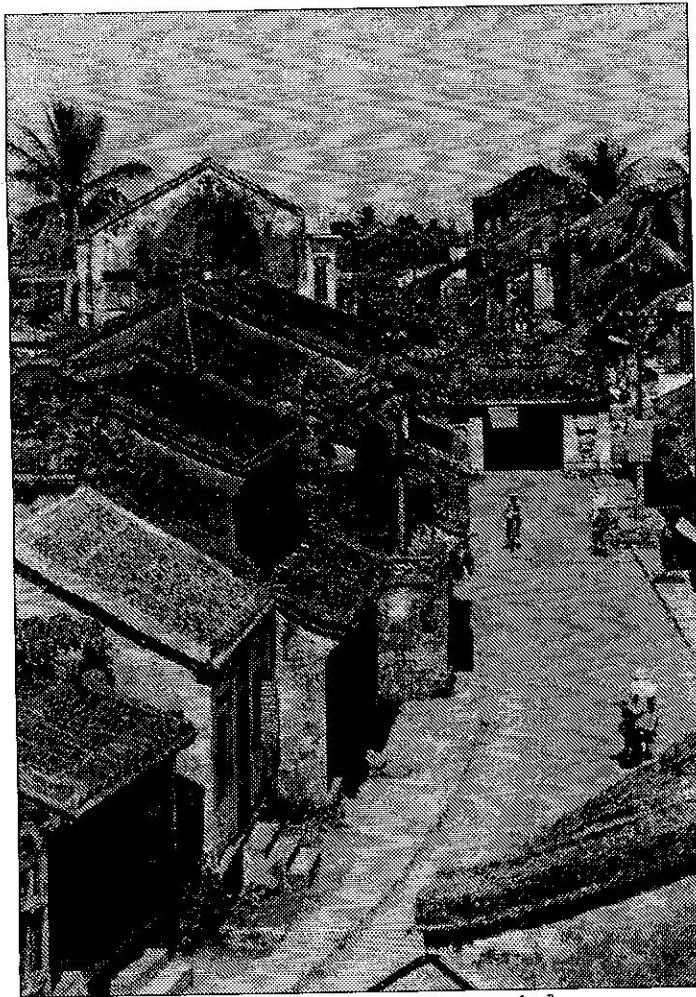
quanh các hồ chứa nước để làm công tác khai hoang bằng cách ăn cỏ hoang và cây đại. Trong mục ý kiến dân chúng trên báo cũng có thư phê bình chính quyền thành phố là "lạm dụng súc vật" vì cho ăn mà không cho uống vì người viết bức thư cho biết: "trời nóng đến 100 độ F mà không thấy chậu nước nào cho đàn dê uống"!

* * *

Dê đóng góp cho người đời rất nhiều thứ, là một trong những giá súc hữu ích vào bậc nhất đối với người đời. Khi nhắc tới dê là người ta cười khẩy xem thường, chỉ thấy những tật xấu nhỏ nhoi của dê mà quên đi những công hiến hữu ích to lớn. Xưng tụng "Ông Thầy" của giới "mèo râu" thường có ý nghĩa khôi hài trong lúc trà dư tửu hậu. Năm Dê sắp về chúng ta hãy trả lại dê giá trị xứng đáng của nó, hãy mang cho nó bò rau tươi thay vì khoát tay xưa đuổi.

Hội An trong tôi

Kim Lan



Phố cổ Hội An

Tôi dừng lại trước trường Trần Quý Cáp. Cổng trường khóa kín. Tôi tiến lại gần, tựa hai khay tay lên cổng, nhìn vào phía trong. Từ sân trường một người tiến lại phía tôi. Nhã nhặn, tôi tỏ ý muốn vào thăm trường. Người bảo vệ từ

chối và bỏ đi. Tôi không nài nỉ, vẫn đứng nhìn. Tôi chạnh nhớ đến các bác Mãi mập, Mãi ốm, bác Khương.

Trường không phải là một điểm tham quan và cần việc gì thì đến vào những ngày bình thường. Nhưng đối với tôi thì lại khác. Mục đích chính của chuyến về Hội An lần này là đến thăm trường và tôi cố ý chọn một buổi sáng chúa nhật để nhìn ngôi trường trong sự yên tĩnh, vắng lặng. Sự thôi thúc, giục giã càng mạnh theo năm tháng, tôi trở về đây đúng với ý nguyện.

Khách bộ hành ngược xuôi ngược mắt nhìn tôi. Có lẽ cảnh một người yên lặng đứng chiêm ngưỡng một ngôi trường cũng ngỡ ngợ khác thường. Tôi vẫn điềm nhiên đứng nhìn rồi thư thả đi dạo lác dác theo mé ngoài. Các lớp học vẫn im ỉm, sân trường không một bóng người. Mấy hàng phượng vĩ vẫn xanh tươi, rợp bóng. Những kỷ niệm, hình ảnh, tưởng đã chôn vùi sâu hơn ba mươi năm bỗng nhẹ nhàng hiện rõ trong tôi...

Kia Nguyễn Ngọc Anh cùng vài bạn đồng nghiệp, đang đánh máy, quay bài giảng, đề thi cho học sinh. Ai đang lúi chúi lau chùi, sắp đặt lại những dụng cụ lỉnh kỉnh trong phòng thí nghiệm? Hình như Hoàng Văn Lợi. Phạm Phú Lợi đang được mặc khải hay mê hoặc nhập thiền trong giờ triết. Nào Lưu Chí Kiên, Phan Văn Phùng, tay chân, quần áo đầy bụi phấn, trước bảng đen đầy công thức, số, hình. Lớp của thầy Tống khuyến bao giờ cũng im phẳng phắc. Dạy cha nay đến dạy con. Cái uy của thầy xưa. Và anh Bôn... Anh thường được chúng tôi phong chức hiệu trưởng để các bạn mới đến trường vào trình diện.

Anh ngồi ở phòng giáo viên, chúng tôi đưa người bạn mới vào, anh lén mặt ngầu. Anh chấp nhận sự bổ nhiệm và ra oai cho anh Cẩm vào để lo thủ tục hành chánh, và anh Hồ Văn Thông, "chuyên viên thời khóa biểu", lo sắp đặt giờ dạy cho đương sự. Rồi tất cả đều oà cười, kể cả người bạn mới còn bỡ ngỡ.

Anh Bôn, cũng như tôi, anh thương mến thăm thiết ngôi trường này. Lời yêu cầu cuối cùng của anh, trước khi anh được đặt vào lòng đất lạnh, là hãy dừng lại cho anh trước cổng trường trong giây lát, vì chắc anh còn nhiều vương vấn với tình bằng hữu, tình nghĩa thầy trò phát xuất từ nơi đây.

Thầy Hoàng Trung, hay chỉ gọi là thầy Trung, cách xưng hô đầy trùm đó đã bao hàm sự trân trọng, lòng kính mến của những người được cộng tác với thầy hiền hòa đức độ.

Và còn biết bao nhiêu bạn khác nữa cũng rất thân thương. Học trò của tôi? Tôi không nhớ là bao nhiêu, nhưng hẳn tôi không quên những buổi hội ngộ về sau.

"Thầy, em còn nhớ thầy cho em số khôn khi em không thuộc bài và nói chuyện liên tu trong lớp. Em giận thầy lắm nhưng nay thì em hiểu và bây giờ đi dạy, em còn khó hơn thầy lúc đó." Ở một quán cà phê cổ, người bưng hàng phục vụ là thầy và khách là học trò cũ - ngõ ngang, mùng túi. Tại một bệnh viện nọ, thầy cũ là bệnh nhân và học trò



Chùa cổ Hội An

nay là bác sĩ . . . “Thầy!” và trò đã trân trọng giới thiệu với các đồng nghiệp: “Đây là thầy dạy tôi hơn ba mươi năm về trước”.

Nay chỉ là những người bàng quan đứng ngoài cuộc, nhớ lại những cống hiến khiêm nhường của mình tại ngôi trường này và nhìn các thế hệ thầy trò ngày nay, chúng tôi chỉ mong lối sống thực dụng hiện tại không làm quá chao đảo lòng người về ý thức đạo lý.

Tôi tản bộ trên những đường phố quen thuộc. Ở đường Nguyễn Trường Tộ, tôi dừng lại trước một căn nhà nhỏ trước đây che nắng, chống mưa cho bạn bè tôi và tôi. “Tiểu khu” xưa kia đã biến thành một công viên xinh đẹp, đối diện bên kia đường là nhà bà Điền, nơi chúng tôi đến dùng bữa. Những bữa cơm thơm ngon, nóng sốt, phục vụ lẹ làng vì theo như lời bà ta, phục vụ tốt cho mấy thầy để họ dạy cho sấp trẻ chóng nên người.

Dọc đường Lê Lợi, vẫn còn đó nhà thờ tộc Trần, và xa hơn, nhà thờ tộc Nguyễn, tộc Phạm. Kia là hẻm đình ông Voi, dẫn đến phở Luyến. Trong lối xóm, gần rạp hát Phi Anh, có giếng bà cả Lê, nổi tiếng về nước trong và ngọt.

Những dịp đi viếng cảnh với du khách nước ngoài, dọc theo đường Cường Để, nay là đường Trần Phú, khách vẫn thường hay hỏi về phố Hội - Vâng, Hội An có trên dưới bảy trăm công trình kiến trúc xưa, đượm nét Việt, Hoa, Nhật. Nay vẫn còn khoảng hai trăm công trình với những chi tiết độc đáo, giá trị. Phố Hội gồm đại loại ba lối kiến trúc: đình, chùa, lăng miếu, nhà hội, nhà tộc mang tính tôn giáo. Nhìn công trình dân dụng gồm nhà, cầu, đường, giếng nước và xa trung tâm, có thành quách, đồn bốt mang dấu tích quân sự.

Dọc đường Trần Phú, từ chùa Ông đến chùa Cầu, du khách nhiều lúc cũng có vẻ ngạc nhiên khi thấy trên đường đi, nhiều người hoặc tay bắt mặt mừng chào hỏi, hoặc ôm choàng lấy tôi. “Trước, anh ở đây?” Tôi thú thật đã làm giáo viên tại đây hơn mươi năm. “Anh quả là một người nhận được nhiều thương mến!”. “Tôi cũng hy vọng thế”.

Hội An đang thay da đổi thịt. Cuộc sống đang đi lên. Lượng du khách mỗi năm một nhiều. Cửa hiệu, hàng quán nhộn nhịp. Tôi liên tưởng đến hồi hưng thịnh của FaiFo vào thế kỷ thứ 17, 18 và người khách danh dự nổi tiếng nhất phải là tu sĩ dòng Tên Alexandre de Rhodes khi ông đặt chân đến đây vào năm 1624.

Nhưng giữa những giòng người Âu, Á lẫn lộn, kẻ ngược, người xuôi, giữa những dãy phố sầm uất và chùa chiền bóng loáng với lớp sơn mới phủ, tôi lại cảm thấy luyến tiếc, nhớ nhung một Hội An của riêng tôi ngày nào, một Hội An gợi nhớ đến một thành xưa son nhạt uể oải và những trưa hè gà gáy bong.

Tôi thèm muốn được vào lại hiệu sách Bình Minh lèo tèo dăm ba cuốn sách, để lấy một tờ báo. Tôi thèm đến quán cà phê Tiêu, điểm hẹn cùng bạn bè. Tôi thèm đi trên những con đường cát ngoằn ngoèo trong thôn xóm, đến thăm một người bạn hay một người học trò, hay đến thưởng thức hương vị của bát bún bà Tỳ.

Nhưng thôi, đậm gương xưa cũng không tìm lại được hình bóng cũ, chỉ bằng ta hãy nhẹ hát cùng Văn Cao “nhắc chi ngày xưa đó, đến se buồn lòng ta”.

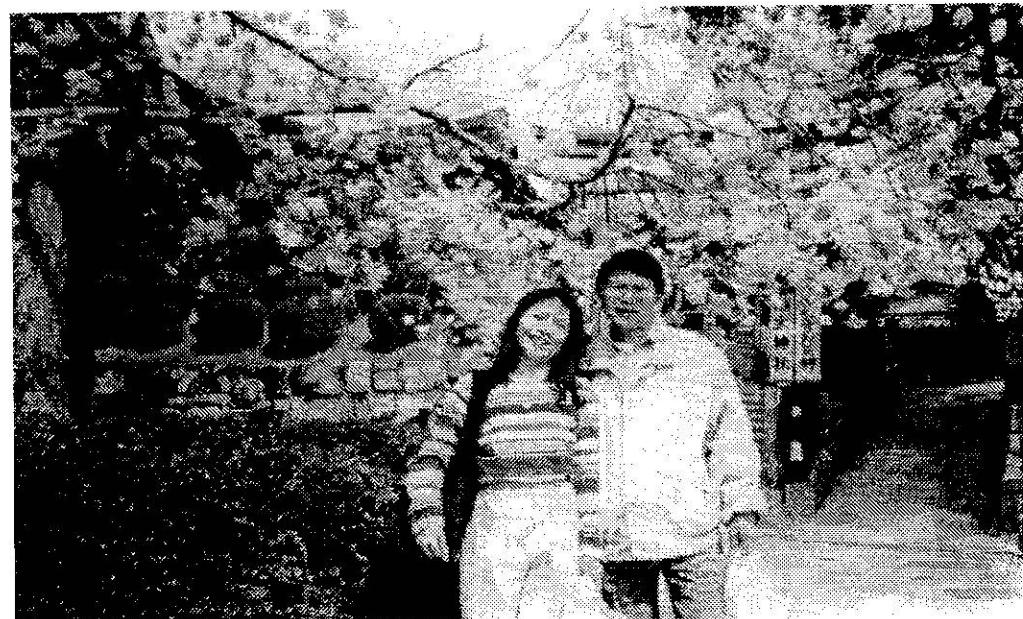


Bến đò Hội An

Vì ham cái vé máy bay hạ giá, tiết kiệm được mấy chục đồng cho mỗi người, mà chúng tôi làm một chuyến du lịch qua Nhật. Kết quả là đắt hơn vài ngàn, cho cả hai vợ chồng, nếu so với giá vé và chi phí của các hãng du lịch tổ chức. Lại chỉ đi được một ít nơi mà thôi. Ban đầu, chúng tôi muốn đi thăm vùng thủ đô Tokyo cho biết, nhân tiện thăm thêm hai gia đình anh em chú bác, cô cậu cũng ở trong thành phố này.

Sau khi mua vé máy bay xong, bà xã tôi lục internet liên mạng, tìm được vô số dữ kiện về khách sạn, đường xe điện, đường xe buýt, có kèm giá cả và chỉ dẫn, và in ra cả bản đồ xe điện ngầm, xe buýt có màu sắc sặc sỡ. Có ghi rõ từng khu, từng ga xe, hướng dẫn cách di đến từng khách sạn, đi theo hướng nào, mấy ngã tư thì quẹo trái, quẹo phải. Bản đồ có ghi bằng chữ Latin chứ không phải toàn thứ chữ chấm phết như bùa chú của Nhật bản. Bà xã tôi nói rằng, dễ vô cùng, muốn đi đâu, thì cứ theo màu sắc của con đường vẽ trên bản đồ mà tới. Tôi thì không lạc quan, chỉ một việc nhỏ nhất, là làm sao biết được xe lửa đã đến ga nào mà xuống cũng đã là một vấn đề. Không có một chữ Nhật lận lưng, làm sao mà hỏi được ai.

Điều tôi lo nhất là khi đang đi du lịch, mà cần đi tiểu, thì



làm sao mà nói, mà hỏi. Nước Nhật chứ đâu phải Mỹ mà nơi nào cũng sẵn có nhà vệ sinh công cộng cho mình xài. Tôi nhớ trong sách du lịch có viết rằng, nước Nhật sạch sẽ và ngon lành lắm, nhưng xin bạn đừng ngạc nhiên khi thấy đàn ông Nhật vén quần đứng xả voi rồi bên đường, vì không có nhà vệ sinh. Giống như ở Việt Nam mình ngày xưa, các ông taxi hay ngồi xuống úp mặt vào bánh xe, kéo quần tè vào lườn xe. Không lẽ

mình phải thủ sẵn một cái chai và cái áo dài lùng thùng để trùm lại khi cần làm việc khẩn thiết. Tôi nhớ lần đầu tiên đi xe đò từ Sài Gòn về miền Trung, khi xe đến một vùng đồi núi cây cối lúp xúp gần Phan Thiết thì dừng lại. Đàn ông đàn bà trên xe vội vã nhảy xuống, rần rần chạy mau về phía núi. Tôi ngơ ngác không biết có chuyện gì xảy ra mà thiên hạ chạy đi xem nhiều như thế. Tôi cũng vội nhảy xuống xe, chạy theo về hướng đó. Chạy được một đoạn, thì

tôi đỗ mặt xấu hổ quay lui, tên tò khi thấy hàng chục cái mông đàn bà trắng hếu đang chia về phía tôi. Thì ra xe đò ngừng cho hành khách chạy vào bụi rậm ven núi đi tiểu.

Máy bay từ San Francisco đến phi trường Narita, Tokyo, đi ngược chiều quay của quả đất về hướng tây, nên mặt trời như luôn luôn rơi trên đầu chúng

DU LỊCH XỨ PHÙ TANG

TRÀM CÀ MAU

tôi, những vùng máy bay đi qua đều là buổi trưa. Nhưng khi đến nơi thì phải xem như buổi trưa của ngày khác, sau một ngày trên lịch. Đến phi trường, thủ tục cũng giản dị, không phải chờ đợi rồng rắn dài mất thì giờ. Đi qua cửa quan thuế, không phải dút tiền cho ai cả, họ vui vẻ, dễ dàng, tin vào lời khai của mình.

Ngày hôm sau, chúng tôi lấy xe điện về trung tâm Tokyo. Đổi hai chuyến xe, và mất gần một giờ, thì về đến ga Shinjuku. Đọc lởm bởm chữ Tàu, tôi đoán có lẽ ga này có nghĩa là “Tân gia cư”. Ông em bà con tôi bảo là ý nghĩa gần như vậy. Được biết rằng, mỗi ngày, có khoảng hai triệu lượt hành khách qua lại ga này. Ga là một mạng nhện đường hầm có nhiều tùng, mỗi tùng có nhiều tuyến đường xe. Có cầu thang và có thang cuốn qua lại. Bên trong ga rộng mênh mông, có nhiều tiệm tạp hoá, tiệm ăn. Như một khu phố, một ổ kiến. Người người lũ lượt hàng mươi nối đuôi nhau di chuyển tấp nập như nước lũ. Từng đoàn người hàng ngang, chạy rầm rật, trai gái già trẻ, gấp gáp, làm tôi liên tưởng đến thế trận biển người của mấy ông Trung Cộng đem nướng quân thí mạng. Tưởng phá một tổ kiến cũng không thấy bọn kiến xôn xao đông đảo như vậy. Người người gấp gáp, chạy cho kịp chuyến chiếc tàu kế. Không phải chuyến tàu kế thiêu thì giờ cho khách chuyển xe, mà cái đuôi chờ lên Tàu dài lòng thông, nếu xếp hàng gần cuối đuôi, thì có hy vọng phải chờ chuyến tàu sau nữa. Khi tàu dừng, thì khách bên trong xôn xao chen lấn tìm ngỏ thoát ra khỏi cái trùng vây dày đặc. Có nhiều cô kẹt bên trong, không ra kịp, mà tàu đã chuyển bánh, nước mắt rưng rưng. Khách bên ngoài tuy có xếp hàng, cũng phải rướn mình mà chen vào lòng xe. Nếu có mang đồ đạc kềnh càng thì khó hy vọng lên được tàu. Khách lên chật cứng, có khi nhân viên hăng xe phải đứng ở cửa, nén ém hành khách lại, để đóng cửa.

Chúng tôi may mắn vào được trong toa tàu chật như nêm, phía trước, phía sau, hai bên đều có người khác ép sát. Khi tàu di chuyển một lúc, thì như gạo được lắc, cảm thấy đỡ chật chội. Chuyến tàu tôi đang đi chật chội, mà thấy hành khách có vẻ lịch sự. Đa số đều mang cà vạt, áo vest, đàn bà cũng ăn mặc rất sang trọng, đứng đắn. Nhìn họ, thấy toát ra cái phong thái của một dân tộc văn minh, có văn hóa cao. Họ không làm gì cả, nhưng nhìn cách ngồi, cách đứng của họ, có vẻ tôn trọng người kế bên. Không hồn độn như những hành khách các xứ khác. Vợ tôi nói nhỏ với tôi: “Anh xem, chúng mình có khác gì người Nhật đâu, cũng mắt hí, miệng vẫu, da vàng, y hệt”. Tôi nhìn quanh, và thấy thật đúng như vợ tôi nhận xét. Đa số người

Nhật có thân mình thon thả, khỏe mạnh. Rất ít có những bà thân mình bồ tượng, phục phich. Các cô gái thì trang điểm kín đáo, nhìn da mặt, da môi, thấy phơn phớt rất tự nhiên, không có son phấn lòe loẹt, đỏ chót, hoặc tím bầm trên môi. Tôi tưởng là họ không dùng son phấn, nhưng vợ



Một góc chùa của xứ Phù Tang tháng 4-2001

tôi bảo là họ cũng có trang điểm, nhưng họ dùng màu tự nhiên, cho nên tưởng như không trang điểm. Da mặt da số đàn bà Nhật rất mịn màng, trắng tréo. Vì trang điểm kín đáo, nên trông họ rất trẻ, trẻ hơn cái tuổi thật của họ rất nhiều. Rất ít những người đàn ông có cái bụng ống nước lèo mà mông thì teo rí. Có lẽ họ ăn uống nhiều rau cải và dì bộ nhiều nên ít người mập. Những ông già, bà già, với thân mình thon thả, tráng kiện, và di chuyển cũng nhanh nhẹn. Tôi thấy có bà già có lẽ đã trên bảy mươi tuổi, còn mang guốc cao gót, và chạy rất nhanh trong sân ga để đuổi cho kịp chuyến tàu.

Buổi tối, chúng tôi ghé tiệm ăn trên đường về. Tiệm lớn, thực khách đông đảo. Cũng bàn thấp, và ngồi bệt. Mỗi bàn được ngăn cách nhau bằng những bức ngăn thấp. Các cô bồi bàn trẻ, ăn vận như những nữ hiệp khách. Đầu chít khăn, lưng thắt dai, và mang sau lưng một cái máy vi tính bỏ túi, quần bó ống và mang dày vải. Cái máy vi tính để ghi nhận món ăn khách hàng, chuyển thẳng vào nhà bếp, và chuyển qua máy tính tiền. Các cô chạy thoăn thoắt, như các hiệp khách di hành hiệp. Bưng món ăn cho khách hàng cũng chạy, dọn bàn cũng chạy, thu tiền cũng chạy. Các cô chạy qua lại, nhanh nhẹn. Tôi thì ngại các cô chạy như vậy, lỡ vấp ngã, thì xối cả nước sôi vào thực khách. Mỗi khi thấy các cô bưng thức ăn chạy qua, thì tôi nghiêng người sẵn sàng tự vệ. Không biết an toàn lao động ở Nhật có nghĩ đến vấn đề này không. Phải nói thức ăn trong tiệm này không hợp với khẩu vị của chúng tôi, nhấm mắm mà

nuốt, để đêm nay đỡ đói, không đến nỗi như cực hình, nhưng cũng khó khăn lắm mới điều khiển được thức ăn đó trôi qua cổ họng. Mì thì cứng và bở, miếng tàu hủ trông vàng lườm ngon lành lắm, nhưng lại ngọt lị, rất khó nuốt. Có lẽ vì không quen chọn món ăn theo kiểu Nhật, nên hai vợ chồng tôi nhìn nhau mà cười thôi. Tôi thấy chú em và vợ chú thường thức món ăn ngon lành lắm.

Tôi ghé thăm một người bạn là giáo sư đại học tại Tokyo, chúng tôi quen nhau khi ông bà qua Mỹ dự buổi hội thảo quốc tế về giao thông. Khi ở Mỹ, tôi có mời ông bà về nhà ăn cua rang muối và thịt bò chiên, vì nghe hai thứ này rất đất và hiếm hoi ở Nhật. Trước khi đi, chú em tôi đã dặn sẵn một vài phép lịch sự căn bản tại Nhật, cho chúng tôi khỏi bỡ ngỡ. Nhưng chúng tôi gần như quên cả.

Khi vào nhà, vợ chồng tôi cũng cõi giày để lăn lóc bên ngoài. Chú em tôi nhặt các đôi giày, xếp lại ngay ngắn, và chia mũi giày ra ngoài đường. Chú thì thầm: "Để giày lăn lóc như thế này họ cho mình là thiếu lịch sự. Phải xếp cho đúng cách, ngay ngắn,

và mũi giày chia ra ngoài. Minh không làm, thì chủ nhà họ cũng sẽ làm, và đánh giá mình cách khác". Vợ tôi cười và nói thầm: "Có phải xếp ngay ngắn và mũi giày chia ra, để khi chủ nhà có đuổi, thì mình cũng chuồn cho mau phải không?"

Ông chủ nhà trịnh trọng trong bộ áo phục màu xám nhạt, có đóng cà vạt, áo vét ba mảnh, gấp mình cúi xuống thật thấp chào chúng tôi. Tôi cũng bắt chước cong người lại như con tôm chào ông mà cái lưng hơi râm râm. Bà vợ ông từ bên trong, chạy ra từng bước ngắn lúp xúp, bà quấn mình trong dống vải áo kimono hoa hòe lóng lánh sắc sỡ. Bà cúi mình xá mẩy xá liên tiếp, tôi cũng trả lễ. Khi tôi cúi càng thấp, thì bà cúi càng thấp hơn, đến nỗi như cái đầu bà gần chấm đất, mà hai mắt bà thì nhương lên nhìn vào tôi để chứng tỏ là bà lịch sự khâm tốn. Tôi có cảm giác bà thi đua với tôi, xem ai cúi mình thấp hơn. Rồi tôi bỗng có ý nghĩ là nếu mình nằm mềm mại xuống sàn, thì không biết bà làm sao mà cúi cho thấp hơn.

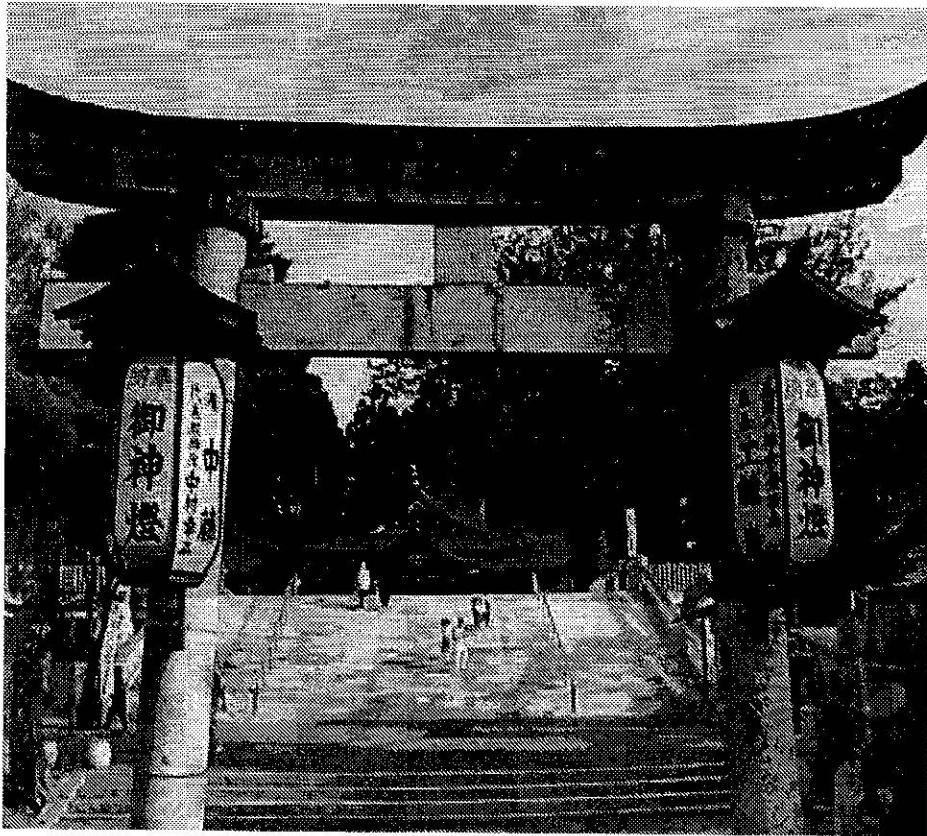
Tôi bưng món quà tặng gia chủ. Tôi đã được biết trước là ở Nhật, đi đến

bất cứ nhà ai, vì bất cứ lý do gì, cũng phải có quà cáp đưa tặng. Không có quà, dù lớn dù nhỏ, thì chủ nhà buồn lắm, và cho rằng mình không có tình với họ. Khi tôi đưa quà, chủ nhà từ chối không nhận, tôi cũng hơi buồn, định cất món quà đi, nhưng chú em cứ lấy cùi chỏ mà thúc bên hông tôi mãi, tôi đưa ra một lần nữa, chủ nhà cũng khoát tay từ chối. Tôi đã thấy mình hơi quê, ngượng, định rút món quà lui. Chú em đoán được ý tôi, đưa tay túi món quà ra trước, và làm như nắn nỉ chủ nhà để họ nhận món quà cho mình. Nài nỉ cho đến lần thứ tư, chủ nhà mới thu nhận món quà của tôi. Tôi định nói với chú em rằng, người ta chê quà của mình, thì tại sao lại ép uổng họ làm chi. Về sau tôi mới biết phong tục của họ, trước khi nhận quà phải từ chối ít nhất là bốn lần, mới là lịch sự. Càng bị từ chối, thì kẻ cho quà càng phải nài ép dữ dội cho đến khi người ta nhận quà mình mới thôi. May quá, tôi không phải là dân Nhật, nếu không thì suốt đời tôi chẳng có một cô bạn gái nào, vì khi tôi tặng quà cho ai, chỉ một lần thôi, họ không nhận là tôi mang về, bởi tôi hay tôn trọng ý người khác, không muốn ép uổng và làm trái ý ai. Sau này, trước khi tôi về Mỹ, chú em tặng tôi món quà, tôi không từ chối lần nào, còn hăm hở cầm lấy và toét miệng ra cười vui vẻ, để chứng tỏ là mình thích món quà, theo lối xã giao thông thường. Lúc đó, tôi đọc được ánh mắt ngạc nhiên lâng lùng của chú em và vợ chú, có lẽ họ đã thành người Nhật, và không hiểu được tại sao ông anh mình nham nhở, thiếu lịch sự đến thế.

Chúng tôi vào phòng khách, ngồi xuống sàn, toàn sức nặng hai mông đè lên đôi chân. Ngồi lâu đau đớn nhức mỏi cả bàn



Hoa mai trắng nở rực rỡ trong nắng Xuân tháng tư



chân và cả đôi mông, cũng phải cắn răng mà chịu. Tôi trở qua trở lại đỗi thế ngồi lia lịa. Khi chân mỏi và đau quá, tôi quên mất lời dặn của chú em, bèn co chân rẩy mấy cái thật mạnh ra phía trước. Bà chủ nhà hoảng vía như có chuyện động trời xảy ra, chú em tôi thì mặt nhăn như cái bị, đè chân tôi xuống, và nói nhỏ: “Đừng, đừng. Người ta cho là thiếu lịch sự, và hỗn láo lắm. Có mỗi chân thì ráng chịu, chứ đừng làm thế. Kỳ cục.” Tôi ngồi im, vừa ngượng mà vừa tê chân. Biết thế thì thà đừng nhận lời ăn cơm với ông bà này cho cái chân đẽ chịu cực hình. Ông chủ nhà thì cười mỉm, có vẻ thông cảm cho cái cực hình mà khách đang chịu. Trong lúc ăn cơm, vợ tôi nói là thức

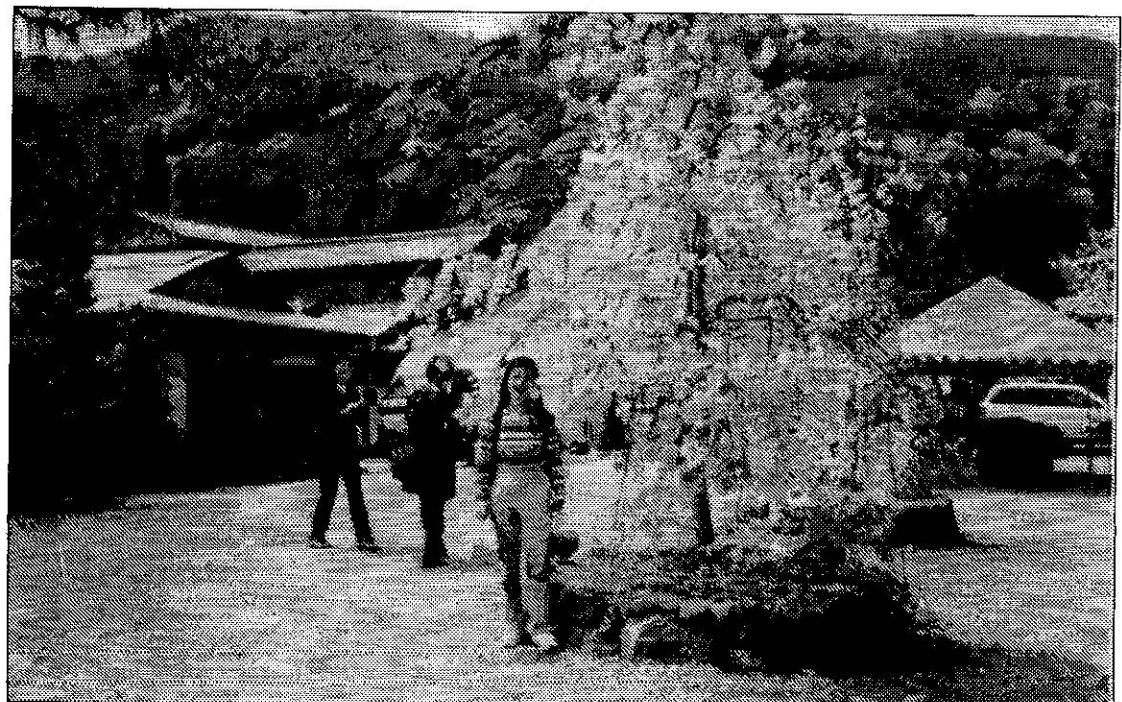
ăn lat quá, nhờ tôi với tay lấy chai xì dầu. Tôi cầm chai xì dầu mà rắc vào chén của vợ tôi. Chú em tôi á lên một tiếng, chặn tay tôi lại. Ông bà chủ nhà và hai người con cũng tròn mắt nhìn

chúng tôi với vẻ ngạc nhiên, khùng khiếp, như tôi vừa phạm một sai lầm khó dung thứ. Chú em tôi đỏ mặt giải thích:

“ Chỉ có phù thủy và thầy cúng mới được phép tưới xì dầu vào chén cơm, và chỉ làm được cho người chết mà thôi. Người thường, thì rót xì dầu vào đĩa nhỏ mà chấm thức ăn.”

Mặt tôi nóng bừng, vì phạm từ sai lầm này cho đến sai lầm kia. Chắc chủ nhà phiền tôi lắm, và có lẽ hai người con của họ đánh giá tôi như kẻ thiếu giáo dục. Trong bữa ăn, tôi suýt phạm thêm một lỗi lầm lớn nữa, là khi ăn ớt cay, nước mũi tôi chảy thò ra, quẹt đi mấy lần mà không hết, tôi móc khăn giấy định xì mũi, thì vợ tôi néo tôi một cái vào chân đau điếng, để nhắc nhở là đừng xì mũi mà ráng chịu đựng. Cứ thút thít như khóc, cho mũi nước ló ra thụt vào, thì được người ta đánh giá cao, vì mình giỏi chịu đựng. Sau đó tìm một nơi kín đáo không có ai, mà xì mũi cho đã đời, cho đỡ khổ. Nếu xì mũi khi có người khác, thì là thuộc hạng thiếu giáo dục, vô loài, người ta cười cho, và khinh bỉ. Điều này tôi đã được căn dặn trước.

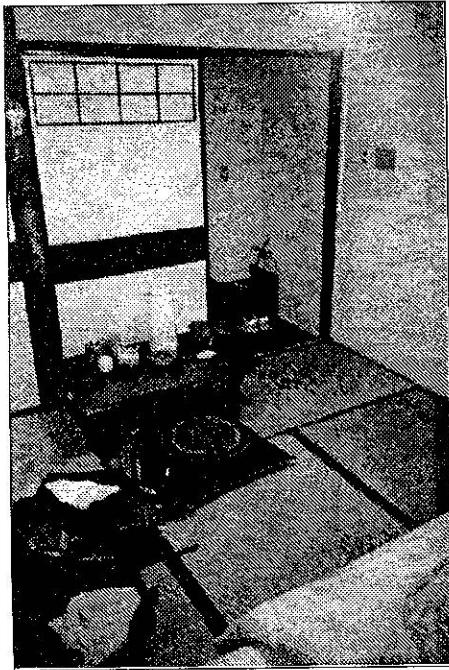
Khi đi trên phố, tôi moi mấy cái



Hoa Anh Đào nở rộ tại Kyoto, Japan.

bánh ra ăn, chú em cản lại, bảo rằng lịch sự ở Nhật không cho phép vừa đi vừa nhai nhồm nhòm. Ăn ngoài đường cũng có thể được, với điều kiện phải có ghế ngồi.

Khi xô cửa đi vào cầu tiếu, thấy hai cô con gái đang tung tăng đi ra, tôi dỗ mặt vội vã thối lui, nghĩ là mình đi lầm phía dành cho đàn bà, nhưng thấy chú em tôi vẫn mạnh dạn tiến vào. Thì ra ở Nhật, cầu tiêu đi chung. Vào trong nhà cầu, tôi ngạc nhiên thấy loại cầu tiêu ngồi chồm hổm như bên Việt



Trà Đạo tại Nhật Bản

Nam mình, mà mấy ông Tây gọi là cầu tiêu Thổ Nhĩ Kỳ. Ban đầu tôi thấy tức cười, vì bàn cầu đặt ngược, người đi tiêu ngồi quay mặt vào tường, mông đưa ra phía ngoài cửa. Khi nghĩ kỹ lại, thì thấy họ có lý, vì nếu có ai vô tình mở cửa ra, thì chỉ thấy cái mông mà thôi, không biết mông ai, người bị nhìn cũng không phải ngượng. Trường hợp này giống mấy cô gái miền sơn cước bên Việt Nam mình, khi làm vệ sinh, có ai đi qua, thì chỉ cần lấy nón úp mặt các cô lại mà thôi, không cần che chở bí hiểm làm gì, vì cửa đời ai cũng thế mà thôi. Đi cầu xong, tôi mới giật mình tìm không ra giấy đi cầu. Tôi sực nhớ có người đã dặn dò là cầu tiêu công cộng ở Nhật không có giấy đi cầu.

May quá, tôi lục túi quần được mấy cái khăn giấy, mừng hết lớn. Nếu không có khăn giấy, thì e không biết làm sao đây.

Chú em tôi cho biết, tiếng Nhật là một trong những ngôn ngữ khó học nhất, vì phải nhớ mỗi mặt chữ, và văn phạm cấu tạo lạ lùng hơn các thứ ngôn ngữ khác. Tức từ đặt trước, chủ từ đặt sau. Ví dụ như khi nói “tôi về nhà” thì phải sắp đặt chữ theo thứ tự là “nhà về tôi”. Khi nghe một người nói câu gì, thì phải nghe cho hết câu đâ, mới xác định được câu nói của họ. Khoan hở khi mới nghe nửa câu. Vì họ đặt phủ định từ ở sau cùng của câu nói. Khi nghe ai nói: “Tôi yêu anh...” thì khoan vội mừng, vì phải chờ chữ quyết định cuối cùng đâ. Nếu nghe thêm chữ “không” nữa, tức là tôi không yêu anh. Thế mới rắc rối chứ. Có lẽ người bôp chộp mà ở Nhật thì hổ to nhiều chuyện.

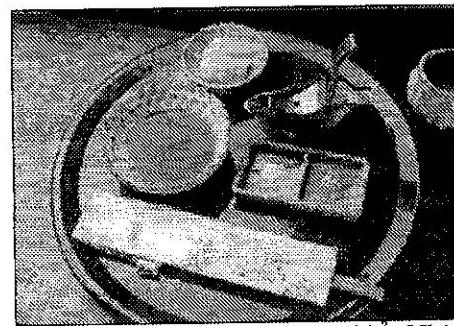
Chú em giới thiệu tôi với một nhà thơ người Nhật, ông này móc bóp đưa cho tôi tấm danh thiếp. Tôi thò tay cầm lấy và cất ngay vào túi. Tôi đọc được vẻ thất vọng trên khuôn mặt và trong đôi mắt của ông. Về sau chú em tôi giải thích rằng, người Nhật gặp nhau là trao đổi danh thiếp. Người không có danh thiếp là chẳng làm ăn gì được cả. Không có danh thiếp thì xem như hạng cầu bơ cầu bất, chẳng có giá trị gì. Khi trao và nhận danh thiếp, thì phải đưa và nhận bằng hai tay. Nhận xong không phải đút ngay vào túi, mà phải nhìn kỹ càng vào cái điều họ khoe trên danh thiếp, dù mình đã biết tổng họ là ai rồi. Đừng viết lên danh thiếp của họ, làm thế là xúc phạm. Tôi nhận danh thiếp bằng một tay và cất ngay vào túi, không có danh thiếp trao đổi lại, thì ông thi sĩ kia không thất vọng sao được. Tôi đi du lịch, mang danh thiếp theo làm chi! Vả lại, tính tôi không ưa trao danh thiếp cho ai, nhận danh thiếp thì được. Đầu phải như cái anh chàng Từ Hải trong truyện Kiều, đi chơi bời truy lạc, mà cũng đưa danh thiếp ra khoe. (*Thiếp danh đưa đến lâu hồng. Hai bên cũng liếc, hai lòng cũng ưa*). Không biết thời nay có còn ai đại dột làm thế không?



Cảnh sát kiểm tục chắc mừng lấm, tha hồ mà lấy chứng cứ đưa ra tòa.

Sáng thứ bảy, một người bạn cũ của tôi, đến thăm và dự định đưa chúng tôi đi thành phố Yokohama chơi. Anh đi vượt biển được tàu Nhật vớt, ở lại định cư, và lấy vợ Nhật. Những năm đầu thì đi làm phu khuân vác ở bến tàu, khổ nhọc lấm, nhưng bù lại, có tự do. Những năm sau này nhờ buôn bán làm ăn khá, mở hàng xuất nhập cảng, vận chuyển hàng hóa giữa Nhật và Việt Nam. Vợ tôi có hẹn với vợ chú em tôi nên không đi được, tôi đi một mình.

Anh bạn chỉ cho tôi thấy cái khách sạn có tháp cao đồ sộ, có tượng, có cây cối trồng đẹp đẽ. Anh nói đó là “khách sạn tình yêu”. Anh cho biết ở Nhật có rất nhiều loại khách sạn loại



Dụng cụ pha trà kiểu Nhật

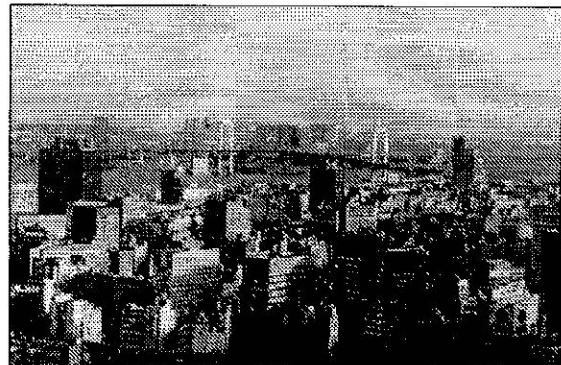
này, để người ta thuê vài giờ, làm chuyện yêu thương vợ chồng. Vì nhà cửa chất chội, vợ chồng muốn có tự do yêu nhau, mà không phải lén lén vì sợ con cái nghe tiếng động, nghe tiếng kêu rên lạt tai. Hoặc không muốn trùm mền múa lân che dấu con cái còn nhỏ. Người đàn bà Nhật khi sung sướng trong tình yêu, không gào thét gầm gừ như đàn bà Âu Châu, mà kêu là “đau, đau quá”. Anh bạn kể, lần đầu tiên gần gũi vợ, nghe kêu đau, anh phải ngưng lại nhiều lần và định bỏ cuộc luôn. Nhưng sau nghe vợ giải thích, anh mới hiểu. Loại khách sạn này rất phổ biến tại các thành phố lớn. Trang bị bên trong rất điệu đàng. Có giường rung, có kiếng bốn mặt tường, và kiếng trên trần nhà để người sử dụng thấy hình họ trong đủ mọi tư thế. Còn có cả máy quay băng nhựa ghi lại cuộc chiến đấu vật lộn trên giường. Loại khách sạn này tổ chức rất chu đáo và cẩn mật. Sân đậu xe được che kín, để người trong phòng nhìn ra không thấy xe của người khác, không thấy ai vào ra. Khi mướn khách sạn, và đưa chìa khóa, khách hàng cũng được bảo mật. Nhân viên khách sạn cũng không thấy mặt người mướn phòng, vì chìa khóa và tiền được đưa qua một cái lỗ nhỏ. Đi vào và đi ra bằng hai lối khác nhau, không ai gặp ai cả, các ông bà lén lút tình ái yên tâm mà vi vu. Nhưng cũng có nhiều ông khi ra về, hoặc vì mệt quá, hoặc gấp gáp mà quên lấy cuộn băng video, để lại đó. Có khi bà vợ cũng lén lút đi chơi với một ông bạn khác, vào thấy cuộn video chiếu hình chồng mình lăn

lộn trên giường với người khác, thì về nhà cũng phải im thin thít. Anh bạn nói rằng, có lẽ vì loại khách sạn này, mà đàn ông Nhật hư hỏng hơn, bồ bịch nhiều hơn. Và các bà Nhật cũng dễ có cơ hội hơn để đi tìm nguồn tình cảm khác bù đắp vào cái lạnh lùng của hôn nhân, khi mỗi ngày vò vĩnh chờ ông chồng nồng nắc mùi rượu trở về nhà lúc nửa đêm. Khi đi qua một công viên, tôi thấy nhiều cặp, không phải là trai gái, mà là các ông bà, xôn xao có, luống tuổi có, ngồi vuốt ve ôm ấp nhau trên các ghế đá ở các nơi khuất lấp. Nếu là vợ chồng, thì việc chi mà phải có thái độ lén lút như vậy? Ai cấm vợ chồng họ ngồi ở nhà nói chuyện tâm tình? Anh bạn tôi nhận xét rằng, không phải chỉ đàn ông Nhật hư mà thôi, đàn bà cũng hư lắm. Anh thú thật với tôi, anh cũng lén vợ, liên hệ tình cảm với vài cô khác.

Buổi chiều, anh bạn dẫn tôi đến xem một khách sạn “hòm”. Khách sạn này có nhiều hộc trên tường, mỗi chiều rộng chừng một thước tây, dài hai thước. Giống như các hộp chứa người chết ở trong các nhà xác. Người thuê chui vào trong đó mà nằm, cuối hộp, có một cái truyền hình nhỏ xíu, và có ngọn đèn lờ mờ cho khách đọc sách, có cái đồng hồ báo thức vừa là radio để nghe tin tức, nghe nhạc. Hành lý phải để trong các hộc tủ khóa bên ngoài. Anh bạn cho biết là đã từng ngủ loại khách sạn này nhiều lần rồi. Lần

đầu tiên, có cảm giác như nằm trong hòm, cũng cảm thấy rờn rợn, và sau đó cả tháng còn sợ hãi.

Chúng tôi đến Kyoto vào buổi trưa. Ga chính Kyoto là một khu thương mại lớn, nhiều tùng, bán đủ các thứ hàng hóa sang trọng, và có cả ba bốn chục quán ăn lớn nhỏ, rộng mênh mông. Không có ai hướng dẫn cả, cũng không cần hỏi đường ai, chỉ đi

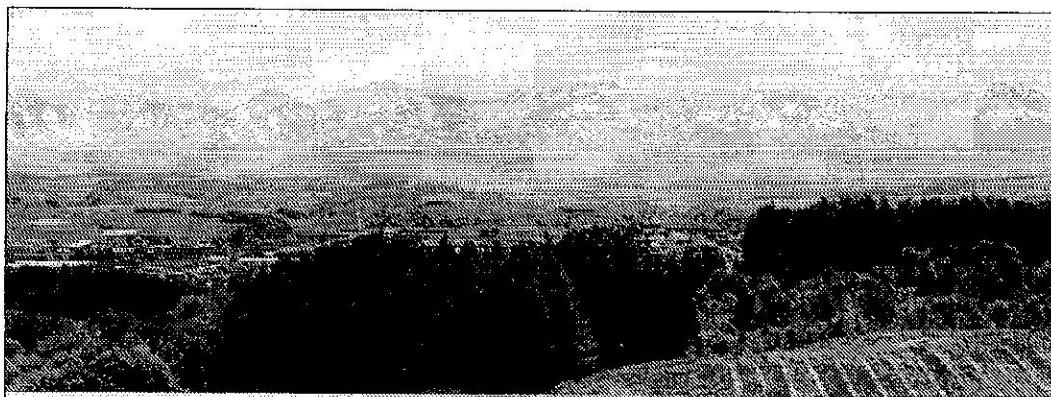


Đô thị và Cầu Cống ở Tokyo

theo hướng dẫn trên bản đồ của khách sạn. Vào khách sạn, chúng tôi hỏi nợnghẹt vì ăn mặc xuềnh xoàng, chung quanh chúng tôi mọi người đều đóng bộ, áo vét, cà vạt, áo kimono lễ phục, sang trọng sáng sủa, nước hoa thơm phức. Chúng tôi thấy mình bần hàn quá, lên phòng thay áo quần cho khá hơn một chút, nhưng cũng chỉ áo quần di du lịch tầm thường thôi.

Buổi sáng chúng tôi xuống phòng ăn khách sạn điểm tâm. Nhìn vào giá một bữa ăn sáng hai mươi lăm đô la Mỹ, vợ tôi nói, may mà đã tính vào giá thuê phòng rồi, nếu không, thì thà

chết đói còn hơn. Trong phòng, thực khách ăn mặc trình trọng, nghiêm trang, áo kimono, áo vét. Cô hầu bàn cũng mang kimono thùng thình, cúi thấp chào, hai tay dâng tấm thực đơn ra, và hỏi chúng tôi ăn cơm hay ăn cháo. Vợ tôi cười, nói với tôi rằng, họ tưởng mình sắp đi làm ruộng hay sao mà buổi sáng định cho ăn cơm cho đầy bụng? Một thoáng suy nghĩ, vợ tôi xác



Rừng núi thiên nhiên và đất canh tác ở Nhật Bản

định một tiếng “cơm” rất rõ ràng, tôi đưa mắt nhìn, vợ tôi giải thích: “Mình ăn cho no mà đi chơi. Giá đất thế này tội gì không ăn cho đỡ tiếc tiền.” Chừng mươi phút sau, cô hầu bàn bưng ra hai mâm cơm. Mỗi mâm tôi đếm được mươi hai cái đĩa nhỏ, một tô cơm có nắp đậy, một tô canh nước đục nhỡ nhở như nước rửa bát có rắc vài hạt mè đen. Trong mỗi đĩa nhỏ, có són một chút thức ăn: tương hoa cải xanh, mù tạt vàng, ba cọng hành chẻ đôi ngắn bằng lòng tay, bốn cọng đậu luộc, năm cọng rau nhỏ như tăm xỉa răng, một quả mận khô ướt nhẹt đèn điu xấu xí, ba lát dưa, miếng tàu hủ nhở vàng ngây mỏng dính nổi lều bều, một lái cá kho tí ti, và những thứ khác tôi không biết là thức gì. Tí ti, tí ti mỗi thứ một chút, như vết dầu đó trong thùng rác vương vãi những vụn thức ăn mà cho vào đĩa. Vợ tôi húp một chút nước canh và nhăn mặt nói: “Thúi hoắc, nhạt như nước rửa bát”. Tôi cứ ăn, dù trái mận chua lè, dù tương cải cay rất lưỡi, dù canh nhạt và thúi hoắc, những thứ không hợp với khẩu vị. Người Nhật ăn không chết, mà họ thấy ngon, thì có lẽ lỗi tại cái lưỡi mình, chứ không phải vì họ nấu ăn dở. Tôi rán cảng họng nuốt hết thức ăn trong các đĩa với một thứ khoái cảm tự hành hạ cái miệng mình.

Ngồi kế bàn chúng tôi, là một mệnh phụ mặt bôi tráng toát như hát bội, mang bộ kimono xung xinh sang



NHỚ NẮNG CÔNG TRƯỜNG

tho

Khối óc bàn tay ngó mà thương
Ai kia nắn nót vẽ con đường
Vẽ cầu, vẽ cống rồi đo đạc
Làm đẹp mảnh đất trên quê hương
Khảo sát, thiết kế thật rõ ràng
Thi công không quản ngại gian nan
Nắng mưa có lúc cần phải thấy
Tới nơi tường tận chẳng hoang mang
Rồi về tính toán lại công trình
Cho cầu vững chắc lai xinh xinh
Cho nước chảy qua cống đừng ngập
Cho đường bóng mượt buổi bình minh
Khối óc, bàn tay đổ mồ hôi
Tô điểm non sông đẹp rạng ngời
Đây cầu đây cống đây đường xá
Phương tiện giao thông đủ mọi nơi
Ai kia còn mơ ước quê nhà
Có cầu xa lộ chạy ngang qua
Cũng chồng chéo nhau coi thật lạ
Để đường về nhà không thấy xa
Ôi! Nắng công trường! Nắng công trường
Vui quá ngày xưa vẫn vương
Nước mắt quê hương ngọt lịm
Bao giờ được trở lại công trường

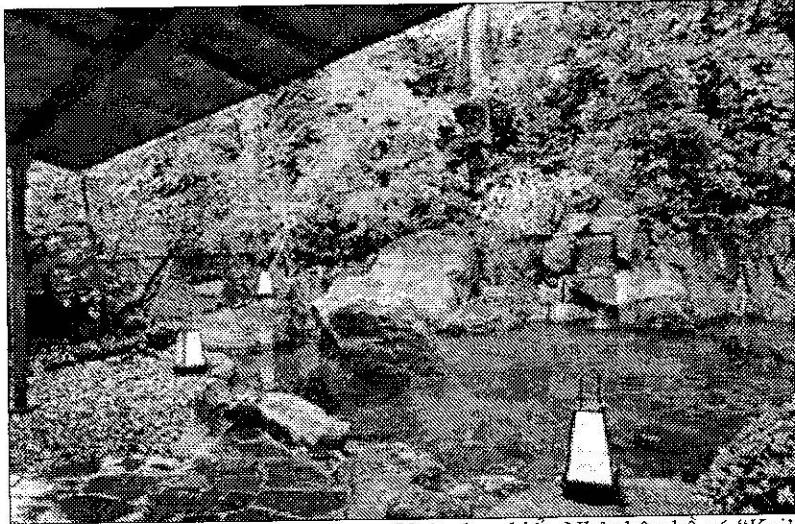
NGUYỄN VĂN THÁI

trọng nhiều mầu sắc lòe loẹt. Gương mặt trầm tĩnh uy nghiêm. Bà mệnh phụ dùng hai tay bưng tô canh đưa lên miệng và húp thành tiếng sop sop rất lớn. Vợ tôi tròn mắt ngạc nhiên nhìn qua, tôi đá chân vợ tôi dưới bàn ý muốn bảo đừng dòm người ta.

Cô hầu bàn lúp xúp vướng víu trong bộ kimono đến hỏi chúng tôi là mọi sự có hài hòa không? Vợ tôi dài giọng ra như các bà người Mỹ khen xã giao: “Tuyệt, tuyệt vời”. Cô gập mình lia lịa để cảm ơn.

Buổi sáng, chúng tôi đi thăm cựu hoàng cung, thấy trống rỗc, không có ngai vàng, cũng không có bàn ghế, không giường sấp gì cả. Tôi sực nhớ trong các phim Nhật, các ông vua ngồi bệt giữa sàn, quần thần cũng quỳ mep trên sàn gục gặc nói với nhau như cãi vã.

Chùa chiền ở Nhật nhiều, nhưng hình như tượng Phật thì ít và nhỏ. Ngoài bức tượng Phật bằng đồng rất lớn vùng ngoại ô Tokyo, bức tượng mà mặt rất Phật quạnh, mặt bí xị, không có nét thanh thản an nhiên của bậc đắc đạo. Đa số các



Vườn hoa kiến Nhật bên hồ cá “Koi”

chùa khác, thì tượng Phật rất nhỏ, đơn sơ, và không có tượng đẹp. Có những tượng bằng đá xù xì, tróc lở, du khách đến lấy gáo, xối nước lên tượng, bỏ tiền vào hộp cúng chùa, rồi đưa tay xoa vai xoa đầu bức tượng. Cái hành động xoa mó, sờ soạng bức tượng Phật làm mất vẻ trang nghiêm kính trọng trong tôn giáo. Hay là xoa mó như vậy là tỏ tình thân mật, là sờ lấy hên chăng? Vợ tôi nói: "Chắc bọn xấu lợi dụng bày ra chuyện sờ mó Phật mà phải trả tiền, đâu phải là bia ôm, cà phê ôm ở Việt Nam?" Một số rất nhiều các tượng nhỏ khác, thì nằm dưới bờ bụi ven hai đường đi, được trùm bằng những mảnh vải bạc màu, rách rưới, xơ xác, trông thảm não lấm, giống như những kẽ không nhà vất vưởng bờ bụi. Những bà Nhật đứng trước tượng Phật cầu nguyện bằng cách dang hai tay lên trời vỗ bỗp bỗp liên tiếp và miệng hô lớn: "Cà ri gà tồ, cà ri gà tồ" ...

Đi thăm xứ Phù Tang mấy ngày, nhiều thành kiến về người Nhật trong tôi thay đổi. Không phải đa số người Nhật lúc nào cũng loảng quăng, hốt hoảng, đi không ra đi, chạy không ra chạy, tướng dáng hùng hổ, và ăn nói gầm gừ như nạt nộ gây sự nhau. Hình ảnh mà tôi thấy trong các phim Nhật đường như mang quá nhiều kịch tính. Người Nhật tôi gặp và tiếp xúc, họ điềm đạm, nhở nhẹ, lịch sự, lễ độ, để toát ra cái phong cách của một dân tộc có văn hóa cao. Thức ăn của họ cũng không quá nghèo nàn và quá đắt đỏ như tôi tưởng. Nhà cửa thì chật hẹp, nhở bé, nhưng ngăn nắp, sạch sẽ, tươm tất. Đường phố sạch, không có ai xả rác bậy bạ, và được quét tước chăm sóc kỹ càng. Điều mà tôi cảm phục dân Nhật nhất là lòng lương thiện. Không có ông tài xế taxi nào gạt gẫm khách lừa, chở họ chạy quanh quẩn để kiếm thêm tiền. Mua hàng quên lấy tiền thối lại, người bán hàng hốt hoảng chạy đuổi theo trả tiền lui, đưa bằng hai tay, để tiền lên khay, cúi gập mình lịch sự chào và trên môi cười thân thiện, không cau có trách móc. Vợ của bạn tôi kể câu chuyện vừa xảy ra trong căn cứ Mỹ mà chị đang ở. Rằng có một thanh niên Mỹ qua Nhật thăm bà con, lái xe đi chơi đêm, khuya về gây tai nạn, cán ba ông Nhật, hai ông chết một ông hấp hối. Bị bắt, khi ra tòa, anh khai rõ là đang chạy xe trong lòng đường, bỗng thấy ba bóng đèn nhảy ra đầu xe, gần quá, và bất thần ném thắng không kịp. Ba bà vợ của các nạn nhân, thưa với quan tòa, đại ý rằng, xin tòa cho điều tra kỹ thêm, vì chồng của các bà hay đi chơi về khuya say xưa bí tỉ. Về sau, khi ông chồng hấp hối



Trang phục truyền thống Kimono của Nhật

được cứu sống, tỉnh dậy ông cho biết hôm đó, ba ông thách nhau, xem ông nào có đủ can đảm nhảy ra trước đầu chiếc xe đang chạy qua. Cả ba ông cùng nhảy ra một lúc. Nhờ lời nói của ba bà vợ, và nhờ lời khai của nạn nhân, anh gây tai nạn khỏi bị tù và tráng án. Nghe câu chuyện, tôi buồn mà nghĩ đến tại Mỹ, các hãng bảo hiểm khuyến cáo người lái xe đừng bao giờ nhận lỗi về mình, dù biết rõ mình có lỗi mười mươi đi rồi, cũng im lặng thôi. Biết mình có lỗi mà không nhận là thiếu lương thiện, là muốn đổ cái lỗi lầm cho mình cho người khác gánh. Vợ tôi thở dài hỏi: "Không biết bao giờ bên Việt Nam mình mới có được một phần nhỏ tấm lòng lương thiện của dân Nhật? Cả nửa thế kỷ nay, làm chuyện trăm năm trồng người, chuyên vun vương toàn mầm hận thù, gian dối, bạc ác, đấu tranh. Con người khô cạn niềm tin yêu, biết khi nào mới thoát ra được cái di hại lâu dài đó?" Chú em tôi trầm tĩnh nói: "Chị đừng lo, tôi tin tưởng vào hồn thiêng sông núi, tôi tin

tưởng vào cái thiện tiềm tàng trong lòng người, sẽ phá tan mau những ma quái ác hại của một thời đại điên khùng. Cái nỗi của những chế độ điên khùng đã tan rã, và dân họ đang trên đường bình thường hóa cuộc đời. Lịch sử đang vận chuyển, không ai có thể cản nổi bước tiến của nhân loại." ■



Samurai Nhật

nhà
quê
ra
tỉnh

Tù Minh Tâm

Có bạn hỏi tôi là anh đi du lịch cũng nhiều, vậy có gì vui để cho bạn bè nghe chơi. Tôi xin trả lời là đi du lịch đã nhiên có nhiều điều bổ ích. Những dịp đi đây đi đó giúp chúng ta giảm bớt căng thẳng sau những ngày làm việc mệt nhọc, đồng thời lại giúp ta học hỏi thêm nhiều điều

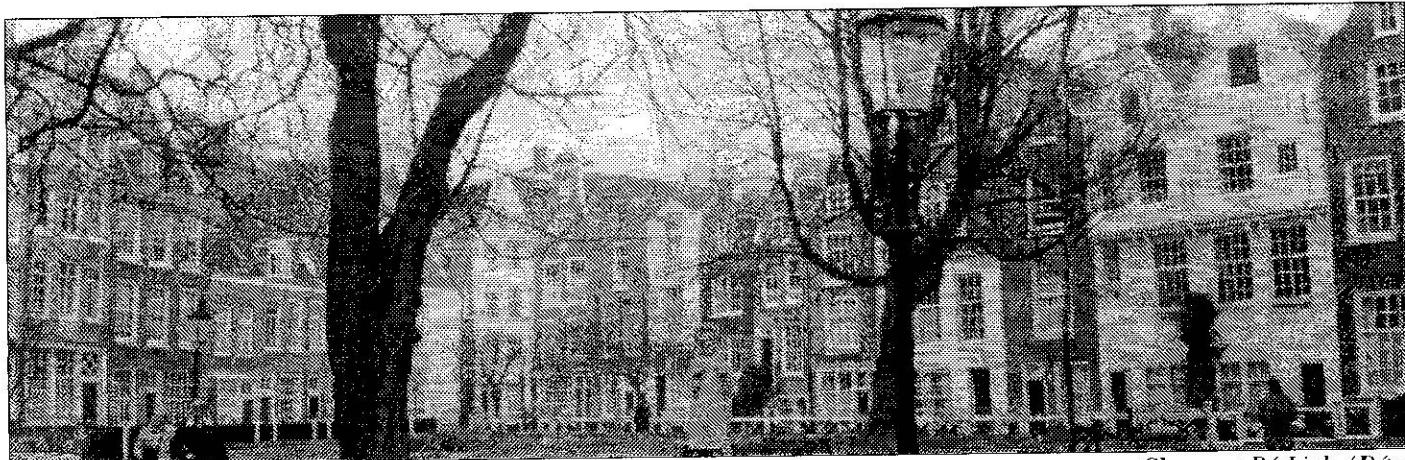
hay ho, mới lạ mà trước đây mình chỉ đọc được trong sách vở nay mới thấy thực tế như thế nào. Nhưng đi du lịch cũng rất dễ bị “ngờ ngàng”, hay nói một cách bình dân là bị “quê” khi mình tới một xứ sở xa lạ, phong tục tập quán có nhiều điều khác với nơi mình ở. Nhân dịp xuân về, rảnh rỗi tôi xin kể cho bạn nghe một vài câu chuyện nhà quê của tôi khi đi du lịch khắp nơi.

Cái quê thứ nhứt mà tôi hay gặp là bị người ta ... đuổi. Tại cái bộ dạng của tôi dễ ăn hiếp hay tại người ta ... kỳ thị thì không biết. Nay xin kể ra đây để bạn đọc cho vui ba ngày xuân.

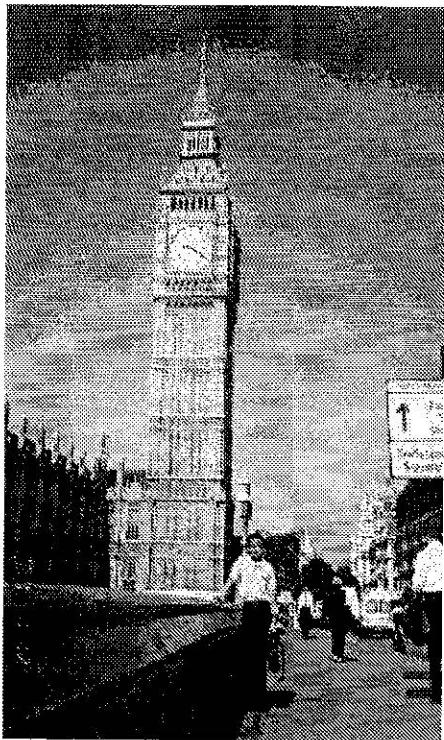
Có một lần ở Bá Linh, tại một trạm xe điện ngầm, tôi ngồi đợi trước hàng ba của một cửa tiệm (ngồi tránh một bên chớ không phải ngay cửa ra vào) để đọc bản đồ coi mình phải đi tuyến xe nào. Ngồi chưa nóng chỗ thì có một người trong tiệm bước ra và xổ một tràng tiếng ... Đức. Tuy tôi không hiểu gì nhưng cũng biết ngay là ông ta nói: “Ê, nầy ông bạn, mời ông đi chỗ khác chơi, để cho người ta buôn bán”. Tôi xé quá, bèn đứng lên xếp bản đồ lùi đi một bước. Cái nầy đúng là lỗi tại mình “ăn không coi nồi, ngồi không coi hướng”, thiếu gì chỗ ngồi, tại sao lại ngồi trước cửa tiệm của người ta làm chi để bị đuổi.

Một lần khác cũng ở Đức, trên xe điện ngầm. Hành khách khá đông, tôi ngồi ở gần cửa, và xe đã đi qua nhiều trạm lăm rồi. Tới một trạm kia, có một ông già người Đức bước lên. Ông ta khêu nhẹ tôi và chỉ ra sau lưng ghế. Trên vách xe điện có hình một chữ thập màu xanh. Ông không nói gì, nhưng tôi chợt hiểu ra là mình đã ngồi vào chỗ dành cho ... người già và tàn tật. Do đó tôi vội vã đứng lên nhường chỗ cho ông ta. Thiệt là quê với mấy người hành khách khác. May là không có cô gái nào. (Nhưng mà ngó lại thì thấy ông ta cũng còn khỏe lắm mà !!!). Với lại thiếu gì người ngồi vào những ghế có chữ thập xanh, tại sao ông ta lại “khêu” tôi mà không “khêu” người khác. Thôi thì một câu nhện, chín câu lành).

Lại cũng ở Đức (Frankfurt) là nơi tôi bị quê lần thứ ba. Tại một khu chợ lộ thiên, vừa mua xong một cái bánh mù kẹp xúc xích, một loại bánh đặc biệt của người địa phương rồi



Chung cư Bá Linh (Đức)



Tháp đồng hồ Big Ben - Luân Đôn

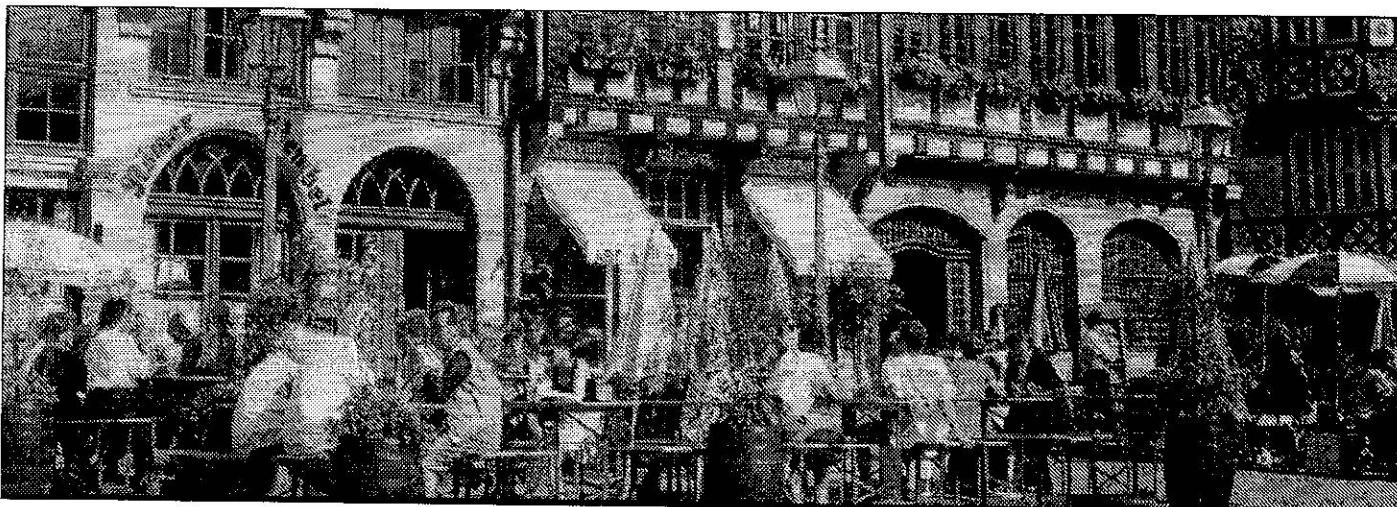
đứng xổ rơ đâu đó để thưởng thức. Rất đông người địa phương ở đây, họ cũng làm như vậy. Chừng năm phút sau, có một “mụ” đang ngồi ăn ở phía sau khêu tôi và khoác tay tỏ ý muốn nói: “Này ông bạn, mời ông đi chỗ khác chơi”. Tôi chợt nghĩ ra là mình đang cản trở tầm nhìn bàn dân thiên hạ của bà ta. Vốn có tính “dị hòa vi quý” nên tôi kiềm chỗ khác mà đứng mặc dù cũng hơi “sùng” và “quê”. “È, bộ bà mua cái “view” khi ngồi ở đó hay sao, bà nội”. Tức mình tôi rửa thầm như vậy. Một lần khác ở Monaco trước sòng bài

nổi tiếng Monte Carlo. Tôi cũng muốn vô trong xem mà thấy phải gởi máy quay phim, máy chụp hình ở ngoài nên hơi ngần ngại. Đang phân vân đi qua đi lại ở trước cửa ra vào thì một tay bảo vệ tới gần và khoác tay, ý bảo: “È, anh kia đi chỗ khác chơi”. Tôi bèn tèn tò “quê một cục” bỏ đi ra một nước. Chắc họ thấy tôi có máy quay phim nên sợ tôi quay lén mấy vị tay to mặt lớn tới chơi bài ở đây. Sòng bài này muốn vô trong thì phải mua vé là 50 quan Pháp, và muốn đánh bài thì phải có 5000 đô la tiền vốn. Thường chỉ có mấy tay triệu phú mới vô đây nướng tiền. Còn cái thứ nhà quê như tôi thì ... đi chỗ khác chơi.

Đi du lịch, mình hay mang máy chụp hình và máy quay phim. Người địa phương họ ngó thấy là biết liền. Nhưng họ không có cử chỉ gì khác lạ mà để cho mình tự nhiên, trừ khi có những hành động ngộ nghĩnh. Hôm tôi tới Luân Đôn, sau khi đi xe điện ngầm tới trạm ở gần tháp đồng hồ Big Ben. Lúc đó khoảng 9 giờ sáng. Vừa bước ra khỏi đường hầm thì thấy ngay cái tháp đồng hồ nổi tiếng đang sáng chói lấp lánh dưới ánh bình minh. Thật là tuyệt đẹp và bất ngờ. Ai nấy đều ô lên một tiếng, tay thì chỉ chỏ, miệng thì xuýt xoa. Chúng tôi đâu có để ý thấy mấy người dân Anh đang cười mím chi khi thấy mấy anh du khách lùn đang khoái chí nhìn thấy cảnh lạ lần đầu tiên trong đời (hy vọng là họ nghĩ mình là người

... Nhụt). Người Anh vốn ít quan tâm tới người khác. Phớt tỉnh Ăng Lê là bản tính của họ. Vậy mà cũng phải phì cười trước vẻ ngô nghê của mấy anh ... Mít. Thiệt đúng là ... nhà quê ra tinh.

Ở bên Tây thì bị quê đã đành, qua bên Tàu cũng bị quê nữa mới xé. Đó là hôm tôi ở khách sạn tại Thẩm Quyến, một thành phố nằm sát biên giới với Hồng Kông. Đi du lịch theo đoàn, mỗi lần tới khách sạn thì sẽ có bồi lấy hành lý đem lên tận phòng cho mình. Việc này cũng khá lâu vì đoàn cũng đông. Hôm sau thì du khách lại để hành lý trước phòng cho bồi đem xuống bô lên xe buýt. Bạn nghe như vậy thì thấy mình khỏe thiệt vì không phải làm việc nặng. Nhưng cũng phiền hà lắm vì có khi lên tới phòng mà hành lý chưa tới, hay khi để hành lý bên ngoài phòng để cho bồi đem xuống bô lên xe buýt. Bạn nghe như vậy thì thấy mình khỏe thiệt vì không phải làm việc nặng. Nhưng cũng phiền hà lắm vì có khi lên tới phòng mà hành lý chưa tới, hay khi để hành lý bên ngoài phòng để cho bồi đem xuống thì lo không biết hành lý có bị mất hay không, hoặc là hành lý có lẩn lộn qua đoàn khác hay không (vì có nhiều đoàn du lịch khác cũng trú tại khách sạn này) ... Kỳ đó tôi quyết định tự mình đem hành lý ra xe cho chắc ăn. Nào ngờ vừa bước ra khỏi thang máy thì có một người bồi bước tới và nói: “Xin ông vui lòng cho tôi xách hành lý dùm ông”. Tôi nói thôi để tôi làm cũng được. Anh ta nài nỉ: “Đây là quy định của khách sạn, xin ông vui lòng để tôi làm công việc của mình”. Thôi thì bàn giao hành lý cho anh ta, mặc dù trong lòng thấy cũng



Một khu ăn uống Bá Linh - Đức Quốc

hơi ... quê.

Quê ở nước ngoài còn đỡ. Về tới nước mình mà bị quê mới đúng là ... quê. Đó là chuyến về Việt Nam thăm gia đình. Nhân dịp có Hội Hoa Xuân tại Vườn Tao Đàn nên vào coi. Thấy có một cây mai rất đẹp nên tôi đứng kế bên chụp một tấm hình. Vừa bấm máy xong tính bước đi thì có một ông đến sờ tay ra và nói: "Xin trả 2000". "Tiền gì vậy cha nội?", tôi hỏi lại. "Tiền chụp hình", anh ta nói. À thì ra, người ta chứng hoa cảnh ra để bà con chụp hình, ai chụp thì phải trả 2000. Số tiền không lớn nhưng mình không biết quy lệ đó nên bị ... quê. Còn chuyện xe cộ, đi đứng ở bên nhà cũng là chuyện làm cho mình bị quê nữa, bởi vì xe chạy lung tung, tụi tôi không dám băng qua đường. Mỗi lần qua đường thì phải nhờ người địa phương dẫn qua. Thành ra, ngó thấy là biết ngay là các "cụ" này là người từ nước ngoài về hay cũng giống như mấy anh nhà quê mới ra tinh lẩn đâu vậy thôi.

Có một lần duy nhất trong chuyến viễn du mà vì nghỉ mình quê nên tôi "trúng số". Đó là kỳ đi thăm thành phố Nice ở Pháp, một thành phố nằm ven bờ Địa Trung Hải. Đoàn ghé lại trước khu thương mại La Fayette để bà con đi



QUÁN KHÔNG

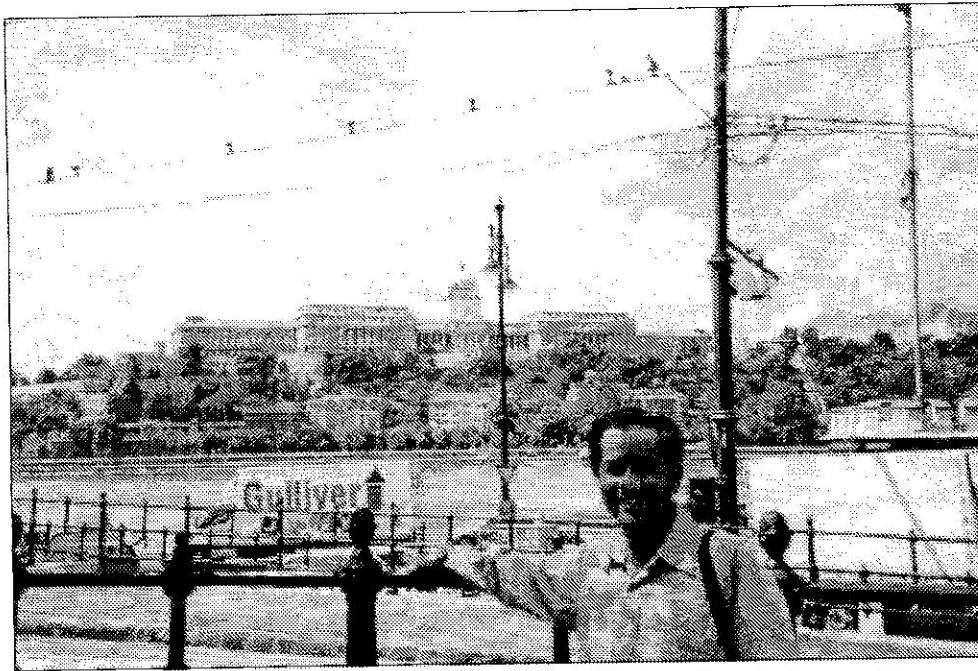
Ngũ nǎu giai không tự cảm hoài
Tánh không vạn uất cõi trần ai
Căn trần sáu thức không vương mạc
Không trụ nơi đâu giải nghiệp *
Thiện ác đều không không giữ niệm
Tâm không an tĩnh rõ ràng này
Không đến không đi không sau trước
Không đâu không phải cảnh bồng lai

MINH NGỘ

mua hàng. Tôi thì nghĩ rằng mình nhà quê, vô coi hàng một hồi thì loạn mắt, chắc không mua được cái gì. Thôi thì tà tà đi vòng vòng chơi. Nào ngờ đi một hồi ra tới biển. Ở bờ biển này, phụ nữ tự do, muốn mặc áo ngực thì mặc, không thì khoe của trội cho ra cho thiên hạ bằng quan ngắm chơi, dĩ nhiên trong đó có tôi. Ngày nay ở Pháp và các nước Châu Âu, quý bà rất tiến bộ và muốn trở về tự nhiên. Còn phần tôi thì no con mắt, nhưng tì nhiên cũng không dám làm điều gì "sàm sỡ" để bị quê nữa. Có thể nói chuyến đi kỳ

đó, thì viếng thăm nơi này là đáng đồng tiền bát gạo nhất. Đọc tới đây có thể bạn sẽ nói rằng không những tôi đã quê mà lại còn ... dê nữa thì tôi không cãi. Nhưng nếu người ta để cho mình coi thì tội gì mà không ngầm cho đã, và nếu kỳ sau có dịp tới Nice thì chắc chắn tôi sẽ ở lại lâu hơn. Tôi tự nhủ như vậy.

Người xưa có nói :"Đi một ngày đàng, học một sàng khôn". Nhưng cái sàng khôn đâu chưa thấy mà nghe toàn là chuyện quê mùa của một anh từ nhà quê ra tinh khiết bạn đọc khi đọc xong chắc e ngại không muốn ra khỏi nhà. Khi mình tới một xứ sở xa lạ, phong tục tập quán đều khác thì chuyện bị quê là điều đâu thể tránh khỏi. Nhưng hình ảnh của những phong cảnh đẹp đẽ, những đồi núi thiên nhiên mấp mô, xanh mướt, những lâu đài tuyệt đẹp, những con đường nào nhiệt, những con sông lững lờ uốn khúc quanh co bên sườn đồi, những thành phố rực rỡ ánh đèn, những quảng trường đông đúc khách nhàn du ... lại thúc dục chúng ta lên đường để vui chơi, để tìm hiểu và nếu có quê một chút chắc cũng không sao. Và biết đâu chúng ta lại có những câu chuyện vui vui để kể cho bạn bè nghe nhân ngày đầu xuân mà cùng cười xả hơi trong năm mới về chuyện của một người nhà quê lên tinh ... ■



Lang thang bên dòng sông Danube - Budapest - Hungary

CHUYỆN CUỐI NĂM

HƯỚNG DƯƠNG



1.

Hắn nhấn mạnh ga thêm chút nữa hâu cổ rút ngắn bớt quãng đường xa để kịp về nhà trước Giao Thừa. Bất chợt hắn lại giảm bớt ga rồi mềm cưỡi một mình khi nghỉ lại: hắn đã sống ở Mỹ gần 10 năm rồi chứ ít ỏi gì, thế mà đầu óc vẫn cứ suy nghĩ rất ư là... Việt Nam. Chẳng hạn như hôm nay, 30 Tết. Hắn ráo riết làm cho xong project report rồi vọt ngay ra xe để về nhà kịp bày biện đón Giao Thừa dù hắn chỉ ở một mình, độc thân, không thân nhân ruột thịt ở xứ này. Dù biết rằng bước vào căn apartment một phòng sẽ càng thêm lạnh lẽo nhưng hắn vẫn cứ muốn về nhà như ngày nào ở Việt Nam, hắn vẫn quây quần sum họp ấm cúng với gia đình hắn sau giờ học, vui nhất là những ngày Tết. Hắn thèm làm sao hơi nóng từ nồi bánh chưng, bánh tét ngùn ngụt khói.

Hắn nhớ làm sao những bài tân cổ nhạc đón Giao Thừa từ chiếc radio Phillips cũ kỹ của ông nội. Hắn nhớ quá

những khuôn mặt thân thương của bà nội, mẹ, các cô, dì xúm xít làm mứt, kho thịt... Hắn không sao quên chiều 30 Tết năm nào ba hắn cũng rủ các chú đi lên những vườn mai Thủ Đức lăng xăng chọn lựa từng nhánh một để chưng "lấy hên" cả năm. Những ngày xưa ấy vui làm sao đó. Càng nhớ, hắn càng muốn thả mình dài trên dòng sông hồi tưởng để tha hồ bơi lượn êm ái giữa những kỷ niệm của một thời ấu thơ. Hắn cứ muốn bồng bế trong thương yêu, thật thà, hồn nhiên, chân chất giữa những người thân. Cuộc sống ở Mỹ trong suốt 10 năm qua đã đầy ứ những tranh giành hối hả, những xảo ngữ gian dối, những bon chen đua đòi khiến hắn quá đỗi chán ngán, mệt mỏi. Mới 1 năm trước, hắn đã chia tay với một người con gái Việt Nam với nhiều chua xót bởi đó là mối tình đầu của hắn trên đất Mỹ.

Hắn vốn là một sinh viên nghèo nên hắn chỉ biết cẩm cúi "cày" và học để may ra tìm được một chỗ đứng khả dĩ tốt đẹp hơn cho tương lai hắn sau này. Với hắn, tình cảm trai gái là một món hàng xa xỉ ngoài tầm tay nên hắn rất hiếm khi ngắm nhìn một bóng hồng nào, huống hồ là tán tỉnh, đeo đuổi. Bạn bè đôi lúc đùa giỡn chọc hắn là bị bệnh nên mới "chê" chuyện... thích đàn bà, con gái. Thật sự hắn cũng muốn có bạn gái nhưng ý nghĩ quen thuộc lại xuất hiện ngay trong đầu hắn: Hãy biết thân phận mình mà học cho xong, sống cho yên, đừng đèo bòng mà khổ thêm! Thế là hắn quay phắt về trạng thái cũ rồi tự nhủ: có "job thơm" là có tất cả! Nghĩ vậy nên hắn cứ miệt mài làm một họa viên ở Brea, đi học ở Cal Poly Pomona, về sống trong dorm suốt 5 năm trời.

Cho đến khi bước vào năm học cuối, hắn được một hãng tư vấn kiến trúc ở Anaheim mướn làm tập sự, hắn chợt muốn "share phòng" với một gia đình Việt Nam. Thực ra hắn muốn tìm một không khí gia đình Việt Nam mà hắn đã thiếu vắng từ lâu. Không khó lắm, hắn cũng tìm được một nơi ở Fullerton. Ông chủ nhà hơi lùn thấp, khó tính, độc đoán, nhiều mặc cảm với cái job custodian nhưng nếu biết chịu theo ý ông thì mọi việc cũng xong xuôi. Bà chủ nhà cao lớn hơn, tính rất xởi lởi, nhiều lời, lầm chuyện nhưng rất chịu khó quản xuyến việc nhà, vừa chăm sóc chồng con chu đáo, vừa may thêm ở nhà lại còn phải lo cho cậu con trai út bị bệnh parkinson. Cô con gái lớn, 28 tuổi, thừa hưởng trọn vẹn từ "hình thức" đến "nội dung" của cha lẫn mẹ, đang vừa làm thư ký tại Biện Lý Quận Orange County, vừa học cho xong chương trình Computer Information System tại CSU Fullerton mà cô đã "bơi" suốt 9 năm qua. Qua cặp kính cận thị, đôi mắt cô chủ nhỏ vẫn sắc lém và quyến rũ không thua gì đôi môi mỏng trên gương mặt trái soan của cô. Ngày đầu mới gặp mặt, hắn đã "lạnh cẳng" khi nghe cô ấy phán một câu: "Bây giờ anh còn đi học thì tiền rent tui lấy giá này chứ có job rồi là phải lấy giá khác đó nghen, bạn". Nói xong, cô bật cười khanh khách. Tiếng cười sao mà..."quái đản," nghe mà rợn tóc gáy!

Ấy thế mà chỉ 1 tháng sau, hắn đã rơi vào vòng tay

tình ái của cô gái đó. Thoạt tiên, hắn thích thái độ thân tình, niềm nở, tử tế của gia đình cô ấy. Hắn thích những bữa cơm gia đình ấm cúng, những món ăn Việt Nam quen thuộc. Đêm nào, cô gái cũng lân la qua phòng hắn trò chuyện, hay xem hắn vẽ, làm model. Cô cũng kể cho hắn nghe về những người bạn trai cũ mới, Phi, Tàu, Mỹ, Mẽ, Việt Nam, Chilê... nhưng hắn cũng chẳng buồn để ý đến những nhân vật đó mà chỉ muốn tìm hiểu thêm về con người cô ấy. Nàng kể: Gia đình cô đến Mỹ năm cô vừa mới 13 tuổi, lúc đầu ở New York. Một cậu học trò gốc Chilê học chung lớp đã là người đầu tiên nói với nàng: "I love you." Nàng đáp lại ngay: "I love you too." Tiếp đó là những nụ hôn đầu tiên trong đời nàng.

Mỗi tình học trò chỉ kéo dài 1 năm thì tắt lịm khi gia đình nàng dọn qua California nắng ấm và vui hơn nhiều. Ở đây, nàng đã lần lượt "lâm quen" với nhiều chàng trai thuộc nhiều sắc tộc khác nhau, mỗi người có một nét đáng yêu và nhiều cái đáng ghét riêng nên ..."easy comes, easy goes", thế thôi! Người con trai Việt Nam đầu tiên mà nàng nói "I love you" là một cậu học trò cùng tên, cùng làm ca đêm ở Pennysaver với nàng. Lý do khiến nàng đến với cậu ấy là vì làm ca đêm nên nàng cần có người đưa đón về nhà an toàn; trong khi cậu ấy cũng thích nàng và mặt mũi cậu ấy coi cũng được.

Tuy vậy, khi nàng quit job để vào học ở Fullerton College và kiếm được việc làm part-time ở library của trường thì nàng cũng muốn anh "tài xế... bất đắc đĩ" nên biết điều mà cút đi cho rảnh. Vào college, nàng có "nhu cầu" mới: "đề tử" và tutor. Không khó lắm, nàng "chiếu tướng" ngay chàng tutor Việt gốc Hoa khá nhuần nhuyễn về computer lẫn math. Khổ một điều: cậu này còn quá "ngáo ộp" về tình yêu! Vì thế cho nên mỗi khi chàng tìm được "đề tử" và giải luôn sẵn cho nàng thì ngược lại, nàng sẽ "phụ đạo" thêm những bài học "võ lòng" về tình yêu cho chàng. Kết cuộc của mối tình này cũng đơn giản: nàng chưa muốn bị ràng buộc mà chàng cứ nhì nhằng xin cưới nên nàng chỉ nhận nhẫn, dây chuyền, áo quần...chứ không nhận lời kết hôn với cậu học trò mới "nhập môn" như chàng. Một chàng kỹ sư Civil người Philippines hào hoa đến kịp lúc để đưa nàng đi xa hơn vào những bến bồng lăng mạn của tình yêu. Sau chuyến du ngoạn Catalina, nàng thật sự đắm đuối, đê mê trong những đêm hẹn hò với



chàng trai người Phi này. Thế nhưng ba mẹ nàng lắn gia đình chàng Phi lại cản trở quyết liệt vì ba mẹ nàng vẫn không muốn có một chàng rể mà ông bà khó khăn, ngọng nghịu lắm mới trò chuyện được với nó; trong khi gia đình chàng Phi là giáo hữu Kitô nên cũng không thể chấp nhận cho nàng bỏ nhà xách gói đến tá túc dài hạn được. Đó là lần đầu tiên nàng biết đến 2 chữ: thất tình.

Nỗi buồn nào rồi cũng nguôi ngoai. Nàng thử lao vào trò chơi mới: Tim bạn bốn phương, qua báo chí. Nàng thích thú với những mối tình vụn qua những bức thư hết sức "mùi" hay những cuộc điện đàm 'tràng giang đại hải' mà chẳng cần biết mặt mũi, con người ra sao, miễn vui là được. Trò chơi này chấm dứt khi nàng chạm mặt với thực tế.

Vả lại, nàng cũng dễ nhảm chán với bất kỳ trò đùa nào kéo dài quá lâu mà không có gì mới mẻ, thích thú, hấp dẫn nữa. Nàng có job mới ở tòa án nên nàng có nhu cầu mới và cao hơn: một mẫu người trí thức, lịch sự, có địa vị trong xã hội. Cùng lúc, nàng "chấm" được hai "con nhan" Việt Nam: một chàng luật sư trẻ sắp ra trường, có nhiều thành tích sáng chói trong cộng đồng Việt Nam và bạn thân của chàng, một tiến sĩ có nhiều triển vọng làm giáo sư đại học tuy còn rất trẻ. Cả hai đến với nàng trong dịp picnic của một hội khoa học kỹ thuật tại Mile Square Park. Khổ nỗi gia đình 2 chàng lại chê nàng sau khi

đã ngắm nghĩa kĩ càng từ đầu đến chân nàng ngay khi nàng vừa bước qua ngưỡng cửa nhà họ. Từ đó, nàng đậm ra ghét cay ghét đắng 4 chữ "môn đăng hộ đối".

Một chàng trai cảnh sát gốc Việt lại gặp nàng ngay trong đêm đại hội Hoa Hậu Áo Dài Long Beach và chàng đã mạnh dạn đến "gõ cửa" trái tim còn ruột máu của nàng. Ba mẹ nàng thật sự vui mừng, hí hửng phen này con gái mình sẽ "yên bề gia thất." Sau một vài lần đi xem movie và cắm trại, nàng "phát hiện" ra chàng đã có vợ con và chưa muốn ly dị. Cuộc tình phải kết thúc chóng vánh và cũng ...lãng xẹt như những mối tình trước!

Nàng cũng quen với câu "I love you," y như với những kết cuộc lãng xẹt nên chỉ một thời gian ngắn sau, nàng đã quen với một chàng trai khác vốn là kỹ sư có một tiệm chuyên bán và lắp ráp computer trên đường Euclid. Tuy anh này không bảnh trai nhưng tháo vát, biết tìm mua components ở chợ trời hay đồ ăn cắp để ráp cho nàng một cái



máy computer với giá rất phải chăng là đủ làm cho nàng vui rồi. Xá gì một nụ cười tình, một cái liếc mắt đầy đưa, một cái cầm tay nồng ấm, hay một nụ hôn ..."bù lỗ" cơ chứ! "Bánh ít đi, bánh quy lại," mãi cho đến khi ba mẹ nàng quyết định cho share phòng. Hai cha con một ông inspector gốc Việt làm cho Health Department đến xin share phòng. Ông ấy chỉ vừa 40 tuổi, mới ly dị vợ 1 năm, bảo bọc một cậu con trai đang học high school. Ông ấy khéo lấy lòng ba mẹ nàng nên chuyện quá khứ không hề cản trở việc "quan hệ tình cảm" ngày một khắng khít giữa ông bố trẻ và nàng. Khổ nỗi là mới có 3 tháng sau khi dọn vào share phòng thì ba mẹ nàng mới "phát hiện" thêm một chuyện "động trời": cậu con trai mới lớn đã trốn học về nhà tím vào phòng cô chủ nhỏ để ...xin chút tình yêu! Ba mẹ nàng nổi giận mời cả 2 cha con ra khỏi nhà. Cậu bé "mất dạy" đến độ quay lại nói thẳng vào mặt ba mẹ nàng: Ở Mỹ, tình yêu không phân biệt tuổi tác, huống hồ nàng không hề từ chối cậu ấy suốt tháng trời nay thì việc gì ông bà lại can thiệp "thô bạo" như vậy. Nàng bị ba mẹ nàng mắng thêm một trận rồi thì ...hắn đến xin share phòng.

Hắn nghe nàng kể chuyện "Ngàn lẻ một đêm" ở Mỹ của

nàng như vậy mà hắn vẫn tưởng là chuyện ...hoang đường. Một tháng sau, hắn rốt cuộc cũng chỉ là một thằng con trai y như những thằng con trai đã đến với nàng trước đây. Hắn thích thú khi nàng nắm tay hắn đạo phố, tập cho hắn biết thế nào là những nụ hôn làm cho cô ấy đắm đuối say mê, lần đầu tiên trong đời được ngắm tường tận thân hình hấp dẫn của một người phụ nữ trẻ nhưng cũng may, hắn vẫn còn giữ vững nguyên tắc bảo thủ: không ân ái khi chưa phải là vợ chồng; cho nên hắn đã biết dừng lại vào những lúc mà cô ta trở nên quyến rũ nhất. Tuy vậy, cô ta lại thích thú, tỏ ra nồng nàn hơn khi chăm sóc cho hắn như một người vợ - không giống như "người tình" chỉ biết vòi vĩnh, mè nheo. Nàng đi lựa cho hắn từng cái áo cái quần "brand name" mà giá sale để mặc sao tươm tất cho ra vẻ người có học thức, địa vị. Nàng chịu khó tập cho hắn dọn dẹp ngăn nắp phòng của hắn, "tranh thủ" chỉ dẫn thêm về đời sống ở Mỹ, kể cả về hôn nhân & gia đình. Ba nàng đề cập đến chuyện tương lai phải làm ăn buôn bán sao cho khá giả hơn là tham gia vào sinh hoạt cộng đồng vừa không có tiền lại mất thì giờ, mất công sức mà còn dễ sinh chuyện lôi thôi. Mẹ nàng đề nghị nấu cơm tháng luôn để hắn ăn uống chung cho vui, vừa tiết kiệm lại còn bổ dưỡng hơn là ăn "cơm chi". Bà còn bảo hắn phải đi khám tổng quát và thử máu trước khi mời cô chú của hắn đến nhà ông bà chơi cho biết mặt nhau. Tóm lại, hắn đã là chú chuột đang sa vào hố, cứ hí hửng ra trường có job là sẽ cưới vợ nên bạn bè cũng mừng cho hắn. Hắn viết thư cho mẹ hắn rồi nhờ một thằng bạn cùng lớp mang về Việt Nam gửi với lời dặn nói rõ cho mẹ hắn biết sự tình.

Một tháng trước khi ra trường, hắn nhận được thư của mẹ từ Việt Nam. Đọc thư xong, hắn dụi mắt như vừa mới tỉnh giấc. Nhìn kỹ lại mình, hắn quả thật chẳng có điểm nào để được gia đình nàng "chiếu cố" kỹ đến như vậy. Hắn vốn quá đỗi "lù khù" đến độ có lần nàng nói: "Anh gần 40 tuổi rồi mà cũng chưa biết hôn là gì nữa sao chứ?" Hắn lại là "vô sản" gần như 100%, mặt mũi cũng chẳng sáng sủa



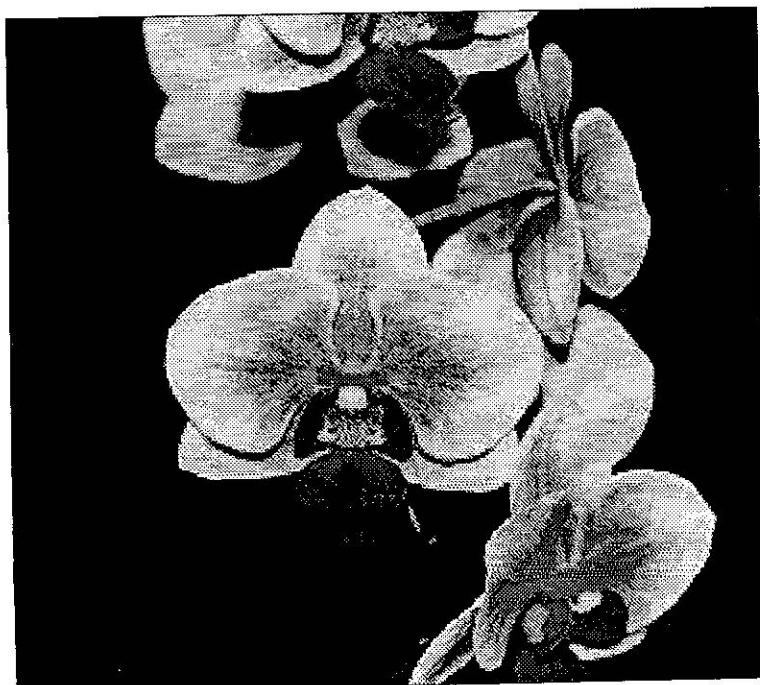
dẹp trai gì, học hành chưa xong, nghề nghiệp chỉ tạm bợ. Thế cho nên, hắn đọc lại kỹ lời của mẹ hắn: Chuyện cưới vợ phải tìm hiểu cho kỹ, nhất là phải chờ học cho xong và có công việc hắn hối trước đã. Hắn tình thiệt đem bức thư ấy ra cho nàng xem. Không dè nàng nổi nóng, quát thẳng vào mặt hắn: Anh bao nhiêu tuổi rồi mà không thể tự quyết định mà phải nghe theo lời một bà già ở tận xó xỉnh Việt Nam nào đó? Bình thường, hắn rất trầm tĩnh nhưng lúc ấy, hắn không dàn được nữa mà nhìn thẳng vào mắt nàng, hắn nói: Em không được hồn, nghe chưa. Với anh, ba mẹ mà mất đi thì không tìm lại được chứ người tình, hay người vợ như em có mất đi cũng không khó tìm lại được người khác tốt hơn. Hắn vừa dứt lời, nàng quay lưng bỏ ra ngay, đóng sầm cửa thật mạnh.

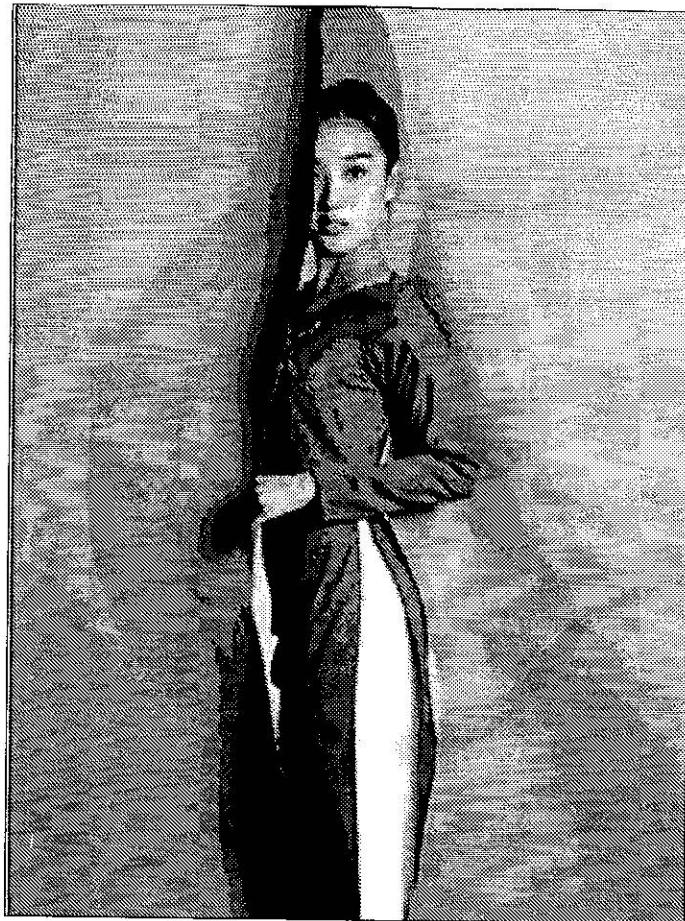
Tối hôm ấy, mẹ nàng vào phòng hắn với thái độ bất nhẫn nhưng rõ ràng muốn hàn gắn đôi bên. Hắn biết mình quá thẳng thắn nhưng cứ cho mình là đúng nên suốt một tuần sau, hắn vẫn tránh mặt gia đình nàng. Tan sở, hắn lái xe thẳng lên trường làm bài và chuẩn bị tốt nghiệp đến nửa khuya mới về nhà. Mẹ nàng cũng chẳng thèm để dành phần cơm cho hắn, chẳng ai thèm hỏi han hắn như trước kia. Ba nàng cũng không còn dành “ưu tiên” chỗ đậu xe trên driveway cho hắn nữa. Đôi lúc hắn có ý làm hòa nhưng nhìn gương mặt hậm hầm của gia đình nàng, hắn biết là hắn nên dọn đi, không thể hàn gắn gì nữa. Hắn vừa tỏ ý ra đi, nàng đã nói: “Ở đây (Mỹ), ai cũng có quyền độc lập, tự do. Thích thì ở, không thích thì cứ đi. Vợ chồng cũng vậy, không hợp là ly dị, cho dù có mấy đứa con đi nữa



cũng vậy. Đừng tưởng ăn ở với nhau rồi ràng buộc được với nhau suốt đời. Lâm. Loại người như anh thì về Việt Nam mà lấy vợ đi.” Ly dị là 2 chữ mà nàng vẫn thường nhắc đi nhắc lại mãi như là một quan niệm mới mẻ, đúng đắn mà nàng luôn cổ võ và muốn nhồi nhét vào đầu mọi người. Một khác, dường như đó là lời hăm dọa cho bất kỳ người con trai nào muốn đến với nàng. Hắn lầm lũi vác đồ ra xe mà nàng cứ nói mãi về 2 chữ “ly dị” và những quan niệm mới mẻ về đời sống vợ chồng mà nàng học hỏi được từ những sách báo Mỹ, hay bạn bè Mỹ - bất kể đó là phù hợp với người Á Đông hay không - khiến hắn muốn điện lên được.

Một tuần sau khi dọn đi, hắn lại trở về nhà nàng để lấy thư tín (mail) của hắn. Vừa đến ngã tư Chapman và State College, hắn bắt gặp nàng đang lái xe ra freeway 57 chứ không đến trường CSU Fullerton như mọi khi. Hắn vội lái xe theo thì mới vỡ lẽ: nàng lái xe đi Santa Ana, vừa vào parking lot của Civic Center thì đã nghe tiếng còi từ chiếc xe Buick gần đó gọi. Một gã Mẽ bước lại mở cửa xe cho nàng bước ra rồi vòng tay ôm choàng nàng mà hôn đắm đuối. Hắn chưng hửng khi thấy nàng cầm lấy một bao hồng dòn(persimmon) từ tay gã Mẽ. Thì ra “bố nuôi” Mẽ của nàng là gã Mẽ trung niên này đây. Nàng vẫn thường mang salsa, nacho, hồng dòn về nhà khoe là của một ông Mẽ thương nàng như con gái, cứ muốn làm “bố nuôi” của nàng. Ai ngờ, “bố nuôi” lại có thể đưa bàn tay vuốt ve từ bờ vai xuống đến bờ mông của nàng trong khi môi nàng vẫn gắn chặt môi gã.





Hân quay xe đi và hiểu ra kết cuộc như thế cũng đã là may mắn cho hân. Ngày hân tốt nghiệp, bạn bè không thấy ai đến chung vui với hân nên thắc mắc. Hân cười xòa mà đáp: Văn tuồng rồi, tụi bây ơi. Hân hy vọng là con gái Việt Nam ở Mỹ sẽ không có nhiều cô “quậy” như người con gái ấy. Ở Mỹ, hân thấy dường như người ta đến với nhau dễ dàng như thế nào thì cũng dễ dàng xa nhau như thế đó, nghĩ mà chán thật.

2.

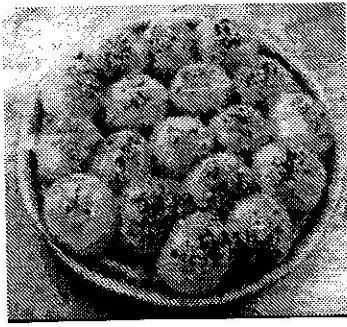
Hân lái xe lên driveway rồi mới thấy có 2 người, một nam một nữ, đang đứng chờ trước cửa nhà hân. Người con gái mím cười chào hân. Nụ cười khiến hân chợt nhớ cô ấy trông rất quen nhưng nhìn kỹ gương mặt người con gái và lục lọi ký ức hân mà hân vẫn không sao nhớ ra tên cô ấy khi họ bước đến bắt tay chào hân. Hân giật mình khi thấy vết sẹo ngay cổ tay nàng: Phải Hoàng Phượng đó không? Nàng gật đầu mím cười. Hóa ra đó là người con gái cùng đi chuyến tàu vượt biển năm 1996 với hân. Chính nhở nói với bọn hải tặc Thái rằng nàng là vợ hân, đang có thai nên nàng mới thoát được cảnh cưỡng hiếp dã man. Sau 23 ngày lênh đênh trên biển, vừa bị bão, bị đói khát, hải tặc, họ đến được Pulau - Bidong. Nàng đối xử với hân như một người vợ hiền với tất cả âu yếm nhưng hân lại chỉ muốn sớm rời hòn đảo “địa ngục trần gian” này để đi định cư nên chẳng màng gì đến tình cảm của nàng. Trong một sáng lênh đênh cùi, nàng trượt chân té xuống ghềnh. May

mà hân chồm theo kịp nắm lấy tay nàng nén nàng mới thoát hiểm. Một vết sẹo dài và sâu trên cánh tay trái của nàng đã thành một vết seo để đời cho nàng. Hôm ấy nàng khóc rất nhiều. Máu và nước mắt ướt đẫm áo hân nhưng hân chỉ biết lo và chăm sóc cho nàng như một cô em gái. Hai hôm sau, hân có tên trên list rời đảo. Hôm hân ra cầu jetty lên tàu rời Pulau-Bidong, cô ấy chỉ kịp trao cho hân một cái túi vải mà cô ấy may bằng những tấm vải vụn. Hân sung sướng với may mắn được đi định cư sớm hơn mọi người nên không nhận ra những giọt nước mắt đau khổ của nàng. Khi hân đến Mỹ, hân lu bu với đủ thứ việc phải lo: thuê nhà để ở, học ESL và tìm job để mà sống và sớm hội nhập vào cuộc sống mới nên hân quên dần Hoàng Phượng và cả những người đi cùng tàu với hân.

Hôm nay, chiều 30 Tết, hân không ngờ có thể gặp lại nàng ngay trước nhà hân. Nàng bây giờ trông đẹp và chững chạc hân ra chứ không còn là một nữ sinh trung học ở Châu Đốc như đạo nào. Mỗi cả 2 người vào nhà, hân mới biết Hoàng Phượng mới đến thăm anh ruột ở Los Angeles vào tuần trước. Tình cờ, một trong những người em vợ của anh ấy lại là bạn học của hân nên Phượng mới tìm ra hân. Nghe Phượng kể mà hân vừa mừng, vừa xấu hổ. Hân hồi hộp hỏi nhỏ: Phượng có gia đình chưa? Anh của Phượng cưới ô lên rồi hỏi hân: Tôi nghe nói cậu còn độc thân nên mới đưa em gái tôi đến thăm cậu rồi mời cậu đến nhà tôi đón Giao Thừa luôn, được chứ? Hân nhìn Phượng đang thận thùng rồi hân quay qua nhìn anh của Phượng với nụ cười thật tươi thay cho lời ưng thuận. Không ngờ chiều cuối năm lại có thể có được một niềm vui bất ngờ đến như vậy. Anh của Phượng hỏi thúc: Minh đi được rồi chứ? Hân gật đầu, cùng đứng lên và đi ra cửa. Khóa cửa xong, hân quay lại nhìn thấy Phượng còn đứng sau lưng nên hân hỏi: Sau Phượng không ra xe trước đi? Nàng mím cười trả lời: Chờ anh đó. Hân nghe mà thấy lòng ấm áp, hạnh phúc cũng làm cho đôi má Phượng ửng hồng lên. Hân bạo dạn cầm lấy tay Phượng, xiết nhẹ một cái trước khi cùng nàng bước ra xe. Hân nói vừa đủ cho nàng nghe được: Cám ơn Phượng đã chờ anh bấy lâu nay. Phượng ngược mặt nhìn hân, đôi mắt sáng long lanh như những vì sao mọc sớm đêm nay. Đó là đêm Giao Thừa thứ 10 ở Mỹ của hân, hạnh phúc cuối cùng đã đến với hân. Đơn giản, bất ngờ - điều mà người ta vẫn tin là “duyên số.” Hân tin là có số mệnh từ khi vượt biển. Đêm nay, hân càng tin hơn vào số mệnh vì dễ có ai có được niềm vui và hạnh phúc như hân vào đêm cuối năm nay như hân. Tuy muộn một chút nhưng hân tin hạnh phúc này sẽ bền vững hơn với người con gái thật lòng thương yêu hân như Phượng. Phố Bolsa hôm nay cũng có những nhánh mai vàng, cũng có pháo, lân, bánh mứt, hoa quả và những tiếng nhạc lời ca rộn ràng đón Tết y như quê nhà, đem lại niềm vui cho những người Việt lưu vong trên đất Mỹ./.

BÁNH TRÔI NƯỚC

Người Gia Định



Hồi còn ở trong nước, hầu hết chúng ta ai cũng đều có dịp thưởng thức bánh trôi nước, nhất là trong những dịp Tết, Lễ, hay hội hè. Món chè bình dân này, nấu nhanh chóng và rất giản dị với vài chất liệu thông thường, được truyền qua nhiều đời, và phổ biến từ Bắc đến Nam. Tuy rất nhiều người mến chung món chè này, nhưng chỉ có thi sĩ Hồ Xuân Hương đã thi vị hoá nó bằng một bài thơ túyệt.

Bánh Trôi Nước

Thân em vừa tráng lại vừa tròn,

Bảy nỗi ba chìm với nước non.

Vắn vụn tùy tay kẻ b López

Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

Độc đáo thay là những viên trôi nước trong bài thơ này. Thi sĩ đã nhân cách hóa chúng. Bà không tả mặt mũi, tay chân mà bà nhầm ngay vào "thân". Mà không phải bất cứ thân của ai, bà còn kèm theo chữ "em", nghe nó ngọt làm sao! Ngọt hơn cả những viên trôi nước thật nữa. Một thân hình rất ngọt mắt, "vừa tráng lại vừa tròn".

Người em gái đẹp ấy mang một cái tên định mệnh khắc nghiệt và bất hạnh là "Trôi Nước". Vì thế nàng phải "bảy nỗi ba chìm với nước non". Nàng chịu nhiều điều cơ cực, ê chề, "vắn vụn tùy tay kẻ b López". Nhưng vì là con nhà già

giáo, thông hiểu và giữ đúng gia lễ, tam tòng tứ đức, nàng "vẫn giữ tấm lòng son". Khá khen và cũng thương thay người phụ nữ bất hạnh, lòng dạ sắt son này!

"Hay thì thật là hay". Chỉ có hai mươi tám chữ đơn giản mà nữ thi sĩ họ Hồ tả được những viên trôi nước trắng và tròn. Qua những chữ này, bà cũng gói ghém được cả tâm sự của chính mình và của nhiều phụ nữ bất hạnh khác cùng sống vào thời đại phong kiến.

Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Đã tam tòng lại còn phải có tứ đức: công, dung, ngôn, hành. Người phụ nữ thời ấy dù có phải "bảy nỗi ba chìm" theo vận nước, dù có phải bị "b López", "vắn vụn", cũng phải tươi cười, nói năng hòa nhã, và còn phải "vẫn giữ tấm lòng son". Khá thương thay những phụ nữ thời xa xưa đó!

Cũng thương thay những phụ nữ Việt Nam ngày nay, vì quốc biển gia vong phải bỏ nước ra đi. Họ lênh đênh trên biển cả, "bảy nỗi ba chìm". Họ phải chấp nhận số mệnh "Trôi Nước" với mệt tương lai bất trắc, vô định. Một số bất hạnh phải chịu nạn cướp bóc, hâm hiếp của hải tặc biển Đông. Một số không ít đã âm thầm bỏ xác trong lòng đại dương.

Hồi học lớp đệ lục, khi thầy Ung Thiều bắt đầu đọc cho cả lớp chép bài "Bánh Trôi Nước" của Hồ Xuân Hương, chúng tôi cười ầm lên. Thầy đỏ mặt, bảo: "Thôi! Không học bài này nữa". Rồi thầy đổi qua bài "Đề Miếu chàng Trương" của Lê Thánh Tôn.

Sau bao nhiêu năm, mỗi lần nhớ lại, chúng tôi vẫn thấy tiếc và ân hận. Chỉ vì tiếng cười thiếu ý thức của tuổi trẻ mà chúng tôi không được cái may mắn nghe vị giáo sư uyên bác giảng giải về tài thơ của nữ thi sĩ họ Hồ và bài "Bánh Trôi Nước". Nhưng một điều rất lý thú là tuy không được học ở trường, chúng tôi đều cố gắng đi tìm cho được bài thơ này và chuyền tay nhau để đọc. Sau đó chúng tôi ai cũng thuộc lòng cả. Và đặc biệt hơn nữa, dù không có lời thầy bình giảng, chúng tôi đều rất thích bài thơ này, thấy nó thật hay và còn có ích nữa.

Mỗi khi đi "dê" các nữ sinh, chúng tôi thường đọc to câu đầu và câu cuối bài thơ này.

"Thân em vừa tráng lại vừa tròn,

Mà em vẫn giữ tấm lòng son".

Cách "dê" này đem lại kết quả tốt. Nữ sinh nào cũng cười tinh đáp lại chúng tôi. Thế là bước đầu làm quen được với người đẹp đã xong! Vài anh bạn lớn tuổi của chúng tôi đã có được cơ hội để tiến xa hơn nữa.

Từ nhỏ, tôi rất thích ăn bánh trôi nước, nhưng sau khi học bài thơ của nữ thi sĩ họ Hồ, tôi còn thích ăn chè này hơn nữa. Mỗi lần nhìn ngắm những viên trôi nước, tôi liên tưởng đến "thân em" tráng ngần, thơm ngọt, và tôi ước mơ được làm bạn với một người đẹp có tấm lòng kiên trinh, son sắt, dù trong tình thế nào "vẫn giữ tấm lòng son". Phải chăng đó cũng là ước mơ của nhiều bạn trẻ trong dịp Xuân về?

Qua khỏi dãy núi Jacumba, với cao độ cao trên 4000 feet về hướng đông là tới vùng sa mạc mênh mông với El Centro, một thành phố nhỏ cách San Diego khoảng 110 miles. Vào giữa tháng 12, 2001, tôi được điều ra sa mạc để làm việc cho một công trình xây dựng mới, đó là Express Highway 111, thuộc unit #2.

Ngày đầu đặt chân trên vùng sa mạc tôi nghĩ là sẽ đương đầu với cái nóng oi bức, nhưng vì vào tháng 12 khí hậu tại sa mạc rất mát mẻ vào ban ngày và rất lạnh vào ban đêm. Con đường chính của thành phố El Centro là Imperial Ave (hoặc là Highway 86), diện tích hình vuông của thành phố El Centro khoảng chừng 3 mile mỗi cạnh và được nối liền với Imperial City, thuộc Quận Imperial. Nghành nghề chính nơi đây là canh nông. Có rất nhiều nông trại và ruộng đồng bao quanh, có thể nói hàng chục mile. Canh tác rất nhiều những loại rau cải tùy theo mùa nhưng có điều làm tôi cảm



SA MẠC VÀ TUỔI TRẺ

Q & H

Lời hay ý đẹp

- * Thường thường sự thử thách của lòng can đảm không phải là dám chết, mà là dám sống.

có vài Plaza nhỏ, chẳng hạn như JC Penny, Vons, Walmart, Albertson etc...tất cả đều nằm trên con đường chính Imperial Ave. Cuộc sống ngoài này tương đối không đất đivable so với San Diego. Thí dụ như một căn Appartment 2 phòng nằm trong khu tốt có hàng rào security và parking có mái che, hồ bơi ... khoảng \$620, tại San Diego thì chắc không có giá này so với thời kỳ bây giờ. Tương đối vùng El Centro cũng đang phát triển nhiều về mọi mặt. Có vài khu đất trống trước kia là nông trại và bây giờ hàng loạt khu nhà mới mọc lên, vài Plaza mới đang còn trong thời kỳ xây dựng. Nói tóm lại cuộc sống rất nhẹ nhàng. Sau giờ làm việc chỉ về nhà hoặc đi mua sắm nhưng cũng chỉ loanh quanh vài dãy Plaza nhỏ được kể trên. Tôi đã thường sống quen ở nơi đô thị, từng ở tại Los Angeles, San Diego và bây giờ cungnぐ tạm thời nơi đây vì công việc làm, cho nên cuộc sống có nhiều sự thay đổi và rất buồn vào những đêm đông, ngoài đường vắng hoe. Đầu tháng 4 ấm áp cho tới cuối tháng 5. Ấm áp ở đây vào ban ngày từ 85 - 95 độ F, ban đêm 70 - 80 độ F. Khí hậu bắt đầu nóng bức từ đầu tháng 6 tới giữa tháng 9, nhiệt độ trung bình từ 98 - 117 độ F. Và tháng nóng nhất là đầu tháng 8 cho tới giữa tháng 9 nhiệt độ từ 105 - 117 độ F (117 độ F là cao nhất trong năm nay). Thương mại vào khoảng tháng 8 đều chậm lại vì mọi người ai cũng đi vacation để tránh nóng. Nói tới sa mạc là phải nghĩ tới cái nóng oi bức, khô khahn, nhưng vùng Imperial là vùng canh nông cho nên rất là ẩm ướt. Vào mùa hè bởi vì những ruộng đồng phải cần được tưới nước để giữ độ ẩm cho đất, nên độ ẩm ướt trong không khí lên đến 50 - 60 % (trong năm nay). Tôi làm việc hầu như 80% ở ngoài công trường để giám sát thi công. Có thể nói là đương đầu với cái nóng mỗi ngày và tôi có thói quen coi dự báo thời tiết trước khi đi ngủ để biết ngày hôm sau nhiệt độ sẽ nóng là bao nhiêu. Vào khoảng đầu tháng 6 tới tháng 7 ngày nào mà dự báo thời tiết báo ngày hôm sau nhiệt độ cao nhất là 100 độ F thì trong lòng cảm thấy hào hứng và có giấc ngủ ngon, ngày hôm kế đi làm rất thoải mái, tại vì 100 độ F nơi đây là tuyệt vời nhất trong mùa



Công trường xây cất Express Highway 111 ở El Centro California

hè. Vào mùa hè chúng tôi thường bắt đầu làm việc lúc 5 giờ sáng để về sớm vào lúc 2 giờ chiều. Lý do là nhiệt độ lên cao nhất từ 2 giờ cho tới 5 giờ chiều. Nên mọi người ai cũng tránh khoảng thời gian này. Những buổi sáng sớm chúng tôi gặp nhau chào hỏi và thường bàn hôm nay nóng bao nhiêu, riết rồi thành thói quen của mọi người để chào hỏi nhau buổi sáng. Có đôi lúc phải đánh tâm lý, tôi biết hôm nay nhiệt độ lên đến 110 độ F nhưng chỉ nói là hôm nay khoảng chừng 105 độ F. Tuy rằng 5 độ F nghe cũng không khác biệt nhiều lắm nhưng với khí hậu nóng bức và ẩm ướt bớt 1 độ F hoặc hơn 1 độ F rất khác biệt. Khoảng 5 giờ sáng vào mùa hè nhiệt độ đã 85 độ F, đôi lúc ngồi trong xe với máy lạnh chạy suốt nghe tiếng gà gáy ò ó o o . . . làm tôi nhớ khi còn ở Việt Nam thường nghe tiếng gà gáy mỗi ngày và đã lâu lăm rồi từ khi rời Việt Nam 1989 tới nay mới nghe trở lại, trong lòng cảm thấy vui vui, buồn buồn nhưng không hiểu tại lý do gì??? Nóng và lạnh cơ thể tôi có thể chịu đựng được nhưng tôi rất sợ những ngày có gió. Vào mùa lạnh gió lạnh buốt, cát bay mịt mù hàng dặm, có những ngày sức gió lên đến 30-35 mph. Mùa có gió là từ tháng 1 cho tới tháng 3, thỉnh thoảng vài ngày trong tháng 6, tưởng như mở máy quạt trước lò lửa và đưa cái mặt vào. Mỗi khi ngoài đây có gió lớn là biết trong San Diego trời sẽ chuyển mưa, âm u hoặc đã mưa rồi. Sau giờ làm việc vào những ngày có gió lớn thì cả người là dù. Tôi thường tự nói giòn là “yếu mà còn ra gió”. Còn những ngày nóng bức trung bình phải uống nước từ 1-2 gallon mỗi ngày để giữ nước trong cơ thể. Mỗi ngày phải “make-up” 2-3 lần tùy theo ra ngoài nắng nhiều hay ít để kiểm soát. Make-up ở đây có nghĩa là thoa Sunblock, tôi thường dùng loại 50 độ SPF mới có thể chịu nổi sức nóng để bảo vệ da mặt khỏi bị cháy rám. Trong mùa hè, nhà nông thường bón phân để canh tác. Nói thật ngửi nhiều loại phân bón của súc vật chẳng hạn như heo, gà, bò, phân hóa học . . . mùi nồng nặc bay khắp nơi, không chỗ nào tránh cả, chỉ có ở trong nhà là không ngửi thôi chứ bước ra khỏi nhà thì tha hồ mà nín thở. Cố lúc tôi tự hỏi “Zời ơi”, cái xứ sở như vậy mà



Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt!

cũng có nhiều người sinh sống, chắc có lẽ là ngửi riết cũng quen, chịu nóng riết cũng quen. Thực sự là như vậy, ở đâu thì quen ở đó. Mùa hè máy lạnh phải chạy suốt 24/24, vào ban đêm phải giữ nhiệt độ khoảng 80-82 độ F, nếu không ngủ phải đắp chăn. Nói nghe chắc mắc cười nhưng sự thật là như vậy. Vì ban ngày cơ thể chịu đựng sức nóng trên 100 độ F, vào ban đêm không thể nào ngủ dưới 80 độ F. Vào những tháng nóng này tiền điện phải trả trung bình 150-200 dollar mỗi tháng vì phải mở máy lạnh suốt ngày. Nếu tắt một ngày khi trở vào nhà, nhiệt độ trong nhà có thể khoảng 110-120 độ F. À, chuyện này làm tôi hơi bức mình một tí, trong mùa nóng muốn tìm nước lạnh để tắm là không có, từ tháng 7 tới giữa tháng 9 phải chịu tắm nước ấm vì đường ống dẫn nước lúc nào cũng hấp thụ độ nóng trên 100 độ F trong ngày.

Bây giờ đã cuối tháng 10, không khí rất trong lành và mát mẻ, gió thổi hiu hiu, nhẹ nhẹ rất giống khí hậu trong khoảng tháng giêng tại Saigon. Công trình sẽ được hoàn tất khoảng tháng 6-2003 và tôi có thể trở vào lại San Diego. Những công nhân làm việc công trình này hầu như cũng từ các vùng khác tới đây làm việc, cho nên họ đã đặt cái tên cho công trình là “111 HIGHWAY TO HELL”.

Lời hay ý đẹp

* *Dàn ông thường hay yêu, nhưng yêu rất ít. Dàn bà rất ít yêu, nhưng dù yêu thì yêu rất nhiều.*

* *Mọi người đang yêu đều mù quáng*

* *Không có gì cao thượng và đáng kính bằng lòng chung thủy.*

Đi tua “Italian Holiday”, 8 ngày, 4 tỉnh: Rome, Venice, Florence và Italian Lakes. Biết viết gì đây. Tòa Thánh Vatican, nhà thờ, viện bảo tàng, di tích đổ nát, kiến trúc La Mã, đồ da, nữ trang bằng vàng, thời trang quần áo, thăng cảnh thơ mộng hay cuộc đời và sự nghiệp của các danh tài như Leonardo Da Vinci, Michelangelo, họa sĩ kiêm điêu khắc gia kiêm trúc sư... Biết bao trang giấy, biết bao nhiêu mực mới đủ. Thôi thì viết vài giòng về Người Tình La Tanh (Latin Lovers) và văn hóa ẩm thực Ý vậy.



Người Tình La Tanh.

Hình ảnh người đàn ông phong trần, râu không cạo, lái chiếc vespa như chàng phóng viên (Gregory Peck) chở nàng công chúa (Audrey Hepburn) trong phim Vacances Romaine đã làm rung động biết bao nhiêu trái tim thiếu nữ của ba, bốn chục năm về trước. Hình ảnh người đàn ông Ý như một Người Tình La Tanh lý tưởng, lãng mạn, yêu đương cuồng nhiệt là sự thật hay chỉ là huyền thoại mà thôi? Một đặc tính của người con trai Ý là lòng quyết luyến người mẹ. Ngay cả khi đã lớn tuổi, người đàn ông Ý cũng vẫn còn cần sự thương yêu và sự hiểu biết của người mẹ. Theo như thống kê gần đây thì đàn ông Ý chỉ là một đoàn Con Trai Của Mẹ (Mummies' Boys) mà thôi. 65.5% con trai ở

nha với mẹ và (bố) cho tới ít nhất là 34 tuổi. Một phần là vì thất nghiệp và giá nhà cửa quá cao nên người con trai không đủ tài chính để dọn ra ở riêng. Một phần nữa là vừa được mẹ cho ăn ngon lại vừa được mẹ nuông chiều nữa. Số 33.5% còn lại tuy đã ra ở riêng nhưng 42% của số này chỉ dọn đi không quá một cây số nhà của bố mẹ. Và hàng ngày, 70% số người này vẫn về nhà mẹ ăn trưa đồng thời cũng không quên mang quần áo dơ về cho mẹ giặt nữa.

Triển vọng lập gia đình rất là mỏng manh. 18% các chàng

trai tuổi từ 18 đến 30 thú nhận không biết dời sống tình ái là gì. 20% cũng cho biết là có vấn đề trong việc yêu đương vì mỏi mệt với công việc hàng ngày và thần kinh căng thẳng vì nạn kẹt xe. Ngược lại các ông già trên 60 mươi lại có một cuộc sống tình ái rất ướt át. Tóm lại, các bà, các cô thích mẫu Người Tình La Tanh nên kiểm mấy ông già hưu đì vừa có tiền lại vừa có tình.



Ẩm Thực.

Nói tới nước Ý, chúng ta không thể nào không nói tới văn hóa ẩm thực của nước này. Về thức uống, Ý rất nổi tiếng về hai thứ: rượu vang và cà phê. Ý là một nước sản xuất nhiều rượu nhất thế giới. Trên 4 triệu mẫu đất đã được dùng để trồng nho và sản xuất lối một phần năm tổng số rượu trên toàn cầu. Tuy không ngon bằng rượu của Pháp vì

thiếu kiểm soát về phẩm chất nhưng rượu của Ý cũng rất đặc biệt nhất là giá cả lại phải chăng nữa. Người Việt mình, tuy ít quen thuộc với rượu Ý, nhưng chắc cũng có đôi lần nếm qua rượu vang đỏ Chianti của vùng Tuscany. Các nhà sản xuất rượu gồm các cơ sở chế biến được trang bị với những máy móc tân tiến nhất xen lẫn với những gia đình chế biến rượu theo lối cổ truyền dùng nhân công làm căn bản để sản xuất vài ba trăm chai một năm cho gia đình cùng bạn bè cô bác. Ngoài rượu ra, Ý còn rất

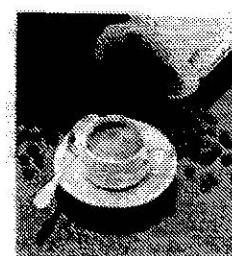


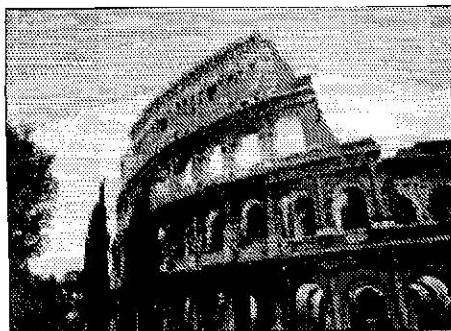
Ý ĐẠI LỢI NGƯỜI TÌNH LA TANH và ẨM THỰC

LMH

nổi tiếng về việc sản xuất và pha chế cà phê nữa. Sau đây là những loại cà phê thường bán ở các tiệm bên Ý:

- Espresso: cà phê đen pha rất đậm để uống với đường, không sữa.
- Cappuccino: espresso pha với sữa sủi bọt.
- Caffe latte: espresso pha với sữa





Cố thành La Mã

nóng.

- Caffe bag: espresso decaf cho các bạn sợ mất ngủ hoặc tim đập nhiều.
- Caffe americano: cà phê kiểu Mỹ dùng espresso pha loãng với nước.
- Caffe corretto: espresso pha với rượu liqueur.

Người Ý chỉ uống Cappuccino trong bữa ăn sáng trước 12 giờ trưa mà thôi. Họ uống cà phê đậm đà không uống nóng. Muốn uống nóng chúng ta phải nói " Molto Caldo".

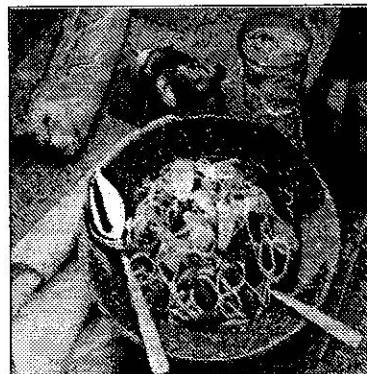
Ngoài ra, Ý còn có 2 món ăn đặc đáo nữa đó là Pasta(mì) và Pizza. Cho tới nay không ai biết chắc chắn là người Ý hay người Trung Hoa ai là người đầu tiên đã phát minh ra mì cả. Người Trung Hoa thì nói là Marco Polo, một thương gia Ý đi theo con đường tơ lụa(silk road) sang Trung Hoa vào thế kỷ thứ 13 khi về Ý đã mang theo món mì soi. Ngược lại, người Ý lại nói là họ đã biết làm mì từ mấy ngàn năm rồi.

Bằng chứng là các nhà khảo cổ đã tìm thấy trong một ngôi mộ cổ thuộc thế kỷ thứ 6 trước Công Nguyên một số dụng cụ để làm mì như thớt để cán bột và dụng cụ nhỏ để cắt bột thành mì. Mì của Ý được sản xuất với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau: mì đũa (spaghetti), mì sợi dẹp (linguini), mì ống (panne và rigatone), mì vỏ sò, vỏ ốc (conchighe), mì cái nơ hay con bướm (far felle), mì ruột gà (fusilli)... Ngoài ra còn có nhiều tiệm bán mì với hình dạng bộ phận sinh dục nam và nữ nữa.

Ở Việt Nam, miền Bắc và miền Nam ăn uống khác nhau. Bắc có rau muống, phở tái còn Nam có giá sống, hủ tiếu. Lúc đầu ăn không quen nhưng ăn rau muống mãi rồi cũng chán lâu lâu được

thưởng thức tí giá sống cũng ngon đáo để. Nhất là món nộm giá vừa có giá sống lại vừa có đậu phụ nữa. Ở Ý cũng vậy, hai miền Nam Bắc ăn uống cũng khác nhau. Miền Bắc ăn loại mì dẹp, còn miền Nam ăn loại mì ống. Miền Bắc ăn mì tươi làm tại gia với bột và trứng. Nước sốt thì lấy thịt bò non và cà chua làm căn bản. Còn miền Nam thì ăn mì khô, không trứng làm tại các hảng xưởng. Nước sốt thì lấy thịt heo làm chuẩn. Một điều khác biệt nữa là miền Bắc dùng bơ còn miền Nam dùng dầu olive để nấu ăn. Có một điều cũng nên nói đó là spaghetti meat balls. Món này là một món ăn thuần túy Mỹ mà người Ý nấu cho những người Mỹ xa quê hương lúc nhớ nhà.

Bánh pizza có xuất xứ từ tỉnh Naples thuộc miền Nam nước Ý vào thế kỷ



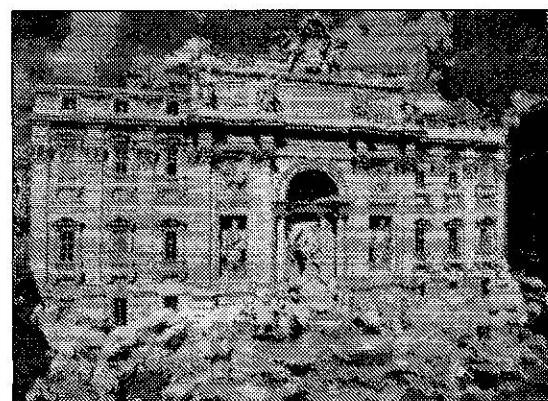
Mì Spaghetti kiểu Ý

thứ 18. Là một món ăn bình dân, rẻ tiền, bánh này chỉ được nổi tiếng từ năm 1889 khi được làm để vinh danh hoàng hậu Margherita. Bánh đó làm bằng bột, hình tròn, dẹp, màu trắng, trên có sốt cà chua màu đỏ và rau húng quế màu xanh lá cây. Ba màu trắng, xanh, đỏ hợp lại là màu cờ của nước Ý. Bánh này thành công đến nỗi sau này mỗi khi di cư đến nước nào sinh sống, người Ý cũng vẫn thường ăn món ăn quê nhà đó. Nhờ vậy mà ngày nay nhiều dân tộc trên thế giới cũng được thưởng thức lây món ăn dân tộc này nhất là trong mùa football ở Mỹ. Người Trung Hoa ăn tất cả con vật có chân còn người Ý ăn tất

cả con vật biết bay dù lớn hay nhỏ như chim cút, sơn ca, trĩ, bồ câu rừng... Các món ăn đặc biệt của Ý không phải là các món ăn làm cho vua chúa hoặc đức Giáo Hoàng mà là những món ăn của nhà nghèo như đuôi bò, óc, đồ lồng, ngầu pín và giò heo thuộc phần thứ năm (fifth quarter) của gia súc.

Cũng như các nước khác trên thế giới, Ý không có một nhà bếp Ý (Italian Cuisine) mà là tổng hợp của 23 nhà bếp vùng lấy nguyên liệu tươi, ngon và bổ của địa phương để nấu ăn. Tuscany nổi tiếng với bò Chianina (loại thịt bò này rất ngọt thịt nên không cần thêm sốt như các dầu bếp Pháp thường làm mà chỉ cần nêm nếm với dầu olive, rượu dấm và tỏi rồi đem nướng), thỏ, heo rừng, thỏ rừng, nấm và dầu olive. Naples nổi tiếng với mực và mực ma. Rome nổi tiếng với bò non và dăm bông. Emilia-Romagna nổi tiếng với đùi thịt heo muối và xúc xích. Umbria nổi tiếng với thịt heo và nấm đen mọc dưới đất. Piemont nổi tiếng với nấm trắng mọc dưới đất. Người Ý phải dùng chó săn để đánh hơi loại nấm này (gần đây một trái nấm trắng nặng hai pounds đã được bán với giá US\$ 34,000 trong một cuộc bán đấu giá từ thiện tại tỉnh Piemont thuộc phía Bắc nước Ý). Hải sản bên Ý cũng rất phong phú nhờ nằm giữa hai biển Adriatic và Tyrrhenian (Ý một năm đánh trên 700 triệu pounds cá).

Do đó, đi Ý muốn ăn ngon thì phải mùa nào thức đó và cũng phải vùng nào thức ăn đó nữa. Xin chúc các bạn du lịch Ý Đại Lợi vui với người tình La Tanh . ■



Lâu đài Trevi Fountain, La Mã

Năm 1963, khi mới ra trường làm y sĩ quân đội, An theo đơn vị tác chiến đến đóng quân tại Ngang Dừa, rồi tại Kiên Long thuộc đồng bằng Hậu Giang. Đây là hai quận ly được thành lập vào những năm thời Tổng Thống Diệm, qua chương trình Ấp Chiến Lược của ông Cố Văn Nhu.

Tại đơn vị đầu tiên này, An có quen với hai cố vấn người Mỹ. Một người là Đại Úy William More, mọi người khi thân mật gọi là Bill, người kia là Trung Sĩ Richard Johnson, tên thân mật là Dick. Anh này chuyên lo về liên lạc truyền tin với các lực lượng Hoa Kỳ, xin máy bay tản thương, tiếp liệu hoặc yểm trợ hỏa lực. Những tháng đầu, An giũ ý, chỉ giao thiệp lịch sự xã giao với hai người ngoại quốc này, sợ bị người chung quanh hiểu lầm, mang tiếng thân Mỹ. Họ vài lần xin thuốc đau bụng của An khi đi hành quân, dùng phải thực phẩm kém tinh khiết. An lâu lâu cũng nói chuyện với họ, để có dịp thực tập chút vốn liếng Anh ngữ hồi bấy giờ còn rất hạn hẹp của anh.

Thế rồi một hôm có một biến cố xảy ra. Từ đó An thấy quý mến người bạn Mỹ tên William More này và trở nên bạn khá thân.

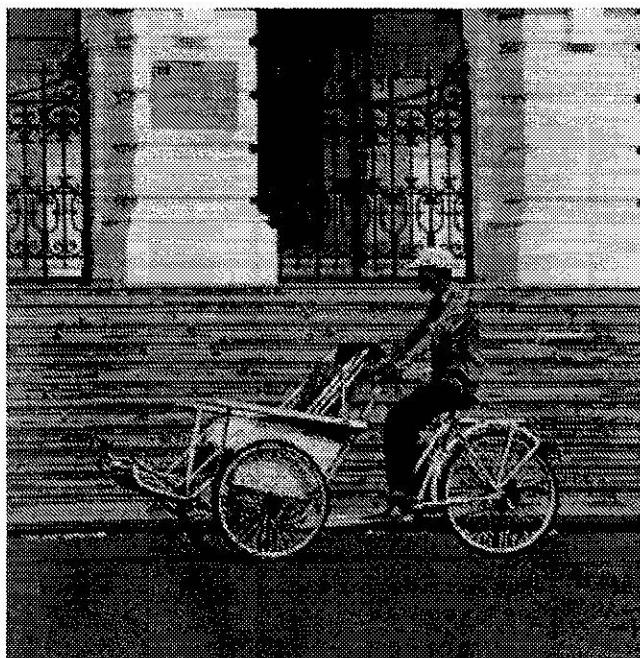
Hôm đó, Tiểu Đoàn Hai của Trung Đoàn đang một trân nặng và thắng lợi, bắt sống được một Tiểu Đoàn Trưởng của đối phương, cấp bậc Thượng Úy. Hắn được dẫn bắt về bộ chỉ huy Trung Đoàn, chờ trực thăng sẽ đem về Phòng Nhì Sư Đoàn. Trung Úy Hậu, trưởng ban tình báo của đơn vị An, đã biết nhiều về lý lịch của người tù binh này. Hắn có mật danh là *Anh Tư*, hay là *Tư Bụng*. Hắn ta thấp lùn, chỉ cao độ một thước năm mươi lăm phân, mập và có cái bụng lớn. Theo tin tức tình báo thì dù khi hành quân hay lúc ẩn náu, chiều tối nào hắn cũng uống hai chai bia 33. Có lẽ vì vậy bụng

hở lớn và cho hắn cái hồn danh như trên. Hắn ta tuổi độ ba mươi, tin tức cho biết hắn là một người chỉ huy giỏi, tránh khéo léo, chỉ khi nào tính toán thấy chắc thắng mới *chiu chơi* đúng độ với bên này. Có lẽ xui xẻo, vì bị lộ tin tức, đơn vị hắn lần này bị vây hãm nên thất trận.

Một chiếc trực thăng từ Bạc Liêu tới, mục đích chính là để dẫn giải người tù binh này về Sư Đoàn để khai thác tin tức. Vị Trung Tá Chỉ Huy Trưởng của đơn vị mời An tháp tùng về Bạc Liêu. Ông ta cần gặp vị Tư lệnh và cũng nhân dịp về thăm vợ con. An cũng đi vì muốn gặp lại vài người bạn đồng nghiệp, nhất là bác sĩ Cầu, vị y-sĩ tiền nhiệm của An.

Trực thăng khởi hành, rồi từ từ lên tới cao độ trên hai ngàn bộ. Ở cao độ này, giảm thiểu nhiều được nguy hiểm do súng bên địch từ các làng mạc phía dưới bắn lên. Hai người xạ thủ Mỹ, giũ hai cây súng đại liên, ngồi ghế mỗi bên thân máy bay. An và vị Chỉ Huy Trưởng được nhường hai chỗ ngồi còn lại. Đại Úy More, Trung Úy Hậu, Trung Sĩ Johnson ngồi tạm trên sàn máy bay. Vì hay phải tản thương hoặc chuyển quân, các trực thăng đã được tháo gỡ nhiều ghế ngồi cho rộng chỗ. Tư Bụng cũng được cho ngồi trên sàn của thân trực thăng. Hai chân hắn bị cột bằng dây lồi tối, có để một khoảng dây ngắn giữa hai cổ chân, đủ để di chuyển với những bước nhỏ nhưng không thể trốn chạy được. Hai tay hắn bị còng bằng sắt, để ra phía trước. Hắn ngồi với vẻ mặt lạnh lùng.

Đã bay an toàn được trên hai mươi phút. Mọi người đang ngồi yên chờ đợi, mong chóng tới tĩnh ly nhỏ bé Bạc Liêu, gần kề Cà Mau. Thình lình với một tiếng héo lớn, Tư Bụng nhảy lên, dùng hai tay có còng sắt, choàng nhanh qua cổ Đại Úy More kẹp chặt rồi tung người ra khỏi khoang trống



ƯỚC MƠ VÀ HẠNH PHÚC

Trần văn Khang

Lời tác giả: Truyện ngắn dưới đây có những chi tiết do tưởng tượng. Nếu hoàn cảnh và danh tính của các nhân vật có sự trùng hợp ngoài đời thì chỉ là do ngẫu nhiên, ngoài ý muốn của người viết.

nhảy lên, dùng hai tay có còng sắt, choàng nhanh qua cổ Đại Úy More kẹp chặt rồi tung người ra khỏi khoang trống

gần bên, nơi sườn trực thăng, cửa lúc đó không đóng vì có đặt súng. Chuyện xảy ra quá bất ngờ. More do phản ứng, cổ bị đeo cứng nhưng hai tay vẫn tự do, nắm chặt vào hai cánh tay của Tư Bụng, thân hình ngắn lùn của hắn đang đưa lơ lửng cạnh thân máy bay. Johnson và Trung úy Hậu cũng nhanh nhẹn, mỗi người một tay thì nắm víu vào những chân ghế chỗ An và vị chỉ huy ngồi, tay còn lại thì nắm giữ mỗi người mỗi bên chân của More cho anh ta khỏi bị lôi kéo ra ngoài không trung, nếu rơi xuống chắc chắn sẽ chết nát thây cùng với Tư Bụng. An thấy chân ghế mình rung chuyển vì sức nặng, trì kéo của cả mấy người đeo vào. Rất may là chân ghế làm bằng kim loại nhẹ nhưng vững chắc, được gắn chặt chẽ và kỹ lưỡng bằng nhiều đanh ốc xuống sàn trực thăng. More một nửa lưng bị ưỡn ngược nơi cạnh sàn máy bay, mông và hai chân còn ở trong thân tàu và được níu kéo nắm giữ. An và vị chỉ huy, nhờ có đeo giây an toàn, cũng phụ nắm lấy vai của Hậu và Johnson, tiếp sức chịu đựng. Người xạ thủ gần More hét lên bằng tiếng Mỹ với More:

- Buông thẳng này ra, chúng tôi mới kéo anh vô được!

Nhưng More vẫn nắm chặt hai tay Tư Bụng. More không buông rời người tù binh, và cổ anh đang bị choàng chặt bởi chiếc còng sắt giữa hai cổ tay của Tư Bụng. Cuối cùng nhờ sự tiếp sức rất mạnh mẽ của người xạ thủ phía bên đối diện, Trung úy Hậu và Johnson kéo được More và luôn cả Tư Bụng vào trong thân máy bay.

Cổ của More phía trước bị trầy sát nặng, rướm máu vì cọ sát của chiếc còng sắt. Mặt More còn bị dồn máu, anh thở nhanh dần dần. Nhưng anh ta là người chiến sĩ chuyên nghiệp, tỏ ra vẫn bình tĩnh sau khi thoát chết. Hậu như muốn bị sái cả một cánh tay, anh ta tát cho Tư Bụng một cái vào má khá mạnh, lấy thêm một chiếc còng nữa có sẵn ở ngang lưng, một khoen của còng mới này đem móc vào chiếc còng của Tư Bụng, bên khoen kia móc khóa vào một chân ghế chỗ An đang ngồi. An tự nhiên bây giờ giáp mặt với Tư Bụng, diện đối diện, và đây là lần đầu tiên anh phải tiếp cận với một người thuộc phái bên kia, gần gũi đến thế. An nhìn Tư Bụng hỏi:

- Tại sao anh làm vậy?

Tư Bụng đáp ngay:

- Tôi muốn phải giết được một tên Mỹ dù có chết.

More tay vừa xoa nắn cái cổ còn đau, vừa hỏi An



người tù binh nói gì. An dịch lại câu Tư Bụng vừa nói. More không giận, nói với An bằng tiếng Mỹ:

- Hắn cũng là một chiến sĩ thật sự.

Sau biến cố trên, An không biết và cũng không cần tìm hiểu gì thêm về vận mạng của Tư Bụng. Hắn có là “một chiến sĩ thật sự” như lời nói của More hay chỉ là một người cuồng tín, An cũng không buồn suy nghĩ làm gì cho bộn tâm.

Chuyện làm An thấy mến phục người chiến sĩ Hoa Kỳ tên William More là ngay đến lúc hiểm nguy gần kề cái chết, anh ta vẫn bình tĩnh, giữ lòng nhân đạo với người tù binh định sát hại anh, chỉ trong giây phút có thể kết liễu đời anh và luôn đời hắn. Với độ cao hai ngàn bộ, trước khi xuống tới đất chắc cũng có được vài phút ngắn ngủi trong không gian để suy nghĩ về cuộc đời, trước khi tan nát thịt xương cùng với nhau, cả hai người chiến binh Mỹ và Việt, quê hương cách nhau ngàn dặm, xa nhau cả một bán cầu. An từ đó có nhiều thiện cảm với More. An và ông ta không bàn chuyện gì thêm về Tư Bụng nữa, nhưng hai người trở

nên thân nhau hơn, có lẽ vì có chung một lần sinh tử trên máy bay trực thăng. Một dịp cùng về Sài Gòn, An mời More đi nghe nhạc Việt tại một phòng trà. More khen ngợi phụ nữ Việt Nam đẹp và hiền dịu. Anh nói là sau này sẽ lập gia đình với một thiếu nữ Việt Nam. More còn độc thân, cũng chỉ hơn An vài tuổi.

Khi đã quen nhau nhiều, An được biết More sanh trưởng tại Santa Barbara, California. Cha



anh là một Thiếu Tướng hồi hưu, trước đây từng tham dự chiến tranh tại Đại Hàn, cùng với tướng Mc Arthur. Từ nhỏ, More đã có quyết định theo binh nghiệp, muốn theo bước chân của cha. Tuy không nói ra, An biết More có hoài bão lớn, muốn trở thành một anh hùng. More tốt nghiệp West Point và tình nguyện sang Việt Nam tham chiến. An cũng được huấn luyện qua những khóa Biệt kích của Hoa Kỳ. Có lần More nói với An và Hậu là anh có thể sống còn cả tháng một mình trong rừng với một con dao, săn thịt thú rừng, ăn cây rau quả dại, dùng trăng sao định hướng để tìm đường về hoặc trốn tránh kẻ thù. An chỉ được huấn luyện căn bản về quân sự, nên nghe nói thế anh rất phục. Trung úy Hậu thì khác. Hậu cũng đã được huấn luyện gian khổ về tinh báu, thám kích nhảy dù vào các vùng địch. Hậu nói với More là nếu tìm được một món ăn nào mà More không dùng được như mọi người ở đây, thì phải chịu khao một chai Whisky. More vui vẻ nhận lời thách đố với tính cách thân hữu. Thế là nhiều lần thử thách do Hậu lo tổ chức, và lần nào An cũng được mời tham dự, chứng kiến và phải làm nhiệm vụ của một trọng tài công minh. Lần thử thách đầu tiên, Hậu tìm đâu được một con rùa, anh cho hấp muối. Với đủ rượu bia để bên, con rùa hấp còn nóng hổi, thơm mùi tiêu và hành hương, được đặt trên đĩa, bốn chân hướng lên trời. Có năm người tham dự "buổi tiệc". An chỉ nhẹ nhàng nhâm nhi một chân rùa. More bình thản lấy đầu rùa, chấm nước mắm me, ăn ngon lành. Thế là qua một lần thử thách. Hậu chuẩn bị lo cho lần thứ hai. Nhân viên của An bắt được một con rắn sọc dưa, to và dài ở ngay vòng đai doanh trại. Hậu xin con rắn, một phần cho nấu cháo, một phần xào lăn. More ăn rắn ngon lành và lại dễ dàng qua lần thử thách này. Hậu với lòng quyết thắng, tìm keo khác. Mùa lúa chín, cánh đồng đầy lúa thơm và những chú chuột đồng béo mập thật là nhiều. Dân miền quê bấy

chuột, làm sạch sẽ, ướp muối tiêu và nước tương, đem nướng thơm vàng và bán đầy ngoài chợ. Hậu cho mua về, để nguyên một con cả đầu đuôi trên đĩa, chung quanh tròn bày rất đẹp thịt chuột thái mỏng có rắc lá chanh cắt chỉ nhỏ sợi. More lại ăn thịt chuột một cách tự nhiên. Một hôm, có Cô giáo Hương, cháu Cụ Đồ Lâm đem cho An hai trái sầu riêng lớn. An và Hậu đem ra mời các sĩ quan trong bộ chỉ huy, và tất nhiên có cả vị cố vấn More tham dự. Mọi thấy mùi sầu riêng, More đã hơi nhăn chiếc mũi dài của anh. Hậu rất trịnh trọng đặt một múi sầu riêng vào một đĩa nhỏ, mời More dùng thử. Mọi người khác thích thú thưởng thức những múi sầu riêng chín cây, thật thơm ngon. Riêng More chỉ dùng dũa, nhấm được một chút sầu riêng bằng cỡ hạt đậu xanh, rồi nhăn mặt lắc đầu. Mãi tới keo thứ tư này, More mới thuavà Hậu rất đặc ý. Khi More đem một chai Whisky Johnny Walker nhän đèn ra, Hậu mời tất cả mọi người uống rượu mừng chiến thắng, nhậu cùng với củ kiệu, tôm khô và khô cá thiều. Thêm hai két bia. An còn nhớ rõ hôm đó anh bị khá say.

Một hôm, sau bữa ăn chiều rảnh rỗi, More cùng Johnson và An ngồi nói chuyện dời. Nhờ thực tập, nghe và nói thường, An ngữ của An đã khá tiến bộ. More hỏi ước vọng của An là gì. An nói anh chỉ mong đất nước sớm thanh bình, anh sẽ trở về đồi sống dân sự, xin vào ban giảng huấn của đại học với ước sau này sẽ là một giáo sư y-khoa. An hỏi More về mục tiêu cuộc đời của anh ta. More nói anh muốn trở



Sông rạch vùng đồng bằng sông Cửu Long

thành một vị chỉ huy giỏi của quân lực Hoa Kỳ, với hoài bão sẽ lên được cấp tướng như cha anh, hay tướng ba sao, bốn sao thì anh sẽ rất mãn nguyện. Nếu gặp cơ may, More mong làm được chuyện anh hùng như tướng Mc Arthur. Vì vậy, khác với An chỉ mong cho chóng kết liễu chiến tranh, More lại thấy chiến tranh là cơ hội để anh ta mau chóng thăng tiến trong quân đội và đi gần tới mục tiêu, ước vọng thành tướng lanh. An quay lại hỏi trung sĩ Johnson. Mộng ước của anh ta rất khiêm tốn. Johnson chỉ mong hết nhiệm

kỳ quân địch tại Việt Nam, rồi sẽ về Mỹ, nơi tiểu bang anh ở, tìm một việc làm tốt. Tiền dành dụm được khi lưu trú ở Việt Nam, anh sẽ mua một xe máy dầu lớn thật đẹp hiệu Harley Davidson, và một áo da màu đen. Mỗi cuối tuần hay khi có dịp nghỉ lâu hơn, anh sẽ cùng một đám bạn trung học ngày xưa, dùng mô-tô Harley phóng nhanh du hành trên các xa lộ rộng thênh thang của Mỹ quốc. Anh sẽ được gió mát thoái, được nhìn bụi đường bay, phóng khoáng hưởng mùi cỏ thơm của những đồng nội. Ba người trai trẻ, cùng ở một nơi tiềm đồn trong cuộc chiến Việt Nam, nhưng ba ước vọng thật là khác nhau.

An còn nhớ ngày More hết nhiệm kỳ lần đầu ở Việt Nam. Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn tổ chức một tiệc nhỏ tiễn hành. More nói một vài lời từ giã rất cảm động sau bữa ăn buổi tối. Rồi mọi người đi nghỉ ngơi. More mời An, Hậu và Johnson cùng một vị sĩ quan nữa chơi ca-tê là môn bài dễ dàng mà An đã chỉ cho More nhiều tháng trước. Đánh bài này chỉ để giải trí, mỗi người góp một đồng bạc Việt Nam mỗi ván bài, ai thắng thì được thu tiền. Hơn hai giờ khuya, mọi người muốn đi nghỉ. More năn nỉ An và Johnson là ngày mai More sẽ trên đường trở về nước, giờ đây anh có vô ghế bố nằm cũng không ngủ được đêm nay, vậy xin ngồi nói chuyện, đánh bài với anh ta cho đến sáng. An và Johnson nể lời người bạn cùng vào sinh ra tử trong những tháng qua, thức luôn đến lúc mặt trời mọc, uống cà phê cùng More. Trực thăng tới, An và mọi người tiễn More lên đường về tỉnh để rồi về quê hương Mỹ quốc của anh.

Thế rồi An được thuyên chuyển về Cần Thơ. Khoảng hai năm sau, một hôm không biết làm sao More biết được nơi An đang làm việc tại đơn vị mới, và tìm đến thăm. More cho biết đã tình nguyện sang Việt Nam tham chiến lần thứ hai. Người chiến sĩ Hoa Kỳ này, với hoài bão trở thành cấp tướng, đã nhớ chiến tranh như hổ nhớ rừng. More đã được thăng Thiếu Tá. Sau lần đó, An chưa có dịp nào gặp lại More.

*
* *

More đến phòng ăn của khách sạn gặp lại An sớm hơn dự liệu. Hai người bạn cũ, lâu ngày chưa gặp, uống rượu và dùng bữa ăn tối rất vui, ôn lại những kỷ niệm cũ của cả mấy chục năm xưa.

An hỏi thăm về đời binh nghiệp của More. More kể lại là vào nhiệm kỳ thứ hai của anh tại Việt Nam, anh đóng quân ở Lai Khê. More lập gia đình tại đây với một cô gái Việt, đúng như điều anh mong muốn, có được một người vợ Việt Nam. Được hơn một

năm, trong một cuộc pháo kích vào căn cứ Mỹ, cô vợ trẻ của More tử nạn. More như người mất hồn, đau khổ vì cuộc tình dở dang mới có, buồn nản về sự tàn nhẫn của chiến tranh. More phải được cho nghỉ và điều trị hơn ba tuần lễ về chứng trầm cảm, chán đời. Không ngờ một chuyên nghỉ tĩnh dưỡng nhỏ nhoi này lại ảnh hưởng lớn lao tới binh nghiệp và tương lai của More. Nước Mỹ sau đó đã không thắng trận tại Việt Nam, dân chúng Mỹ chán ghét cuộc chiến tranh quá hao tổn tài lực và nhân mạng lại kéo dài quá dai dẳng này. More ít năm sau về nước, cấp bậc chót anh được vinh thăng là Đại Tá. Sau nhiều năm, trong những bản đề nghị lên cấp tướng, tên của More bị ủy ban cứu xét loại ra. Lý do là More có hồ sơ bệnh lý, hồi chiến tranh Việt Nam đã phải điều trị *bệnh chán đời* tại một Bệnh viện Dã Chiến Hoa Kỳ. Ủy Ban tin rằng một sĩ quan cấp tướng, cần phải có nghị lực, cương quyết để lãnh đạo và chỉ huy, không thể có quá khứ mắc chứng thần kinh *Depression* được! More chán nản, mộng ước lên tướng không thành. Sẵn cha của anh, cựu Thiếu tướng, đã lớn tuổi, có một cửa tiệm lớn chuyên cung cấp các trang bị thể thao về Golf tại Coronado. Ông cho More kế nghiệp bán đồ và kinh doanh, chứ không phải kế nghiệp làm tướng lãnh! More lúc rảnh rang thì đi chơi Golf. Anh đã có vợ khác người Mỹ từ lâu, có vài người con đã trưởng thành và có hai cháu ngoại.

An cũng kể qua về cuộc sống của anh, ngày Sài Gòn thất thủ, cuộc di tản năm 1975 và đời sống tại Hoa Kỳ với những khó khăn lúc đầu.

An hỏi thăm về Trung sĩ truyền tin Johnson. More cho biết anh này sau nhiệm kỳ ở Việt Nam về, anh ta làm cơ khí viên cho một tiệm sửa xe lớn. Johnson mua được mô-tô Harley và áo da đúng như điều anh ta ước muốn.



Cầu khỉ

Một hôm, lái mô-tô du hành, anh ta tử nạn xe máy dầu trên một xa lộ vùng Michigan, từ nhiều năm trước.

An hối buồn khi nghe tin này. Anh thông thả hỏi More:

- Bạn có hoài bão trở thành tướng lãnh của một quân lực hùng mạnh nhất thế giới, nhưng梦 không thành. Tôi mong được làm giáo sư-y khoa của một nước Việt Nam nhỏ bé, cũng không xong. Sự nghiệp giảng huấn cao cấp nhất của đời tôi là khi ở Cần Thơ, làm tới chức giảng viên dạy học múa cô tá viên điêu duong, họ chỉ cần có bằng tiểu học là được nhận làm học viên. Riêng Johnson, đạt được ý nguyện khoác áo da, phỏng xe máy dầu Harley trên xa lộ, thì lại tử nạn. Theo bạn nghĩ, giữa ba người chúng ta, cùng ở một đơn vị ngày xưa, ai là người có hạnh phúc?

More đáp:

- Có một

mục tiêu ở đời, dù lớn hay nhỏ, hoàn tất được là hạnh phúc. Tôi nghĩ Johnson là người hạnh phúc nhất trong ba người chúng mình. Chỉ tiếc là anh ta đã chết khi đang có điều anh ước mơ.

An hỏi More, ngoài việc lo kinh doanh và chơi Golf, anh còn làm gì thêm không. More trầm ngâm một chút rồi trả lời:

- Tôi viết văn gần mươi năm nay, phần nhiều là các truyện ngắn, vài truyện dài về Việt Nam. Tôi có ước mơ mới là một truyện của tôi sẽ được thực hiện thành phim ảnh. Tôi đã gửi cả năm bảy bản thảo tới các hãng phim Warner Bros, Century... ở Hollywood, chưa truyện nào được thực hiện thành phim! Có lẽ chiến tranh Việt Nam là một vết thương cho dân tộc Mỹ, họ muốn quên đi hơn là nhắc tới. Và tôi sẽ lại có thêm một mộng ước không thành!

An tìm cách an ủi bằng những câu thơ của Xuân Diệu mà anh cố gắng dịch đại ý cho người bạn nghe:

- Một nhà thơ của nước tôi lại nghĩ khác. Nhiều khi những ước vọng không đạt được lại có một duyên vị gì hay hơn. Như một chuyện tình bị dang dở, một bức họa còn

thiếu vài nét chấm phá, một bản hòa tấu chưa xong, một câu chuyện thiếu đoạn kết, đôi khi làm cho chính mình hay người nghe, người xem có thêm nhiều suy nghĩ, nhiều tưởng tượng phong phú hơn.

More nói:

- Để tôi kể một câu chuyện về hạnh phúc do một nhà văn Anh Quốc viết lâu rồi cho bạn nghe. Câu chuyện có nhan đề là *Một Đêm Trăng*. Không biết bạn đã nghe qua



Xe lôi, một phương tiện chuyên chở của miền Tây

truyện này chưa?

An hình như có đọc ở đâu một truyện ngắn có đề tài tương tự. Nhưng anh lại đang vui, gặp bạn cũ, muốn nghe kể chuyện đời hay tiểu thuyết ngày xưa cũng được:

- Tôi không nhớ đã đọc chưa, xin bạn cứ vui lòng kể đi.

More nói:

- Câu chuyện đại khái như sau. Có một thiếu phụ trẻ đẹp, sống một mình tự lập trong một căn nhà xinh xắn, ít xóm giềng, gần bên bờ biển. Nàng có bạn và cũng có vài người tình. Một hôm nàng gặp một thanh niên khốn cùng, dơ dáy, vô gia cư, áo quần và râu tóc hết sức lôi thôi. Anh ta đang đói rách và đang đứng gần nhà nàng. Sẵn có tâm hồn lâng mạn, người thiếu phụ muốn làm một chuyện gì đẹp cho cuộc đời. Nàng cho người homeless vào nhà, rồi cho anh ta có cơ hội tắm gội, cạo râu, chải tóc sạch sẽ. Nàng cho anh ta một áo choàng sau khi tắm, áo dày bằng bông gòn để mặc cho ấm áp. Xong nàng ngồi nói chuyện, đem rượu ngon và dọn một bữa ăn thật đầy đủ, có cả steak nướng lò, mùi vị thơm đặc sắc cho người vô gia cư. Anh

chàng này, sau khi được sạch sẽ, có rượu ngon, món ăn tốt cảm thấy hạnh phúc, diện mạo đã thay đổi, và trông khá bảnh trai. Anh nói anh ta là một nghệ sĩ. Sắc máu lảng漫, thích những cuộc phiêu lưu tình cảm, nàng có một vài cử chỉ thân mật và khêu gợi. Nàng cũng nghĩ là đã thương người, thì nên hiến tặng cho anh chàng nghệ sĩ nghèo khổ nhưng bây giờ trông cũng đáng yêu này được hoàn toàn sung sướng trong một đêm trăng. Thế là hai người vô phòng ngủ của nàng và yêu nhau thật nồng nàn say đắm nhiều lần đến quá nửa đêm. Mặt trăng tròn đẹp, cao và trong sáng trên bầu trời ngoài biển cả, chênh chêch soi chiếu một cách thơ mộng cảnh hai người yêu nhau. Sau những màn yêu đương nóng bỏng, chàng ngồi đáng suy nghĩ, tìm thuốc lá của nàng để hút, chắc như muốn tận hưởng dư vị của những phút giây hoan lạc vừa được nàng ân sủng. Khi tìm hộp quẹt để châm điếu thuốc, chàng mở ngăn kéo đầu giường của nàng. Hộp quẹt không thấy, chỉ thấy một cây súng lục nhỏ nàng có sẵn để khi cần tự vệ hay khi gặp biến cố sẽ dùng tới phòng thân. Anh ta cầm khẩu súng lên ngắm nghía, còn nàng thì lại sợ hãi, tim đập nhanh, lo sợ anh chàng vô gia cư này sẽ giết nàng và cướp đồ. Nhưng người nghệ sĩ vô gia cư nói rất êm dịu: "Tôi đang ở cảnh khốn cùng, đói khổ và rách rưới, không nhà ở. Cô đã cho tôi tiện nghi tắm gội, thức ăn ngon, áo ấm mặc, đêm nǎm êm và luôn cả yêu thương đến tận cùng. Cuộc đời tôi chắc không bao giờ có thể sung sướng hơn lúc này nữa, không bao giờ tôi có được một đêm trăng khác đẹp như đêm trăng hôm nay. Tôi muốn chết trong hạnh phúc". Nói xong anh từ tốn để nòng súng lên đầu, bên thái dương, bình thản bóp cò, tự kết liễu đời mình trước mặt người đàn bà trẻ đẹp đã làm ơn hiến tặng cho anh nhiều thứ, kể cả yêu thương, trong một đêm trăng sáng tuyệt vời.

More nói tiếp:

- Vì vậy lúc nãy tôi nói với bạn: Johnson là người hạnh phúc, đã thực hiện trọn vẹn ước mơ của đời anh. Chết trong ước mơ.

An nghĩ thầm các ông văn sĩ, thi sĩ thật là lầm cẩm. An cười và nói với bạn:

- Riêng tôi không muốn chết trong hạnh phúc theo kiểu Johnson hay là như ông nghệ sĩ vô gia cư kia đâu.

Câu chuyện giữa An cùng More vui và kéo dài đến nửa khuya. An không ngờ hai người đã uống cạn hai chai rượu nho Chardonnay. An thấy rượu hôm nay sao ngon một cách lạ thường. Chắc phải là rượu Pháp. An cầm chai rượu đã cạn lên để xem nhãn hiệu, hy vọng nhớ tên rượu và xuất xứ, lần sau sẽ gọi uống nữa. An

Lời hay Ý đẹp

- * Trách bạn ở chỗ vắng, khen bạn ở chỗ đông.
- * Tình yêu là nguồn vui ngọt ngào nhất và là sự thông khổ đà man nhất.
- * Âm nhạc khơi ngọn lửa trong tim người đàn ông và dâng lè lên mắt người đàn bà.
- * Người ta thường phán đoán ở bê ngoài hòn là bẩn chất. Tất cả mọi người đều có mắt, nhưng ít ai có được phần thiên bẩm hiểu thấu sâu xa.
- * Thà có bạn mới hơn là kẻ thù cũ.

ngạc nhiên, chai rượu sản xuất từ Vineyard Bernado, ngay tại San Diego, thành phố đẹp nơi anh đang sống an bình với vợ con. Tôm hùm rất ngọt và chắc thịt cũng như cá Sea Bass thơm ngon hôm nay anh dùng, chủ nhà hàng cho biết, cũng từ Pacific Ocean, chà lưỡi được rất tươi, fresh catch of the day, tại vùng biển San Diego, ngay trước nhà anh. An thầm nghĩ cần gì phải có rượu xuất xứ từ Pháp, và đâu phải cầu kỳ đòi hỏi món Australian Lobster nhập cảng. Những món ăn ngon nhiều khi có ngay tại nơi chốn mình đang ở, và hạnh phúc cũng vậy, nhiều khi đang ở trong tầm tay với, hay là mình đang có trong tay mà không biết.

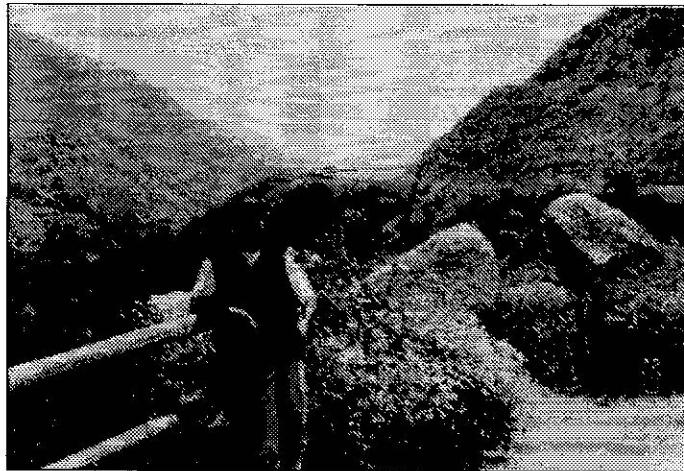
Khi An từ giã người bạn cũ, anh ân cần hẹn sớm gặp lại. An nói thêm:

- Lần sau gặp bạn, vợ chồng tôi sẽ mời bạn và gia đình dùng cơm tối tại một tiệm ăn Việt Nam khá đặc sắc ở Del Mar. Có thật nhiều món ăn thuần túy của nước tôi bạn đã dùng thời xa xưa. Tôi bảo đảm sẽ không có món rùa, món rắn hay món chuột. Nhưng có thể có món Kem Sầu Riêng. ■



Ramona, đường vào đất Thục

TRẦN ĐỨC HỢP



Một bên là núi, một bên là vực thẳm, đường lên đất Thục/Ramona

Khi xưa đọc truyện Tam Quốc Chí nhớ đến đoạn Khổng Minh phò Lưu Bị đem quân vào đất Tứ Xuyên để vào xứ Ba Thục và ông đã đốt sạn đạo nhằm ngừa quân Tào Tháo rượt đuổi. Đây cũng là điểm tương tự của vùng Ramona với con đường độc đạo, một bên là núi non hiểm trở, một bên là vực sâu thẳm, với cao độ 1500 bộ Anh và 50,000 dân nằm về hướng Đông Bắc của San Diego. Tác giả đã cảm xúc khi làm việc tại đây để viết bài này.

Ai cũng tưởng San Diego nằm cạnh biển xanh với khí hậu mát mẻ quanh năm, nhưng có biết đâu chỉ cách Down town San Diego chỉ hơn 30 phút lái xe đến thành phố Ramona, thì phong cảnh đã hoàn toàn thay đổi một cách kỳ lạ, với những đồi núi chập chùng và những tảng đá khổng lồ nằm chen chúc xen kẽ với núi đá trơ trụi. Đường đi hiểm trở, lái xe thì quanh co, leo đèo vượt dốc, nhìn chung quanh chông mặt và cheo leo, nhưng đã qua được đỉnh đèo thì cả một vùng đất với nhiều nắng ấm hiện ra. Tôi đã có nhiều kỷ niệm với vùng đất này khi nhận trách nhiệm làm công tác mở rộng đường núi Highway 78, nối liền Escondido

lên thành phố Ramona. Công việc làm trên núi cao, đường sá thì ngoằn ngoèo, trắc trở, lại làm ban đêm, vì ban ngày phải mở đường cho xe chạy. Những lúc mát mẻ thì còn khá, nhưng khi trời sương mù dày đặc thì rất nguy hiểm, và dễ gây tai nạn lưu thông, vì tầm nhìn có giới hạn, xa khoảng 5-3 thước đã không thấy gì cả, xe không dám chạy nhanh quá 15 dặm/giờ, không đèn và tối mù như những đêm 30 không trăng sao.

Bù lại nơi đây có những cái đặc biệt mà những nơi khác không có. Trại nuôi đà điểu với hàng ngàn con thả rong cự tưởng như gà chạy bộ đang ở Phi Châu.

Những con gà khổng lồ này với chân cẳng cao lêu khêu, cổ dài cả thước, trứng to bằng cái tó cỡ trung khoảng 5-6 inches, không biết ăn có ngon không nhưng tôi chưa thử. Các vua chúa ngày xưa “ngự” nem công chả phượng, nhưng theo tôi thì thịt bồ câu là số dzách. Số là tôi có anh bạn nuôi một chuồng bồ câu nhà, giống to và đẹp, cho ăn uống đầy đủ nên đám bồ câu hoang hay chạy lại ăn ké, kết bạn và ở chung với đám bồ câu nhà. Thỉnh thoảng có quá nhiều, nên bạn bè cũng giúp đỡ 50-50; nếu anh chịu làm thịt 10 con thì chia cho chủ nhà 5 con, nên tôi cũng được hưởng ké vài con. Anh bạn tôi đã tẩm maggi, tỏi, mật ong và nướng BBQ, ăn ngon không thể chê được, thịt bò, heo, gà BBQ nướng ăn thua xa lắc, không thể nào quên được.

Qua khỏi trại đà điểu là có vùng “Wild Animal Park”, ôi thì những con thú hoang la trên khắp thế giới được nuôi thả rong như những Safari ở Phi Châu. Các bạn vào thăm phải đi bằng xe mới thấy hết được vì Park quá rộng lớn hàng ngàn mẫu, đi bộ sẽ không xuể về nhà chắc hai bộ giò sẽ xụm bà chè. Ôi đủ thứ thú vật như sư tử, hổ, báo, hươu cao cổ, bò rừng, tê giác, ngựa rắn.

Nhưng gần đó một tu viện của thầy Nhất Hạnh thành lập gọi là Vườn Lộc Uyển / hay Vườn Nai với 430 mẫu đang được xây dựng và phát triển. Trong vườn Lộc Uyển lại chia ra nhiều chùa nhỏ, là nơi những tu sĩ và các sư cô tu cùng tĩnh tâm và canh tác thêm hoa màu phụ. Đây cũng là nơi AH Nguyễn tấn Thọ đã cống hiến nhiều tim óc và sự sáng tạo để khởi đầu cho việc xây dựng công đức nơi này. Ai nữ của AH Nguyễn xuân Mộng sau thời gian tu học tại làng Mai bên Pháp nay đang tu học tại Vườn Lộc Uyển ở Escondido, San Diego. Hi vọng một thời gian sau 5-10 năm, thầy Nhất Hạnh và các đạo hữu sẽ xây dựng được một khu vườn tu học về Phật giáo tại Hoa Kỳ ngày càng tốt đẹp và phẩm chất đáng quý. Vạn sự khởi đầu nạt.

Cách đây khoảng 8 năm AH Tôn Thất Duy có thiết kế, mở rộng 1 khúc đường núi và còn khuyến cáo có những bờ đá không được ổn định và có thể xập bất cứ lúc nào. Nay đá bắt đầu đổ, làm cản trở lưu thông và gây tai nạn cho người lái xe. Vì không muốn bị thua kiện lôi thôi, vì ở Mỹ mà làm đường, đá đổ chết người thì hỏi tội “ông nhà nước”, ra tòa phải bồi thường rất nặng tội lăm nên chúng tôi được lệnh làm việc khẩn cấp “Emergency” để ngăn chặn những vụ đá đổ, lúc đầu dự trù khoảng nửa triệu đô, nhưng càng

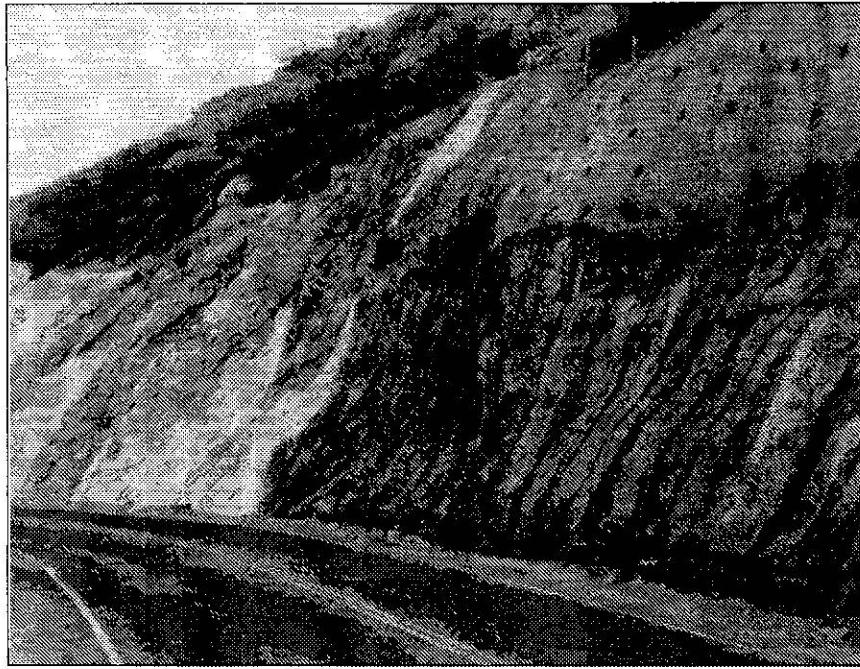
làm càng thấy những cái trở ngại, phải thêm thắt và sửa chữa tại chỗ nên công tác tốn phí phải lên đến khoảng 2.0 triệu. Thợ thuyền chỉ được phép làm việc ban đêm vì ban ngày phải trả lại lưu thông cho người dân ở Ramona. Hàng ngàn mũi khoan thép dài 15 bộ Anh được khoan vào núi đá và được đóng chốt bằng bê tông bơm vào, bên ngoài là lớp hàng rào lưới sắt tạo thành 1 mạng lưới đan chặt chẽ vào nhau và bê tông sẽ được phủ kín dày 6 inches. Ngoài ra màu sắc và cấu trúc sẽ được mĩ thuật tương tự

núi cảnh quan thiên nhiên, nếu không nhìn kỹ khó có thể tưởng được đó là do con người sáng tạo và xây dựng. Công việc này đòi hỏi những người thợ giỏi và cẩn thận vì phải làm việc trên cao hàng trăm feet, do đó việc điều khiển và di chuyển ban đêm bằng những cần cẩu cao như những cây gậy khổng lồ là một chuyện khó tưởng tượng nổi. Nước Mỹ là quốc gia rất thực tế và dám làm những cái mà nước khác chỉ phó mặc cho thượng đế vì quá tốn kém và không đủ khả năng. Chúng tôi tự nhủ đây đúng là việc “đội đá vách trời”, chỉ hơi khác là làm việc trên cao bằng cần cẩu đội Trời và vách núi mà thôi.

Đây cũng là 1 kinh nghiệm sống và làm việc với những người thợ rất chân thật, họ rất đơn giản, làm việc rất thận trọng vì chỉ một sơ sẩy nhỏ là tiêu tùng cuộc đời.

AH LTB tình cờ đọc được bài báo viết về “soil nail project” trên nhật báo San Diego Tribune nên đã biết ngay tôi đang làm việc tại đây vì “còn ai trồng khoai đất này”. Sự thắc hỏi và khuyến khích tôi có cơ hội viết bài này giữa đồi núi chùng chùng điệp điệp, với màn đêm xung quanh, và dưới ngọn đèn nhỏ trong xe ngồi bó gối, không được thoải mái như được ngồi trước bàn computer gõ gõ, có màn ảnh trước mặt đâu các bạn. Có thức khuya mới biết đêm dài Thế mà tôi đã thức hàng trăm đêm giữa trời, núi bao la của vùng đất Ramona này.

Nơi đây cũng đã cho tôi nhiều kỷ niệm khi viếng thăm cô hàng cà phê độc nhất tại thành phố dễ thương này. Không như những đô thị lớn ở nước Mỹ, các cà phê Starbuck đã được kỹ nghệ hóa với các cô tiếp viên nhat nhéo và làm việc như máy móc, tại Ramona này mọi người đều biết mọi người, tôi là kẻ lạ từ xa đến lại là tên Việt Nam nhỏ bé, nhưng hàng ngày đều ghé thăm một phần vì cà phê rất



Soil Nail, đường 78, Ramona. Bên trái đã phủ kín concrete, bên phải là mạn lưới với hàng ngàn 15 Feet Nail khoan vào núi

ngon, được pha chế đặc biệt, khác hẳn cà phê với cái nồi ngồi trên cái cốc, một phần vì cô hàng cà phê rất cởi mở và vui vẻ. Cô không có dáng dấp e thẹn, rụt rè như các cô hàng cà phê VN ngày xưa. Nơi đây là nơi trò chuyện buổi sáng và buổi tối của những người dân hiền hòa, mộc mạc và biết thưởng thức hương vị cà phê, nên chúng tôi

cũng có nhiều ấn tượng tốt, lấn xáu về người dân nơi đây. Như có một chàng trai gốc da đỏ không biết thuộc bộ lạc nào, chân chỉ đi dép, tóc búi tó củ hành, nhưng rất điềm đạm và tỏ ý không thích dân Công Chánh làm đường, hay sửa chữa gì cả, vì theo ý chàng càng làm nơi đây tốt đẹp hơn thì càng có nhiều người tới đây sinh sống và như thế phá vỡ sự yên lặng của thiên nhiên núi rừng. Thôi đây cũng là một cái tội, vì làm sao làm vừa lòng hết tất cả người dân ở đây, “làm dâu trăm họ” đâu phải là dễ phải không các bạn. Ngoài ra nơi này người dân tỏ ra rất thích nuôi ngựa. Đất rộng và người thừa nên những trang trại san sát liền nhau. Họ đã tổ chức những màn Rodeo cưỡi những con ngựa chứng hàng năm trong những buổi tiệc ngoài trời với những dàn nhạc đồng quê nơi hội chợ tại địa phương. Đây là một đặc trưng của dân Ramona/California, nhưng không bị đô thị hóa và chạy theo vật chất cuồng nhiệt. Họ sống với nông trại đồng quê và thiên nhiên.

Trải qua 15 tháng làm việc tại vùng Ramona, một vùng Đông Bắc San Diego, từ việc đắp lớp đường mới, mở rộng ngã tư đường, đào núi chống đá sập, trồng cây cho phong cảnh thêm xanh những hòn tảng đó, luôn luôn là những kỷ niệm đẹp, khó quên và luôn nhớ mãi tình người dân chất phát hiền hòa sống tại vùng đất này. Tôi biết rằng phần đất này đã nuôi dưỡng và chúng tôi đã làm việc nhiều đêm trong những điều kiện thật khó khăn, nguy hiểm nhưng cuối cùng một cảm giác hạnh phúc trong chúng tôi vì nhiệm vụ đã hoàn thành và chúng tôi lại đi vào những nhiệm vụ mới như một người thầm lặng không tên tuổi vì những thành công đó sẽ mãi mãi thuộc về mọi người dân của phần đất Ramona này. ■

Cuối cùng tôi
đã trở về. Huế sau
hơn 26 năm xa
cách. Lần cuối tôi
rời Huế trong một
buổi sáng đầu
xuân, trời mưa tầm
tâ sau khi đã hoàn
tết lễ an táng bà
nội tôi. Nay tôi trở
lại Huế trong một
thời gian gần cuối
Xuân. Khí trời vẫn
còn mát mẻ, dễ
chịu. Dân địa
phương vẫn còn
khóac những áo
lạnh mỏng. Phi
trưởng Phú Bài
không có gì thay
đổi, chỉ một chút
khác đi là trạm
dến và đi cách biệt
hắn ra. Ôi Huế của
26 năm mong mỏi,
chờ trông. Lòng tôi
mang mang một cảm giác khác lạ, nửa
vui mừng nửa e ngại không đâu.

Huế đông đúc hơn trước mhiều
lăm Từ cầu An Cựu trở vào đã thấy rõ
diều này. Nhà cửa mọc lên như nấm,
cái mới chen chúc cái cũ. Con đường
trở nên nhỏ hẹp lại. Đa số là xe đạp
và xe gắn máy. Nhưng lối ăn mặc đã
thay đổi hẳn, hiếm hoi mới thấy một
tà áo dài. Nhìn chung người dân Huế
vẫn còn nét đầm chiêu, khó tả:

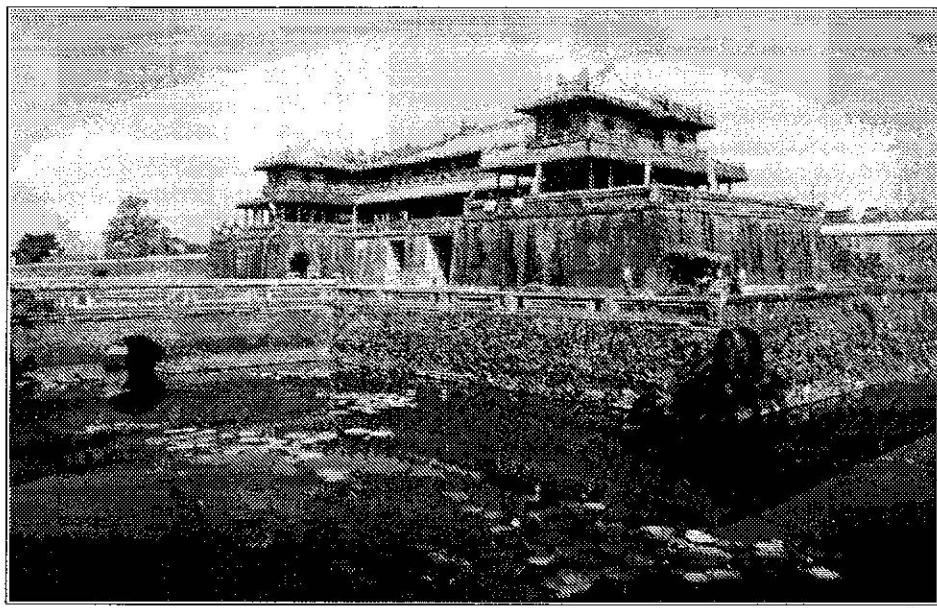
Huế buồn chi Huế không vui
Huế O ở lại, Huế tui đoạn đành
O đau sương khói một mình
Tôi đi ray rức nội thành tái tê

Nói đến Huế, người ta thường nhắc
đến núi Ngự sông Hương. Người ta đây
có lẽ là những người không thâm căn
chí cốt với Huế. Những địa danh ấy sẽ
không là gì nếu như người ta không
từng sống, không từng buồn vui với
Huế, không từng có những kỷ niệm với
Huế. Như Bùi Giáng đã đùa với những
ai xa cách Huế, băn khoăn về Huế:

Dạ thưa xứ Huế bây giờ,
Vẫn còn núi Ngự bên bờ sông
Hương.

Tản mạn về Huế

LÊ THU TÂM



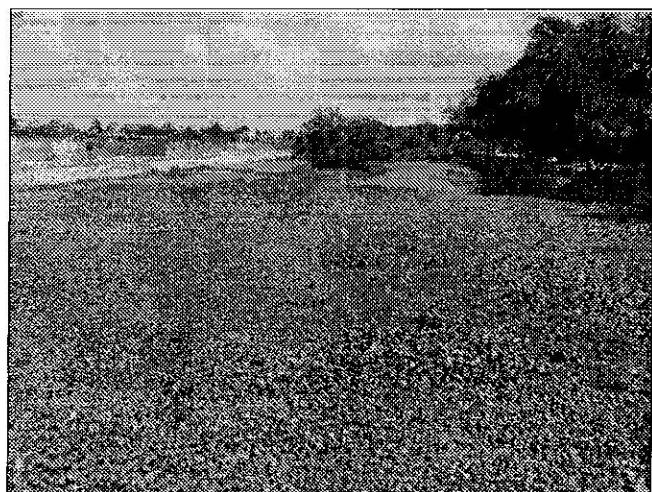
Thành Nội Huế

Không, với tôi tuy núi Ngự, sông
Hương vẫn còn đó, nhưng giờ đây tôi
vẫn chưa có cái cảm nhận của đứa con
trở về mái nhà xưa. Có lẽ tôi lạc hậu,
có lẽ tôi chỉ muốn níu kéo vài hình ảnh
của quá khứ nên đã không theo kịp
bước đi của Huế chăng?

Căn nhà của cha mẹ tôi trên đường
Tăng Bạt Hổ (nay đổi là Nhật Lệ) gần
đường Đoàn Thị Điểm nay chen chúc
với rất nhiều nhà khác. Căn nhà giờ
đây trước mặt mà sao không giống hình
ảnh căn nhà trong giấc
mơ. Căn nhà này
chiếm đầy ký niêm
của vợ chồng tôi, đây
là nơi mà tôi muốn về.
Và nay đứng trước căn
nhà mà sao con đường
TBH lại lạ thế, căn
nhà sao mà lạ thế. Cái
hàng rào đậm bụi
trước nhà đâu rồi. Hai
cây vải xum xuê hoa
trái và biếc bao cây
khế, nhãn, dừa đâu
rồi. Trước kia, nhà

nằm trong một
khu vườn khoảng
nửa mẫu có hàng
rào đậm bụi bao
quanh với nhiều
cây ăn trái. Nhà
nay đã chia năm
xẻ bảy. Hai cây
vải trước nhà đã
bị đốn trụi, các
cây đào, nhãn
dừa dọc theo
hàng rào không
còn, hình như
cây cối đã rũ
nhau di tán, cả
khoảng đường
đài không thấy
một bóng cây.
Nhà tôi xưa kia
nằm giới hạn bởi
hai đường kiệt ở
hai bên hông,
nay ít nhất cũng
khoảng 10 căn
nhà bao quanh.

Phần trên nhà nay thuộc về một chủ
khác mở lớp dạy kèm, học trò vào ra
tấp nập. Phần dưới nay người chị họ
tôi sinh sống hàng ngày bán cơm bụi.
Trong thành nội lúc trước, hai bên
đường thường có hệ thống rãnh để
chuyển nước mưa ra các hồ, rồi từ hồ
có một hệ thống cống rãnh lớn hơn để
chuyển nước từ hồ ra sông. Hệ thống
thoát nước này được Sở Lục Lộ bảo trì
hàng năm. Nay các rãnh này hầu như
đã bị lấp hấn để gia tăng mặt bằng, do đó





Văn Miếu

theo lời chị họ tôi thì hể mưa to một chút là bị lụt ngập hạn liền vì nước không có lối thoát. Tất cả đều không còn như xưa. Tôi buồn rầu vì đã làm một việc đại dột, đập cửa kính ra tìm lấy bóng, xếp tàn y tìm lai mùi hương.

Buổi sáng, tôi dậy thật sớm, có lẽ vì trái giờ nên không ngủ thêm được, tôi thường đi bộ quanh xóm để xem dân cho biết sự tình. Mới khoảng 5 giờ sáng, xe cộ vắng tanh ánh sáng vùng nhiệt đới đã bắt đầu một ngày mới từ sáng sớm, tôi đi lòng vòng qua mấy đường kiệt, đường kiệt rộng hẳn ra vì hai đường rảnh thoát nước hai bên đã bị lấp lại, hình như nhà nào cũng có người thức dậy, người thì quét vường, người thì tập thể dục. Con kiệt này dẫn đến nhà của nhà văn kiêm họa sĩ Võ Đình, đầu con kiệt kia là nhà của nhạc sĩ Ngô Ganh nay đã chết, nhà của nhạc sĩ Văn Giảng ở ngoài đường Nhật Lệ nay cũng bao phủ quanh nhiều ngôi nhà, nhà họa sĩ Tôn thất Văn cách nhà nhạc sĩ Văn Giảng 3 căn, và cạnh nhà họa sĩ Văn là nhà của bác sĩ Nguyễn Văn Tự. Tất cả các căn nhà vẫn còn đó, đầu cũ kỹ hơn, đầu chen chúc hơn tôi vẫn nhận ra, nhưng còn người thì thiếu hẳn một khuôn mặt quen hay phảng phất quen. Tôi đã chuẩn bị tâm lý tôi cho tình huống này, mà lòng vẫn không khỏi buồn rầu, mặt mát như Đổ Phủ 12 thế kỷ trước đã làm bài thơ Võ Gia Biết:

Người sống biệt tăm, kẻ chết thành bụi thành bùn

Còn kẻ nèn này, thua trận tìm về chốn cũ . . .

*Tôn giả vô tiêu tức,
tử giả vi trần nê
Tiên tử nhân trận bại
Qui lai tầm cựu hế.....)*

Trường trung học Hàm Nghi (Quốc Tử Giám cũ) nơi tôi có nhiều kỷ niệm qua 4 năm trung học đệ nhất cấp nay đã trở thành viện bảo tàng quân đội. Thầy Lê Nguyên Diệm, hiệu trưởng đầu tiên trường Hàm Nghi, con người vẽ mặt trang nghiêm, khắc

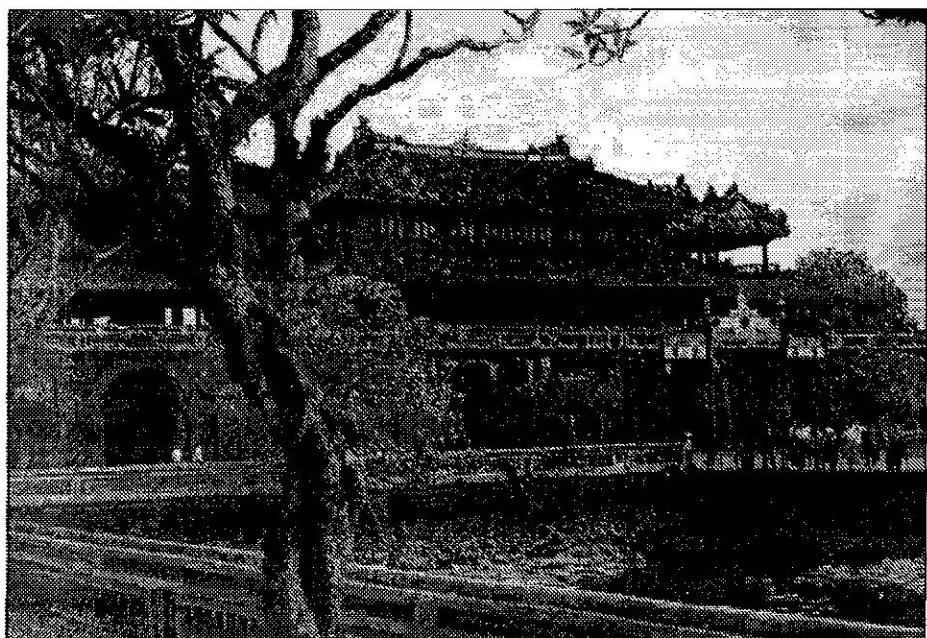
khổ, nhưng tấm lòng thật nhân hậu. Tôi còn nhớ nhà thầy ở phía sau trường, gần lớp học cạnh đó có cây me cao sai trái. Trong giờ học, tôi và hai đứa bạn nhảy cửa sổ ra hái me. Thầy bắt gặp không nói gì chỉ bảo vào học lại ngay đi. Cả ba đứa chần chờ không dám trèo qua cửa sổ trước mặt thầy. Có lẽ thầy biết nên thầy lặng lẽ quay đi để ba thằng nhỏ có cơ hội trèo cửa sổ vào lại lớp học. Sân cỏ trước trường nơi đã diễn ra bao nhiêu trận bóng tròn mà mỗi toán hai người cũng được, ba người cũng không sao nay là nơi triển lãm mấy chiếc xe tăng gì đó. Hết mỗi lần có dịp đi qua nhà bảo tàng này, tôi cũng cố xem coi có nhiều du khách ghé thăm hay không. Lần nào cũng vậy, vắng như chùa bà danh. Có một điều đáng nói

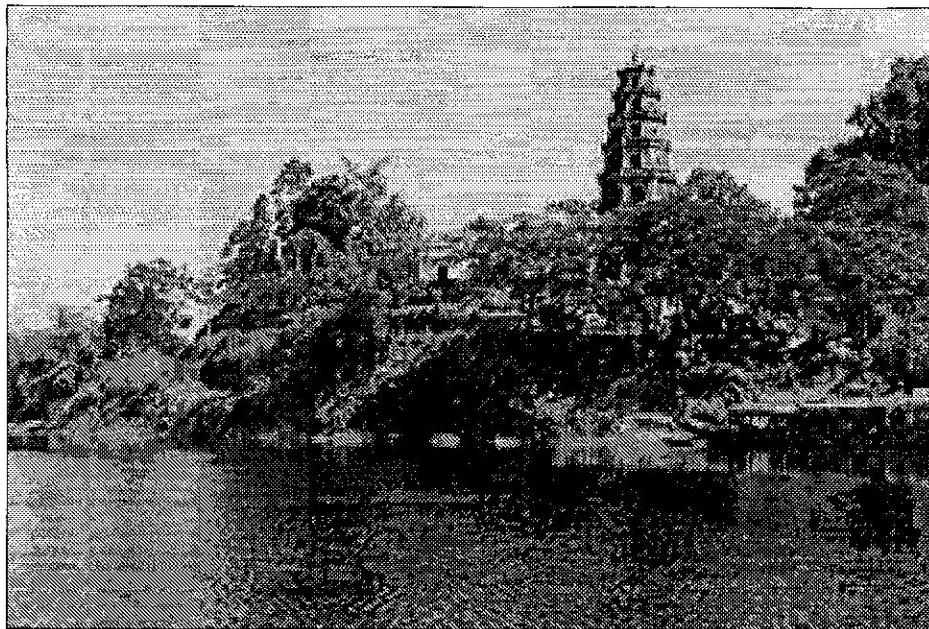
là lúc trước Quốc Tử Giám có tường rào vây quanh bốn bên, nhưng nay về phía cửa Thượng Tứ bức tường rào không còn nữa, thay vào đó là một dãy phố bằng đầu 4 mét bán hầm bà lăng các thứ, chủ nhân là ai thật tình tôi không muốn biết. Quân đội nhân dân quyết không tơ hào của người dân một mũi kim, một sợi chỉ. Phải, phải lầm, một mũi kim, một sợi chỉ thì lấy làm gì cho mất công.

Giòng Hương Giang vẫn đẹp như thuở nào, nhất là vào buổi chiều khi sấp hoàng hôn. Bờ sông phía bên tả từ cầu Tràng Tiền trở lên Phú Văn Lâu là nơi tôi có nhiều kỷ niệm nhất. Đây là nơi đầu tiên người anh rể chỉ cho tôi cây ngô đồng, trước kia tôi chỉ biết cây ngô đồng qua hai câu thơ của Bích Khê:

*Ô! Hay buồn vương cây ngô đồng
Vàng rơi vàng rơi, thu mênh mông*

Đây cũng là nơi tôi chứng minh được tính tự lực tự cường. Thuở nhỏ, cơ thể tôi vốn ốm yếu, bệnh hoạn nên đi đâu, làm gì, mọi chuyện nhất nhặt dưới sự chứng kiến của cha tôi. Tôi muốn tập bơi, cha tôi liền dẫn tôi ra sông Hương để tập. Xuống nước tôi nầm dài người trên hai cánh tay của cha tôi để thực tập, hể tay cha tôi thả ra là tôi chìm, cha tôi lại dùng tay nâng





Chùa Thiên Mụ

tôi lên. Cứ tập như thế hết cả mùa hè tôi vẫn chưa biết bơi. Qua năm sau, mùa hè chưa tới, cứ sau giờ học hoặc những giờ học được nghỉ bất chợt chờ đợi giờ kế, tôi lặng lẽ theo bạn bè đồng lốp ra sông Hương tập bơi, khi đó đang học ở trường Hàm Nghi nên chạy ra sông Hương rất gần. Đến mùa hè năm đó tôi đã biết bơi nhưng không phải là thạo. Cũng may là thời gian này, ty thanh niên Huế cho xây bến tắm mới ở giữa Phú Văn Lâu và bến đò Thừa Phủ. Những cột cement cách nhau khoảng 4 mét dựng đứng làm chân cột bến tắm đã giúp tôi không ít. Cứ ôm cột này nhào đại bơi qua cột kia, vài bửa sau khá hơn, ôm cột này bơi qua cột kế bỏ hẳn cột giữa. Cứ từng bước một mà tiến, khả năng bơi lội của tôi tiến rất nhanh rồi tôi lội qua sông lúc nào không biết. Cả mùa hè đó tôi đi tắm sông buổi sáng khi cha tôi đi làm việc. Chiều về cha tôi có rủ đi tắm thì tôi từ chối lấy cớ đi đá banh với bạn bè. Cha tôi cười nói thằng này nhất gan. Khoảng năm sau, cha tôi đi làm về, nghe mẹ tôi nói tôi đi tắm sông, ông liền ra bờ sông Hương, thấy xe đạp tôi khóa ở đó mà không thấy tôi đâu, ông hốt hoảng hỏi quanh không biết chuyện gì đã xảy ra cho thằng con. Lúc đó tôi đang ở bên kia bờ sông với một người bạn. Khi bơi trở về, gặp cha tôi, ông không

núi cái trò du khách trả tiền được mặc áo quần vua chúa, được đối xử, phục dịch như vua chúa ở trong đại Nội. Ôi sáng kiến của những đindh cao trí tuệ, răng đèn mã tấu.

Huế được nổi tiếng với những khu nhà vườn ở Kim Long, Vỹ Dạ, Nguyệt Biều... Nay đâu còn nữa, còn sót lại chẳng một vài khu nhà vườn điển hình như Lạc Tịnh Viên, vườn An Hiên và nhà vườn Ngọc Sơn Công Chúa, con của vua Đồng Khánh. Viêng thăm những nơi này giúp tôi nhớ lại khu vườn của ông ngoại tôi ở Bầu Vá mà nay đã chia dọc xé ngang, nhà cửa ngỗn ngang như là một khu chợ mới. Tôi thích nhất khu nhà vườn Lạc Tịnh Viên. Đúng như cái tên, tìm sự an lạc trong yên lặng thanh tĩnh, bước qua cổng chính mái vòm, tôi như lạc vào một thế giới khác, các cây ăn trái mỗi thứ một ít sai trĩu những quả, ngọt ngào hương thơm. Các loại cây cảnh trồng dọc các lối đi được cất xén đâu vào đấy. Trước nhà là một tấm bình phong xây theo hình cuốn sách cổ. Nhà có 4 căn xây kề nhau với các tên gọi khác nhau: Nhà Nhân Hậu, bốn bề thông thoáng không có vách, nhà Hy Trần Trai ở trung tâm, nhà Văn Trai là nơi làm việc nghỉ ngơi, nhà Di Tâm Thích Thể Dưỡng là nơi sinh hoạt, học hành của



Sông Hương, Huế

con cháu.

Huế nay sạch sẽ hơn nhiều, đó là lời bình của người chị họ. Tôi hỏi chị nay là dịp lễ gì vậy mà em thấy có nhà treo cờ, có nhà không treo cờ như nhà chị vậy. Chị cười trả lời, ngày tết nó chiếm Huế đấy. Công An cũng có di nhắc nhở dân treo cờ, mà nếu dân không treo cũng không ai nói chi. Bây giờ khác rồi, ai cũng mải chui đầu làm ăn, không còn cái nạn họp tổ, họp phường như trước kia nữa. Dân Huế bây giờ đông gấp đôi, toàn là người lạ, nói giọng Trung rật nentanyl, tôi đoán là từ Thanh, Nghệ Tĩnh vào. Chị tôi nói, người dân từ bắc di dân vào được đây cũng giống như người vượt biên mình được định cư ở Mỹ.

Từ khi được công nhận là một di tích lịch sử, với tiền viện trợ của UNESCO cũng như của Pháp, có nhiều cảnh quan được trùng tu lại phục hồi nét đẹp kiêu sa của kinh thành. Các nhà trên thượng thành đều phải dời đi, các khu dân cư dọc bờ hồ bên ngoài

thành nội từ cửa Đông Ba (sau lưng Ngã Giữa) chạy vòng qua cửa Thượng Tứ (sau lưng đường Trần Hưng Đạo) lên đến cửa Ngàn đều được dời đi nơi khác. Giờ đây đó là một con đường khách du lịch có thể tản bộ ngắm sen. Cửa Sập, Tam Tòa đã được trùng tu lại. Có một điểm đáng ghi nhớ là các đình miếu, các nhà thờ họ, các đền thờ của người Tàu ở Gia Hội... đều được sơn quét đàng hoàng, một phần con cháu ở nước ngoài gửi tiền về sửa sang, một phần, theo lời chị họ tôi, do các mệnh phụ quý tộc đỗ bỏ ra để mua phước. Nghề làm nhang, làm đồ mả cúng kiến trông phát đạt hẳn ra. Trên đường lên chùa Từ Hiếu cả một xóm làm nhang, họ đem nhang ra phơi nắng suốt dọc một đoạn đường.

Về Huế thì phải viếng thăm thành phố ma, chị họ tôi nói thế. Kể ra cũng không mất thì giờ bao nhiêu nếu trên đường về biển Thuận An. Quả thật đó là một thành phố nghĩa địa nằm bên kia phá Tam Giang. Lúc trước là nghĩa

địa của làng dân chài Thuận An. Sau 75, hai phần ba làng này vượt biên, định cư khắp nơi trên thế giới đã gửi tiền về tu bổ các ngôi mộ người thân từ mộ cha mẹ ông bà cho đến cổ tổ cao tầng. Họ tin rằng nếu không xây cho chắc chắn, vì mộ chôn trên cát sẽ bị di dời đi làm cho con cháu làm ăn lụn bại. Có những ngôi mộ xây rất công phu, tối tới 2, 3 chục ngàn đô la.

Lời hay ý đẹp

* Một cái danh tiếng tốt nên chọn hơn cả những sự giàu sang tên lao.

Phải nói chính vì tính ganh đua nên có nhiều ngôi mộ xây đi xây lại nhiều lần với lý do: mộ cha thằng X bẻ không ra một chữ mà còn to như rú, thì rắng mình cũng làm cho hơ, còn không người ta cười cho thúi đâu. Quả là kỳ công, nhiều nghệ nhân cũ già nua chuyên về xây cất cung điện ngày trước nay được trọng dụng. Họ trổ tài đem vốn hiểu biết ra tô điểm các ngôi mộ hoành tráng như những lăng tẩm nhỏ. Chỉ có điều là nước vôi, màu sơn, những mảnh sành xanh đỏ còn quá mới hơi có vẻ chim sanh không thích hợp với nồi thờ phụng.

Huế xưa là đất văn học. Sách báo khi nào cũng đầy đủ. Nay thì trái lại, mấy ai thích đọc sách, bà chị họ khôi hài giải thích, đọc làm chi khi mà đã biết mọi thứ đều là... vú như cắn. Có nhiều tiệm sách, nhưng chuyên bán sách giáo khoa cùng bút mực sách vở học sinh và dụng cụ văn phòng. Những gánh hàng rong hầu như biến mất, hàng quán thì nhiều hẳn lên. Không còn lệ nhà nhà nấu ăn sáng, tiện nhất là ra mua các ổ bánh mì thịt giá chỉ 10 cent một ổ trộn quá nhiều bột nồi lấy tay bóp lại chỉ còn là một nắm bánh đùi hiu. Huế eo seò là vì vậy. Huế vẫn còn chưa đủ no.

Ở Huế bảy ngày, tôi chỉ dành thời gian đi lang thang thăm các nơi chốn cũ, nhưng không được thăm bạn bè chỉ bởi vì không còn bạn bè nào còn ở lại Huế để thăm. Ghé lại các địa chỉ cũ, căn nhà vẫn còn đó nhưng người xưa đâu còn, dù là chỉ cầu mong gặp lại thân nhân bạn bè để hỏi thăm chút tin tức. Chỉ còn một nơi tôi còn gặp bạn bè. Đó là câu đối cũ dán tại phòng khách chùa Từ Đàm:

Một chút giận, hai chút tham, lận đận cả đời ri cũng khổ

Trăm điều lành, nghìn điều nhẹn, thong dong tất dạ rửa mà vui. ■



XUÂN VỀ NGÁT HƯƠNG

ÁI HỮU NGUYỄN VĂN PHÚC

Moderato (♩ = 80)



1. Mùa Xuân đã đến / hội kiếp giang hồ viễn phuỗng, Hội cành chim van neo
2. Mùa Xuân Ca - Ly / nắng âm tuối trán phô vui, nhắc nhở Xuân thuở xa



đồng xuâ / mau mau tìm về tổ âm / nhớ mây cho vua người ôi! / Tự hằng Xuân sang, trán uốn mò, lòng ấm / Mùa Xuân ly huống, quanh vắng nhớ người viễn



êm, phuỗng, / nhớ, đến em, mưa xuân nào, / và mồ có em Xuân này.



(Mùa Xuân Ca.) ..thuởng, lòng yêu ai trong trời Xuân.



Nay em ôi! / về đây nhẹ cùng vui đơn Xuân. / Đẹt mong



thảm, cùng ca khúc mừng Xuân ngọt huống. / Ta khát khao một đời yên vui / Ta ước ao duyên tình thảm

tui¹ cho dù đồng già bắng khắp trời, cho dù ta cách xa đài bờ, Xuân vẫn về ta với

ta. Kia đan chim non, quan' quí trong trời nắng Xuân, bướm trang bay lướt nhón

nho, trên muôn hoa ngàn đẹp tui. 1.Trời Xuân bắt ngát, một áng mây hông lướt
2.Tình Xuân phổi, đổi ngát hương trần y

trời, bỗng thấy một trời sắc, hương, Đường mây đã thênh thang rồi. 2.Nay em..)

tớ vuông khắp trời mèn

...thường, tinh ngày ngát trong trời Xuân...!

FINE



AI HỮU NGUYỄN VĂN PHÚC

Lời người viết: *Đây không phải là tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Hoa Kỳ gốc Cuba, Ernest Hemmingway mà là chuyện năm 2002 và Ông Già là người Việt Nam. Câu chuyện có thật đăng trên tờ nhật báo San Diego Union Tribune số ngày 24-9-2002 và Los Angeles Times số ngày 25-9-2002.*

Chiếc khu Trục Hạm của Hải Quân Hoa Kỳ McClusky đã cấp cứu chiếc thuyền nhỏ bé dài 26 bộ Anh, 8 mét, của ông Phạm Văn, cách bờ biển của xứ Costa Rica 350 dặm Anh về hướng Tây-Nam.

Sau đây là câu chuyện của ông di tản nhà ta. Khởi hành từ cảng Long Beach, cách Little Saigon khoảng 20 dặm phía Bắc, ông dự tính lái chiếc tàu buồm Sea Breeze đến đảo Catalina chỉ cách khoảng 26 dặm, nhưng chỉ một cơn gió mạnh đã làm lệch hướng đi của người thuỷ thủ già 62 tuổi đến ty nạn Hoa Kỳ năm 1976. Ông đã sống, ăn, ngủ trên chiếc du thuyền nhỏ bé này từ nhiều năm tháng qua và cơn gió mạnh mẽ vô tình thổi tắt qua làm chiếc cột buồm chính bị gãy vì không chịu đựng nổi sức gió, đã làm chiếc thuyền nhỏ bé mong manh, càng tệ hại hơn.

Nhưng những bất ngờ khác lại đến đồn dập làm cho ông càng thêm cô đơn và lênh đênh trên biển cả dài ngày hơn; chiếc động cơ nhỏ lối 5 mã lực đã hỏng, nước vô dầu và chiếc Radio cấp cứu hai chiều đã không hoạt động nữa. Thế là con thuyền trôi nổi trên mặt biển Thái Bình Dương nhiều tháng không thấy đất liền và cuộc sống của con người. Tuy vậy sức sống mãnh liệt trong ông đã bùng bùng dậy, ông đã làm tất cả những gì phải làm để tồn tại. Thức ăn đã được săn bắt từ rùa, cá, và chim biển. Nước uống đã được hứng từ những cơn mưa nhỏ nhở, hay tích tụ từ những giọt sương ban mai hứng từ vải bạt của chiếc buồm đã gãy đổ. Ông cũng không ngờ thuyền đã trôi dạt 2,500 Hải lý đến tận xứ Costa Rica, của miền Trung-Mỹ, trong đầu ông cứ nghĩ là mình đang ở quanh vùng hòn đảo thơ mộng Hawaii nổi tiếng.

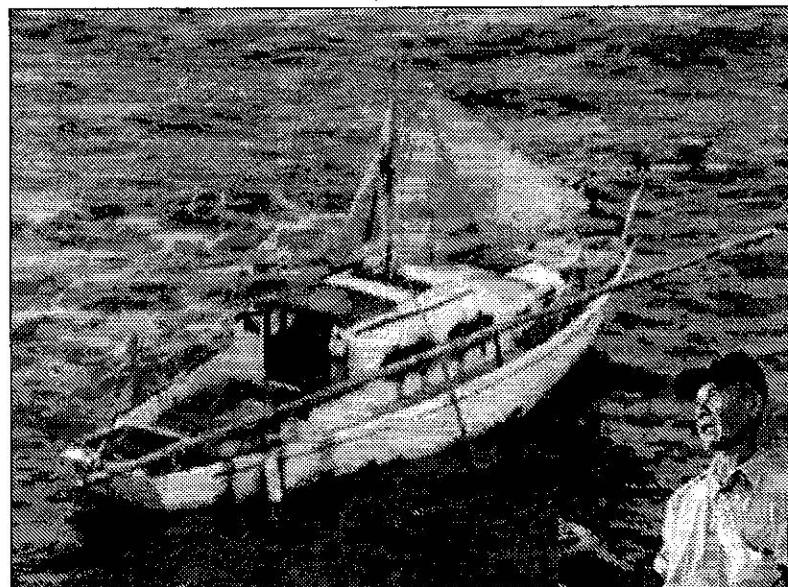
Chiếc phi cơ thám thính P-3 của Hải

Quân Hoa-Kỳ đã nghi ngờ chiếc thuyền xuất phát từ xứ Colombia, nơi nguồn cung cấp và chuyển vận ma tuý khổng lồ đang ngày đêm tìm cách xâm nhập vào Hoa-Kỳ. Nhưng chiếc buồm gãy và sự trôi dạt của Sea Breeze đã được thông báo cho chiếc chiến hạm McClusky đang tuần duyên gần đó. Chỉ khoảng 90 phút sau đó ông Phạm đã được cứu thoát và câu chuyện của ông đã được truyền tai nhau từ vị Hạm Trưởng cho đến thủy thủ đoàn. Ông đã được tiếp đãi rất tử tế và mọi người coi ông như người thân trong gia đình. Trung Tá Hạm Trưởng Gary Parriot đã lắc đầu và thán phục ông Phạm, đặc biệt khen ngợi ông là "một con chim già dũng cảm của biển cả" sau 3 tháng rưỡi sống lênh đênh trên chiếc tàu nhỏ bé và đã tồn tại giữa trời và biển mênh

mông. Ông sống mãnh liệt của một người Việt tỵ nạn nhỏ bé.

Ông cho biết, chỉ muốn được giúp đỡ để sửa chữa chiếc cột buồm cùng máy móc và tiếp tục sống, du hành trên chiếc tàu thân yêu nhỏ bé mà ông coi như là nhà mà thôi. Nhưng chiếc tàu đã quá tàn tạ, không thể phục hồi được. Ông đã buồn bã và chấp thuận cho thuỷ tân, chiếc tàu buồm Sea Breeze từ từ chìm xuống lòng biển sâu gần 8,700 ft trong sự thương tiếc của con sói biển già. Thủ trưởng của chiếc tàu cứu vớt ông đã quyên góp được 800 đô cho ông mua chiếc vé máy bay từ xứ Guatemala về phi trường Los Angeles, California.

Tên của ông Phạm đã đi vào lịch sử của Hải Quân Hoa-Kỳ, một ông già và biển cả đến từ Việt Nam.



Ông Già và Biển Cả

Trần Đức Hợp

Lời hay ý đẹp

* Một người can đảm là một kẻ đầy lòng thành tín.

Tại Trung Quốc, vào thời Xuân Thu, các nước chư hầu lấn át quyền thiêng tử nhà Chu, tranh giành đất đai và xâu xé lẫn nhau. Tình trạng hỗn loạn đó còn tệ hại hơn nữa vào thời Chiến Quốc, 7 nước Tần, Hán, Triệu, Ngụy, Yên, Sở, và Tề không ngừng gây hấn, thôn tính lẫn nhau. Mỗi nước đặt ra những luật lệ riêng, và có văn tự, phong tục, tiền tệ, hệ thống đo lường khác nhau. Sau khi đánh bại 6 nước kia, Tần Vương Chính tự xưng là Tần Thủy Hoàng Đế, chia đất Trung Quốc ra thành quận huyện, rồi thống nhất văn tự, tiền tệ, đơn vị đo lường. . . Tần Thủy Hoàng Bản Kỷ ghi: "Năm thứ 26, thống nhất phép đo, cân, xe đi cùng một đường, sách viết cùng một thứ chữ". Việc thống nhất đường lộ nằm trong cùng chương trình đó. Nhưng sự việc xảy ra một cách khá đặc biệt, khiến Tần Thủy Hoàng phải tự mình xúc tiến gấp.

Nhân lúc thiên hạ mới được gom về một mối, Tần Thủy Hoàng có ý tuần du khắp nơi trong giang sơn rộng lớn của mình. Nhà vua chủ ý đến mỗi quận huyện làm lễ bố cáo với Trời Đất để phô trương thanh thế, với tham vọng nối tiếp sự nghiệp của Tam Hào Ngũ Đế. Một vị quan trọng triều đình hết tâm sức đóng cho nhà vua một cỗ xe to lớn, lộng lẫy và đầy đủ tiện nghi. Không biết dùng kỹ thuật gì, nhưng khi đệ trình cỗ xe lên Tần Thủy Hoàng, vị quan đó cho biết cỗ xe có đặc tính ngự hàn về mùa đông và cách nhiệt về mùa hè. Triều thần đều ra xem chiếc xe có hình dáng tinh xảo, ai ai cũng trầm trồ khen ngợi và chúc tụng nhà vua. Họ đều xứng tụng rằng hoàng đế tuần du thiên hạ trong cỗ xe đó thì chẳng khác gì đang ngự trong tam cung lục viện. Chỉ có Thừa

Tướng Lý Tư nghĩ khác. Lý Tư tâu lên Tần Thủy Hoàng: - Cỗ xe này rất đẹp, nhưng hạ thần bảo tấu rằng bệ hạ không thể dùng nó để đi thị sát khắp giang sơn thiên hạ được.

Không những Hoàng đế ngạc nhiên, mà tất cả các quan

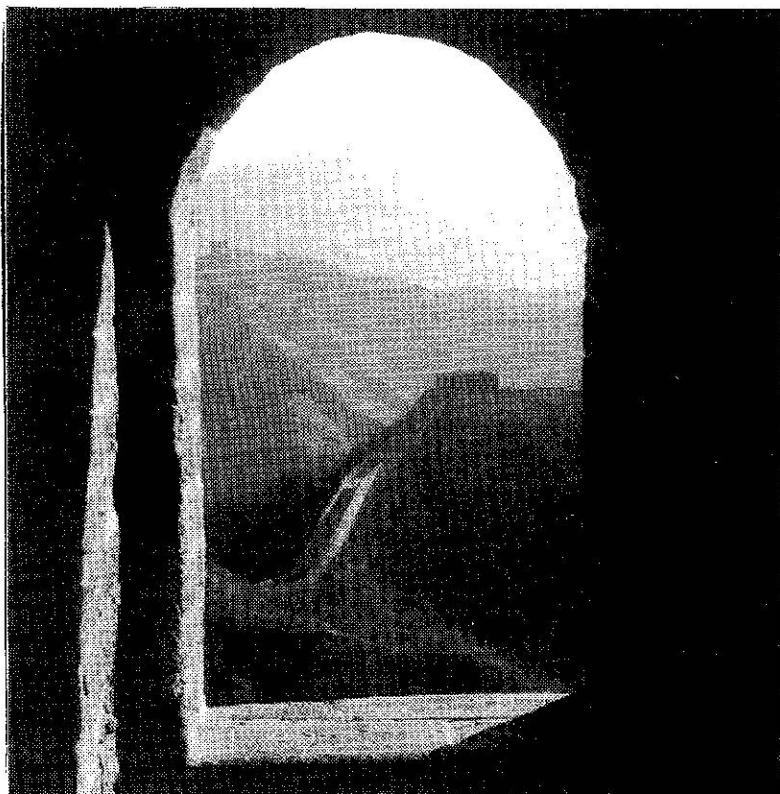
trong triều đều sững sốt. Họ cũng e ngại cho số phận của Lý Tư vì đã làm phật lòng vị hoàng đế quyền uy tột đỉnh. Thừa Tướng Lý Tư chờ cho mọi người yên lặng, rồi ôn tồn giải thích:

- Quả thật cỗ xe này đẹp hơn và lớn hơn các cỗ xe đã có từ trước đến nay. Thần mới do sơ qua khoảng cách giữa hai bánh xe, thì thấy hai bánh xe cách nhau 6 thước (1). Còn với các cỗ xe từ trước đến nay, hai bánh xe chỉ cách nhau 4 thước. Và đường cũng chỉ đủ rộng cho các cỗ xe đó mà thôi. Cỗ xe mới này rộng quá khổ. Nếu bệ hạ muốn dùng cỗ xe này để tuần du, thì không phải chỗ nào cũng có đường và cầu đủ rộng để cho xe chạy qua được. Làm sao bệ hạ đến được 6 nước kia? Vài nước có đường rộng 4 thước, chỉ có vài chỗ đường rộng hơn một chút. Đường lộ rộng hẹp không đều, thì làm sao bệ hạ ngự du khắp thiên hạ trong cỗ xe này được?

Hoàng đế và triều thần hiểu ngay và đồng ý với lời giải thích của Thừa Tướng Lý Tư. Hoàng đế đành phải chấp nhận rằng cỗ xe này không thể dùng ngay được. Nhưng Tần Thủy Hoàng không phải là một người dễ dàng lùi bước trước khó khăn. Quyết tâm dùng cho được cỗ xe mới thiết kế, hoàng đế xuống chiếu ra lệnh cho mở rộng ngay đường lộ khắp giang sơn rộng lớn của mình với một chiêu rộng đồng đều 6 thước.

Sau khi đường xá đã được chỉnh trang với chiêu rộng tiêu chuẩn 6 thước, Tần Thủy Hoàng dùng xe tuần du khắp thiên hạ. Nhà vua lại truyền lệnh đóng thêm nhiều cỗ xe nữa để chở cung phi mỹ nữ tháp tùng trong lúc tuần du. Nhà vua đi thị sát các quận

huyện, phô trương công trạng của mình đã thống nhất sơn hà, khắc đá dựng bia, ban phát ân đức cho bá tánh. Có lần Tần Thủy Hoàng đang ngồi trong cỗ xe đi thị sát miền Đông thì bị mưu sát. Người chủ mưu là Trương Lương, một thanh niên dồng năm đời khanh tướng nước Hán,



ĐƯỜNG LỘ THỜI TẦN THỦY HOÀNG

Sưu tầm của PHẠM NGUYỄN HẠNH

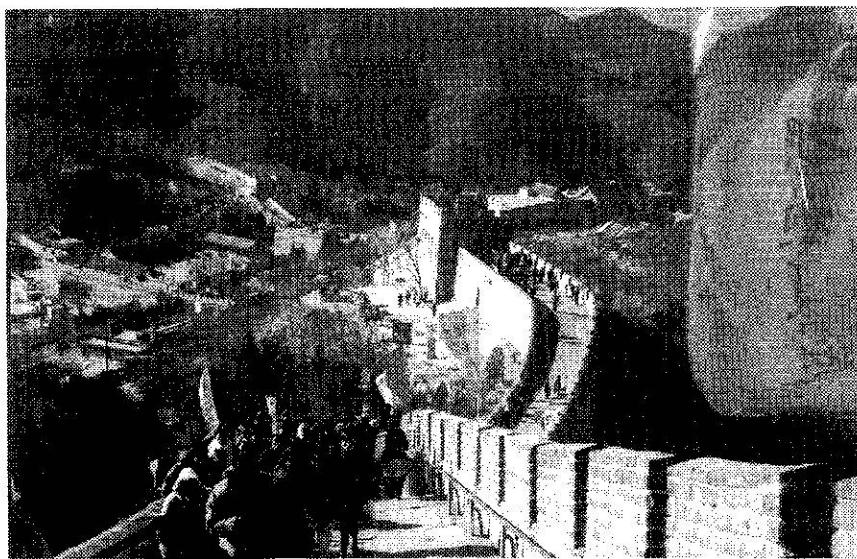
một nước đã bị Tần Thủy Hoàng thôn tính. Để báo thù cho nước cũ, Trương Lương bỏ hết gia tài tìm được một dũng sĩ và cả hai lập mưu giết nhà vua. Khi đoàn xe Tần Thủy Hoàng ngự giá đến vùng Bắc Lăng Sa (nay thuộc huyện Nguyên Dương, tỉnh Hà Nam) thì người dũng sĩ nấp ở gần đường nhảy vọt ra, dùng một cây chùy

bằng sắt nặng một trăm hai mươi cân đập vào xe ngự giá. Cỗ xe vỡ tan, nhưng Tần Thủy Hoàng thoát chết vì không ở trong xe đó. Người dũng sĩ bị bắt ngay. Trương Lương trốn thoát được, mai danh ẩn tích, chuyên cần nghiên cứu kinh sử và binh pháp, và sau trở thành mưu sĩ cho Lưu Bang, tức Hán Cao Tổ, lập nên nhà Hán kéo dài gần 430 năm. Sau vụ mưu sát đó, Tần Thủy Hoàng vẫn còn thích dùng xe để đi thị sát. Ông ta tuần du khắp giang sơn thiên hạ tất cả 5 lần. Lần cuối, khi đến vùng Sa Khâu (nay thuộc huyện Bình Hương, tỉnh Hà Bắc) Tần Thủy Hoàng bất ngờ bị bệnh và chết, thi hài được chở về kinh đô trong cỗ xe ngự giá.

Song song với việc nới rộng mặt đường theo tiêu chuẩn chung cho toàn quốc, Tần Thủy Hoàng còn ra lệnh xây dựng một hệ thống trì đạo và trực đạo với chiều rộng mặt đường 50 bộ (2), hai bên có lề cao cứ 30 bộ trồng một cây tùng. Theo một bài nghiên cứu của Cố Sơn, làm quan Tư Không trong triều Hán Văn Đế (khoảng 40 năm sau thời Tần Thủy Hoàng), thì hệ thống trì đạo và trực đạo đời Tần được xây dựng với hai lề đường rất dày, đất được nén chắc với vôi lớn làm bằng kim loại. Vài đường lộ được xây cao và có tường hai bên được gọi là dũng đạo, có lề giữa dành cho các quan.

Trong kinh đô Hàm Dương (nay thuộc tỉnh Thiểm Tây, miền Tây Trung Quốc), nhiều đường chính được mở rộng đến 9 lề xe, lề giữa dành riêng cho hoàng đế và hoàng gia. Các lề cạnh bên theo thứ tự được dành cho các quan trong triều, đoàn thám mã và sứ giả của triều đình, và cuối cùng là thương gia và dân chúng. Có lề một vị quan trong triều bị bắt vì đã phạm thượng lái xe vào lề giữa và bị Tần Thủy Hoàng đem ra xử trảm.

Vì nước Tần ở miền Tây Trung Quốc, nên phần lớn hệ thống đường bộ phát xuất từ kinh đô ra các hướng Bắc (đến các nước Triệu, Yên), Đông Bắc (Ngụy, Tề), Đông (Hàn) và Đông Nam (Sở). Hệ thống này không những nhằm phát triển giao thông và thương mại, mà còn dùng để chuyển quân khẩn cấp từ trung ương đến địa phương khi có biến



Vạn Lý Trường Thành xây từ đời nhà Tần

loạn. Đến cuối đời Tần Thủy Hoàng, nhiều đường lớn nối liền kinh đô Hàm Dương với các đô thị lớn và với hệ thống sông ngòi và hồ lớn ở miền Nam Trung Quốc. Một đường được mở đến Quảng Châu, một đường khác được xây đến Đại Lý, Vĩnh Xương và Côn Minh thuộc tỉnh Vân Nam, sát biên giới miền Bắc Việt Nam chúng ta.

Tổng cộng chiều dài của hệ thống trì đạo và trực đạo được ước lượng lên đến 13,760 dặm (3).

Tại Hoa Kỳ, hệ thống xa lộ xuyên bang chỉ bắt đầu phát triển vào đầu thập niên 1940, tức là hơn 2150 năm sau thời Tần Thủy Hoàng. Chính việc xe hơi được sử dụng phổ thông trong xã hội Hoa Kỳ đã đưa đến nhu cầu phát triển đường bộ này. Vào thập niên 40, một số ít đường bộ tiên tiến như Pennsylvania Turnpike, còn có tên là "super-highway", được coi như những xa lộ lớn nối liền vài tiểu bang miền Đông. Pennsylvania Turnpike mở đường cho chương trình xây cất những xa lộ xuyên bang sau này. Chương trình này bị chậm lại vì Thế Chiến thứ 2. Một đạo luật năm 1956 dưới thời Tổng Thống Dwight D. Eisenhower cho phép thiết lập một hệ thống xa lộ xuyên bang trên toàn quốc. Tách rời khỏi các đường địa phương trong tiểu bang, xa lộ xuyên bang được thiết kế với tiêu chuẩn cao, có hai chiều cách biệt nhau, và mỗi chiều có ít nhất hai lề xe. Cho đến nay, Hoa Kỳ có một chiều dài xa lộ xuyên bang tổng cộng khoảng 42,700 miles nối liền các trung tâm đô thị trên toàn quốc.

Ghi chú:

(1) Về chiều dài của 1 thước, có hai thuyết:

- Một thuyết cho rằng vào thời Tần, 1 thước = 23.1 cm, như vậy

6 thước = 138.6 cm hay 4.55 ft,

4 thước = 93.4 cm hay 3.03 ft.

- Một thuyết khác thường được dùng cho hệ thống đo lường thời Tần và Tiền Hán, 1 thước = 27.65 cm, như vậy

6 thước = 165.9 cm hay 5.44 ft,

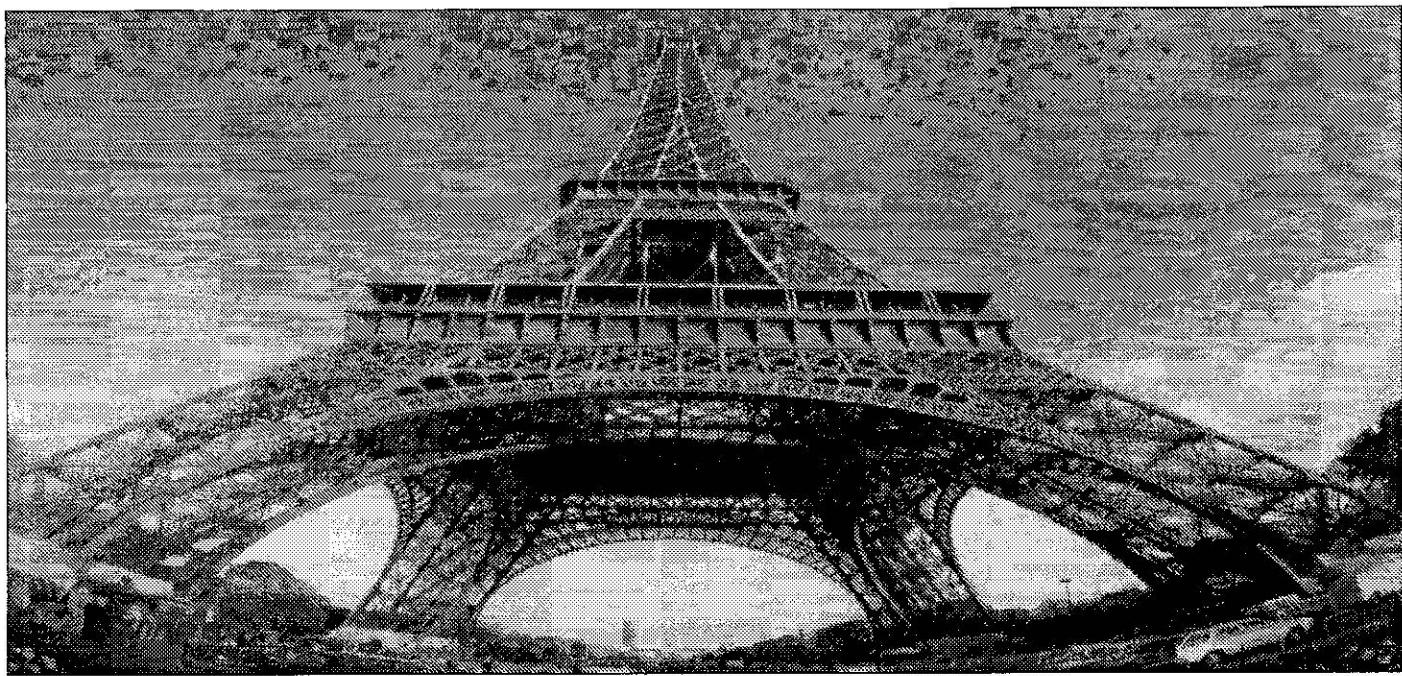
4 thước = 110.6 cm hay 3.63 ft.

(2) 1 bộ = 19.93 cm, như vậy

50 bộ = 9.97 m hay 32.7 ft, và

30 bộ = 5.98 m hay 19.6 ft.

(3) 1 dặm vào thời Tần và Tiền Hán = 0.309 mile, như vậy
13,760 dặm = 4,250 miles.



NUỚC PHÁP NĂM 2002

NGUYỄN TRẦN ĐẠT

BPT: Mỗi người đều có cái nhìn khác nhau về cái đẹp, cái tốt, cái xấu, yêu, ghét hay thmến. AH NTD lần đầu tiên đi thăm nước Pháp và đã ghi lại như sau:

Tản man :Từ nhỏ, mấy ông Tây bà Đầm đã dạy cho tôi về một nước Pháp hùng mạnh, văn minh và tiến bộ nên hình ảnh về nước Pháp trong tâm trí tôi luôn hết sức tốt đẹp, nhất là một nền văn hóa hết sức phong phú, rực rỡ. Vì vậy, cũng như hầu hết học trò trường Tây khác, tôi mơ được một lần đến viếng nước Pháp, được chiêm ngưỡng tận mắt tháp Eiffel, lâu đài Versailles, viện bảo tàng Louvres. Mãi đến tháng 5-2002, tôi mới thực hiện được giấc mơ này. Háo hức làm sao khi mà giấc mơ từ bé của tôi sắp thành sự thật. Giống hệt như khi tôi đặt chân lên nước Mỹ, tôi đã thích thú vô cùng khi được bước đi trên cầu Golden Gate, được thấy Old Faithful, phun lên cao giữa Yellowstone National Park mà tôi chỉ được biết qua "English For Today" ở các lớp anh văn bậc trung học dạo nào!

Chúng tôi gồm 6 người, trong đó có tôi và Hoà là 2 người đàn ông, còn lại là 4 phụ nữ (bạn gái của Hoà, 1 cô chị, 1 cô bạn và bà mẹ của cô ấy), trừ tôi là người Việt và còn nhớ lóm bóm tiếng Tây, tất cả còn lại đều là người Việt gốc Hoa hay người Hoa chính hiệu và chưa hề biết đến Europe. Chúng tôi đã mua vé máy bay và Europass (có thể đi qua 5 nước mà chỉ tốn \$198.00 USD) cũng như

đặt khách sạn ở Paris đều qua internet với giá khá rẻ nên tôi cứ nghĩ phen này sẽ tha hồ mà du lịch, xem người, coi cảnh. Tại phi trường Los Angeles, chúng tôi phải trải qua những trạm kiểm soát do cơ quan an ninh tư nhân đảm trách khá kỹ do biến cố "9-11" nhưng thật lòng mà nói thì cũng an tâm hơn là lỏng lẻo quá lại sợ mấy tay khủng bố!

1.

PHÁP (FRANCE):

Ngồi 5 giờ liền trên máy bay Delta tới New York rồi lại transfer đi tiếp hơn 7 giờ nữa mới tới phi trường Charles de Gaulles vào lúc 7 giờ rưỡi sáng ngày 18 tháng 5 năm 2002. Phi trường của Tây rộng lớn thật, đang tiếp tục xây thêm một terminal mới, thật tấp nập nhưng coi bộ hơi ngỗng ngang, phức tạp hơn LAX nhiều. Gặp lại Liêm – thằng bạn học LQD cũ sau 27 năm mới gặp nhau, nó vẫn không thay đổi gì nhiều, thậm chí còn trẻ, linh hoạt và năng động hơn tôi nhiều. Tôi thật không ngờ Liêm vẫn tích cực hoạt động xã hội suốt 27 năm qua, hết sức bén bỉ, vô tư và "lý tưởng" chứ không như nhiều người bạn khác của tôi ở Mỹ đã sớm "chuyển hướng" sau khi có vợ con, khá giả hơn và "thực tế" hơn Liêm nhiều. Liêm đưa chúng tôi ra métro để về khách sạn ở Le Kremlin Bicetre, gần khu Chinatown với nhiều người Việt và Á châu cư ngụ. Lần đầu đi métro Tây cũng thấy giống metro link của Los Angeles, nhưng phải nói Tây thích đi métro hơn Mỹ nên métro ở Paris coi bộ lúc



Trước Khải Hoàn Môn “Arc de Triomphe”

nào cũng tấp nập nhưng hầu như ít thấy chen lấn, xô đẩy! Ngay khi mua vé métro tại phi trường Charles de Gaulle, Liêm luôn nhắc tôi coi chừng móc túi nên tôi lúc nào cũng phải “đè cao cảnh giác” với bất kỳ kẻ lạ nào đến gần vì nạn móc túi rất lộng hành ở khắp các thành phố lớn của châu Âu. Tới Châtelet, chúng tôi lại đổi métro về trạm Porte d’ Italie, chúng tôi lại đi bộ một quãng đường nữa mới tới khách sạn Holiday Inn Express. Ngang qua một trường học của cộng đồng Do Thái, chúng tôi thấy cảnh sát Pháp cầm tiễn liên canh phòng cẩn mật ngày đêm sau sự kiện 9-11.

Check-in xong, chúng tôi mới thấy thất vọng làm sao khi mà khách sạn 3 sao này không hề có máy lạnh, phải mở cửa sổ để lấy chút gió mát từ bên ngoài vào; thậm chí chật hẹp và coi bộ

tệ hơn Motel 6 ở Mỹ nhiều!

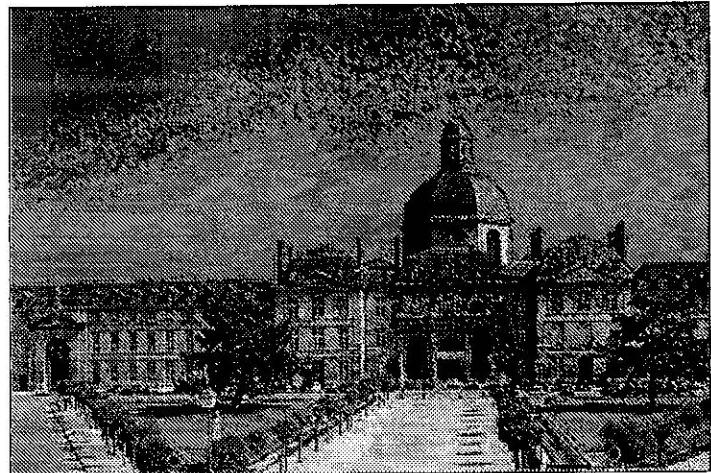
Sau đó, Liêm đưa chúng tôi đi ăn ở nhà hàng Ngọc Nam do gia đình Liêm làm chủ ngay giữa khu A đông của quận 13. Buôn bán trong khu Chinatown này của Paris tuy sầm uất nhưng so với Little Saigon trên phố Bolsa ở Nam California thì chẳng thấm vào đâu. Có lẽ người Hoa và người Miên gốc Hoa thành công vượt trội hơn người Việt khi mà những hiệu buôn lớn như siêu thị Tăng Frères chẳng hạn đều thuộc về họ. Nhà hàng Việt ở Paris này cũng nhỏ, chưa thể so sánh với khu Little Saigon hay khu

Lion Plaza (San Jose) về chất lấn lượng cho dù quận 13 này hình thành lâu đời hơn (?). Nhìn Tây đậu xe dọc theo lề đường, tôi mới thấy sợ vì chuyện dụng đầu dụng đuôi khi de xe ra/ vô là thường khi mà parking quá hiếm hoi mà dân Tây cũng

không thích thưa kiện và “làm tiền” một cách bẩn thỉu, bẩn tiện qua mấy vụ đụng xe thật nhỏ như dân Mỹ. Có lẽ Tây khoái lái xe hơi nhỏ cũng là vì dễ tìm parking và vì dễ len lỏi hơn qua mấy khu phố chật hẹp, dễ kẹt xe

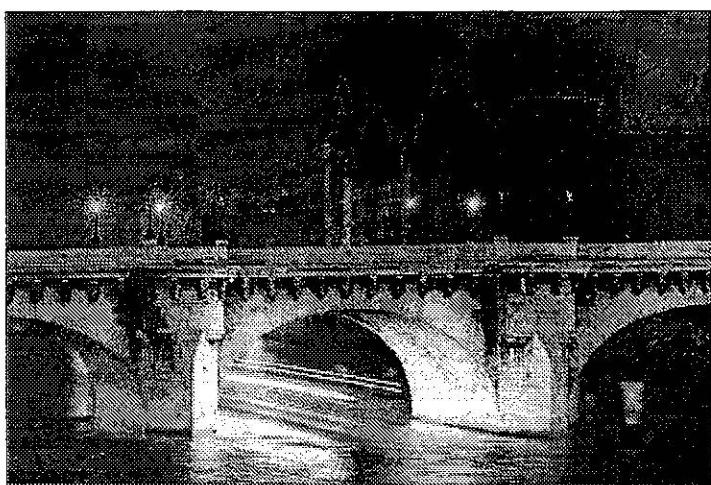
như khu Chinatown này vậy.

Buổi chiều, chúng tôi lấy métro đi tới Arc de Triomphe. Du khách khắp nơi tụ tập khá đông quanh Khải Hoàn Môn nổi tiếng này. Cảnh sát và an ninh quân đội Pháp tuần tiễu và đảo mắt quan sát khiến du khách cũng thấy an tâm hơn, nhất là khá nhiều người Arab và Trung đông cũng đang sống ở Paris hay mới đến viếng nước Pháp. Dọc theo Avenue Des Champs Elysees, hàng quán tấp nập, khách thích ngồi nhâm nhi ly bia ngay trên vỉa hè, vừa ngắm thiên hạ qua lại đông vui, vừa tán gẫu với nhau, tạo nên một không khí đặc đáo của Paris. Pháp cũng vừa bắt đầu xài Euro như mấy nước trong cộng đồng Âu châu khác nên mọi thứ đều đắt hơn Mỹ nhiều. Có lẽ dân buôn bán thích Euro hơn ai hết chứ coi bộ du khách như tôi thì eo ơi, ở lâu chắc khó sống! Một cái Big Mac phải trả \$6.50 Euro mà thêm một gói tương cà chua (Ketchup) cũng phải trả 0.25 Euro nữa thì tôi thiệt tình không vui rồi đó! Phiền hơn nữa là muốn xài toilet thì phải xếp hàng và phải trả thêm 0.30 Euro nữa mới được bước vô đi tiểu mà một miếng giấy chùi tay sạch sẽ cũng không có! Tôi bắt đầu thất vọng và bất mãn hơn khi một anh bồi Tây tỏ ra hết sức bất lịch sự khi tôi muốn hỏi thăm anh ấy đường đi đến Dinh Tổng Thống Pháp. Ban đầu tôi dùng tiếng Anh thì anh ta trả lời hết sức lát cá: “Tôi không biết!” Sau đó, tôi phải xài tiếng Tây mà 27 năm qua mới phải dùng lại: “Anh có



biết coi cái bản đồ đó không?" Tôi chia cho anh ta xem vì bản đồ không ghi Dinh Tổng thống Pháp ở đâu? Anh ta liếc qua và nói tinh bợ: "Tôi không biết!", rồi bỏ đi. Tưởng dân Tây lịch sự, hóa ra tôi lại gặp một thằng Tây "láu cá" hết sức khó ưa! Thả bộ suốt con đường nổi tiếng này tới Rond Point Des Champs Elysees, quẹo qua đường Roosevelt rồi vòng xuống Avenue de New York, đến American Cathedral thì chúng tôi băng qua cầu Pont de L'Alma và cuối cùng cũng đến được tháp Eiffel. Lại sắp hàng để mua vé đi thang máy từ tầng 1 đến tầng 3 của kỳ quan kiến trúc nổi tiếng này của Pháp. Từ trên tháp Eiffel, có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Parc du Champ de Mars và Ecole Militaire phía đông nam; hay Hotel des Invalides phía đông, hoặc Palais de Chaillot và Trocadero bên kia sông Seine ở về phía tây bắc của tháp. Ngay trên tháp, chúng ta có thể thấy được hết toàn cảnh của một Paris lấp lùng danh tiếng. Dưới chân tháp, người ta vẫn kiên nhẫn xếp hàng để có thể ngắm toàn cảnh Paris đang về chiều, hay "kinh đô ánh sáng về đêm" – một "Paris by night" mà chúng ta vẫn thường nghe mọi người tán tụng! Sau 1 ngày dạo Paris, chúng tôi lên métro về lại khách sạn. Ghé ăn tối ở một quán, chúng tôi vừa thưởng thức vài món ăn "thuần túy" vừa nghe dân Tây hát Karaoke. Thực ăn không ngon lắm, giá cao hơn Los Angeles nhưng an ủi là có một dinner vui vẻ. Về tới khách sạn, ai nấy tắm xong là lên giường ngủ thật ngon sau 2 ngày dài mệt mỏi!

Sáng ngày 19-5, chúng tôi thức sớm, ăn điểm tâm ngay tại khách sạn rồi hối hả lên métro đi ngay tới lâu đài Versailles. Tình cờ tôi quen được một cặp vợ chồng người Mỹ từ Florida dẫn 2 đứa con du lịch nước Pháp nên cũng nghe được một vài kinh nghiệm cần thiết cho chuyến du lịch của chúng tôi, nhất là về việc mua đồ và trả tiền nhà hàng ở Pháp. Hoà, bạn đồng hành của tôi, bỏ quên camera trên metro tưởng là mất nhưng khi chúng tôi tìm

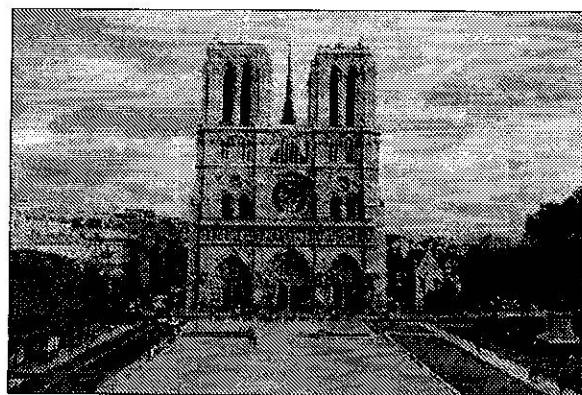


đến "Lost & Found" thì có ngay, hú hồn. Ngay trước nhà ga là một khu shopping khá sang trọng. Chúng tôi ghé vào chọn mua vài tấm Postcards và mấy tấm tranh vẽ Paris & Versailles bằng màu nước. Các cô bắt đầu chạy đi shopping nhưng tôi can ngăn lại ngay vì phải vào xem Lâu đài Versailles trước đã. Các cô có vẻ không vui vì mục đích chính của các cô có lẽ là shopping chứ du lịch hay "tham quan" chỉ là thứ yếu! Thực tình mà nói thì giá cả cao hơn so với LA mà chất lượng và hình thức cũng đâu có gì xuất sắc hơn Mỹ nhưng các cô vẫn thích shopping thì thật là khó hiểu! Chúng tôi phải xếp hàng trên 2 giờ ngay trong sân lâu đài để mua vé vào thăm một phần chính của lâu đài chứ không phải được đi hết mọi nơi. Người Pháp "khéo" moi tiền du khách quá đi chứ! Có đi qua lâu đài Versailles và vườn hoa rộng lớn, nguy nga và tráng lệ này, chúng tôi mới hiểu được thế nào là cuộc sống của bậc đế vương dưới thời phong kiến và vì sao cách mạng 1789 nổ ra ở Pháp. Quá khứ vàng son của nước Pháp vẫn lấp lánh ở lâu đài này và người Pháp đương như thích sống với niềm tự hào của một thời rực rỡ!

Rời Versailles, chúng tôi về lại Paris để bắt đầu dạo mát trên sông Seine. Dọc sông Seine, những chiếc "tàu ruồi" (bateaux mouches) qua lại thật vui mắt đưa du khách dạo mát trên sông Seine, vừa chiêm

ngưỡng rất nhiều công trình kiến trúc và mỹ thuật tuyệt vời của Pháp, nhất là từng chiếc cầu bắc qua con sông này là từng "tác phẩm nghệ thuật," với từng tác phẩm điêu khắc khác biệt, mang từng vẻ đẹp riêng của

một thời Trung Cổ huy hoàng, tráng lệ. Xe buýt bến tàu gần Pont de L'Alma, chúng tôi chọn 1 chiếc tàu ruồi rộng rãi, thoảng mát để tha hồ nhìn ngắm quang cảnh trên 2 bờ sông và ngay trên sông, nhất là khi tàu đi quanh Ile de la Cité, với tượng Nữ thần Tự Do, nhà thờ Notre Dame de Paris nổi tiếng với truyện về "Thằng Gù" của đại văn hào Victor Hugo, hay Conciergerie, etc... Dọc theo bờ sông là biết bao lâu đài, công thự, viện bảo tàng nổi tiếng, như Louvre, d'Orsay, d'Art Moderne, etc... . . Lúc ấy mới thấy thật đáng giá "đồng tiền, bát gạo"! Leo lên bờ, chúng tôi chạy ngay ra Place de La Concorde rồi hối hả vào Louvre nhưng đã trễ. Mặc kệ mấy cô khoái shopping, tôi "tranh thủ" chạy coi mấy công trình kiến trúc dọc theo bờ sông Seine. Tôi đến gần 10 giờ đêm rồi, chúng tôi ghé vào một tiệm còn mở cửa, vừa ăn ốc nướng, vừa uống thử rượu vang Pháp, nuốt vội mấy lát bánh mì khô với beurre, một chén soupe de Boullabaisse rồi đi ra métro mà về khách sạn tắm rửa, nghỉ ngơi.



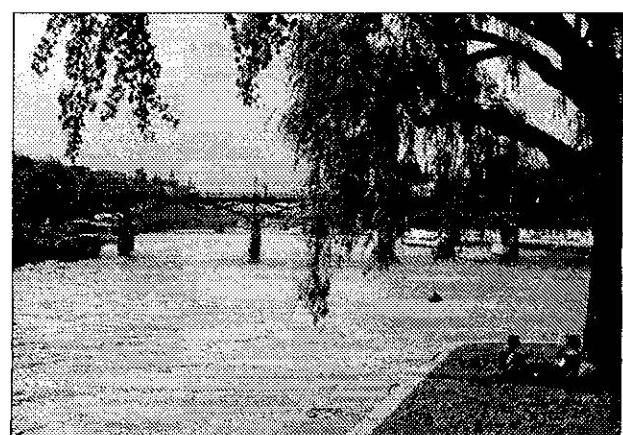


Sáng hôm sau, tôi thức dậy sớm để ăn sáng rồi lên métro đi ngay ra khu Quartier Latin với Liêm. Chúng tôi xuống Châtelet rồi bắt đầu từ Hotel de Ville, ghé Conciergerie, vào thăm nhà thờ Notre Dame de Paris với tọa độ gốc của Paris. Thiệt tình mà nói, có lẽ nhà thờ Notre Dame de Paris nổi tiếng là nhờ đại văn hào Victor Hugo chử thua xa nhà thờ đức Bà ở Saigon. Nhìn bên ngoài thì còn thấy khoái với hàng trăm tác phẩm điêu khắc lớn nhỏ nhưng rồi bước vào bên trong lại tối mù, vài ánh đèn cây leo lét nênl tôi thiệt tình không khoái chút nào! Ngắm mấy mảnh kính đủ màu lắp ghép khéo léo, tôi chợt thấy phải cảm ơn mấy ông kiến trúc sư Tây đã đem qua quê tôi nhiều sản phẩm độc đáo, nhất là về văn hoá và mỹ thuật. Ghé nhà thờ St Michel, St Germain des Pres rồi qua viện bảo tàng Trung Cổ, đến điện Panthéon nổi tiếng trước khi đi vào vườn Luxembourg, tôi

hoa, bãi cỏ xen lẫn với các tác phẩm điêu khắc. Thiệt tình mà nói thì landscape của Tây không được chăm sóc như Mỹ nên không hấp dẫn tôi lắm nhưng nói đến điêu khắc thì Mỹ không có được “bề dày” lịch sử và những tác phẩm phong phú hơn Tây được. Ngay giữa vườn Luxembourg là Thượng Nghị Viện Pháp và một hồ nước thật mát mẻ. Ngày xưa tôi chỉ biết vườn Luxembourg qua sách vở nên bây giờ được dạo vườn Luxembourg, tôi thật thích thú. Liêm lại dẫn tôi vòng qua trường Dược rồi đi qua các trường đại học Mở rồi Sorbonne đến trường Y và 2 trường trung học nổi tiếng của Paris trước khi vào ăn trưa ở ngay giữa khu

mới thấy tiếc cho “thời oanh liệt” của Tây nay còn đâu... Rêu phong, bụi bám, thời gian và con người tàn phá rất nhiều tác phẩm kiến trúc và mỹ thuật của nhân loại nói chung, nước Pháp nói riêng. Trên hàng rào của công viên này treo la liệt hàng trăm tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật giới thiệu về cuộc sống của người Tây Tạng và đất nước của họ dưới sự cai trị của Trung Quốc. Bên trong vườn Luxembourg là cây xanh, vườn

Latin này. Tôi cứ định ninh trường đại học Sorbonne phải to lớn, uy nghi như UCLA hay Pomona; hóa ra trường đại học này nhỏ như các trường Luật, Dược ở Saigon mà thôi. Ngạc nhiên hơn là khi bước vào một cầu tiêu (WC/ restroom) của quán ăn này, tôi thấy Tây vẫn còn xài loại bàn cầu ngồi chồm hổm mà ngày xưa rất thông dụng ở Việt Nam. Thú thật là tôi không thấy thoải mái chút nào khi mà Tây chuộng loại “đồ cổ” như vậy! Đường phố Paris hôm nay vẫn giữ những cái thật cũ kỹ, cổ kính như Saigon ngày nào. Có đến Paris, tôi mới thấy Saigon nói riêng, Việt Nam nói chung đã chịu ảnh hưởng của Tây hết sức sâu đậm. Từ thói quen ăn mặc, phong cách đi đứng hàng ngày trong nhà đến phố xá, nhà cửa, hàng quán. Từ tập quán xã hội cũng như bộ máy hành chánh đều giống hệt, cả tốt lẫn xấu. Dân Tây thích dẫn chó đi dạo nhưng khổ nỗi lại không thích hốt phân chó nên các cô chú chó Tây làm bậy đầy đường khiến du khách đạo phố Tây không được thoải mái vì cứ phải cẩn thận đảo mắt quan sát coi chừng “mìn bẫy”! Trên ban-công của mấy dây apartment cũng treo lỉnh kỉnh quần áo phơi khô nhưng không đầy đẵn như Tàu và ta. Tan sở, dân Tây cũng thích ra quán nhâm nhi vài ly bia với đĩa đồ nhấm rất đơn giản chỉ là mấy món dưa chua, nhưng coi bộ Tây không nhậu li bì, say “quắc cần câu” như “An-nam ta” mà cũng không hò hét ầm ĩ như dân nhậu Saigon. Phụ nữ Tây đa số cũng nhỏ con như phụ nữ Á châu chứ



Bên bờ Sông Seine, Paris

không quá “to con”, khen kiêu và xác lão như phụ nữ Mỹ nên có vẻ dễ gần gũi hơn và vì thế dân ông VN cũng có vợ Pháp khá nhiều hơn chẳng?

Qua một ngày dạo khu Quartier Latin và có dịp trò chuyện với vài ông Tây bà đầm, tôi chợt giật mình khi nghĩ ra là sao Tây giống Ta quá? (có lẽ dân VN mình bị Tây đô hộ suốt 100 năm nên từ cách suy nghĩ, ăn uống, cách sống của người VN đều giống hệt Tây?) Người Pháp luôn tự hào về quá khứ vàng son của họ nhưng hình như họ lại quá nhàn hạ, thích hoài cổ, khoái hưởng thụ, không mấy cố gắng vượt qua đầu óc bảo thủ để cải tiến xã hội tích cực cho tương lai của họ. Tây không thích Mỹ vì cho rằng dân Mỹ không có một nền văn hóa rực rỡ như họ mà chỉ là một xứ tạp chủng, dân Mỹ lại thường xác lão, giàu nhưng lại xài tiền không “bảnh” như Tây chẳng

hẹn! Tây khoái dollars Mỹ nhưng luôn chế diễu, chê bai, chống đối Mỹ. Nhìn Tây rồi nghĩ lại ta, tôi chợt hiểu ra nhiều điều về dân tộc và đất nước mình. Có lẽ vì vậy mà NGK đã nổi hứng viết “Tổ Quốc ăn năn” một cách hồn nhiên, ngao man đến như vậy mà sách vẫn bán chạy như tôm tươi?

Ăn xong, chúng tôi rảo bước trên những con đường lát đá hộc để đến viện bảo tàng Louvre, cố xem cho được La Joconde với nụ cười bí hiểm của nàng Mona Lisa; rồi xem sơ qua hàng trăm tác phẩm hội họa, điêu khắc độc đáo của Pháp. KTS I.M.Pei (Mỹ) cũng gây ra nhiều tranh cãi về cái Kim Tự Tháp bằng kính của ông nhưng có đi vào entrance này để xuống khu basement với hàng loạt cửa hàng shopping, dù trước hay sau khi xem qua bộ sưu tập nghệ thuật đồ sộ ở Louvre, không ai có thể phủ nhận tài năng của

KTS Mỹ gốc Hoa này.

Sau khi dành khá nhiều thời giờ cho Louvre, chúng tôi đi ra khu vườn Tuileries để đến Place de la Concorde chụp hình. Sau đó, chúng tôi đến Place de la Madeleine, Place Vendome, rồi Palais Royal, Les Halles, lên metro đi đến Moulin Rouge. Đây là một khu ăn chơi đầy đĩ điểm và sex shop. Gần đó là nhà thờ Sacre Coeur (Thánh Tâm) nổi tiếng. Từ đây cũng có thể nhìn thấy Paris lấp lánh trong màn đêm. Đến trạm xe tram để lên đồi ngắm cảnh Paris by night rồi ăn tối ngay tại khu Montmartre. Một sắc thái khá phổ biến của giới nghệ sĩ Pháp là chuyện về tranh bán ngay giữa trời, bên gốc cây, trên vỉa hè, dọc bờ sông, gần các khu du lịch. Bạn cũng có thể

nghe một anh chàng chơi accordéon hay guitar rồi bạn tặng cho anh ta vài đồng xu cũng được - thiệt giống hệt quê mình. Về đến khách sạn, tôi lăn ra giường ngủ say như chết!

Sau 3 ngày lang thang nhiều chỗ khác nhau với đi bộ đạt mức kỷ lục, bây giờ tôi mới thấm mệt và thèm ngủ nhiều hơn là ngắm Paris.

Quả thật là ông bà mình nói không sai: “đi một ngày đàng, học một sàng khôn”! Vậy thì nếu có điều kiện, chúng ta cũng nên thu xếp đi du lịch một chuyến, bạn nhé! Với Mỹ lúc này, du lịch cũng là một hành động yêu nước vì có như vậy thì kỹ nghệ du lịch, hàng không và kinh tế nước Mỹ chúng tôi mới có thể phục hồi chứ lị! Sau sự kiện “9-11”, du lịch và hàng không Hoa Kỳ đã suy thoái khi mà dân Mỹ quá sợ khủng bố và chiến tranh chứ không tỉnh bơ như dân Việt Nam mình. Cho nên, kinh tế Mỹ rất cần các bạn du lịch và xài tiền nhiều hơn để may ra sẽ cất cánh thì ông Bush sẽ có thêm tiền mà chi thêm cho quốc phòng, đánh Bin Laden và cầu trời được ngồi thêm 4 năm nữa trong tòa nhà trắng! Bạn có thấy ông Bush của chúng tôi đang ráo riết vận động bà con du lịch và xài tiền như ông ấy đó sao? Ngày tôi rời nước Pháp cũng là lúc ông Bush đến viếng ông Chirac và cầu nguyện cho binh sĩ Mỹ đã hy sinh cho tự do của nước Pháp trong chiến tranh thế giới lần thứ 2. Mong rằng bạn bè thế giới sẽ không bao giờ quên ơn những người Mỹ đã thật sự hy sinh cho tự do và hòa bình mà họ đang thụ hưởng hôm nay. Chúng ta vẫn mong được sống hòa bình và hữu nghị với nhau trên hành tinh này kia mà.

Giờ chót: khi ngồi trên máy bay trở về Mỹ, tôi đọc thấy tin cầu thủ Zidane của đội Pháp đã bị chấn thương nên không thể có mặt trong trận khai mạc giải túc cầu thế giới 2002. Không ngờ sau đó đội Pháp bị loại luôn và phải xách gói về nước sớm! Chú gà trống Gaulois đã không thể cất tiếng gáy nữa khiến nước Pháp phen này buồn ghê lắm!



Tháp Eiffel, Paris, Pháp quốc

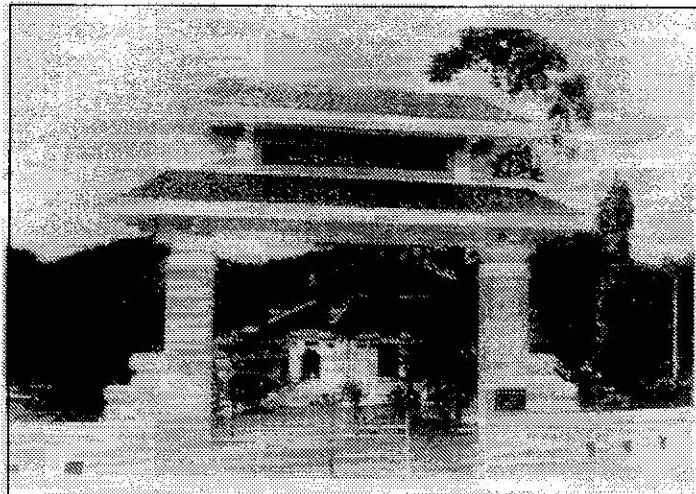
Cái tên “Nhà máy nước Vạn Niên” không chỉ quen thuộc với các ái hữu Công Chánh miền Trung mà cả với những ai từng ở Huế từ năm 1911 trở đi đều nghe biết nhà máy nước Vạn Niên. Tuy nhiên theo tôi nghĩ thì có rất nhiều người không biết đến nét đặc biệt của một nhà máy nước do người Pháp khởi công xây cất vào năm 1909 và hoàn thành vào năm 1911, để từ đó người dân Huế bắt đầu dùng nước máy do nhà máy nước Vạn Niên sản xuất cùng một lúc biết thưởng thức rượu Tây do hãng Chaffanjon ở khu phố Tây cung cấp. Điều đặc biệt tôi sấp kề dưới đây do một dịp hết sức tình cờ mà tôi khám phá được, nay xin ghi lại để chia sẻ cùng quý ái hữu:

Nguyên trong dịp về thăm Huế và o tháng 7 vừa rồi, tôi ngủ tại khách sạn Morin với cái tên mới “Hotel Saigon Morin” tình cờ gặp một ông Tây ở trong phái đoàn Văn Hóa Pháp. Trong lúc trò chuyện, ông ta cho biết phái đoàn sẽ đi thăm nhà máy nước Vạn Niên do chính quyền Pháp xây cất từ hơn chín mươi năm trước. Thấy câu chuyện có ít nhiều liên hệ đến công việc của mình ngày trước, tôi bèn tự giới thiệu nguyên tôi cũng làm việc trong nghành Công Chánh trước năm 1975 và xin được tháp tùng phái đoàn đi thăm nhà máy nước thì được ông ta nhận lời. Do đó sáng hôm sau tôi theo chân phái đoàn Văn Hoá Pháp đáp xe car lên Vạn Niên, nơi mà trước kia anh Bửu Thận làm Quản Đốc một thời gian khá lâu nhưng tôi chưa có dịp ghé thăm.

Sau khi qua khỏi đà Nam Giao, xe quẹo mặt chạy về hướng lăng Tự Đức. Còn chừng một cây số thì đến nơi an nghỉ của ông Vua thi sĩ, tôi thấy xe rẽ tay phải hướng vào một nơi có kiến trúc như một ngôi chùa, khiến tôi ngạc nhiên thầm nghĩ: “Ua, đi thăm nhà máy nước răng lại vô chùa?”. Tôi định cất tiếng hỏi người Pháp ngồi bên cạnh, nhưng chưa kịp hỏi thì xe đã ngừng ngay cổng tam quan có

CHUYỆN NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NIÊN

TÔN THẤT AN CỰU

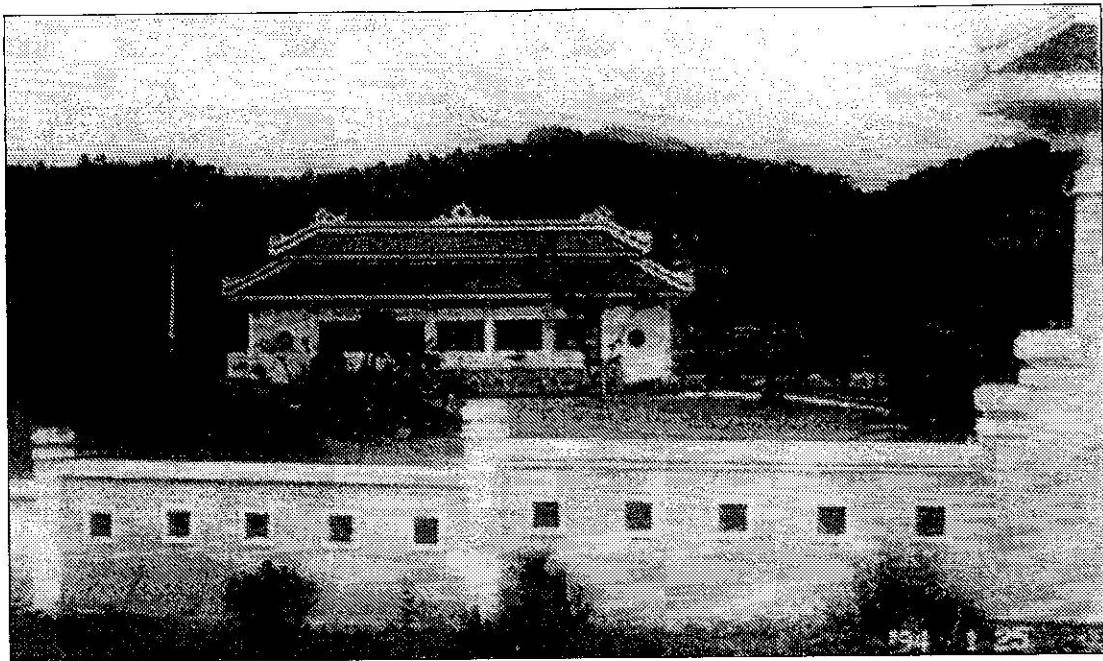


Cổng vào Nhà Máy Nước Vạn Niên

tấm biển đề hàng chữ: “NHÀ MÁY NƯỚC SẠCH VẠN NIÊN”. Vừa lúc đó, hình như đã biết trước nên viên cán bộ Quản Đốc nhà máy đi ra đón phái đoàn di “thăm quan”. Tôi cũng yên lặng theo chân phái đoàn, lập lờ như mình là người của phái đoàn văn hóa Pháp.

Viên Quản Đốc đưa chúng tôi “tham quan” các cơ sở của nhà máy gồm có: Văn phòng Quản Đốc, nhà máy lọc nước, nhà máy điện và ống khói của nhà máy. Tất cả kiến trúc đều không mang hình dáng Tây Phương như các nhà máy nước ở miền Nam mà tôi được biết. Ngay cả chiếc ống khói kế bên nhà máy phát điện cao gần bằng ống khói nhà máy đèn bên bờ

sông An Cựu cũng được thiết kế nguy trang bên ngoài vừa giống tháp Chùa, vừa giống cái trụ biểu như tấm ảnh tôi mới chụp dưới đây. Nhân dịp này, ông Albert, Trưởng Phái Đoàn Văn Hóa Pháp cho biết, tất cả kiến trúc tại đây đều do Kiến Trúc sư Brossard vẽ kiểu và nhà thầu Francois Lyard thực hiện bởi kinh phí của Tòa Khâm Sứ Trung Kỳ. Ông nhấn mạnh: “Sở dĩ Kiến Trúc sư Brossard vẽ kiểu nhà máy nước Vạn Niên giống như một cái chùa Á Đông là vì Tòa Khâm Sứ Trung Kỳ hồi đó không muốn một nhà máy nước của phương Tây làm mất vẻ đẹp cổ kính của lăng Vua Tự Đức ở cách đó không quá một cây số. Cũng giống như các kiến trúc khác trong kinh thành Huế ngày xưa đều phải tuân theo một nguyên tắc chung, chẳng hạn như khi thiết lập khu phố Tây ở phía Nam bờ sông Hương thì tất cả kiến trúc dù là của chính quyền hay tư nhân đều phải xây cất cách bờ sông một trăm thước và phải được che chắn bởi hàng cây xanh và cũng chỉ được xây cất cao nhất là một tầng lầu (có lẽ vì vậy mà Tòa Khâm Sứ, khách sạn Morin, Khu Công Chánh, Kho Bạc và nhiều kiến trúc khác thuộc khu phố Tây ở Huế ngày xưa chỉ có một tầng lầu. Ghi



chú của TTAC). Riêng phía Bắc sông Hương, từ trưởng Paul Bert và nhà Thương Bạc trở lên cầu Giã Viên không được xây cất nhà cửa để bảo vệ cảnh quan trước Hoàng thành Huế”.

Tiếp theo, Quản Đốc nhà máy nước trình bày cho phái đoàn biết là hiện nay nhà máy sản xuất mỗi ngày 65,000 (sáu mươi lăm ngàn) thước khối nước sạch. Vẫn theo lời viên Quản Đốc, dựa theo tài liệu của Kỹ sư Bùi Hữu Lân cung cấp thì lúc khởi đầu vào năm 1911, nhà máy nước Vạn Niên sản xuất khoảng 2,500 thước khối mỗi ngày. Số lượng 65,000 m³/ngày như hiện nay tuy nhỏ nhõi nhưng cũng tạm đủ dùng cho nhân dân Thành phố Huế.

Sau chuyến viếng thăm nhà máy nước Vạn Niên trở về quán trọ, tôi không khỏi thầm phục tinh thần bảo vệ cảnh quan và văn hóa Việt Nam của người Pháp từ gần một trăm năm trước. Vì với quyền hạn của kẻ cai trị, họ đâu cần phải bảo vệ nét đẹp của quê hương chúng ta! Nhưng chỉ tuần sau, tại Sài Gòn, tôi đọc thấy trên tờ báo TUỔI TRẺ số 3580 ra ngày 8-8-2002 bài viết của một người chuyên nghiên cứu về Huế, nhà văn Nguyễn Đắc Xuân, ông phàn nán lối xây cất và trùng tu bừa bãi ở Huế hiện nay dưới tựa đề : “TÔI SỢ HUẾ ĐÁNH MẤT MÌNH”. Trong đó có đoạn: “...Về chuyện xây cất và trùng tu theo kiểu “Mì ăn liền” sẽ làm cho Huế không còn là Huế. Trùng tu theo tính cách tân tạo như hiện nay thì Huế sẽ mất đi chính mình. Trùng tu! Xin hãy giữ gìn những gì quý báu của ông cha để lại, đừng trùng tu và kiến trúc thô bạo phá hư cảnh quan và xâm phạm di tích. Ngay cả những chiếc đò trên sông Hương hiện nay mà người ta gọi là thuyền Rồng thì phải gọi là thuyền “Gà Cồ” mới đúng. Đừng để Huế có một khoảng cách quá xa đối với Venise của Ý hoặc Paris của Pháp”.

Bài báo trên đây một phần nào đã nói lên tâm tư của những người năng lòng với Huế. Phải chăng Kiến Trúc sư Brossard và những người Pháp thực dân của một trăm năm

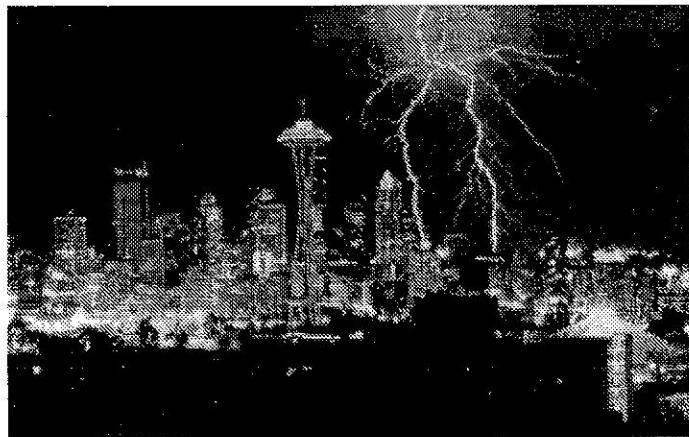
trước cùng với tác giả bài báo trên đây đều có tấm lòng yêu Huế hơn những người hiện nay có trách nhiệm “Bảo tồn di sản văn hóa thế giới” như họ thường tự nhận? Tôi xin đốt lên nén hương lòng cảm tạ Kiến Trúc sư Brossard và những người Pháp đã có lòng bảo vệ nét đẹp của Huế. Tôi cũng sẽ gởi bài viết này cho nhà văn NĐX để cho ông ta biết rằng tôi rất tâm đắc bài viết của ông trong báo TUỔI TRẺ.

Cuối cùng, tôi xin dành quyền nhận xét và phê phán cho những ai đã từng về thăm Huế trong thời gian sau này và thường ưu tư về xứ Huế mộng mơ.



Thăm Bạn Miền Tây Bắc Hoa Kỳ

Gạch Bể



Thành phố Seattle với ngọn tháp Space Needle

Cứ hứa lèo hứa cuội mãi với ông bạn miền Tây Bắc nước Mỹ, tôi cũng chưa có dịp ghé thăm ông một lần. Dù cho mỗi ngày mỗi tuần chúng tôi đều có đọc thơ nhau trên liên mạng, và đùa nghịch nhắc nhở đủ mọi chuyện xa xưa, từ gần nửa thế kỷ trước cho đến chuyện gần gũi trong đời sống thường ngày. Thế mà vẫn chưa đủ, muốn gặp nhau tay bắt mặt mừng mới được. Không phải chúng tôi có máu đồng tình huyền ái chảy trong cơ thể, bằng chứng là chúng tôi có vợ con, có gia đình, và rất khoái người khác phái nếu họ dịu dàng, duyên dáng, dễ thương. Chúng tôi không gặp nhau để làm cái trò “hồ quang” lật léo. Chắc các bạn còn nhớ cái hình vẽ “hồ quang” trong sách vật lý thời trung học, hai thanh than to, đầu tròn, đèn đui chĩa vào nhau, ở giữa có điện quang tung tóe. Cái hình này, gợi cho trí óc non nớt của chúng tôi thời đó, hình ảnh áu yếm của những người đàn ông đồng tình huyền ái. Không muốn làm người Lèo quá lâu, tôi kết hợp một cuộc đi chơi miền Bắc với việc đi thăm bạn, và thăm bà chị vợ.

Tôi gọi việc này là ném một viên đá, trúng ba con chim. Anh bạn họ Hồ của tôi sửa câu nói lại, là bắn một mũi tên, trúng ba cái lá môn. (Ky húy, phải sửa là lá môn). Đi như thế này, tôi cũng khoái vì gặp bạn, mà vợ tôi cũng vui vì gặp chị. Có ông bạn nói rằng, gặp em vợ mới ham, chứ chị vợ thì có gì vui. Tôi thì chị vợ hay em vợ gì cũng vui cả. Không phải vui trong ý nghĩa của ông bạn nói, mà vui vì chị vợ, thì xem như chị mình, em vợ thì xem như em mình. Bởi vậy cho nên đôi khi tôi cũng bắt gặp con mắt nghi ngờ của hai vị nhạc gia khi thấy tôi thân mật với các cô con gái nhà họ, mà vợ tôi thì tinh bơ vì biết chồng không ngu дại, bởi “có làm đĩ mươi phương, cũng phải chừa một phương mà lấy chồng”. Tôi và vợ thỏa thuận nhau, tôi ưu tiên đi thăm bạn, vợ tôi ưu tiên đi thăm chị, nếu có thì giờ thì sẽ đi thăm cả hai.

Chúng tôi đã bị chậm trễ một lần tại phi trường, nên không dám đem vali lớn đi theo, mang va li nhỏ, để khi thấy cái đuôi xếp hàng dài, thì mang va li thẳng lên máy bay, khỏi phải tốn hai ba giờ nhích nhích từng chút một để gởi hành lý. Dù va li đã chật, mà áo quần cần thiết mang theo chưa đủ, vợ tôi cũng vất bớt một ít áo quần của tôi ra, nhét đại vào một món quà, để tôi tặng bạn. Tôi cẩn nhẫn: “Bạn anh không cần quà cáp gì cả, cái gì họ cũng có hết. Bạn anh chỉ cần tình bạn thôi.” Vợ tôi dần giọng: “Đến nhà người ta không quà cáp gì cả, trán xì ra không ngượng sao?”. Tôi thì nghĩ khác, mang quà đáng giá đi cho, thì làm người nhận áy náy, mang quà không đáng giá gì, thì người ta tưởng mình bần tiện. Mang quà đi mà tôi cũng ngượng khi đưa ra tặng. Ngày xưa tôi có thói quen, mỗi lần từ Sài Gòn về Huế thì không mua quà cáp chi cả. Khi về đến Huế, ra chợ mua trái cây và quà cáp đi tặng chú bác, cô dì, thế là khỏe ru bà rù. Không còn ngại nồng nhẹ, gần xa. Mỗi khi tôi có bạn từ xa đến thăm, mà không có quà cáp gì cả, tôi vui lắm, tôi nghĩ là anh này thân tình, không khách sáo. Nếu có ai từ bên Tây, bên tiểu bang xa ghé thăm đem cho quà, tôi làm mặt vui khi nhận quà cho bạn thỏa lòng. Nhưng tôi ái ngại vì cái xa xôi, cực khổ mà bạn phải mang đi, và nghĩ thêm là bạn này còn khách sáo. Trong kho nhà tôi, còn chứa rất nhiều quà của bạn bè cho, có cái đã mở, nhưng đa số đều chưa mở ra. Vợ tôi lôi bớt áo quần tôi ra, để nhét vào món quà, tôi bức mình mà không dám cãi, vì sợ mất vui trước khi đi chơi. Nhưng nghĩ lại, có lẽ đàn bà họ đúng hơn mình.

Bạn đến tận phi trường đón tôi. Gặp nhau mừng lắm, vì thấy lại nhau bằng da bằng thịt, chứ không phải thấy nhau qua “i meo, i miếc”. Hừ, ông này vẫn dáng xưa, không bụng ống đít teo, trán hói như đa số bạn cùng lứa tuổi, vẫn lạnh lẹn như bốn, năm mươi năm về trước, vui vẻ, và cười toé miệng làm tôi nhớ lại nụ cười đó của bạn gần nữa thế kỷ trước. Vợ tôi lấy phương tiện công cộng về nhà bà chị cách xa hơn một giờ lái xe. Bạn tôi đề nghị chở vợ tôi đến nhà bà chị, nhưng vợ tôi ngại đường xa, và lại phương tiện công cộng cũng rất thuận tiện. Vợ chồng

tôi ôm nhau hẹn gặp lại, tôi về với bạn, vợ tôi về nhà bà chị.

Tôi và ông bạn họ Hồ quen nhau từ thời mới vào đệ thất, là lớp sáu bảy giờ. Học chung, chúng tôi thuộc loại loắt choắt trong lớp, ngồi những bàn đầu. Nhà bạn ở trên con đường tôi đi học, sáng chiều nào bạn cũng đợi tôi đi qua, để cùng đi chung đến trường, hai đứa nhảy nhót đi qua công viên Nguyễn Hoàng có những cây đa râu ria um tùm chằng chịt, tàn cao che bóng mát cho những ông thầy bối già ngồi ôm mu rùa. Có những vồng cúc vạn thọ vàng nở gần như quanh năm, mà thời đó chúng tôi chưa biết thưởng thức, có những sương mù dày đặc trong những buổi mai trời mát lạnh. Điều tôi nhớ nhất, là chúng tôi có cái thú cãi nhau, về đủ cả các vấn đề trên trời dưới đất, từ văn chương kim cổ, đến khoa học, xã hội, đến cả lịch sử đông tây. Có lẽ vì thời đó, cả hai thằng nhóc đều là những con sâu ghiền tiểu thuyết đú loại. Cãi nhau, cố tranh thắng, tranh cái uyên bác, nhưng chẳng ai thắng ai thua, vì cả hai đứa có lẽ chỉ mới hiểu lơ mơ một khía cạnh nào đó của các vấn đề thôi. Một hôm bức quá, bạn bắt chước câu thơ của Nguyễn Công Trứ (*Ai hay hát và ai hay nghe hát*) mà gắt lên: “Ai hay cãi và ai hay nghe cãi.” Rồi hai đứa cưỡi xô a với nhau vui vẻ. Có những buổi trưa nắng nóng như đốt đi học về, cổ thì khát, bụng thì đói, chân thì mỏi, bạn dắt tôi vào con đường hẻm sau nhà, đi vào nhà máy làm cà rem, lấy cho tôi một cây kem ngọt lịm, mát rượi, hai đứa ăn hai cây và tươi lại trong nắng Huế đổ lửa buổi trưa.

Thoáng một cái mà đã gần 50 năm. Biết bao nhiêu là dâu biền trong cuộc đời. Nào là chiến tranh, tang thương, đổ vỡ, tù tội. Cái thời tuổi trẻ đẹp nhất, thì ôm súng đi đuổi giặc, vét chân nới núi rừng hành quân, treo mạng đầu nòng súng viễn đạn. Thời trai tráng sung sức thì cắn răng đi tù khổn khổ, trả cái nợ mà mình không vay, phí phạm cả tháng ngày đẹp đẽ vui tươi. Người miền Nam tin là không có hận thù, các anh tấn công chúng tôi, thì chúng tôi chống đỡ, chúng tôi không hận thù thì thôi, sao các

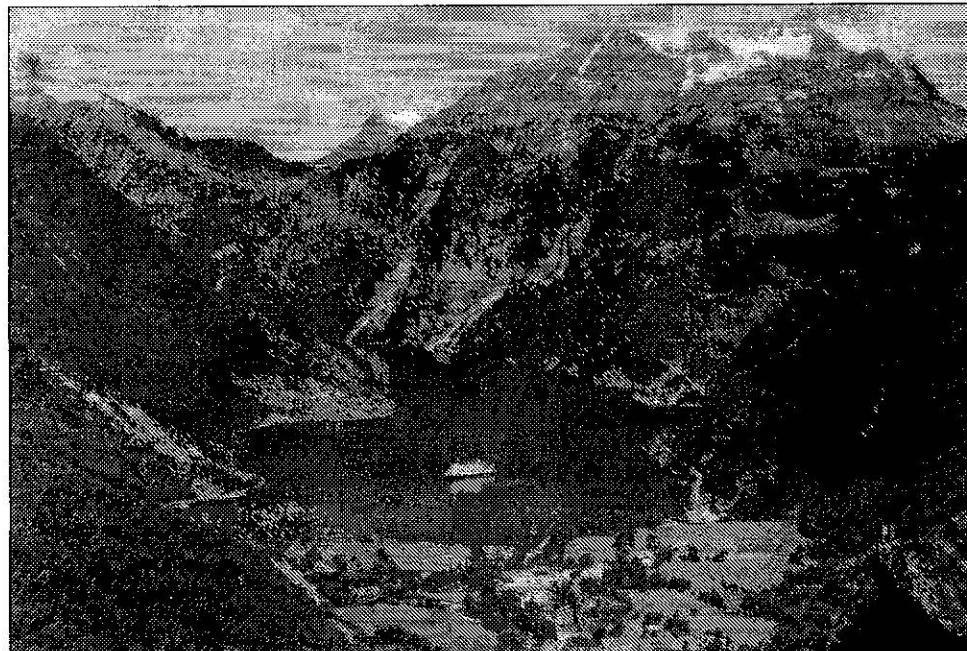
anh lại hận thù chúng tôi? Người miền Bắc thì có hận thù chất ngất, vì bọn anh dám chống đỡ chúng tôi, không thua sớm đi, để chúng tôi phải tốn bao nhiêu xương máu, bao nhiêu gian khổ mới khắc phục được các anh. Hai triệu chiến binh miền Bắc phơi xương nơi chiến địa chứ có ít đâu, nhà nào mà không có con em chết trong cuộc chinh phục này. Các anh phải đền tội chống đỡ lại cuộc chinh phục của chúng tôi. Các anh đều có tội chết, cho các anh được sống là nhờ khoan hồng vô lượng của chúng tôi. Cuộc sống chung với người anh em miền Bắc, mê hoảng trong huyền mộng, làm người bên phe thua trận mù mịt, dở sống dở chết.

Ngày xưa, nếu có gã tiên tri nào, mà nói rằng sau này chúng bay phải tù tội cả, phải đi qua Mỹ qua Tây sống nữa đời còn lại, thì có lẽ chúng tôi cười cho treo miệng, vì nghĩ là gã thầy bói ba xạo. Thì ra, chuyện vô lý đến đâu, cũng có thể xảy ra trên trái đất này. Sau này, năm bảy chục năm, khi kể về chế độ cộng sản thế giới,

thì có lẽ con cháu không tin là đã có thời đại vô lý, lạ lùng như vậy, và không hiểu sao cha ông thời đại ấy cầu an, hèn nhát, chịu đựng đến mức độ đó được, hay là tiền nhân đã nguy tạo lịch sử chăng.

Bạn đưa tôi về phố, vào một quán ăn Việt Nam, tôi đoán là quán này nổi tiếng nhất vùng Tây Bắc. Böyle giờ

tôi mới biết ông bạn tôi quá chịu chơi, dám nghỉ hai ngày không lương để tiếp bạn. Dù là công ty của ông bạn đang đến hồi khó khăn, đang sa thải nhân viên, đang tìm khuyết điểm của từng người để cho ai nghỉ việc trước, cho ai tiếp tục làm. Tình bạn, chịu chơi như thế thì thôi chớ. Sao không cảm động được? Tôi mà biết trước như thế này, thì sẽ dàn xếp ghé thăm ít giờ thôi, ghé thăm khi bạn đi làm việc về, thì khỏi băn khoăn trong lòng. Tôi tự bảo mình, thôi việc đã xong rồi, không thắc mắc băn khoăn làm gì cho mất vui. Rồi về nhà, bạn ở trên một ngọn đồi có cây cối xanh tươi, mát mẻ. Khu nhà mới xây cất sang trọng. Thì ra, dù đã bị đập sập xuống tận đất đen, nhưng với năng lực tràn đầy, chúng ta đã làm lại cuộc đời nơi quê người, dù không



Hồ, núi và cây xanh

hơn ai, nhưng cũng không thua ai, và tạo được một mức sống trung bình trong xã hội tân tiến văn minh này. Một đời sống văn minh, tự do, vui tươi, hạnh phúc.

Bạn ghé tiệm rượu, mua một chai rượu Tây, nước rượu màu nâu sánh, có giá đắt nhất trên quầy hàng. Buổi chiều, thức nhậu bày ra bàn ở vườn sau, bạn mời thêm một bạn cũ thời trung học, cũng định cư tại đây, và có thêm một người khách bà con từ miền Oregon ghé lại. Gà vịt quay, lồng xá xíu, dưa chua đầy bàn. Bốn người cố cưa cho hết chai rượu Tây. Tôi thì chỉ chuyên trị rượu để trắng, thử thật, có nồng độ zero mà thôi, các thứ rượu khác như Martel, Cognac, Bia, nhạt miệng không chơi được. Vậy thì tôi có nhiều thì giờ hơn để phá mồi thả dàn. Chúng tôi vui vẻ nói chuyện xưa nay, chuyện đông tây, chuyện thị trường chứng khoán, chuyện đi tìm việc làm, chuyện lao động hồi mới tới định cư, chuyện bạn bè thời xưa ở vùng mít, vùng hai chiến thuật, ai mất, ai còn, ai lưu lạc về đâu. Hồi thăm nhau đủ các bạn xa gần. Rượu cứ rót tràn, thức ăn cứ đều đều gấp. Ông khách ở Oregon chợt nhắc đến một người bạn cũ ngày xưa, cho biết bây giờ anh này vào rừng ở nhà sàn, lấy vợ Thượng, đi chân đất đóng khố, vui sống với hoang sơ, núi rừng. Anh chủ nhà bạn tôi, mặt đã đỏ vì hơi men, móc trong ví lôi ra một lá thơ xếp nhỏ và nói: "Thì đây, tôi vừa nhận được thơ của ông đó, còn cất trong túi đây này. Hồi xưa chúng tôi cùng học chung ở Huế, đi lính lại gặp nhau ở vùng hai chiến thuật." Bạn tôi đọc lá thơ cho mọi người nghe:

"Hồ bằng hữu thân mến,

"Nhận được món tiền của bạn gởi cho, tôi rất ngỡ ngàng và xúc động. Không ngờ bạn còn thương và nhớ đến H ở tiểu khu Pleiku. Rất cảm ơn bạn. Tôi có về Sài Gòn vài lần ở nhà Sâm. Hồi Sâm nói là gia đình bạn ở Mèo và chưa thấy về thăm. Tôi vẫn ở xứ thượng, lấy vợ Thượng, ở nhà sàn, không có con và sống với mự Việt Cộng này cũng khá hạnh phúc. Cả hai, tuổi già sức yếu rồi, sống hẩm hiu trong cảnh xế chiều. Hàng năm vào đầu mùa mưa cao nguyên, khoảng tháng ba dương lịch, Sâm thường lặn lội lên tận cái nhà sàn bé nhỏ, rách nát của tôi ở lại dăm ba ngày. Cả cái buôn Thượng này đều cảm phục cái tình bạn của tụi tôi. Bây giờ tôi hóa thành một "Trưởng lão cái bang". Bạn Sâm, thỉnh thoảng gởi cho ít tiền. Khi về Huế, vào cửa Thượng Tú, đi qua nhà cũ của bạn lúc nào cũng thấy bùi ngùi. Ở Pleiku, ngôi biệt điện, và nhà Sâm cũ, cũng không còn. Khi nào bạn về thăm quê, nói với Sâm tin cho tôi biết, nếu sức khỏe còn cho phép, tôi sẽ về Sài Gòn, tụi mình gặp nhau lần cuối trong đời."

Tôi gởi lời thăm gia đình bạn. Các cháu đã lập gia đình chưa, có mấy con, và có ở gần bạn không? Thân ái."

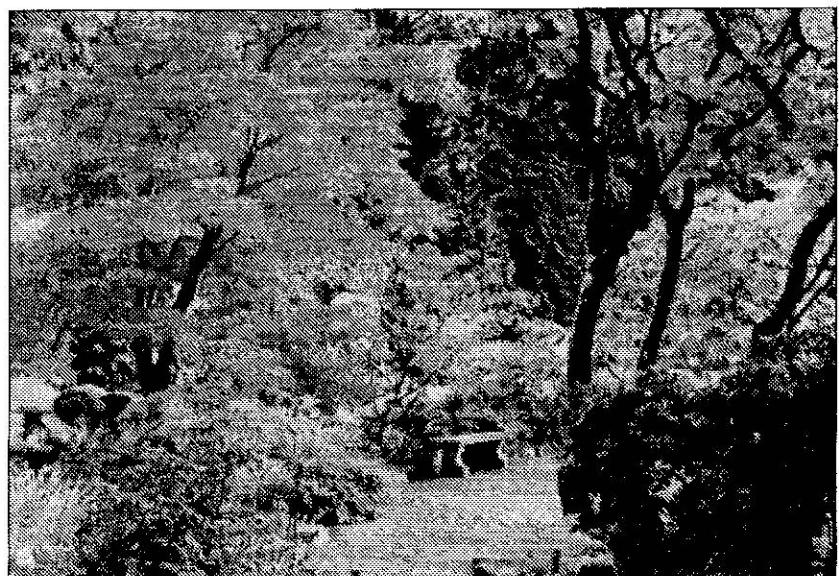
Dưới lá thư có viết thêm vài lời của người chuyển thơ: "Hồ thân mến, Ta chuyển thơ của H cho mày. Thế là giả khoái rồi. Sau khi nhận từ của mày, giả nhận thêm của MVD và NHC được 150 đồng US. Giả dám mờ về Dakto điện thoại về Sài Gòn cho tao."

Bạn tôi đọc xong lá thư của một kẻ đồng trang lứa bỏ vào núi sống đời sơ khai, và tìm được hạnh phúc, làm tôi xúc động. Có cái gì xót xa, vì tôi chợt nhớ đến một người bạn khác, sau 1975 anh đã cố gắng hết sức để hội nhập với xã hội mới, mong góp phần xây dựng lại quê hương sau bao nhiêu năm chiến tranh đổ nát. Nhưng cũng không được vì họ quá khắt khe, anh vào rừng, khai phá một thung lũng hoang sơ, sống tách biệt với xã hội, vui đời tự do, nhưng cũng không được, bị bắt bớ. Anh vượt ngục, và về sau có người thấy anh trong toán võ trang chặn xe khi qua đèo, để tuyên truyền về một cuộc chiến đấu dành tự do. Nhiều năm tôi dò tìm tin tức anh nhưng không có, có lẽ anh đã chết ở một xó núi hốc rừng nào rồi.

Chúng tôi đang nhậu thì vợ bạn tôi đi làm về, chị chạy ra và chào và vui vẻ nói: "Các anh ngưng ăn nhậu đi, để bụng mà ăn bún bò, tôi đã nấu sẵn chờ các anh."

Tôi vừa cảm động, vừa ái ngại, vì chị phải làm việc mươi mấy tiếng đồng hồ liên tiếp trong ngày, chắc là mệt lắm. Mới về nhà, lại phải nấu nướng dãi đảng bạn của chồng nữa, mà với nụ cười vui vẻ trên môi, khuôn mặt rạng rỡ, chứ không phải cau có gắt gỏng, cầu nhầu, than vãn chồng con. Tôi nhìn bạn tôi, và thấy bạn tốt phước quá, có vợ vừa giỏi vừa hiền.

Bún bò được dọn ra trong phòng khách, tô bún bò màu sắc đẹp, tôi cứ nhìn vào hai miếng chả tôm cua nhồi



Cảnh đẹp trong vườn Bushard ở Victoria

mà muốn ăn ngay. Chưa cầm đũa mà tôi đã thưởng thức được hương thơm của gia vị quen thuộc. Có mùi sả, mùi mắm ruốc, mùi hành, tiêu ngát mũi. Húp một miếng nước bún bò, tôi nói nho nhỏ “ngon quá” không dám nói lớn, sợ vợ bạn tôi tưởng tôi khen xã giao. Mùi vị bún bò đặc biệt này mang trí óc tôi về tận Huế, ngon là lùng, chưa bao giờ tôi ăn được một tô bún bò như thế này trên đất Mỹ. Tôi định nói là bất đền bạn tôi, vì sau khi ăn tô bún này, thì làm sao mà tôi đi ăn bún bò ngoài tiệm được nữa. Dù đã ăn nhậu lưng lừng bụng từ chiều rồi, mà tôi vẫn tận hưởng được cái hương vị ngon lành của tô bún bò do vợ bạn nấu. Giá buổi chiều dừng ăn món nhậu, thì tôi sẽ chơi thêm một tô thứ hai, cho đỡ miệng.

Ăn xong thì đã hơn mươi một giờ rưỡi đêm, tôi và bạn ra ngồi phòng khách chuyện trò, hàn huyên thêm cho đến khuya. Đời làm chi có nhiều ngày vui như thế này, làm chi còn có dịp gặp nhau trong không khí yên vui, ấm áp của tình bạn hơn nữa thế kỷ. Chuyện không đâu, nhưng trong lòng vui.

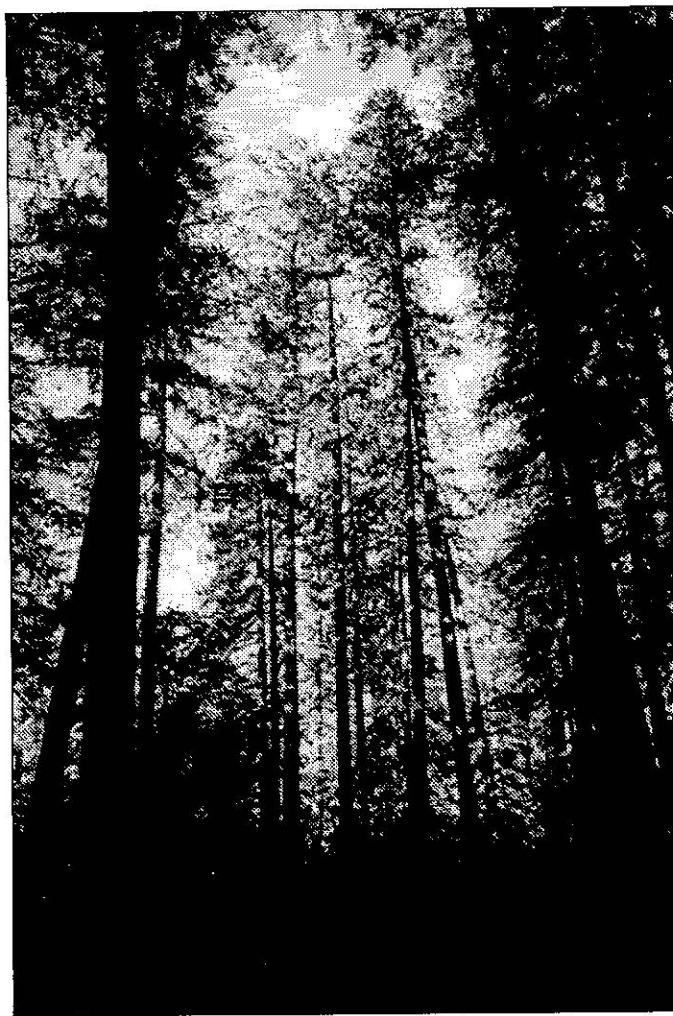
Bạn đã nhường phòng chính căn nhà cho tôi ngủ, bạn và vợ qua phòng các con. Tôi không chịu, vì dành mất phòng của vợ chồng bạn, thì tôi làm sao mà ngủ được đêm nay.

Sáng hôm sau, năm giờ bạn đã thức dậy đọc báo. Năm giờ rưỡi tôi xuống lầu ngồi với bạn. Cái ông bạn này cũng là một dị nhân, mỗi đêm chỉ ngủ năm giờ thôi, năm giờ là đủ, không hơn không thiếu. Thế mà khỏe mạnh, không cao máu, không tiểu đường, không bệnh tim, và làm việc bền bỉ như thanh niên, và bốn phận với vợ cũng như thời trai trẻ không yếu đi chút nào.

Hôm nay, bạn đưa tôi đi chơi khắp thành phố Seattle, từ phố Tàu, qua phố chính, qua chợ trời, nơi có hàng ngàn du khách đang xôn xao dạo chơi, xem chợ cá, chợ trái cây. Ở chợ cá, mấy anh bán cá có lẽ gốc Ý, rao hàng inh ôi, và ném cá biểu diễn, người ném, người chụp, làm du khách thích thú. Quá trưa, bạn đưa tôi ra bờ biển ngồi chơi trên ghế đá, dưới bóng mát tàng cây. Mấy cô Mỹ nằm ngữa tênh hênh phơi nắng, thân thể căng cứng, da thịt chắc nịch,

gò ngực che rất ít vải, chân thon dài, hai mông đầy đặn che đậm đanh sơ. May thay, cái chất nóng trong lòng tôi cũng đã nguội đi nhiều lắm, mới có thể tìm được thanh thản cho tâm hồn khi ngồi đây với bạn nhìn biển xanh ngắt, sóng bạc đầu, bên kia là thành phố chất chồng nhà cao. Không nói chi nhiều, nhưng chúng tôi cũng thấy vui, an bình, ấm áp. Những khi như thế này, cũng rất hiếm hoi trong đời. Buổi chiều trên đường về, bạn kể cho tôi nghe những ngày gian nan trong chinh chiến. Kể cho tôi nghe về một ông tướng mà lâu nay tôi tưởng ông ta là một kẻ tham nhũng, bất tài. Böyle giờ tôi mới biết ông ấy là một tướng giỏi nhưng nhiều tai tiếng.

Bạn đưa tôi đến thăm anh Nghi, một người thích làm thơ, anh mới đi làm việc về, đang tắm trong phòng. Vợ anh Nghi thấy bạn tôi vào, mời ngồi, và đem ra chai rượu mạnh cùng mấy chai soda. Chị xuống bếp, nướng một đĩa nem đầy, cắt thêm một đĩa giò chả bưng lên mời. Bạn tôi rót rượu, và tôi cũng cầm đũa phá mồi chơi. Đi chơi biển làm bụng đói, tôi không khách sáo chi cả, dù nhà lạ. Một lúc sau, anh Nghi từ phòng tắm xô cửa bước ra, ngạc nhiên nói: “ Ủa, đến hồi nào thế?” Và anh vội vả lau người, ngồi vào bàn, rót thêm rượu vào ly bạn tôi, cùng cung ly bí tú. Bạn tôi đã có tôi làm tài xế nấu cần, cứ uống cho đã, không sợ say. Anh Nghi nghe nói tôi chỉ chuyên trị để trắng, anh đòi mang Vodka ra cho tôi chơi. Tôi cũng chê, và xin rượu trắng với nồng độ số không mà thôi. Không trà, không rượu, cũng mất đi một phần cái vui và cái thân tình với bạn bè mới cũ. Thôi, thì trời phạt, không cho mình hưởng, thì rán chịu vậy. Rượu vào, mặt hai anh đã đổi từ màu trắng ra màu hồng. Chị Nghi đem thêm ra một đĩa nem đầy vun khác nữa. Anh Nghi cao hứng ngâm cho chúng tôi nghe bài thơ của anh sáng tác trong dịp Tết vừa qua. Giọng ngâm của anh như ngâm sĩ nhà nghề. Bài thơ nói về mùa xuân, quê hương, tình nghĩa vợ chồng, lòng kẻ tha hương. Chai rượu đã vơi gần xuống đáy. Bạn tôi hỏi thăm anh Mua, một người bạn chung, anh Nghi bối rối điện thoại, kêu anh Mua tới nhậu



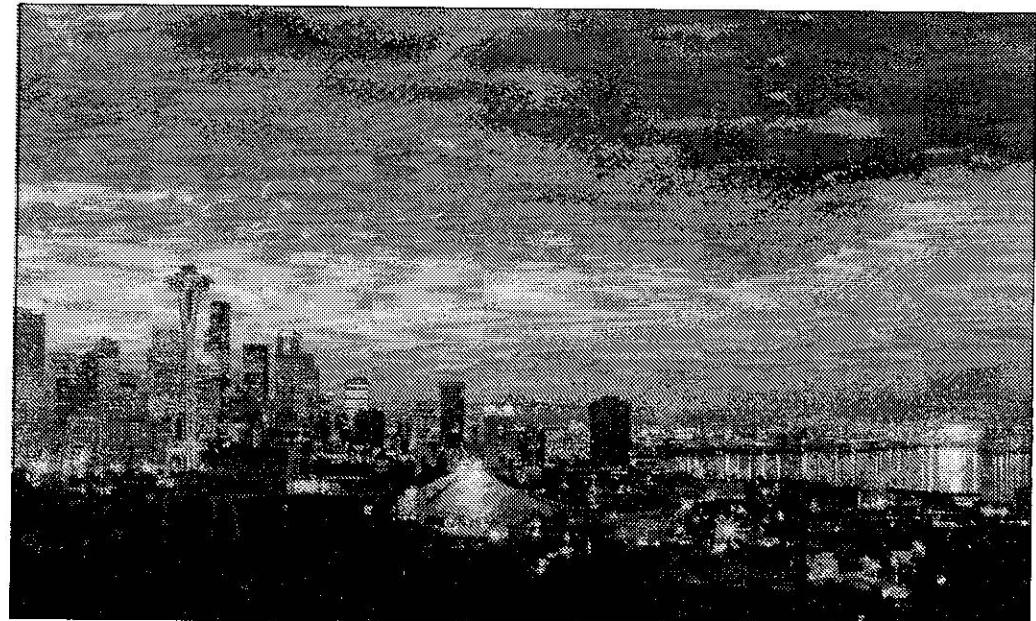
Cảnh núi rừng xanh ở miền Tây Bắc Hoa Kỳ

vì hôm nay có bạn tôi, và một ông bạn mới, từ California lên chơi. Một lúc sau, anh Mua tôi, và mang theo một người bạn khác nữa. Mọi người giờ thiệu nhau, và lại cung ly, lần này uống bia chai. Anh Nghi mặt đã đỏ gay, nói chuyện tích của bà vợ ông Tô Đông Pha làm con gà mái để trưng để ông dãi bạn, và bán cây trâm mua rượu cho chồng. Có lẽ chị Nghi cũng học được phần nào phép chiều chồng của bà Tô chăng. Anh Mua bảo rằng uống rượu ở nhà không vui, rủ mọi người ra quán cà phê kara oke mới mở trong thành phố cách đây mấy tháng. Tôi lái xe, vì bạn tôi đã thở ra nồng mùi rượu. Quán cũng không xa nhà bao nhiêu, buổi chiều vắng khách, chúng tôi vào một bàn bên trong. Anh Mua kêu bia, bạn tôi đề nghị món ốc xào lăn. Anh Mua ép tôi làm một chai bia, không cho tôi uống để trắng đặc biệt. Ép mãi không được, anh có vẻ hơi buồn, và nói rằng cuộc đời ngắn ngủi và đổi thay mau lăm, dễ chi có lại được một ngày hạnh phúc như hôm nay, mà không liều mình làm một chai bia vui bạn vui bè? Anh nói đúng quá đi chớ. Những người bạn mới này, mới gặp nhau lần đầu, mà đã như thân tình từ lâu. Không khách sáo, không e dè, vui vẻ, tự nhiên, tôi khoái cái không khí hào sảng này. Như cái phong cách của các anh hùng hảo hán trong truyện Thủy Hử, chỉ cần nghe tên, chỉ cần gặp nhau một lần, là mở rộng cả tấm lòng ra mà dãi nhau. Tôi là bạn thân cũ của ông Hồ, thì họ cũng dãi tôi thân tình như dãi ông Hồ. Những chai bia không đã xếp đầy một góc bàn. Cô bồi bàn bưng ra thêm năm chai bia, nói là của ông chủ nhà hàng dãi. Một lúc sau nữa, cô bưng ra thêm một đĩa thức nhấm, cũng của ông chủ nhà hàng mời khách. Không khách sáo, chủ nhà hàng mời thì cứ nhận, cứ uống, và cứ ăn, ông ta còn cả kho rượu, cả kho thức ăn kia mà. Chúng tôi nói chuyện vui vẻ, vang rân. Ông chủ nhà hàng ra, và tự giới thiệu, anh Mua kéo ông chủ vào bàn ngồi nhậu chung luôn.

Chúng tôi hỏi thăm về tình hình buôn bán, về sinh hoạt ca nhạc ban đêm tại quán. Một lúc sau, ông chủ quán bận việc bỏ đi. Anh Mua cao hứng, ca ngay tại bàn một bài dãi tôi, người khách phuơng xa, người bạn mới. Giọng anh ấm cúng, truyền cảm, không trách chi trước kia anh chỉ huy biệt đoàn văn nghệ của Cục Tâm lý chiến quân đội. Mấy đồng chí cộng sản ghét thứ này lắm. Bởi vậy, mà anh trả nợ máu ca hát bằng gân cả chục năm tù. Anh Nghi đã quắc cắn câu, đi lão đảo, không vững, mặt đỏ như mặt trời, đôi mắt đã đờ ra, cũng

ngâm tặng tôi bài thơ Hàn Mặc Tử. "Sao anh không về chơi thôn Vĩ. Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên..." Rượu đã tràn đến thế, mà giọng ngâm còn thật ấm và rõ ràng. Đến phiên bạn tôi, bạn nói là đọc thơ thôi, chứ không ngâm. Giọng Huế của bạn rất truyền cảm, và bạn đọc thơ với hết cái tâm tình, với cả tấm lòng bạn gửi vào lời thơ. Đến những đoạn cảm động, giọng bạn run run, miệng bạn méo xệch và hai hàng nước mắt chảy dầm dề. Bạn vừa đọc thơ vừa khóc. Anh Nghi trấn tĩnh bạn, cứ nói "đừng khóc, đừng khóc". Đôi khi bạn tôi dừng lại vài giây để cầm sự cảm xúc, để cầm cái nghẹn ngào, rồi đọc thơ tiếp, và nước mắt tiếp tục ràn rụa trên má, chảy dài, lã tã, bạn đưa tay quệt nước mắt. Với tôi, thì cái hình ảnh bạn tôi vừa đọc thơ vừa khóc nức nở đẹp vô cùng, và lãng mạn thơ mộng hơn cả cái hình ảnh ông Giang Châu Tư Mã trong Ti Bà Hành khóc ướt cả tà áo xanh. (*Lệ ai chan chúa hơn người. Giang Châu Tư Mã đượm mùi áo xanh*). Tôi cảm động, lòng tôi chùng xuống. Một chiều như thế này là tràn đầy hạnh phúc, dễ chi tìm được lại trong đời. Một buổi chiều nơi xứ người, xa quê hương ngàn vạn dặm, trong góc quán vắng, năm người bạn, có rượu, có thân tình hào sảng, có thơ, có giòng nước mắt cảm động. Tôi thầm cảm ơn bạn đã cho tôi giây phút hạnh phúc này, một phần trong ý nghĩa của cuộc sống. Cần chi phải so sánh với các điển tích xưa. Chắc chi các điển tích xưa đầy tình cảm lãng mạn, thơ mộng và đẹp như thế này. Bạn tôi lau khô nước mắt, lấy lại bình tĩnh, và bàn đã đầy chai bia không, những chai đã mở rồi, cũng còn đó, không ai uống thêm được nữa. Bốn ông bạn tôi đã say, tôi không uống cũng say mèm vì cái tình cảm khoái hôm nay, cùng lảo đảo rủ nhau ra về.

Cái hào sảng, cái phong cách cư xử thân tình của những ông bạn mới gặp, làm tôi mang mang nghĩ đến cái



Thành phố Seattle với vịnh Puget Sound bên phải



Ngon núi Rainier nổi tiếng phía đông nam thành phố Seattle

không khí phóng khoáng, ngang tàng của những nhân vật hảo hớn giang hồ trong truyện Thủy Hử (Lương Sơn Bạc) ngày xưa.

Trên đường về, tôi lái xe, vì bạn đã say, không nên cầm tay lái. Xứ lạ, tôi không biết đường, bạn tôi sẽ chỉ đường cho mà lái, có ngại chi. Nhưng tôi nhìn qua bên cạnh, bạn đã ngoeo đầu, ngủ say, mà cái mặt ban trông mệt mỏi lắm, có lẽ vì rượu mạnh đã nhiều, lại thêm mấy chai bia nữa. Tôi tưởng bạn đang buồn nôn vì rượu quá nhiều. Nhưng bạn vẫn ngủ. Tôi hỏi bạn đi đường nào, bạn trả lời âm ừ là cứ đi thẳng. Đi thẳng thì cứ đi, đi cho ra khỏi tiểu bang cũng được, sơ chí. Thấy bạn ngủ say quá, có hỏi cũng không chỉ ra đường phải đi. Tôi hy vọng sau giấc ngủ, bạn sẽ khỏe lại, và tỉnh táo chỉ đường cho tôi. Việc chi mà lo lạc đường. Trời đã xế, bóng đêm đã dần dà bao phủ thành phố, tôi bật đèn xe, và bình tĩnh đi thẳng tới. Bỗng điện thoại cầm tay của bạn reo. Bạn tỉnh dậy nghe điện thoại. Tôi nghe bạn nói: "Ba đang trên đường về đây. Ba cũng không biết đang ở nơi nào bây giờ. Đi lạc đường rồi, Ba đang tìm đường về." Bạn tôi tỉnh lại, tìm đường cho tôi đi, tôi cũng không tin lắm, nhưng cũng vui vẻ đi theo đường bạn chỉ. Tôi đề nghị dừng lại xem bản đồ, tìm đường đi cho mau, bạn bảo là không cần. Cứ chạy quanh vài ba đường, thì tìm ra đúng lối về nhà. Tôi thở phào, phục trí nhớ phương hướng của bạn, vì tôi mà không có bản đồ, thì đi cả tháng cũng không về đến nhà.

Về nhà, vợ bạn đã nấu sẵn cá hấp, cua rang cà chua, dọn lên một mâm đầy ngon lành, thơm ngát. Bạn ngồi vào ghế mà còn chưa tỉnh. Tôi chống chế cho bạn, nói là bạn chỉ uống vài chai bia thôi. Nhưng có lẽ vợ của bạn đã hiểu tính chồng, và cũng là một trong những bà vợ hiền, thương chồng, chiều chồng, khi nhìn cái hình dáng mệt nhọc đó, thì cũng đã hiểu bạn quất bao nhiêu chai, và cũng không cắn nhăn chi cả, khi nghe bạn nói: "Thôi, anh đi nằm nghỉ chút đã, cả nhà ăn đi." Uống quá, cá ngon thế này mà bạn không ăn, cua ngọt thịt và chắc, với mùi vị

Nhưng các ông có thơ hay, khéo viết, khéo nói nên các bà trở thành huyền thoại.

Hôm sau, bạn đưa tôi ra phi trường sớm, để tôi đón vợ. Chúng tôi đi xe lên Vancouver Canada, ở đây hai hôm, đi chơi quanh phố, ăn trái cây rất rẻ, đủ thứ trái cây tươi, nhất là sầu riêng tươi, rất ngon và ngọt, ăn tôm lớn, tôm còn nhảy dong dong mà đem nướng. Chúng tôi đi lên Alaska chơi thêm một tuần. Khi về lại phi trường Seattle thì bạn lại ra đón, đưa về nhà thưởng thức món bún bò chay tuyệt vời do vợ bạn biến chế. Ăn tô bún bò chay này, tôi ngạc nhiên không hiểu sao người ta dám nấu bún bò chay đem bán trong các quán chay nơi thành phố tôi ở. Đúng là bún bò chay vợ bạn tôi nấu, ngon hơn bún bò mặn, quả lời quảng cáo của bạn tôi không sai chút nào. Tôi chợt nhớ lần trước vợ chồng bạn ghé nhà tôi, tôi hăm hở mua bún bò ngon nhất thành phố để bạn. Thật là làm chuyện múa rìu qua mắt thợ. Ăn bún bò chính thống gốc Huế của vợ bạn nấu, mới thấy thức ăn của thiên hạ nấu là tào lao, chưa đạt đúng mức, mà cũng mở tiệm, và khách hàng cũng dễ dãi mà khen tươi. Ngủ thêm một đêm tại nhà bạn, đêm khuya hai đứa lại nói chuyện thơ văn, chuyện bạn bè, không cãi nhau như cái thời còn mang xà lỏn hớt tóc trọc. Tuổi già, hai đứa biết cũng kha khá nhiều, và nói gì cũng nghe xuôi tai bạn cả.

Hôm sau, sáng tinh sương, bạn lại chở ra phi trường. Chia tay bùi ngùi. Những tình bạn cũ, dễ thương, và làm nên những giờ phút hạnh phúc quý báu, hạnh phúc chân thực của con người trên thế gian. Ngồi trên máy bay, thấy tôi cười vô cớ, vợ tôi hỏi cười chuyện chi. Tôi nói: "Anh nghĩ người Việt Nam mình còn rất nhiều bà vợ hiền. Không phải qua Mỹ, qua Tây rồi đều hùng hổ đứng lên làm cuộc cách mạng tình cảm, nắm lấy quyền chuyên chính trong gia đình cả dân. Một số lớn, còn giữ được rất nhiều nét đẹp Á Đông trong tâm hồn."

Một chuyến đi xa chơi và thăm bạn bè trở về, tôi thấy vui và yêu đời hơn, làm việc háng hái hơn.

thẩm lưỡi. Bà vợ bạn tôi thật có năng khiếu nấu nướng. Tôi khen chị nấu ngon, muốn khen thật nhiều mà không đủ ngôn ngữ để diễn tả. Mấy ông này, có những bà vợ hiền là nh, thương chồng, đảm đang và hiếu khách. Tôi nghĩ là những bà Tô Đông Pha, những bà vợ hiền trong văn chương, cổ tích, cũng chỉ hiền thực đến mức này mà thôi.

LÁ THƯ CỦA AH NGUYỄN ÁNH DƯƠNG



LỜI BPT: Trong lá thư sau đây, AH Nguyễn Ánh Dương không những tự đặt mình vào cùng thời điểm với nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương, mà còn tự nhận có mối thân tình với nhà thơ này. Có lẽ vì mối duyên văn tự đó, mà trong bài này AH Dương dùng một số từ tiêu biểu, độc đáo của nữ thi sĩ họ Hồ (được in đậm trong bài này) một cách tài tình.

Các bạn mến,

Hôm nay tôi xin kể hầu các bạn một chuyện giữa chị Hồ (Hồ Xuân Hương) của tôi, chú Ba (Tàu), và tôi.

Chú Ba dê chị Hồ, bị chị Hồ ra câu đối:

Chân đi giày Hán
Tay bán bánh Đường
Miệng hát líu lưỡng
Ngây Ngô nghỉ ngố.

Đối không được, mắng cỡ, chú Ba bỏ ra về. Giận quá, quyết rửa nhục, chú Ba đem tiền nhờ tôi làm một câu đối chửi chị Hồ của tôi. Nghèo nên ham tiền, tôi lanh tiền của chú Ba và viết câu đối sau đây:

Rẽ mọc dưới Hồ
Lá trổ mùa Xuân
Hoa hè tỏa Hương
Thu tàn Đông rụi.

Tôi giải thích cho chú Ba câu đối trên và cái hay của nó, hầu cõi moi thêm tiền thưởng của chú Ba.

Chị Hồ chê chú Ba là người Tàu (con cháu các triều đại Hán, Đường, Ngô), nói giọng tiếng Việt và khờ khạo. Cái khó là tìm chữ đối với các chữ Hán, Đường, Ngô, và các chữ chân, tay, miệng. Chê chú Ba mà động đến ba triều đại Tàu chớ không dám kêu thắng tên chú Ba, chớ còn tôi đổi lại kêu thắng tên Hồ Xuân Hương. Chị chê chú Ba “hát

liú lưỡng”, “ngây ngô”, thì tôi chê lại chị đã già, tuổi đã vào thu đông, nhan sắc đã phai nhạt, thân hình đã rụi rã. Chị coi chú là người, chị nói về chân, tay, miệng của chú, còn tôi thì so sánh chị như một loài thảo mộc, tôi nói đến rẽ, lá, hoa.

Người với cỏ cây, ai hơn ai? Rõ ràng là chú hơn chị rồi. Hát líu lưỡng, ngây ngô, so với nhan sắc tàn phai, hình hài rui rã, cái nào xấu hơn cái nào? Chị chê chú còn ngây ngô nhưng ít ra chú vẫn còn trẻ và vui sống, mặc dầu chú hát sai giọng. Còn chú chê lại chị đã già, tuổi vào thu đông, nhan sắc tàn phai, hình hài rụi rã. Chú vui, chị buồn. Chú vẫn thắng chị.

“Đối như vậy, hay chưa? Thuởng thêm tiền đi!”

Chú Ba mừng quá, thưởng tôi một trăm dollars, rồi vội vã đem câu đối qua nhà chị Hồ.

Xem xong câu đối, chị Hồ tái mặt, giận dữ:

“Thằng chệt này cả gan dám chửi bà! Mà mày sức mấy mà làm nổi câu đối đó. Nói thiệt tao tha, không thôi tao đè cho chết ngopal.”

Chú Ba sợ quá, thú thiệt rồi co giò chạy một mạch về nhà. Mất tiền mà còn hú hồn.

“A lô! A lô! Chị Dương dó phải không? Lại đây chị bảo.”

“A lô! A lô! Chị là ai và lại đây là di đâu?”

“Chú Dương tỉnh, chú Dương say, sao chú cứ ồm ồ! Chị mà chả không nhận ra tiếng? Chị là chị Hồ của chú, chớ còn chị nào nữa. Còn lại đây là lại chốn hang hùm, chú biết rồi mà. Lại đây chị bảo nhỏ cho mà nghe.”

“In five minutes, OK?”

“OK”

Được chị Hồ gọi đến nhỏ to tâm sự, tôi mừng quýnh, ba giờ bốn cẳng chạy liền vào chốn hang hùm. Vừa thấy tôi, chị không bảo nhỏ như đã diện đầm mà quát to lên:

“Cha chả, chả mày cả gan thật, dám lấy tiền chú Ba làm câu đối chửi tao. Tiền công, tiền thưởng bao nhiêu đưa hết cho tao! Rồi từ nay cấm không được kêu tao bằng chị và không được bén mảng đến cái hang hùm này nữa, nghe chưa?”

Tay run lập cập, tôi móc túi lấy hết mấy trăm dollars đưa chị. Tôi rất sợ, không phải sợ vì bị đè ngopal thở, mà sợ vì không được gọi chị là “chị Hồ của tôi” nữa, và còn sợ vì bị cấm không được đến chốn hang hùm nữa. Tôi mếu máo phân trần, xin lỗi:

“Xin chị tha, em lỡ dại một lần. Em túng tiền nên làm càn. Nhưng nghĩ kỹ lại, em khen chị đó, chớ em đâu có dám chửi chị. Em ví chị như cây sen, ở chốn bùn lầy mà vẫn tỏa hương thơm. Còn ai mà không thu tàn đông rụi. Với lại chị vẫn còn Xuân, chị vẫn tỏa Hương kia mà”.

“Hay! Hay! Em tôi giỏi thật! Cái lưỡi không xương, nói trăng nói đèn, quá ư là giỏi. Để chị thưởng cho em tôi một cái hôn để đời”.

Nói xong, chị “mỉ” tôi một cái, làm tôi hết biết trời cao thấp, đất vắn dài.

Mến,

Năm Mươi Năm Nhìn Lại

Công Chức Tỉnh Lẻ

LÊ NGỌC DIỆP

■ 1960 -1975:

Người công chức tỉnh lẻ trong đoạn này là tôi.
Ra trường Công Chánh, tôi đầu quân Nha Cán Cứ Hàng

Không, phi trường Tân Sân Nhất. Cha tôi rất mừng vì con biết nghe lời cha, không đi... tỉnh lẻ. Công tác đầu tiên của tôi là xây cất phi trường An Long tỉnh Kiến Phong. Công trường cách Sài Gòn 200 cây số, phải đi xe và đi tầu mới tới nơi, mỗi bận đi hay về là mất cả ngày trời.

Phi trường An Long, cách biên giới Miên chừng 30 km, một đầu là tại tả ngạn sông Cửu Long, nơi đó là xã An Long có khoảng 100 nhà lá, ngói, thiếc coi cũng sung túc lắm, đầu kia của phi trường là Đồng Tháp Mười, trời đất mênh mông, không có cây cao, chỉ có ruộng hoang (lúa xạ) xanh rì đến chân trời. Chim, gà đá, cò và chim không biết tên thì vô số kể. Nhiều chỗ có bông súng mọc thành nhóm, hoa màu vàng, màu đỏ đẹp vô cùng. Hồ cá sau vườn của Nhật Hoàng ở Kyoto chắc

cũng như vầy thôi. Đến mùa chim nhan về bay lượn cả chục ngàn con, đầy trời. Nhạn lông trắng to cỡ chim bồ câu. Cá và muỗi thì khỏi chê vào đâu được. Ở xã An Long lúc đó có vài gia đình Việt lai Miên, hồi cư từ Miên, có lẽ trên đó không có an ninh. Gái Việt lai Miên trắng tréo, khỏe mạnh, dạn dĩ, mắt long lanh thần thoại, nói tiếng Việt lại theo văn phạm Pháp (thí dụ: tôi đi trường Miên thay vì nói tôi đi học trường Miên, tôi bị đẻ ở Phnom Penh thay vì tôi đẻ ở Phnom Penh) nghe thì lạ tai nhưng có vẻ học thức lầm, tóc quăn nhẹ nhàng như sóng nước Cửu Long (chứ không quăn quíu như người Án): đẹp tàn canh!

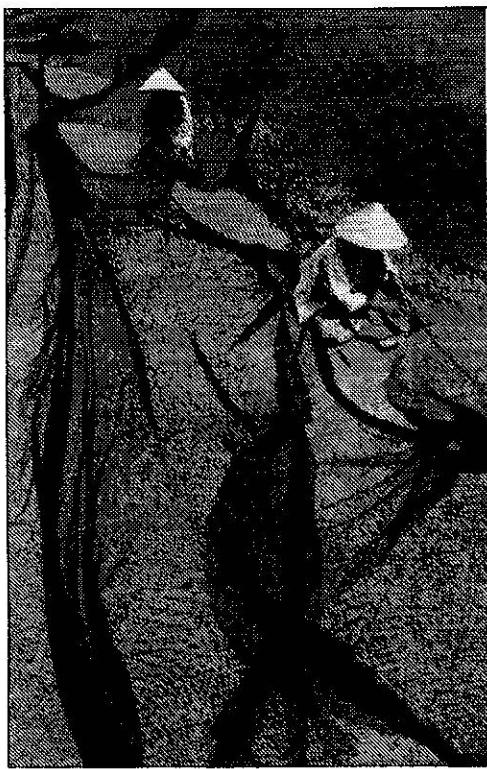
Quen mắt với mình hạc, xương mai, e lệ, áo dài thươn tha lại cầm gươm cưỡi voi nay lại đối diện với sắc đẹp nầy thật là “chơi với”. Lúc đó ở Chợ Lớn tuy chưa “oui devant Dieu” nhưng đã “main dans la main” rồi nên tôi đành nuốt nước bọt nhắm mắt làm ngơ.

Năm ngoái (2001) Tâm, lúc đó làm giám thị với tôi ở công trường (giờ đây anh làm giám đốc gì lớn lấm bên nhà) có ghé thăm tôi tại San Francisco. Gặp nhau, nhắc lại chuyện xưa, anh ta nói: “chỉ thua ca sĩ Thanh Lan vì không có nút ruồi ở môi trên (nếu đó là nút ruồi thật) và không hát được bài “Que sera sera, what ever will be, will be” chớ chắc chắn là không thua một ai trong giới ca sĩ ở Sài Gòn hoa lệ của mình. Lúc đó, mặc dù đã có vợ, em vẫn “muốn để lại con tim” ở An Long quá nhưng ông có cái bằng “Bachelor” to quá (độc thân) em sợ dành không lại, mà thầy trò mình dành nhau thì cũng kỳ. Tôi phải đáp cho đỡ ngượng: “chim trời, cá nước mà anh!” vì thật ra tôi chào thua cái tài nhanh tay của anh từ lâu rồi.

Sông Cửu Long ở đoạn này (An Long, Hồng Ngự, Tân Châu) đẹp lắm. Tôi không biết sông DANUBE đẹp cỡ nào mà ông Phạm Duy cho là “chết bên dòng sông DANUBE” cũng sướng như sống bên “người đẹp Tô Châu” (Bên cầu biên giới).

Cây trái miền Tây trên giồng Cửu Long





Vá lười

Tôi nghĩ là ai(?) đã từng sống bên “người đẹp Tô Châu” chắc chắn không đồng ý với ông ta về điểm này. Một lão Ái Hữu (Milpitas-California) nói về cái đẹp của sông Cửu Long miệt Hả Lào (thác Khône) khi ông làm việc ở đó: Sông đẹp đến nỗi mà tôi phải đặt tên hòn máu của tôi là Nguyễn Long Giang thì phải biết, hơn 60 năm rồi vẫn còn nhớ mà không chút ân hận.

Nói tóm lại ở An Long có tất cả những gì mà trai của hòn ngọc Viễn Đông chưa bao giờ thấy.

Lúc đó tôi làm việc... tài tử lầm. Mỗi thứ sáu là về Sài Gòn “trình diện Trưởng Khu”, mỗi thứ ba là trở xuống Công Trường cho đến thứ sáu kế thì lại trở về Sài Gòn. Lúc đó tình hình an ninh tại địa phương bắt đầu tồi tệ rồi, các danh từ như Áp Chiến Lược, Cộng Phủ, Việt Cộng mới được để ra. Ái Hữu Nguyễn Thành Danh (Canada) là bạn cùng khóa làm Trưởng Ty Công Chánh Kiến Phong và Ái Hữu Lê Trung Thu (Úc) làm Phó Ty đã giúp tôi rất nhiều trong việc liên lạc hành chánh địa phương, cái mông mà tôi đốt đặc. Tôi vẫn nhớ mỗi lần ba đứa chúng tôi đi “ho bo” từ Cao Lãnh vào An Long, dọc đường không có quán ăn, chỉ Danh phải

nấu cho một nồi thịt quay kho với hột vịt, rau sống, dưa giá bánh tráng sao mà ngon quá! Hôm nay, mỗi sáu tháng phải đi thử Cholesterol chắc một phần cũng tại các nồi thịt kho này. Hai anh thường khuyên tôi không nên đi di, về về thường xuyên vì nhân viên Ty Công Chánh cho biết là “tụi nó” (Việt Cộng) định chặn bắt tôi. Hai anh có kể chuyện một đàn anh tên Điển (trước tôi vài khóa) đi “ho bo” ở Sóc Trăng(?) bị Việt Cộng chặn giây giữa dòng sông, giây cắt ngang người mà chết (vào khoảng 1953). Đây chắc là dân Công Chánh đầu tiên bị Việt Cộng giết. (Sau tôi vài khóa có một anh tên Đoán (khoảng 1961) nghe nói là em ruột của anh Điển, không biết bây giờ anh ở đâu?).

Tôi cũng gật gù, âm ừ cảm ơn cho qua chuyện, vẫn đi di, về về vì tiếng gọi con tim vẫn mạnh hơn và... mạnh lắm. May mà không có gì. Tiện đây, tôi xin cảm ơn hai Ái Hữu đó một thời gian dài đã giúp đỡ rất nhiều cho tôi.

Một năm rưỡi sau thì công tác xong. Cha tôi khuyên tôi nên về kiếm chỗ nào ở Sài Gòn mà làm. Tôi cũng đồng ý với Cha tôi về việc này vì đi xa hoài cũng ngán. Tôi nói với cha tôi là Nha đang định xây một phi trường ở Bến Tranh tại ngã ba Trung Lương, để con vào sở, xin làm ở đây cho gần nhà, gần quê Nội, quê Ngoại, chiều chiều rảnh rỗi vở về quê Nội, quê Ngoại hoặc Mỹ

T h o ,
S à i G ò n
chơi cũng
được. Cha
tôi chống
đối mãnh
liệt ý kiến
này, ông
giảng mo-
rale một
trận tơi bời
hoa lá.

Cha tôi kể
lại chuyện
ông thợ hớt
tóc, những

giây phút cuối cùng của Bưu điện Mỹ Tho khi Tàu trở lại, chuyện ông định vào buồng rồi bị bắt trở lại mà tôi đã kể trên.

Rồi ông kết luận:

Vùng Bến Tranh về an ninh có thể tốt hơn ở An Long, nhưng đối với con thì nguy hiểm lắm. Ai cũng biết quê Nội, quê Ngoại của con đều ở Bến Tranh. Áo gấm về làng là điều mình phải tránh, “Con trâu đen vẫn ghét thằng áo trắng” mặc dù trong túi áo trắng không có lấy một xu. Lấy thí dụ có ai đó (sau này tôi nghĩ là ông ám chỉ ông cậu tôi chẳng?) đến rủ hoặc dọa, bắt buộc con làm một chuyện gì đó thì con tính sao? Con có đủ khôn khéo để khỏi bị kẹt vào những cạm bẫy chính trị mà Ba nghĩ là trong trường Công Chánh không có dạy cho con. Con có một nghề kỹ thuật làm kế sanh nhai là may mắn quá rồi, kẹt vào những cạm bẫy chính trị không ai gỡ nổi đâu.

Tuy nói úp, nói mở, tôi vẫn hiểu ông muốn nói gì, tôi chỉ dạ dạ nhưng vẫn không tin, vẫn buồn vì Cha tôi luôn luôn coi tôi là... đứa con nít.

Vài ngày sau, chờ cha tôi nguôi ngoai tôi cãi lại: Con gần 30 tuổi rồi, không còn là con nít nữa, con gạt người ta thì có chổ ai mà gạt con nổi, mà gạt con để làm gì chớ? Nghề ngỗng có ra gì đâu, hiểu biết về chính trị thì như một đứa mới lên năm, ăn nói thì cà lăm, cà lập ai mà cần con.

Cha tôi giận run người lên: Mày đúng là một thằng ngu! Tụi nó đâu có cần

Hà Tiên trong chiều tà

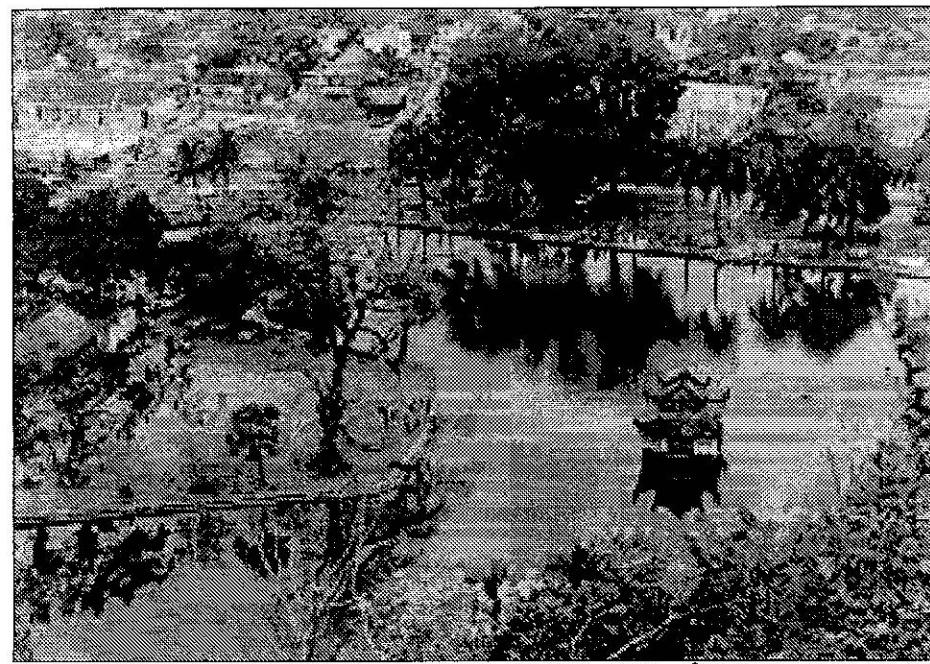


làm phi trường, làm đường sá, làm nhà cửa gì mà cần người giỏi hay dở; May ông luật sư, được sĩ, kiến trúc sư đi vào đó nghề nghiệp có ra gì đâu. Tui nó chỉ cần cái bằng cấp của mấy ông thôii, càng ngu, càng dối càng tốt để quảng cáo cho Mặt Trận của tụi nó, vì thằng Chủ Tịch là một tên đánh xe ngựa (Chủ Tịch xe ngựa) thì nói dân đâu có nghe.

Con mà vào đó, lúc đầu thì “ăn cơm Quốc Gia, thở ma Cộng Sản”, sau đó nếu “may” mà được Quốc Gia bắt đi tù vài năm rồi về làm lại cuộc đời, còn nếu “rủi” mà không bị bắt, ở luôn trong đó, buổi tối buổi no, trốn chui trốn nhủi, trốn về thì không được, tiền bạc đâu mà vợ con sống? Ngay cả thằng đầu sỏ lầm lúc ngồi mút cây viết máy Hồng Hà do Bác Hồ tặng mà nhớ cây kem ESKIMO ở Pole Nord (tiệm kem ở Sài Gòn). Có thằng nào vào đó rồi về dụ em, dụ con, dụ cháu vào đó đâu; toàn là dụ người dung không thôii. Con có ngu thì cũng ngu vừa vừa thôii nhé. Vào sở tôi bàn nhiệm vụ kế tiếp của tôi với anh Trần Ngọc Lâm, vị chỉ huy trực tiếp (và khả kính) của tôi lúc bấy giờ. Anh cho biết là phi trường Bến Tranh sẽ là một phi trường nhỏ và anh bảo tôi nên ở Sài Gòn phụ trách Ty Kỹ Thuật thay cho Ái Hữu Nguyễn Văn Ngân (Fremont, California) về làm chuyên viên Phủ Tổng Thống. Thế là vô tình tôi lại được tiếng là . . . con nghe lời Cha.

Tôi ở đây cho đến khi di tản 1975.

Sau này một bạn đồng nghiệp đã bị



Một cảnh Hội An nhìn từ xa

kẹt trong gọng kềm chính trị, y như Cha tôi lo sợ cho tôi lúc đó, không thoát ra được. May mà gia đình của anh toàn là người quả cảm lại biết thương yêu nhau, dám đem sanh mạng để đánh ván bài “tự do hay là chết” mà giờ đây được sống hạnh phúc ở Nam Cali.

■

Ai bảo công chức tỉnh lẻ là khổ?

1975-1990:

Người Công Chức tỉnh lẻ (ở Mỹ) đây cũng là tôi. Đến Mỹ 1975 tôi được vào làm một hãng lớn ở San Francisco, may mà còn giữ được nghề cũ. Đến năm 1986 thì hãng hết việc, tôi rất lo: tiền nhà, tiền nợ xe, tiền con cái học Trung Học, Đại Học.v.v..thì làm sao đây?

là Việt Cộng pháo kích vậy”. Vài ngày sau đó, Ái Hữu Bửu Hiệp gửi cho tôi một thông báo cần tuyển một Kỹ Sư ngành Công Chánh cho County EL DORADO cách San Francisco 200 miles về phía núi Sierra.

Tôi nộp đơn, đi interview và được nhận vào lương chỉ còn phân nửa lương ở Sở cũ nhưng bù lại ở đây không có từ ngữ “LAY OFF” trong tiếng nói của nhân viên.

Đối với tôi EL DORADO thật là một thiên đường. County này chỉ có hai thành phố, Placerville và South Lake Tahoe, một thắng cảnh danh tiếng của California.

Nếu San Francisco là Sài Gòn thì Lake Tahoe là Đà Lạt và Placerville là Định Quán hay Bảo Lộc vậy.

Cách nay mấy trăm năm, người ta tìm được vàng ở California (Cựu Kim Sơn), khi vàng tìm được ở EL DORADO thì cuộc “đổ xô đi tìm vàng” (GOLD RUSH) bùng nổ, từ Âu Châu người người tràn qua để đến đây tìm vàng. Ông Nguyễn Hiến Lê trong quyển “Con đường thiên lý” có mô tả cuộc đời của một người Việt tên LÊ KIM đến đây. Các địa danh dùng trong quyển sách này đều còn tại EL DORADO ngày nay.

Nhà 4 phòng, 5 acres đất, có máy lạnh, TV cable, có suối chảy ngang, có cầu

San Francisco và tôi





Khu phố dọc bờ sông Saigon

cho xe từ đường cái chạy vào, có 10 cây OAK 60 tuổi, giá chỉ bằng một apartment xập xê ở San Francisco. Ngồi trong sở, nhìn ra cửa sổ thông lá xanh rì, cúi xuống viết xong công văn, ngẩng lên là tuyết đã phủ trắng xóa. “Tình anh như tuyết giăng đầu núi”, không biết nhà thơ ta có thấy tuyết chưa, chờ tuyết thì trong trắng, cứng lấm, nhưng cũng lạnh lấm, tuyết vào mùa hè thì tan đi, tình yêu thì chắc cũng thế. Sơn Nữ(American Indian) thì cũng cười “khúc khích” như bên ta, nghe nói cũng có những mối tình “sơn nữ ứ hơi” với các anh lữ khách đi HARLEY DAVIDSON, “đời như cánh chim chiêu”. “Nhà em bên chiếc cầu soi nước” thì thơ mộng lấm, nhưng khi cầu cũ, hư, cần sửa, phải xây cầu lại cho đủ sức để xe chữa lửa 20 tấn đi qua, khi làm phải không cho đất cát lọt xuống nước, cá bể đâu chết. Mua cá ở chợ thả xuống thay thì County không

chịu.

“Nai vàng ngơ ngác” thì đâu cũng có. “Mùa lá vàng rơi” thì lá ngập đến đâu gối.”Đường lên núi rừng” mỗi chiều hai lanes, xe có thể chạy 65 dặm một giờ nên không có gì là hãi hùng cả.

Tìm trong điện thoại niêm giám (1985) không thấy họ Nguyễn; có một người tên là TRẦN QUANG, tôi điện thoại làm quen thì vợ anh (người Mỹ) nói anh đúng là người Việt Nam nhưng qua đây từ lúc một tuổi (con nuôi) nên không nói được tiếng Việt.

Ở Placerville có hai tiệm ăn Tầu rất dở, không có Phở, không có Bún Bò Huế. Cũng có đường Broadway với một bar đèn xanh, đèn đỏ, tối 9 giờ là tắt đèn vì hết khách.

Có lẽ vì người khác màu da còn quá ít nên vấn đề kỳ thi vào lúc đó chưa có. Những người Mỹ ở thành phố nhỏ nghe “tiếng Anh . . . bể” (Broken English)

rất dở, đó là nỗi khổ tâm của tôi.

Trong một bữa tiệc tổ chức tại Sở cho nhân viên và gia đình, một bà thư ký nói với vợ tôi: “Bà nói tiếng Mỹ dễ nghe quá, tôi làm với ông Diệp 3 tháng rồi mà có lúc tôi không hiểu ông muốn nói gì”.

Vợ tôi nói: “Tôi ở với ổng 30 năm, mà tôi còn không hiểu ổng nữa huống hồ gì bà mới làm việc với ổng có ba tháng”.

Vợ tôi hỏi bà: “Ở đây người ít, nhà thưa thì con cái làm sao có bồ bịch, có vợ, có chồng?”.

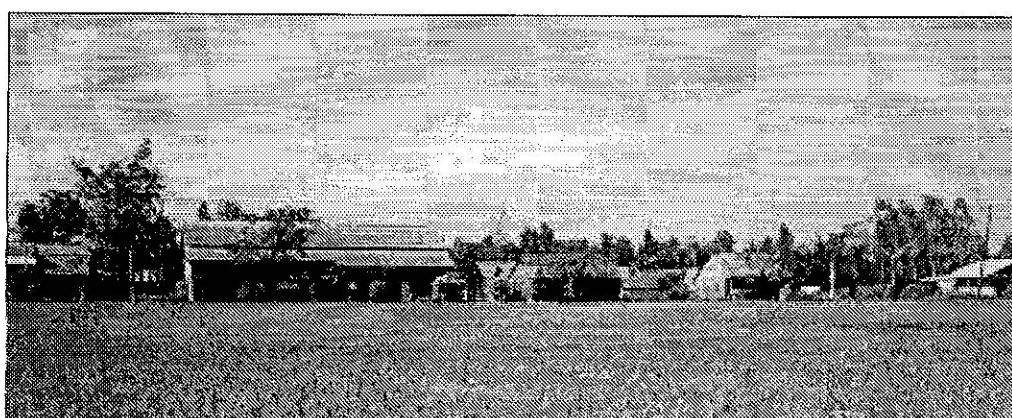
Bà ta trả lời là: “Khi xưa người còn ít hơn bây giờ mà vẫn có bồ bịch, có chồng như điên. Đâu có thống kê nào bảo là người ở đồng quê độc thân hay đi tu nhiều hơn người thành phố đâu?” Tôi thì mê đắm sống ở EL DORADO lấm, vợ tôi lên đó vài lần rồi nhứt định không chịu lập nghiệp ở đó. “Chàng bảo chịu, thiếp rằng chẳng chịu. Nghèo

thì nghèo cố níu lấy San Francisco”.

Do đó, hai năm sau là tôi bỏ EL DORADO về làm ở San Francisco.

Năm Mươi Năm Nhìn Lại.

Đời là một chuỗi ngày dài với nhiều biến cố vui buồn, bạc bẽo, tế nhị, thơ mộng, hận thù. .v.v. . . Tùy hoàn cảnh mỗi người phản ứng một cách, không có một mẫu số chung nào để xác định phản ứng đúng



Đồng ruộng miền Nam lúa vàng mênh mông

hay sai. Hôm qua khổ quá, nhục quá thì than van, chửi đồng, chửi ầm lên cho sướng miệng. Nếu hôm nay khổ hơn, nhục hơn thì hối tiếc cái quá khứ êm đẹp ngày hôm qua, có thể tiếp tục chửi nữa nhưng có khi lại phải chửi thầm, chửi lén. Đứt tay hay đổ ruột cũng đều có máu rơi nhưng hai chuyện hoàn toàn khác nhau, đừng lẫn lộn. Nếu trẻ con Việt Nam nào cũng như tôi lúc nhỏ, chưa ăn xin, chưa đánh giày, không có hủ tiếu ăn là đã thấy khổ rồi, nếu người lính Việt Nam nào ở "DAKTO, ĐỒNG XOÀI, BÌNH GIÁ" đều có những nỗi buồn nhẹ nhàng, lẳng lặng như các Công Chức Tỉnh Lẻ thì xứ Việt Nam ta là Thiên Đàng rồi, đâu có ai phải bỏ xứ ra đi, tha phương cầu thực, *Năm Mươi Năm Nhìn Lại* vẫn thấy hận thù và nước mắt.

Trẻ thơ Việt Nam nghèo đói quá, người lính Việt Nam Cộng Hòa khổ cực quá. Kể lại đời họ có lẽ phải cần đến hàng ngàn Lá Thư Ái Hữu Công Chánh.

Tại sao có người phải hy sinh cho ta sống đến ngày hôm nay? Có dám vùi đầu xuống cát (như đà điểu sa mạc) mà nói là tại kiếp trước nó ở ác giặc đây nó phải khổ, kiếp trước mình ở hiền giặc đây mình sướng? Nếu nghĩ được như vậy thì ai đói khổ, ai bị dày ải, ai chìm ở biển khơi, ai có quyền bóc lột dân, ai có quyền tham nhũng đều do tiền kiếp của họ cả. Chen vào, giúp đỡ, chống đối đều là làm sai lạc cái thuyết nhân quả hay sao? Thế sự bỏ ngoài tai hay sao? Ngu si hưởng thái bình hay sao?

Thêm bớt, che dấu, bơi lông tìm vết, chuyện nhỏ xé ra to, chuyện to ép lại nhỏ, lờ đi không nhắc tới, để đề cao cá nhân mình, tín ngưỡng mình, chủ thuyết mình, để hạ nhục cá nhân người khác, tín ngưỡng người khác, chủ thuyết người khác. Đó là việc thường tình của người thường tình, không lẽ đó là việc thường tình của các bậc siêu lãnh đạo hay sao?

Chắc có bạn đã phê bình: "Lại tiếp tục sân si rồi đó? hay là bị ALZHEIMER chẳng? thôi ngưng đi cha!, biết rồi khổ lắm... nói mãi." ■

XUÂN VỌNG

Quốc phá sơn hà tại
Thành xuân thảo mộc thâm
Cảm thời hoa tiên lệ
Hận biệt điểu kinh tâm
Phong hoa liên tam nguyệt
Gia thư để vạn kim
Bạch đầu tao cách đoán
Hồn dục bất thắng trâm

Đỗ Phủ



tho'

Núi sông còn ngậm hòn vong quốc
Thành quách xuân về ngập cỏ cây
Thế sự! Hoa hương buồn ứa lệ
Tan đàn! Chim tủi sợ hôn mê
Ba tháng triền miên mờ binh lửa
Thư nhà một bức quý vô song
Vuốt đầu tóc bạc lưa thưa ngắn
Rụng hết, còn đâu chồ cài trâm

Trần Giác Hoa phỏng dịch



THUỐC BAN ĐẦU

Nhật nắng, vàng thu loang hè phố
Dáng nhỏ thon thon nhẹ bước về
Một thoáng bâng khuâng hồn lảng tử
Men tình chưa nhấp lưỡi buông tê
Em là cô giáo khung trường nhỏ
Chăn dắt bầy chim áo trắng xanh
Những buổi hoàng hôn anh chờ đón
Đường "Thanh" tình sử dấu chân son
Gió nhẹ, xuân sang nước thuận dòng
Lá thuyền buông thả giữa tinh không
Vai kề vai nhỏ thơm dòng tóc
Mắt biếc gai nhân hè cửa lòng
"Địa Đàng" rừng đẹp lá xanh mơ.
Bóng mát chiều nao vẫn đợi chờ
Thoang thoảng hương sen hồ "Tình Mich".
Đôi dòng tâm tưởng một tình thơ
Nắng hạ hồng lên má thắm xinh
Lung linh sóng mắt lứa ân tình
Run run cánh bướm môi hồng ướt
 Tay siết vòng tay anh gọi "Em"!

tho'

TRẦN VIỆT ĐIỂU

TRÀ[?] NỢ CHO NGƯỜI

TRẦN HƯƠNG THỦY

Lời tác giả: Những chi tiết trong truyện đều là giả tưởng.
Nếu có trùng hợp chỉ là vô tình.

Tôi ghét mưa. Nhất là những cơn mưa chiều. Cuộc sống vật lộn cơn áo ở xứ người làm tôi không còn thù giặc để nhớ về dĩ vãng. Nhưng cơn mưa lại thường tự dừng lôi tôi về với kỷ niệm xa xưa, những kỷ niệm mà dù tôi không muốn, cứ âm thầm deo đẳng tìm cơ hội làm khổ tôi. Tôi với Anh quen nhau trong một chiều mưa. Anh từ miền Trung vào đây trọ học. Tôi nữ sinh áo trắng của một trường nổi tiếng miền Nam. Thôi kể ra đây làm gì về cuộc gặp gỡ. Chỉ biết là cuộc tình chúng tôi được bạn bè hai phía chứng kiến và chấp nhận. Cả hai chúng tôi tìm đến với nhau không tính toán. Tôi yêu đời bướng bỉnh, muốn gì làm nấy. Anh rộng lượng thật thà, trầm lặng bên tôi. Cuộc tình cứ thế trôi đi êm đềm, không oanh oanh liệt liệt như các phim bộ Đài Loan. Anh thường gọi tôi là nhỏ này nhỏ nọ chứ không như

người ta thường gọi người yêu bằng em. Có lúc tôi không bằng lòng bắt anh phải gọi tôi bằng em, anh cười cười trả lời: Dễ thôi, nhưng mà anh không gọi Nhỏ bằng em là để cho Nhỏ có cơ hội sau này, nếu anh đi làm về mà kêu Nhỏ bằng em thì Nhỏ biết ngay là anh đang ngoại tình với ai đó. Tôi thấy vui vui với lối giải thích ba trợn của anh. Chúng tôi không bỏ một dịp may nào để được gần nhau. Với chiếc xe gắn máy cà tàng của anh, chúng tôi đã lang thang khắp các nẻo đường Sài Gòn Chợ Lớn, những giờ phút bên nhau trong những quán ăn bình dân, tuy nghèo mà vui. Khi nào anh nhận được học bổng là thời gian huy hoàng của chúng tôi. Nhất là vào lúc cuối năm, chúng tôi thường là cà đến những tiệc tất niên của các trường đại học cao đẳng. Anh ở cư xá sinh viên Minh Mạng, quen rất nhiều bạn bè các phân khoa khác, nên việc kiếm các thiệp mời free đi dự các đêm tất niên là nghề của chàng. Dancing chỉ là cái cớ để chúng tôi ôm nhau trước mặt người đời. Có một điều tôi không thích là anh không chịu ở lại ăn Tết với tôi ở Saigon. Anh nói, Nhỏ phải thông cảm cho anh, năm hết Tết đến anh phải về quê thăm cha mẹ, còn không mang tiếng, tội chết. Tôi chết sững với hai tiếng tội chết và để anh về quê làm đứa con hiếu thảo với gia đình. Tôi thẩn thờ với cái Tết năm đó, chạy xe vào Đại học xá Minh Mạng đi quanh tám dãy nhà, mỗi dãy 14 phòng với một ước mơ viễn vông, anh nấp ở một góc nào đó sẽ nhảy ra ôm lấy tôi. DHX Minh Mạng ngày Tết thật vắng vẻ và nặng chửi nỗi buồn với tôi. Rồi mồng ba Tết anh đã vào lại với bao nem chua và kẹo mè xưng. Tôi như cành hoa tươi tắn trở lại. Ba ngày Tết với tôi quả là một cực hình. Tôi chỉ muốn luôn giữ chặt anh bên mình.

Anh tuy học kỹ thuật, nhưng rất ướt át, vẩn nghệ. Những lúc chúng tôi hờn dỗi nhau, anh thường đến làm huề với câu thơ tếu mà tôi vẫn còn nhớ

Ở nhà tau, tau bống nhớ mi
Nhớ mi nên phải bước chân đi
Không đi mi bảo rằng không tới
Mà tới mi bảo tới mần chi
Mần chi tau đã mần chi được
Tau đã mần liền dễ mấy khi

Tôi chỉ còn nước cong cơn háy nguýt sức mấy để mà chịu thua. Mọi chuyện êm đềm trôi qua cho đến một hôm, trời đổ cơn mưa trái mùa, tôi nhìn anh thích thú, nhưng sao anh tư lự quá? Tôi quan tâm theo kiểu trẻ con của mình bằng cách buộc anh phải nói cho tôi nghe tại sao anh buồn như vậy. Anh ôm tôi và kể cho tôi nghe về mối tình đầu của mình. Rằng hôm nay là ngày chị ấy đi lấy chồng và anh không hiểu tại sao cơn mưa lại đổ xuống ngày hôm nay. Tôi nén cơn tức ái của mình và hỏi anh đủ thứ về chị ấy. Anh ngõ tôi quan tâm nên kể rất nhiều. Tôi cảm thấy bị xúc phạm, tôi không thể chấp nhận vị trí thứ hai trong tim anh, rằng anh đã lừa dối tôi khi đi bên tôi mà cứ nhớ về người cũ. Tôi hất tay anh ra và chạy ào dưới cơn mưa. Kể từ hôm đó tôi từ chối không trả lời mọi liên lạc, thư từ của



anh. Trong thư anh viết Nhỏ biết không, một vết cắt dù đã lành nhưng mỗi khi trái gió trở trời vẫn có thể làm cho người ta đau trở lại, dây lại là vết cắt đầu tiên của anh. Anh xin lỗi về những lời nói vụng về của mình. Với anh những gì thuộc về quá khứ anh không luyến tiếc. Anh chỉ mong Nhỏ thông cảm cho những kỷ niệm mà anh nghĩ đời người không ai có thể quên được.

Tôi không thể tha thứ cho anh, tôi chưa thể tha thứ cho anh. Tôi yêu anh quá mà. Anh là người đầu tiên và mãi mãi là người tôi yêu nhất đời. Nhưng tại sao anh lại dấu diếm tôi. Tôi tự ái, tôi bướng bỉnh, tôi nồng nỗi nhưng anh còn nợ tôi một ân tình. Tôi phải trả thù, tôi phải gở huề, trong trận banh tình yêu tôi đã bị gát trước 1-0. Tôi phải làm anh thương tổn như tôi bị tổn thương. Tôi phải làm anh khổ sở, đau đớn như những vết dao anh chém vào tôi. Người tôi hùng hực lửa. Người tôi tràn đầy hận thù. Phải thấy anh đau niềm đau của tôi để cho anh một lần phải tốn đến già. Ai đó nói yêu nhau lắm cắn nhau đau, có phải không?

Cách trả thù của tôi cũng đơn giản thôi. Tôi có nhiều bạn trai. Không bám trụ người nào. Hết nơi nào có anh xuất hiện là phải có tôi với người bạn trai mới. Nhìn mặt anh buồn rầu, tôi hả hê trong dạ. Anh nhớ những người bạn tôi nói dùm, tôi khen kiêu làm ngơ, không cho anh cơ hội làm hòa. Những lúc đó trong lòng tôi hả hê khoái chí. Tôi đến những nơi mà bạn anh thường đến. Tôi muốn những bạn anh phải kể cho anh nghe những gì họ

thấy được về tôi. Lúc xưa, trong những buổi dancing, tôi với anh thường tha thiết bên nhau trong những nhịp điệu Slow đầm ấm. Nay tôi rực rỡ lạnh lùng trong điệu Tango bay bướm, hay lâ lói cuồng nhiệt trong điệu Valse luân vũ . . . Trong những buổi dancing có anh, tôi hướng về anh với nụ cười khiêu khích như là mình đang hạnh phúc lắm. Anh thường buồn rầu rút lui, và tôi trở lại buồn bã vô cớ.

Tôi say men chiến thắng và tôi chán chường. Thiếu anh là thiếu tất cả. Tôi nghĩ đến cách tìm một dịp để trở lại với anh. Nhưng tôi đã đi lờ đờ. Một đêm kia, tôi tỉnh dậy bên cạnh người một người đàn ông khác. Một người có đủ các điều kiện để làm chồng bất kỳ cô gái nào, vẻ mặt đàn ông, có nghề nghiệp vững chắc. Nhưng đó cũng là người mà tôi không yêu. Tay đã nhúng chàm. Tôi tự cảm thấy không xứng đáng để được anh tha thứ. Tôi có cảm tưởng như cả thế giới dị nghị, bàn tán về tôi nếu tôi trở lại, không toàn vẹn bên anh. Dư luận của xã hội sẽ giết chết anh. Tôi không muốn thế. Ân hận thì cũng đã muộn rồi.

Đám cưới tôi được trang trọng diễn ra. Với người ngoài tôi là cô dâu có phước. Trong lòng tôi tan nát đoạn trường. Tư làm tự chịu, biết trách ai bây giờ. Rồi tôi cũng có con. Một đứa duy nhất vì tôi không muốn có nhiều hơn. Trong một buổi dancing cuối năm do Không quân tổ chức ở Câu lạc bộ Huỳnh Hữu Bạc, vô tình tôi thấy lại anh, bạn bè đẩy anh lên sân khấu và anh hát bài *Trả nợ Cho Người* của TCS

Hai mươi năm xin trả nợ người
Trả nợ một đời em đã bỏ ai
Hai mươi năm xin trả nợ dài



Trả nợ một dời
em đã phụ tôi

Em đã phụ tôi
một thời trẻ đại ...

Mỗi bài hát của TCS hình như đều có một huyền thoại. Không biết người nữ trong bản nhạc đó có động lòng khi nghe khúc hát này chăng, khúc hát như xé nát con tim tôi. Con nhỏ bướng bỉnh ngày xưa đâu còn nữa, còn chăng người đàn bà bất hạnh, làm tan nát cả một cuộc tình. Tất cả lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng. Giờ đây tôi mới thấm thía mấy câu thơ của TTKH ngày xưa:

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc dời
Ái ân lạt léo của chồng tôi
Mà từng thu chết, từng thu chết
Vẫn dấu trong tim bóng một người

Biển cổ 30/4 xảy đến, gia đình tôi thoát nạn qua Mỹ. Gia sản của chúng tôi mất hết ở VN. Tôi phải vươn ra xã hội để kiếm sống. Cuộc sống kinh tế ổn định. Tôi vẫn là người vợ đầy đủ bốn phận nhưng là người vợ lãnh cảm. Qua tin bạn bè, tôi được biết anh đã lập gia đình với một cô Bắc Kỳ bé nhỏ xinh xinh và anh cũng qua được Mỹ từ 75 và đang ở gần nơi tôi ở. Con tim tôi ngùn ngụt lửa yêu thương. Nhưng trách nhiệm làm vợ, làm mẹ không cho phép, tôi phải chạy trốn anh, tôi không muốn phá hoại gia cang người, tôi giục chồng tôi dọn nhà xuống phía Nam với cớ bị dị ứng với khí hậu lạnh. Tuy xa anh nhưng lòng tôi vẫn theo dõi bước chân anh. Anh đã trở lại nghề nghiệp cũ, anh đã làm chủ dăm ba ngôi nhà, vợ đẹp con ngoan.

Cũng may mùa mưa ở Nam Cali rất ngắn, làm việc trong một cao ốc tràn đầy ánh sáng khiến tôi khó nhận biết thời tiết ở bên ngoài. Tôi vùi quên với công việc, tôi xa cách với cộng đồng, tôi đã chôn tôi, tôi đã chôn mối tình tôi. Những tưởng đã quên, an phận chờ đợi với cuộc đời cho đến một hôm đến sở buổi sáng check lại email thấy có một thư lạ không lời, chỉ attach một bài anh viết trên một Đặc san. Dẫu anh đã thay đổi câu chuyện, thay đổi tên họ, thay đổi địa danh, nhưng chỉ với một chi tiết nhỏ là tôi nhận ra anh ngay, không thể nào lầm lẫn được. Anh viết là anh không được hạnh phúc, anh đã về hưu, anh đã làm tròn bốn phận làm cha, làm chồng và anh muốn tìm tôi, muốn sống những ngày còn lại với tôi, hay ít nhất cũng được liên lạc với tôi.

Ngoài trời không mưa, mà khuôn mặt tôi dâm nước mắt. Không biết vì sung sướng, vì hối hận hay vì cả hai thứ. Anh



đã tha thứ cho tôi. Anh vẫn còn nhớ đến tôi. Tôi còn mong gì hơn. Chỉ có điều là tôi trầm tĩnh hơn, tôi chính chắn hơn. Tôi đã lầm lỡ phá hỏng hạnh phúc đời mình một lần, tôi như con chim bị tên nay thấy cành cây cong cưng sợ. Hạnh phúc tôi, hạnh phúc anh, và còn nữa, hạnh phúc con tôi, hạnh phúc con anh. Thế nào tôi cũng phải quyết định và quyết định nào lại chẳng có mất mát hy sinh, nên đành viết bài này trước là xin cảm ơn anh đã còn tưởng nhớ đến tôi, sau là xin được trả nợ cho anh bằng cách biến đi một lần nữa, có quyết định nào mà vẹn toàn đâu anh ơi. Xin mượn lời của Thuý Kiều khi gặp lại Kim Trọng để mong anh được thanh thản:

.....

Chữ trình còn một chút này

Chẳng cầm cho vững lại dày cho tan.

Lời hay ý đẹp:

Tình bạn chân thành là một cái cây mọc chậm và phải thử thách, phải chịu đựng nghịch cảnh trước khi được khen bằng danh hiệu đó.

* Cái công dụng hay nhất của một tờ báo là công bố phân tán cái道理 của một sự thật quan trọng, sự thật hướng đến việc tạo cho nhân loại khôn ngoan hơn và sung sướng hơn.

* Nếu anh không muốn bị rơi vào quên lãng ngay sau khi chết thì hãy viết những gì đáng được người đời đọc hoặc là hãy làm những gì đáng được người đời viết đến.

CHỢ ĐỒNG XUÂN

Nguyễn Sỹ Tín sưu tầm

Lời giới thiệu: Sài Gòn có chợ Bến Thành, Huế có chợ Đồng Ba, và Hà Nội có chợ Đồng Xuân. Chợ cách Hồ Gươm 1200 mét về phía Bắc, là chợ to nhất Hà Nội, có đường xe điện Bạch Mai – Bưởi chạy qua. Chợ họp đông vui, rất phồn tạp. Xin mời quý Ái hữu đi chợ Đồng Xuân:

Hà nội như động Tiên Sa
 Sáu giờ mây hết đèn xa đèn gần
 Vui nhất là chợ Đồng Xuân
 Thức gì cũng có xa gần bán mua
 Giữa chợ có anh hàng Dừa
 Hàng Cam, hàng Quýt, hàng Dưa, hàng Hồng
 Ai ơi đứng lại mà trông
 Hàng vóc, hàng nhiễu thong dong nượt nà
 Cổng chợ có chị hàng Hoa
 Có người đổi bạc chạy ra, chạy vào
 Lại thêm “xực tắc” bán rao
 Kẹo cau, kẹo đạn, miến xào, bún bung
 Lại thêm bánh rán, kẹo vừng
 Trước mặt bún chả, sau lưng bánh Giò
 Ôn ào chuyện nhỏ, chuyện to
 Liu lo chú “khách” bánh bò bán rao
 Xãm xãm khi mới bước vào
 Hàng tôm, hàng tép xôn xao mọi bề
 Lịch sự là chị hàng Lê
 Quàng quạc hàng Vịt, tờ te hàng Gà



Nức nở như chị hàng Na
 Chua vào hàng Xấu, ngọt ra hàng Đường
 Thơm ngát là chị hàng Hương
 Tanh ngắt hàng Cá, phô trương hàng Vàng
 Lôi thôi là chị hàng Giang
 Bán rổ, bán xáo, bán xàng, bán nia
 Thươi mõi là chị hàng Thịa
 San sát hàng Bát nhiều bể long dong
 Đỏ đơn như chị hàng Hồng
 Hàng Cam, hàng Quýt, bưởi Hồng thiếu chi
 Trống Quân, cò lả xót gì
 Mỗi người một vẻ ai thì kém ai
 Lại thêm cạo mắt ngoáy tai
 Lại thêm ngoài chợ có người họa tranh
 Ngoài ra cải Diếp, Răm, Hành
 Thịa là, cải cúc xanh xanh rõ ràng
 Có người bán lược, bán gương
 Có người bán cá Hồi, Rương, Tủ, Quầy
 Có người bán Dép, bán Giày
 Có người bán cả ghế mây để ngồi
 Suốt ngày chợ họp ai ơi,
 Thượng vàng, hạ cám bao người bán mua
 Hay cắt như chị hàng Cua
 Nhảy nhót hàng Éch, ai mua được rầy
 Có người xem tướng, xem tay
 Chầu văn, đồng bóng “ốp” ngay tức thời
 Thôi thì đủ thức đủ người
 Ôn ào nhộn nhịp nói cười chen vai
 Có anh bán thuốc cũng hay
 Mồm rao liêng láu khỏi ngay tức thời
 Lại còn kẻ cắp như rươi
 Hở cơ chốc lát tiền ôi mất rồi
 Giậm chân xuống đất kêu trời
 “Phú lít” có đến cũng thôi đi đời
 Tôi đến đuổi chợ mình ơi!
 Quá năm giờ rưỡi hết người bán mua.



Trong buổi họp mặt AHCC miền Nam Cali, AH T.Đ.H, một trong những ái hữu trẻ có nhiều tiềm năng và nhiệt tình để nối kết sợi dây thân ái giữa thế hệ đàn anh sắp rời sân khấu và thế hệ đàn em với nhiều kinh nghiệm cho tương lai, gợi ý tôi viết một bài về sòng bạc quốc tế của thành phố Las Vegas thuộc tiểu bang Nevada. Có lẽ cái thâm ý của chú em họ Trần là muốn tôi viết một cái gì “vô thường vô phạt” không xâm phạm cái tôn chỉ, cái tiết hạnh khả phong, của Lá Thư là không “chính trị chính em, khoe học khoe giỏi, văn tối văn gừng” mà đơn thuần là “giữ cho còn có nhau”, hay ngắn gọn hơn nữa theo anh Trần Sĩ Huân là chỉ gói ghém trong bốn chữ “quan hôn tang tế” (xin lỗi anh Huân không biết có phải tuổi cao mắt mờ không mà tôi đọc ra là quan ôn độ thế !!) Thôi thì cái gì cũng được, gia đình lục lộ chúng ta anh cả nói sao đàn em nghe vậy và bây giờ xin mời các Ái Hữu cùng tôi lên xe đi Vegas.

Ban đêm trên xa lộ Xuyên Bang 15 (I-15) bạn từ hướng Bắc di vào hay từ hướng Nam nhập tỉnh, quang cảnh thành phố Vegas có khác nhau nhưng sức hấp dẫn chung qui vẫn là khó tả! Bạn như con thiêu thân kề cận ánh đèn, như kim nam châm đến vùng bắc



LAS VEGAS: THÀNH PHỐ NHIỀU TÊN, LẮM MÀU

HOÀNG NHƯ NGỌC

cực, bạn háo hức, như sống lại với tuổi hoa niên trong một chiều hò hẹn. Nàng ở đây ngoài cái tên cúng cơm Vegas còn mang rất nhiều biệt danh khá chua cay và ngộ nghĩnh: The Sin City, The Gambleville, The City of Lost Wages, The City Without Clocks, The City that never sleeps, The Garden of Neon you name it!

Cũng khó mà hình dung được cái thành phố này, mà cốt tinh là những sòng bài, đã trải qua nhiều khúc thăng trầm với luật pháp của tiểu bang. Năm 1910 Nevada đã ban hành một đạo luật khắt khe chống cờ bạc. Chỉ cần tung một đồng ken lên đánh cá xấp ngửa

chóng biến Vegas thành nơi thu hút nhất cho sự phồn thịnh của thế kỷ hai mươi.

Las Vegas ngày nay là một đô thị sầm uất và hẻo lánh nhất của nước Mỹ. Khoảng 290 dặm xa và hơn bốn giờ xe nếu bạn từ Los Angeles đến. Khoảng 680 dặm và 10 giờ xe nếu bạn có đủ gân để lái từ San Francisco xuống. Từ Phoenix Arizona qua phải mất hơn 5 giờ xe ròng rã trên 280 dặm đường, trong cái nóng đến hôn mê nếu như bạn lái xe về mùa hạ, và nếu không cẩn thận bạn có thể nambi đường vì xài máy lạnh. Từ Colton, một thị xã thuộc quận San Bernardino nơi tôi ở, phải mất từ

cho một ly rượu cũng bị cấm đoán. Cờ bạc chỉ được tổ chức chơi lén lút. Cho đến năm 1931 Nevada thông qua đạo luật đề xuất bởi ông Phil Tobin, chủ trại chăn nuôi gia súc. Đạo luật này chính thức hóa kỹ nghệ cờ bạc với mục đích dùng lợi tức thuế thâu được ở các sòng bài để tài trợ các trường học công lập (chuyện khá khôi hài là ông Tobin người khai sinh cho một kỷ nguyên cờ bạc ở thành phố hoa lệ nhiều tiền lăm của này lại không bao giờ đặt chân đến Vegas!). Sau đó cộng thêm sự hợp thức hóa nghề mãi dâm, và các luật lệ dễ dãi cho việc ly dị, đã nhanh

3 giờ rưỡi cho đến 4 tiếng mới vào được vùng đất hứa để thấp đèn! Ở độ cao hơn 2000 bộ, cái thiên đường (hay là địa ngục, nếu như bạn có máu đỏ đen, mà ông thần tài lại trốn mất!) nhân tạo này, 12 ngàn năm trước thực tế là một thung lũng với đầm lầy cỏ cây xanh tốt trước khi bị sa mạc Mojave (Mô ha vi) bành trướng xâm lấn và biến thế thành vùng sa mạc khô cằn cát bụi. Quá khứ xa trong lịch sử trước khi nhà thám hiểm Ý Đại Lợi, ông Christopher Columbus (1451-1506) đặt chân lên quần đảo Bahamas thuộc Đại Tây Dương, năm 1492, thổ dân da đỏ từ những bộ lạc đầu tiên, chuyên sống bằng săn bắt và đột phá, cho tới các bộ lạc sau cùng là Anasazi và Paiute đã chiếm cứ nơi này từ 11 ngàn năm trước công lịch (B.C.). Mãi đến năm 1829 tình cờ ông Rafael Rivera, trinh sát viên của nhà buôn Mẽ Tây Cơ Antonio Armijo, hướng dẫn một đoàn 60 người trong cuộc hành trình đến Los Angeles qua ngã đường mòn Old Spanish Trail. Tìm kiếm nguồn nước, ông Rivera khám phá ra mạch suối phun tại đây và đặt tên là Las Vegas (tiếng Mẽ Tây Cơ có

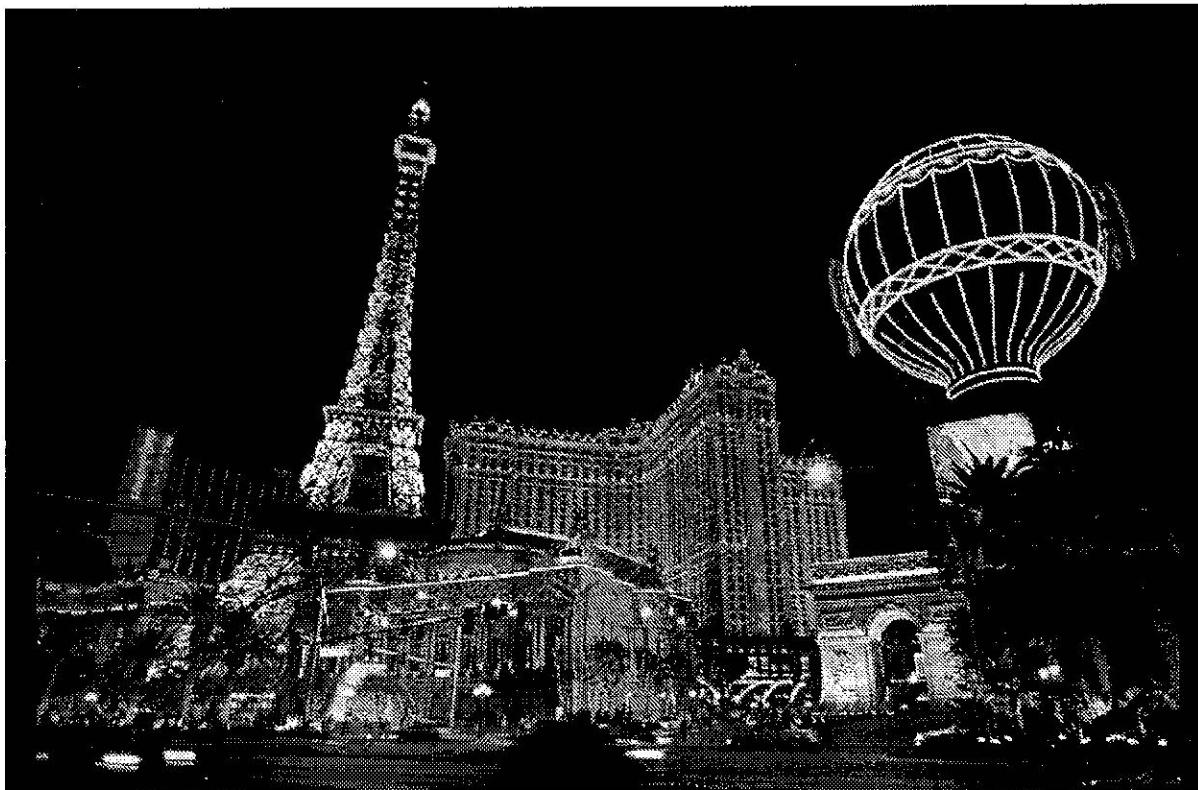
nghĩa là Đồng Cỏ Mướt). Bao nhiêu biến cố xảy ra sau ngày khám phá ra địa điểm này, nhưng hầu như phải đợi đến khi con đường sắt được khai thông đến đây sự hình thành của thành phố Las Vegas mới được nhen nhúm. Chuyến xe lửa đầu tiên khánh thành vào tháng Giêng năm 1905. Sân ga và bến chứa tọa lạc góc đường Main và Freemont bây giờ là khách sạn và sòng bạc Union Plaza downtown Vegas. Năm 1911, hai năm sau ngày ông William Clark, một nhân vật quyền thế của cơ quan hỏa xa lúc đó, tạo dựng quận Clark (Clark County) thành phố Las Vegas được chính thức sát nhập.

Las Vegas thành phố của đỏ đen, nhiều cuồng nhiệt, lầm lạc nhiều tiền, cái thành phố mà đã một lần nếm qua thì thật khó mà dứt áo. Kẻ đam mê như tôi, mỗi lần đến đây, tôi như một người khác, không phải là một bom ghiền gấp sái, một tay khờ dại si mê thấy người mình yêu bên kia hàng dậu. Tôi như một người vừa được giải thoát khỏi lao tù cải tạo, tôi như người vượt biển chót thấy đất liền. Tôi đến đây không nhất thiết để đánh bạc. Có canh bạc nào lớn

hơn canh bạc mà tôi đã đặt mạng tôi và các con tôi trên biển cả, trước tử thần, để đổi lấy Tự Do trên mảnh đất này. Tôi đến đây để nhìn nhịp sống, để sử dụng cái Tự Do mà tôi đang có. Tôi đến đây để dùng những năm cuối của cuộc đời nếm, mua, cảm giác.

Hai ba giờ sáng, hay bảy tám giờ tối bạn đến đây, quang cảnh cũng chẳng mấy gì thay đổi, Vegas vẫn mỹ miều, sống động, chỉ như người chủ nhà vừa thay áo mới trong buổi tiếp tân. Tiếng nhạc, tiếng máy, tiếng reo hò quyên theo khói thuốc, có một cái gì thật là quen thuộc. The "Sin City", cái tên không giống người, rất khó nghe, được gán ghép cho cái thành phố suốt đêm làm việc này quả là một quan điểm, một cái nhìn định kiến một sự đánh giá không mấy khách quan cho Vegas. Những nhà đạo đức, khó phân chân giả, xem thành phố này là nơi nghiện ngập, cờ bạc, đĩ điếm, là giang sơn của Mafia chở ném héo lánh. Sở dĩ tôi dùng chữ khó phân chân giả vì chắc các bạn còn nhớ, cách đây vài năm có một nhà đạo đức, ngài Jimmy Swaggart, The Honorable Television

Evangelist, tên tuổi của ngài đã được bao chí đưa lên trang nhất. Không rõ ngài truyền bá phúc âm cho "chị em ta" thế nào mà ngài bị mấy ông cò tóm ngay tại trận trên đường phố thị xã Palm Springs. Ngài lên vô tuyến truyền hình đầm ngực khóc lóc xin tín hữu khoan dung xá tội cho ngài. Và một tuần sau đó cũng chính



Paris Casino và Hotel

ngài, nhà đạo đức khó phân chân giả này bị bắt lại y chang cùng một địa điểm cùng một tội danh. Xét cái gươong của nhà đạo đức thì kẻ học trưởng dòng như tôi và người công giáo như bạn khỏi cần đấm ngực mea culpa, mea culpa, mea maxima culpa khi lái xe vào Vegas.

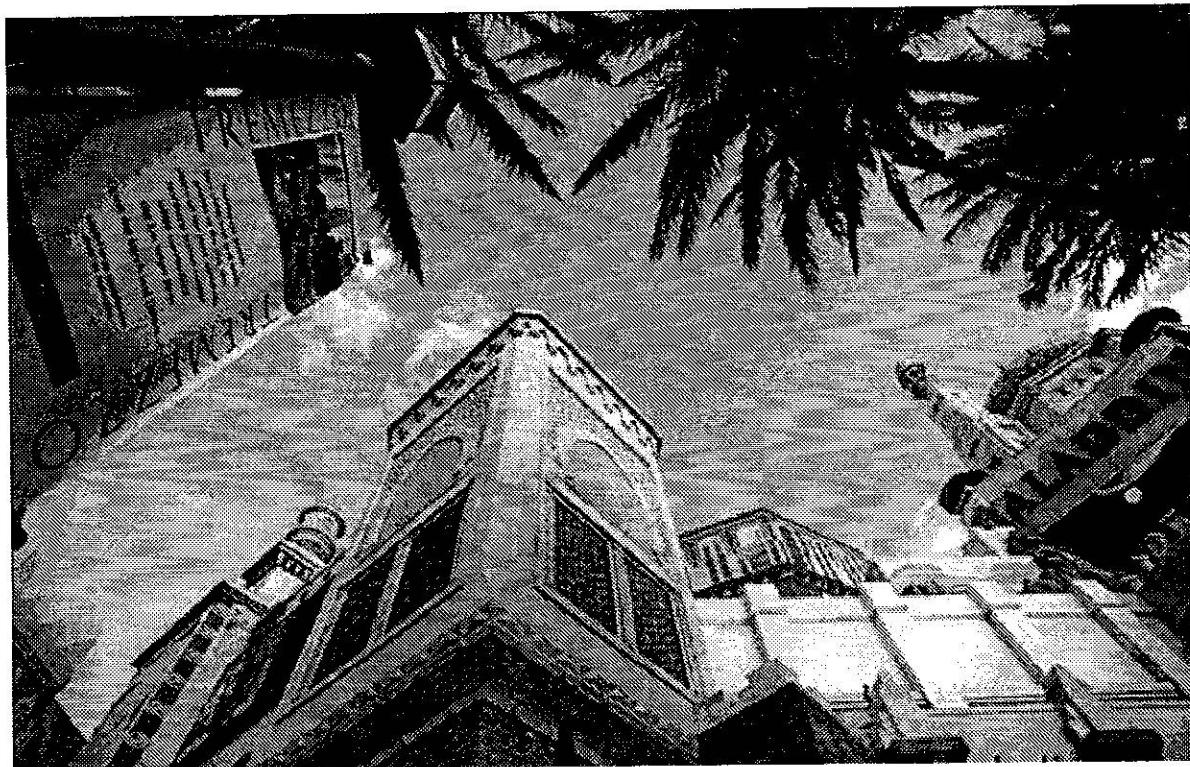
Trong cái xã hội mà “tiền bạc đi trước, mực thước theo sau” rất khó mà vạch một đường

ranh giữa đèn với trăng, giữa chánh và tà. Mấy ông tai to mặt bự, phụ mẫu chi dân, giám đốc này, presidents nọ, bạn tin tôi đi, có thể là những “tên trộm cướp có mòn bài”. Sau mấy vụ xì căng đan mới xảy ra đây tại các siêu công ty Enron, Worldcom người ta mới vỡ lẽ ra rằng chỉ có những tên ăn cắp vật, gangsters nhí, che mặt dí súng ăn

hang mảnh vài trăm bạc trong mấy cây xăng hổ lanh, hay nhà băng tinh lẻ mới thoát khỏi ăn cám tù nầm xà lim đếm lịch, còn những tay trộm cướp đục khoét bạc tỷ khi nội vụ đổ bể ra thì “hang hàng, lớp lớp” cả đoàn thây kiên săn sàng nối đuôi nhau để bảo vệ, biện hộ, cho những tên thiếu mất lương tâm nhưng có thừa tiền bạc. Hung thủ giết một người không từ một gông cũng thăm quan ghế điện! Nhưng những tên đồ té giết cả triệu người như Hitler, Staline và những tên trùm đỏ thì lịch sử dù có ghi chép đó nhưng cũng chẳng tội vụ gì! Với cái luân lý thập phần đảo điên, khó phân chân giả này, cáo buộc cho Vegas là thành phố tội lỗi quả thật bất công.

The Gambleville, The City of Lost Wages, cái biệt danh này thì miệng lưỡi có sắc như dao thì cũng khổ mà chối cãi. Nếu bạn theo bà xã đi shopping, cái ví có thể gầy đi và nhẹ mất vài trăm. Nhưng nếu bạn theo em Vegas shopping thì có thể cả mảnh underwear cũng ra nằm chợ trời. Tôi chắc chắn khẳng định với các bạn cái tên cay cú “Lost Wages” gán ghép cho thành phố

nó thế không có nghĩa là tất cả người nào có máu đỏ đen đến Vegas đều nạp mạng. Lâu lâu trong Casino cũng có tiếng reo hò ầm ĩ, tiếng cười sảng sặc như bà bống bị ma hành, tiếng hú rợn người như tiếng sói gào trăng, đó là lúc có tay nào hit Jackpot! Hơn hai mươi năm tôi sống trên đất Mỹ chỉ khoảng ba bốn lần thấy báo chí và truyền hình loan tin những con bạc được thần tài



Aladdin Casino, Las Vegas

này là do mấy bợm ghiền cháy túi nhái âm ra. Bạn sẽ cho tôi là xao, phóng đại, nếu tôi nói với bạn là nhiều tay chơi đến đây đi Mercedes, lúc về lùi thủ leo lên Greyhound bus! Bà Việt Nam, chủ tiệm Nail này, ông Đại Hàn chủ Restaurant nọ, đến đây vênh vênh, váo váo, bông tai nhẫn hột xoàn loá mắt, đồng hồ Thụy Sĩ loại vua chúa minh tinh màn bạc xài, thế mà lúc về đứng trước cửa Casino xem có người đồng hương để xin tiền đồ xăng, nếu may ra còn cái xế, còn tệ hơn, là phải cả ngày ngoài trời để kiểm đủ tiền leo lên xe buýt. Bà xã tôi còn kể rằng từ ông chủ muốn trở thành người làm công chỉ cần đi Vegas vài lần, không biết bà ấy nói thật hay cố tình răn đe tôi! Nói

gõ cửa. Điển hình nhất là mấy năm trước ở Reno (thành phố cờ bạc sầm uất hạng nhì sau Las Vegas, thuộc miền Bắc Nevada) một bà Mỹ đen trúng Jackpot hơn bảy triệu. Gần đây nhất mấy tháng trước một bà già 74 tuổi trúng 22 triệu mấy trăm ngàn tại một Megamachine ở Bally's Las Vegas, số tiền to lớn nhất trong lịch sử cờ bạc tại đây. Một điểm lý thú ở đây là trong cái kỹ nghệ moi tiền này, nhà chứa cũng như khách chơi cả hai đều mong có màn trúng lớn. Vì có người trúng thì mới quảng cáo thu hút lôi cuốn được những người ôm mộng phú ông! Cứ từ đó thì bạn có thể suy ra cái xác suất được thua ở Vegas. Nó quá nhỏ nhoi đến nỗi họa hoằn lầm trong 10 năm

đến 20 năm mới nghe có người trúng lớn. Thắng được máy móc cờ bạc chỉ là chuyện không tưởng. Với kỹ nghệ điện tử tân tiến hiện nay các máy slots đều được computerize, có nghĩa là mọi dịch vụ đều được điều khiển, thao tác, kiểm soát bằng máy tính điện tử, các chu kỳ thâu nhả, được thua đều được an bài set up. Nói một cách nôm na, máy sẽ nhả ra từ 5% cho tới 10% số thu vào tùy theo set up của Casinos, mà cũng không nhất thiết là hễ cứ lấy vào 100 là nó nhả ra cho bạn 5 đồng 10 đồng ngay. Có thể nó vẫn tích tụ trong máy cho đến lúc nào đó cả số lớn tích tụ được nhả ra mà chủ chưa gọi là Jackpot. Bạn cũng nên hiểu rằng nàng sinh ra đã non mộng thế kỷ, với tuổi đời khá cao, sở dĩ mà em Vegas vẫn giữ được nét lộng lẫy, sức hấp dẫn mãnh liệt với khách làng chơi là do mỗi năm em đầu tư hàng tỉ bạc để đổi hình thay dạng, dùng đủ mánh khoe, diệu nghệ để cảm động lôi cuốn bạn dốc cạn túi tiền cho em! Cho nên nếu bạn không đủ bản lãnh để đương đầu với ngón nghệ của em, thì cứ lấy mắt mà nhìn, chẳng tồn xu nào, còn tay chân thì xin chờ đừng mó máy!

Trước khi chúng ta đi sâu vào những sòng bài to lớn với nghệ thuật điêu luyện trong kỹ nghệ moi tiền, tôi xin được một giây cùng bạn suy nghĩ tại sao khi bạn đi làm trong các công sở Mỹ, công cũng như tư, bạn có cảm giác rằng cái bô óc của nhiều anh Mèo cũng mít đặc, lầm khi mình còn cho là ngây ngô, thế mà tại sao cái nước này trên mọi phương diện nó đều là số một trên trái đất! Và điển hình ở đây bạn có thấy nơi nào trên toàn thế giới có được sự quản lý siêu việt vào những đầu tư vĩ

đại của trí óc và của cải trong cái kỹ nghệ cờ bạc đem cơm áo cho mọi cư dân ở cái vùng mà vũ lượng hàng năm không đủ nước cho chim rứa mỏ!

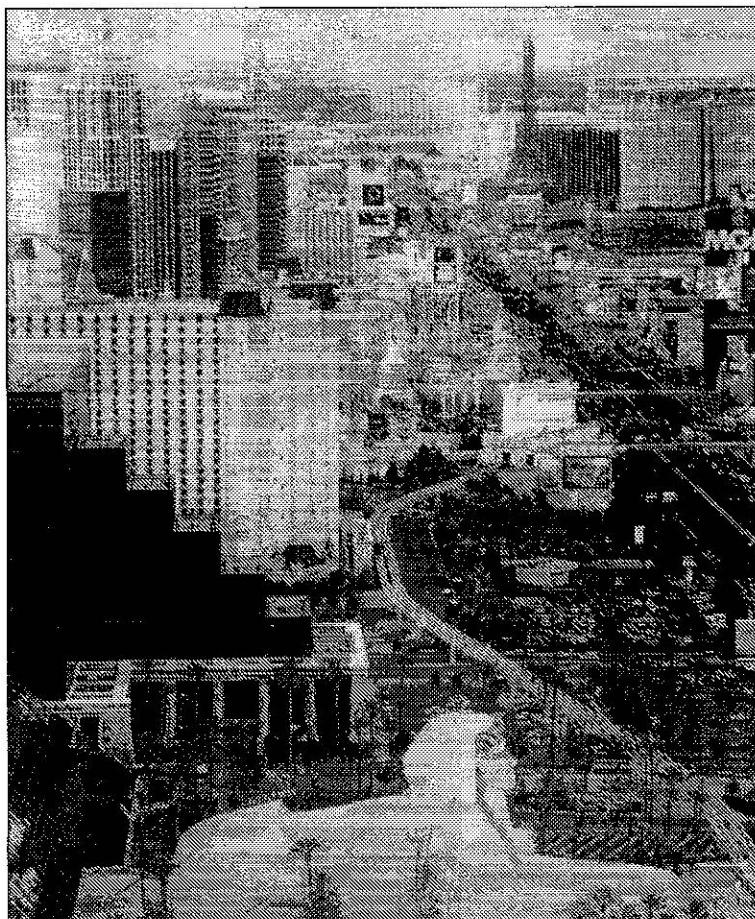
Cái điểm nóng khô cần này sở dĩ có ngày hôm nay không phải chỉ là một sự rủi may như canh bạc. Đây là thành quả về sự thức thời, tài lãnh đạo, và sự nhìn xa thấy rộng của các nhà lãnh đạo được nhân dân tán đồng hỗ trợ. Cái

ta ước lượng các sòng bài đã thu vào khoảng 7 tỉ). Cứ mỗi tháng có đến năm ngàn gia đình, tối thiểu là hai người, đã dọn đến Vegas để sinh sống. Công ăn việc làm, gồm đủ ngành nghề, từ anh hầu bàn đến tay đầu bếp, từ người chạy xe cho đến anh chữa máy (tôi có dịp nói chuyện với một anh mechanic, chuyên sửa lặt vặt các slot-machine, anh ta đến đây chỉ có cái vé xe buýt

và 20 đồng trong túi, sòng bạc gọi anh đi huấn luyện sáu tuần, sau đó về phục vụ cho Casino với lương "Entry level" 9 đồng một giờ tuy đồng lương không cao nhưng cũng sống thư thả. Dân cư ở đây phần lớn phục vụ cho kỹ nghệ cờ bạc. Rất hiếm nơi trên thế giới mà bốn năm giờ sáng bạn vẫn thấy các thiếu nữ trẻ đẹp, duyên dáng trong vương phục mỹ miều trà nước phục vụ khách đỗ đèn. Mật độ dân số của minh tinh, nghệ sĩ, phục vụ cho kỹ nghệ giải trí vui chơi, trong mỗi dặm vuông ở Vegas cao hơn bất cứ nơi nào trên thế giới. Các Mega Casinos ở đây như M.G.M, The Mirage, Bellagio, The Venetian, New York-New York phải thu nhập cả triệu đô la mỗi ngày mới đủ cho tổng phí. Khỏi cần dùng tam, tứ, hay ngũ đoạn luận ta cũng có thể

suy ra cái tương quan sống còn thế nào giữa sòng bài và các kỹ nghệ phụ thuộc như khách sạn, nhà hàng, tửu quán, dịch vụ... vân vân...

Ngân sách hàng năm của tiểu bang Nevada, từ 60% đến 70% thu nhập ở các sòng bài. Tuy cờ bạc là kỹ nghệ chính của Vegas, nhưng các kỹ nghệ khác như xây cất, đường sá, tiểu công nghệ... cũng rất quan trọng thu hút công nhân, chuyên viên đủ mọi ngành nghề khác nhau. Vegas, cái thành phố mà sự phát triển nẩy nở thể hiện từng



Thành phố Las Vegas nhìn từ trên cao

ngày có nhiều nét dị đồng với cái thành phố mà nhà đạo diễn tên tuổi Francis Ford Coppola trong cuốn phim *Megapolis* mà ông thai nghén suốt 18 năm qua và cũng có thể là cuốn phim cuối cùng trong cuộc đời của nhà đạo diễn tài ba này.

Ông Coppola (nhà đạo diễn nổi danh với những bộ phim *The Godfather* (Bố Già), *The Conversation* (1974), *Apocalypse* (1991), *Tucker: The man and his dream* (1988), *Peggy Sue Got Married* (1986) đây chỉ là một số trong số hơn 70 bộ phim ông đã thực hiện) đã được mời lên để nói lời kết thúc trong ngày bế mạc khoá hội thảo “2002 Pacific Coast Builders Conference” tổ chức tại San Francisco. Ông đã làm khán thính giả ngạc nhiên, nhất là các chuyên viên thiết kế, về viễn ảnh của đô thị trong tương lai. Ông nói “con người là một sinh vật xã hội và chúng ta yêu thích sự náo nhiệt

nhộn nhịp sinh

động mà một

đường phố

chật ních người

đem đến cho

cuộc đời chúng

ta” (Nguyên

văn: People

are social crea-

tures and we

love the ani-

mation that a

street full of

people brings

to our lives).

Cái nhìn của

ông trong

những đô thị

với mật độ cao

không nhất

thiết để chứa

đựng sự nẩy nở

của dân số, mà

là tiềm năng

ưa thích cho

nơi sinh sống.

Ông bác bỏ cái

khuôn rập (ste-

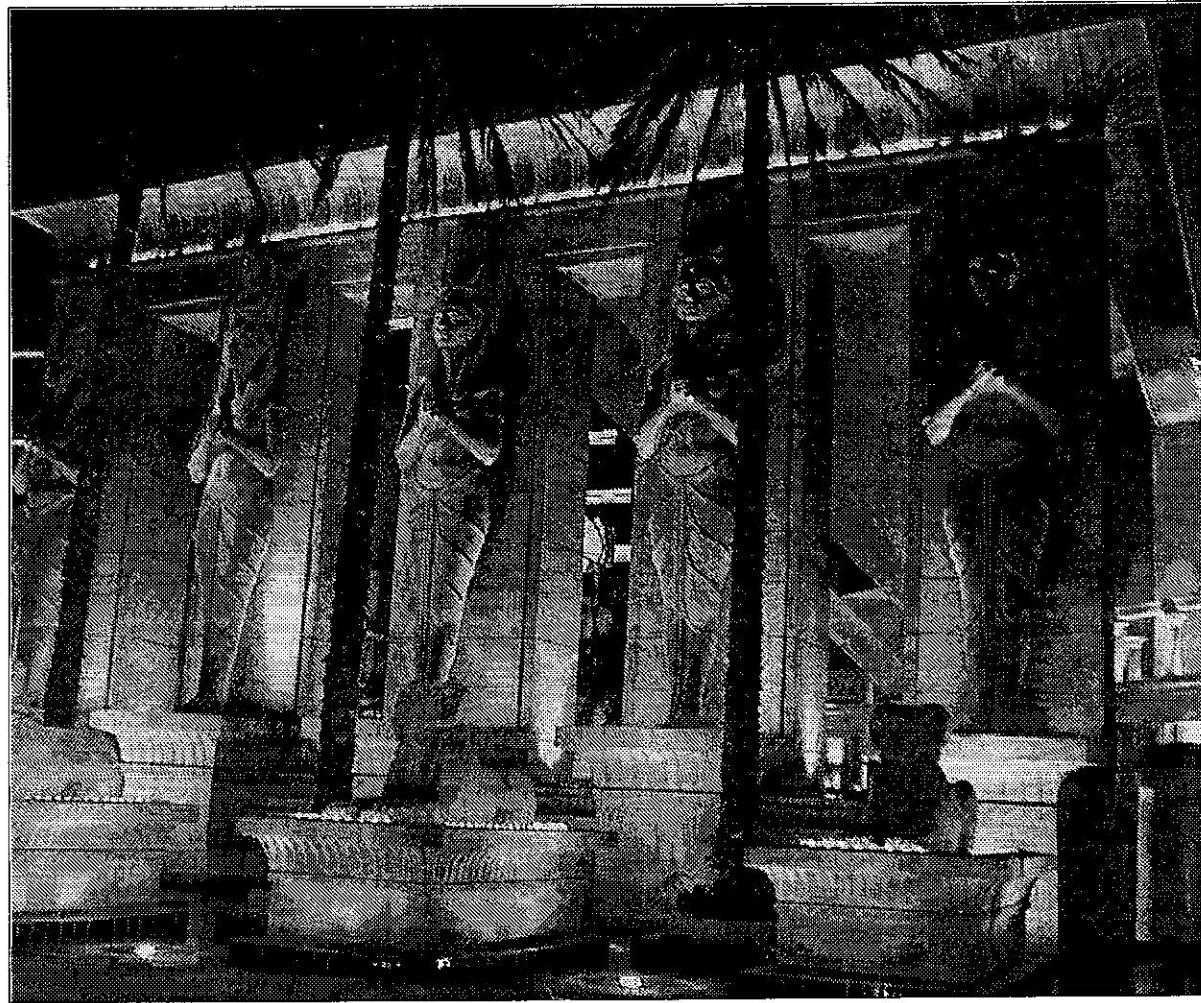
reotype) quan

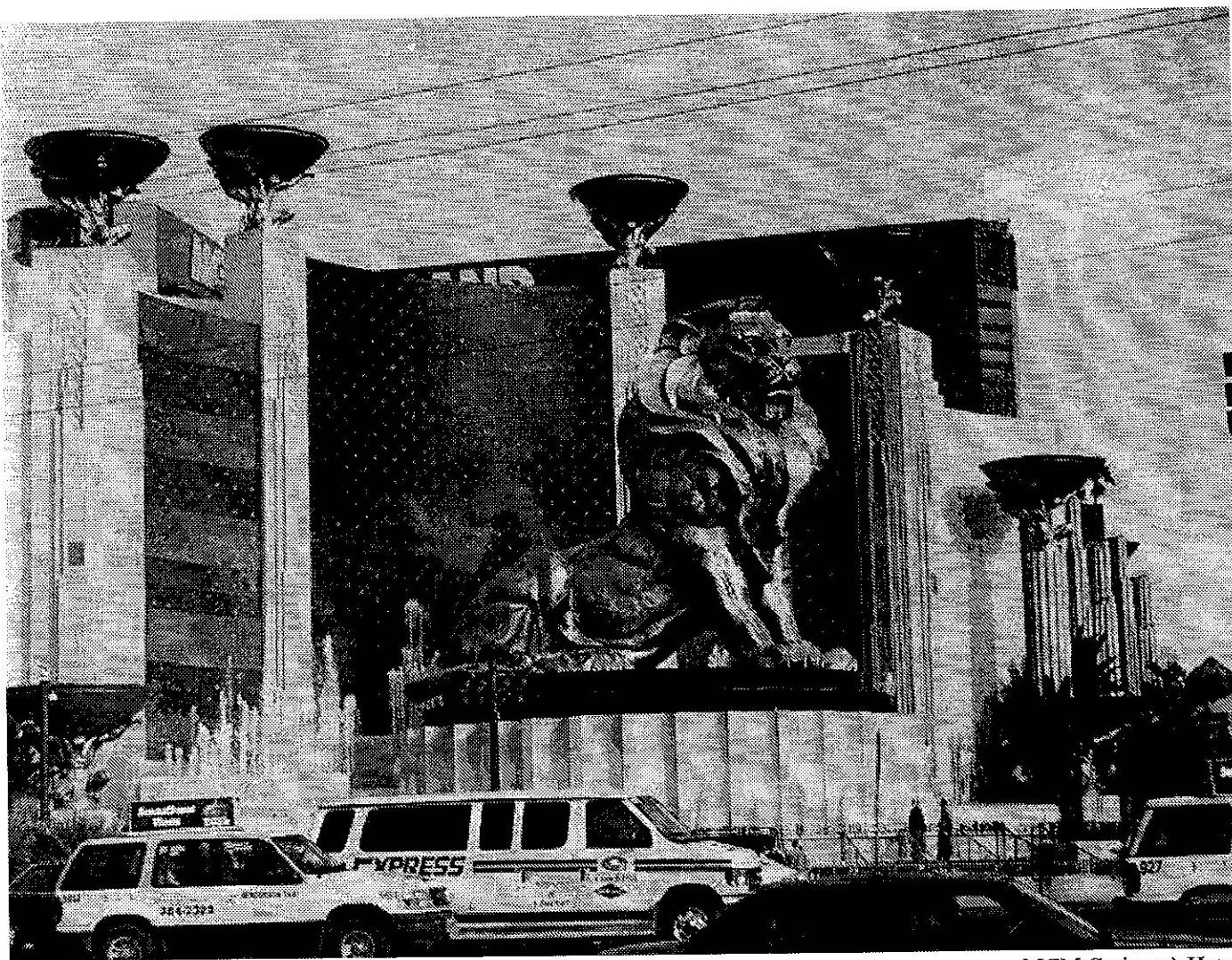
niệm rằng

thành phố là nơi ổ chuột (slum) xô bồ, hỗn tạp, và rác rưởi. Ông cũng miêu tả ngoại ô và vùng phụ cận như là “Ảo tưởng của sự cô lập” (*The illusion of isolation*), thậm chí chỉ là những nơi man dã (*uncivil places*). Thật ra, tuy với một cựu cảnh khác nhau, nhưng những đầu óc đã thai nghén và sinh nở ra cái siêu đô thị Vegas này đã đi trước một bước nhà đạo diễn tài hoa này. Một điểm lý thú quan trọng, mà ông Coppola phát biểu trong ngày bế mạc cuộc hội thảo là nêu lên nghi vấn “Nếu anh muốn biết ai có quyền lực trong xã hội, thì hãy nhìn ai là người đang sử dụng nghệ sĩ.” (if you want to know who has the power in society, look at who is employing the artists) (Có thể chữ nghệ sĩ tôi dịch ở đây không thoát ý, nếu có AH nào gà cho, tôi sẽ xin bổ khuyết). Câu nói này của ông Coppola áp dụng 100% trong kỹ nghệ cờ bạc ở

Las Vegas. Tôi sẽ chứng minh điều này cùng các bạn qua các lãnh vực thiết kế, kiến trúc, trang trí, tổ chức, kiểm soát, an ninh của Vegas, đô thị có một không hai này. Trên mỗi mặt, mỗi góc cạnh, mỗi chi tiết của siêu business đỏ đen này đều có khối óc và bàn tay của các artists uốn nắn mổ xé. Bạn nghĩ rằng những nhà phân tâm học sẽ khó có job ở đây thì bạn sẽ lầm to. Nói cho hết mọi ngọn ngành ai là người có liên quan đến một cái slot machine thì có thể cả một Lá Thư cũng không đủ chỗ để in. Quả thật người được tham khảo đầu tiên về dáng dấp hình thù của cái máy là một nhà phân tâm học. Anh ta sẽ nghiên cứu làm sao để khi bạn sạch túi mới vỡ lẽ ra thì đã quá trễ. Anh ta cũng sẽ cho toa cho cơ xưởng sản xuất máy những màu sắc nào mà các bà các cô sẽ bị thôi miên bởi cái máy làm cho đinh chặt vào cái ghế không sao dứt ra

Phía trước Luxor Casino, Las Vegas





MGM Casino và Hotel

được. Máy cũng sẽ được nhạc sĩ tài ba kiêm kỹ sư lục lộ, AH Hồ Đăng Lễ, đêm và phổi nhạc làm sao bạn hết tiền mà vẫn còn ngây ngất. Có phải vì dư tiền, nhiêu của, mà tự nhiên các chủ Casinos lên cơn điên cho mìn nổ sập những cao ốc mà bạn có làm đến ba đời tám kiếp cũng không đủ tiền để xây nổi nửa tùng? Họ không có điên đâu, bộ óc của các tay tài phiệt này đã được thay thế bởi cả trăm bộ óc artists mà nhà đạo diễn Coppola đã nói trên.

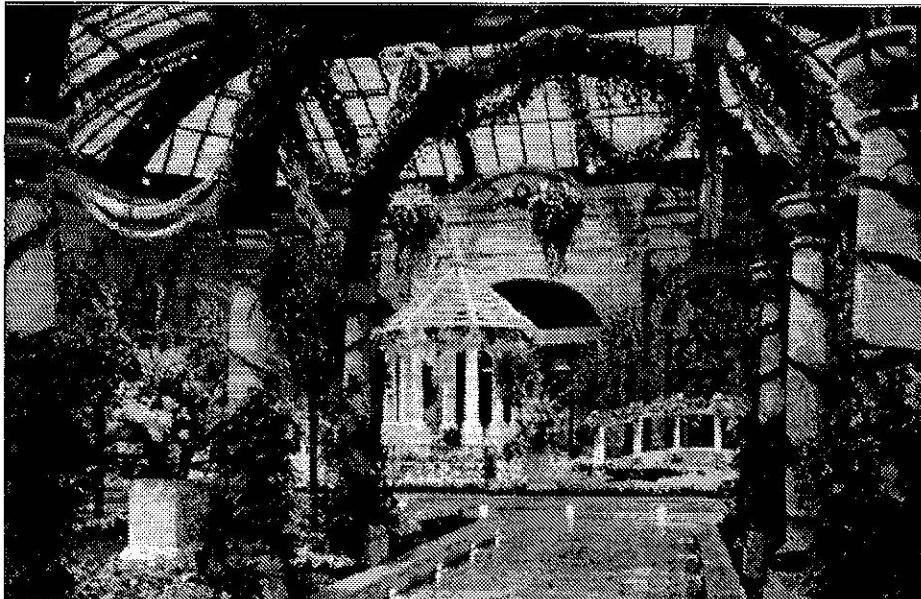
Những đầu tư hàng tỉ bạc được hàng năm liên tục đổ vào để kinh doanh trong kỹ nghệ cờ bạc đã được các kinh tế gia, chuyên viên lão luyện trong nghề, điều nghiên, phân tách, ước tính chi tiêu, và dự trù kế hoạch thực thi, áp dụng óc não của những chương trình điện toán hiện đại. Tuy nhiên phải nói rằng mọi công ăn việc làm trong cuộc

sống con người đều có mạo hiểm rủi ro. Sự thua lỗ sát nghiệp không phải là không xảy ra trong kỹ nghệ đỏ đen, mà chỉ là xác suất rất nhỏ. Nếu bạn ngồi vào một bàn chơi Blackjack (dì dách) bạn sẽ thấy dealer nhả cái luân phiên thay đổi, cũng có thể là một biện pháp ngừa mưu toan gian lận giữa tay chơi và hổ lỳ, nhưng chắc chắn là sòng bài luôn luôn thay người dealer chia bài khi họ thấy bạn đang ở chu kỳ hên đỏ. Nguyên tắc “đổi mới” này trong những thập niên gần đây đã được áp dụng ở Vegas: đổi cũ thay mới, đập đi xây lại, lợi nhuận

được kế hoạch theo đầu tư. Thị trường chứng khoán New York có xuống như diều đứt dây, thì Vegas, nói như tướng Hoàng Xuân Lâm, vẫn “vẫn như bàn thạch”. Ai cũng biết số cổ phần đầu tư của Vegas vào thương trường rất lớn và sự mất mát không phải là nhỏ khi chỉ số Down Jones, Nasdaq tuột dù! Nhưng tại sao sự phồn vinh (thật chứ không giả tạo như ông VC rêu rao đâu)

Lời Hay Ý Đẹp

- * Trách bạn ở chỗ vắng, khen bạn ở chốn đông.
- * Tình yêu là nguồn vui ngọt ngào nhất và là sự thống khổ đê man nhất.
- * Âm nhạc lời ngọt lịm trong tim người đàn ông và dang lè lên mặt người đàn bà.
- * Thà có bạn mới hơn là kẻ thù cũ.



và mạch tiền bạc vẫn ào ào thác đổ ở đây? Cái lý lẽ mâu thuẫn ấy tôi xin thưa cùng bạn là do ở các nạn nhân đáng thương, những bợm ghiền thâu đêm suốt sáng, tự nguyện thấp đèn, tự nguyện cúng dường bạc tiền, paychecks cho em Vegas! Mọi sự giờ đây là minh bạch rõ ràng, vậy tôi xin bạn nếu có mơ thành triệu phú thì xin nhớ chớ có cầm dùi ở đây. Và cũng để chứng minh cho đủ tôi xin bạn cùng tôi đi xem máy móc và nghệ thuật móc tiền ở thành phố “that never sleeps” này.

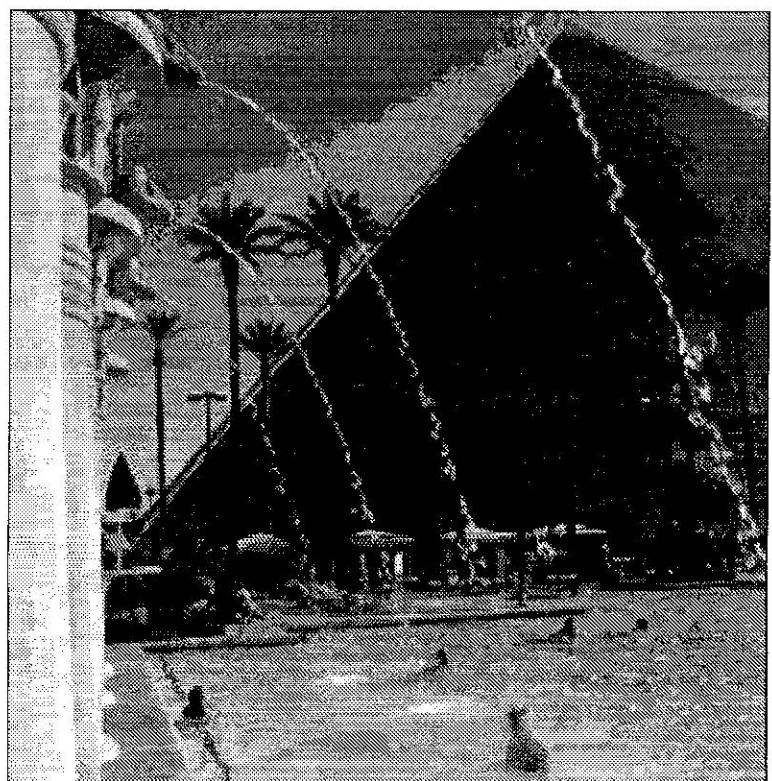
Những máy Slots giật tay của mấy chục năm về trước bây giờ hầu như là những cổ vật (antiques). Ngay cả những mấy double, triple, chín mươi lần nhân lên tiền trúng cũng không còn mấy hấp dẫn các cô, các bà thích vừa kéo vừa giật, vừa cười như nắc nẻ mỗi khi chuông reo tiền đổ. Máy Slots bây giờ là do các artists nhào nặn ra. Máy biết nói biết cười, biết mời mọc, biết khen chê, biết chiều chuộng. Bạn cho tôi phia, dùng chữ quái đản! Oan cho tôi, bất cứ Casinos nào nếu bạn vào tìm chơi cái máy có tên đàn bà Jennie, bạn như đang xem một màn nhảy múa trong cung điện “Một ngàn lẻ một đêm” ở vương quốc Ba Tư, mỗi lần bạn trúng, người vũ nữ trên người thiếu vải chỉ có hai mảnh, vừa uốn éo vừa nói nhùa nhụa “Yes Master, please lay down”. Các kỹ nghệ sản xuất máy

đánh nhau. Bạn thích thể thao, kịch nghệ, lịch sử, du lịch, chè chén... mọi khía cạnh của giải trí, du hí, rừng rú, phiêu lưu mạo hiểm, đều được thể hiện trong các máy Slots hiện đại. Kỹ thuật điện tử được áp dụng tinh vi để bạn hết tiền mà chưa tỉnh, như bị đĩa hút máu đến phình bụng nhả ra mới thấy đau ngứa! Lúc nào bạn cũng thấy máy báo “You won” nhưng bạn đâu có biết máy nó đang rỉa mòn cái ví tiền đang với của bạn. Bỏ vào máy 10 nickels, máy nhả ra 8 nickels kêu reng âm ĩ “Yon won” với anh Méo bạn chớ tưởng anh ta ngây ngô khù khờ mà có ngày “bán vợ đợt con”. Thật tình bạn muốn lên ném thử thì cứ thăm em Vegas một lần chứ tôi có nói cả

năm cũng không làm sao nói hết!

Trước khi dắt bạn ra khỏi cái mê cung của “thiên đường nơi sa mạc” tôi xin bạn lại cùng tôi theo hướng Nam vào xa lộ Xuyên bang 15 trực chỉ Los Angeles. Tôi thích trở về vào những đêm Chủ Nhật, về buổi chiều thì dễ bị nắng nhìn vào mặt, khơi vết thương sạch túi, vừa đau như hoạn, vừa sợ vợ häch hỏi lôi thôi, mà cũng để tránh bị nạn giao thông “bumpers to bumpers” thường xuyên xảy ra vào những ngày cuối tuần. Khoảng tầm chín giờ tối thành phố chan hòa màu sắc, bạn như vẫy tay với tháp Stratosphere cao vời vợi dan với trăng sao, The Mirage với ảo ảnh và sự thoáng chốc của cuộc đời, New York- New York con người và đường phố, MGM màu lục bảo đậm mè một góc trời chợt men lên trong tim bạn một thời niên thiếu, tất cả chạy ngược về sau, tất cả tan đi trong ngày cuối tuần.

Để kết thúc bài này tôi xin được cảm ơn cô Vivian Hà Nguyễn bạn đồng nghiệp của tôi ở District 8 đã bỏ công sức “vác ngà voi” với tôi trong đề tài “Cờ Bạc này”.





Rừng Thơ Công Chánh

Người phụ trách: AH Tôn Thất Duy

Vườn Thơ vào Xuân nở rộ hoa lá muôn màu và trở thành một rừng thơ của gia đình công chánh. Mỗi các ái hữu, thân hữu tìm về hình ảnh đáng yêu của người em gái nhỏ năm nào trong bài Em Ngoài dó của AH Lê Công Minh và Thuở Ban Đầu của AH Trần Việt Điều. Thân hữu Khanh Phương bên cạnh đó đã thực sự tìm về thăm lại người tình thuở học trò và gửi cho chúng ta cảm nghĩ của anh qua Ngày Xưa, Tuổi Học Trò. Trong góc thơ ca tụng Tình Yêu là AH Nguyễn Đắc Khoa và Thực Mi với Nhớ Giữ Cho Nhau và Tình Riêng. Nhưng tình yêu không dừng lại ở mối tình trai gái, AH Nguyễn Văn Thái tặng cho chúng ta mối đam mê nghề nghiệp và hạnh phúc thấy mình đóng góp được chút gì cho quê hương trong bài thơ Nắng Công Trường. Quả Không, Hạnh Phúc và Hoài Cảm là những áng thơ của AH Nguyễn Quang Bá, Tràm Cà Mau và Trần Việt Điều nói lên cảm quan của các AH về cuộc sống và thân phận làm người của chúng ta.

Và dĩ nhiên Rừng Thơ vào Mùa Xuân được trang điểm với các vần thơ Xuân đầy màu sắc của Thân-hữu Mi-Lan, AH Trần Giác Hoa.

HOÀI CẢM

Mông mên cỏ cháy đồi hoang
Chiều phơi cát đỏ vô vàng xót thương
Cảm từ lạc bước tha hương
Ngàn pho kinh sử huống vương ngậm ngùi

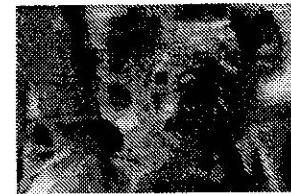
Ra đi tóc vẫn còn xanh
Giờ đây tóc trắng biến thành mái sương
Yên ba hư phiếm trùng dương
Vọng hồn Thục Đế, hà phương Việt Sào.

Trần Việt Điều

XUÂN QUÊ HƯƠNG

Chim Oanh ríu rít trên cành,
Hoa Mai nở rộ, hoa Chanh đón mừng.
Tiết trời man mác lâng lâng,
Người người náo nức, mong Xuân trở về.
Cùng nhau múa hát say mê,
Vui Xuân là lúc vọng về cố hương.
Hồi ai rong ruổi trên đường,
Dừng chân vui hưởng tình thương đậm đà.
Quê nhà bánh tét, bánh chưng,
Châm phong pháo Tết, tung bùng nổ vang.
Em tôi áo mới xênh xang,
Quần là, áo lượt ca vang xóm làng
Xuân ơi! Xuân hồi, Xuân ơi!
Để cho cô gái lã lơi Xuân thì.
Mày ngài, má thắm hây hây,
Đôi môi mong đở ngất ngây bão tình.
Cổng làng vọng tiếng chuông ngân,
Tin hay, lễ hội ngày Xuân lại về.

Mi Lan



TÌNH RIÊNG

Anh khó hiểu như một bài ẩn số
Tưởng khô khan, anh vẫn biết lối vào
Nhớ hôm nào, hò hẹn dưới trăng sao
Ta lên đỉnh tình yêu tìm vũ trụ

Và nơi đó:
Đồi trũng, dốc cao,
đường cong ảo tưởng
Đại lộ phương trình,
ngồi ngắm thương nhau
Đường em đi,
sỏi đá, cỏ cây vào
Đưa ta đến, bên nhau xây cuộc sống

Em mãi yêu anh,
người yêu Phú Thọ
Anh đem sức mình,
đóng góp quê hương
Ngày mai đây trên khắp vạn nẻo đường
Tình ta vẫn là tình yêu muôn thuở

Thực Mi

NHỚ GIỮ CHO ANH

Em ơi!
Nếu ngày nào ta xa nhau
Em nhớ giữ cho anh
Suối tóc xanh
Diễm ảo
Từng làm hồn anh chao đảo
Trước dòng buông xả lả loi

Nhớ giữ cho anh
Màu áo thiên thanh
Xanh cả mây trời
Dáng dài cát trâm anh ngày xưa đó
Để đêm về anh mênh mang nỗi nhớ
Mộng cùng em phiêu lảng giữa trăng sao

Nhớ giữ cho anh
Những tình thư xanh thuở ban đầu
Anh đốt lửa
Viết cho em từ hôm gặp gỡ
Những say đắm nồng nàn gắn bó
Những hẹn hò thương nhớ mãi không nguôi

Nhớ giữ cho anh
Những bài thơ trác tuyệt muôn đời
Anh đã nắn nót chép cho em
Từng câu từng chữ
Là những vần trữ tình bất tử
Giặng giặng trên trang tình sử đôi ta.

Nguyễn Đắc Khoa



*Ngày xưa,
tuổi học trò*



Tôi quen một người con gái
Hà Nội, ngày xưa, tuổi học trò
Dáng hiền, nét đẹp ngây thơ
Mến thương nàng, tôi chưa hề bày tỏ
Vì còn nhát dại, của tuổi học trò

Nàng cũng quen một người bạn tôi
Anh hiền lành, hát hay, học giỏi
Yêu nàng, anh cũng chưa hề nói
Vì yêu thương ngu ngơ
Thuở ấy học trò

Thế rồi tháng bảy, năm tư
Nước Việt chia hai, ngăn cách đôi bờ
Tôi vào Nam, di cư
Nàng và bạn tôi ở lại
Gặp nhau lần cuối chia tay
Ngập ngừng, tôi chúc
Hai bạn tôi sẽ bên nhau mãi mãi

Một hôm, hết chiến tranh
Tôi về thăm Hà Nội
Giữa phố phường đô hội
Gặp lại nàng
Nơi một cửa hàng bán áo, lụa và tơ
 Tay đan áo, nàng kể chuyện xưa
 Tôi nghe, tâm sự bồi hồi
 Chồng nàng, bạn cũ của tôi
 Năm vào Nam chinh chiến
 Vượt Trường Sơn đã mất rồi

Ngày xưa, nàng đan áo
Gửi ra tiền tuyến choc hồng xa xôi
Giờ đây, nàng đan áo
Ao đan xong, đem bán cho đời

Tơ sợi buồn!
Xa rồi dáng đẹp ngày xưa
Chiến tranh, tan vỡ mộng thuở nào!

Khanh Phương

Một tờ báo tiếng Việt tại Quận Orange đăng lại một bài của tờ Lao Động, VN, về sự “nhiễm đục khá dài ngày” của Sông Hương. Nói cho chính xác, Sông Hương “đòi đục đặc sánh” kéo dài một cách bất thường hơn 60 ngày. Thường thường, sau mưa lũ, “Sông Hương có đục nhưng trong lại ngay vì lượng bùn dạng hạt bị cuốn về không đáng kể.” Nguyên giám đốc Ban Quản lý Sông Hương cho rằng nguyên nhân Sông Hương nhuốm đỏ là do tác động của con người chứ không do chuyển biến tự nhiên. Cụ thể, nguyên nhân nói trên là do “công trường mở đường Trường Sơn đã và đang thả hàng triệu mét khối đất đá xuống sông suối thượng nguồn phía hữu trạch của Sông Hương, lượng đất sét hòa tan rất lớn tạo nên chất huyền phù quanh đặc trôi chảy về xuôi. Hiện tượng nhiễm đục dài ngày trong mùa mưa đã xảy ra năm 2000 là do việc cày vỡ núi đồi trên thượng nguồn để mở rộng vùng nguyên liệu mía cho nhà máy đường KCP mà nay đã dời vào Phú Yên.”

Phần trình bày trên của bài báo chỉ mô tả một khía cạnh rất nhỏ của một bệnh tinh tiềm tàng có khả năng biến một dòng sông đầy sinh khí thành một con sông giãy chết.

Thành phố Huế, Việt Nam và thành phố Portland, Oregon, USA có một điểm giống nhau. Thành phố Portland được trang điểm bởi sông Willamette River và thành phố Huế bởi dòng Hương Giang uốn mình chảy xuyên qua.

Khi tôi còn làm việc với City of Portland, vào những giờ nghỉ giữa buổi làm việc và vào giờ ăn trưa, suốt bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, tôi đều tìm cách đi dạo dọc theo dòng Willamette để tưởng nhớ về dòng sông Hương nơi tôi đã tắm mình bơi lội từ sông Gia Hội lên cầu Tràng Tiền.

Sông Hương bây giờ đang lâm bệnh như sông Willamette đã giãy chết cách đây hơn 60 năm. Sông Willamette lấy lại được phong độ trẻ trung và mỹ miều của hồi khai sinh lập địa là nhờ những kế hoạch hồi phục dòng sông chí li của cấp lãnh đạo trong vùng và sự đóng



TỪ WILLAMETTE RIVER ĐẾN HƯƠNG GIANG XỨ HUẾ

VĂN PHÓ HOÀNG ĐỐNG

góp thuế khóa của quần chúng địa phương. Hậu quả tốt đẹp là cùng với sự hồi sinh của sông Willamette, thành phố Portland cũng lớn mạnh theo.

Bài học Willamette River là một báo động cho giới chức lãnh đạo thành phố Huế. Vấn đề của Sông Hương không chỉ giới hạn ở sự soi mòn mà thôi mà

còn có những mầm bệnh khác có khả năng giết chết dòng sông kéo theo sự ngừng phát triển của thành phố. Như bệnh ung thư, nếu được khám phá sớm, người ta có thể chặn được sự lan tràn vô trật tự của tế bào ung thư và nhờ đó việc chữa trị sẽ đỡ tốn kém và đau đớn hơn nhiều.

Thành phố Portland khi chẩn bệnh sông Willamette đã kiểm ra những chứng sau:

- . **CSO** (combined sewer overflow) nước cống phối hợp nước vệ sinh (sanitary water) và nước mưa chảy tràn ra sông;
- . **Toxics**, độc tố, các chất hóa học hữu cơ và vô cơ tác hại các loài thủy sản và gây bệnh cho người;
- . **Stormwater**, nước mưa chảy qua những vùng canh nông đầy phân bón và thuốc sát trùng, cuốn vi khuẩn và rác bẩn trên đường sá và bụi bặm từ mái nhà để chảy ra sông;
- . **Erosion**, sự soi mòn làm lở đất, đá, sỏi gây vẩn đục và lấp cạn lòng sông gây trở ngại cho dòng chảy;
- . **Algae**, rong rêu tăng trưởng quá lố vì dòng nước ô nhiễm, tù đọng và đục có thể gây độc hại cho cá.

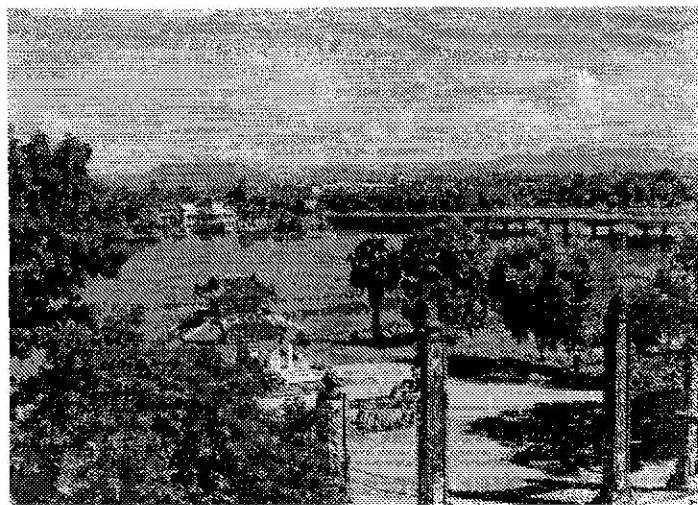
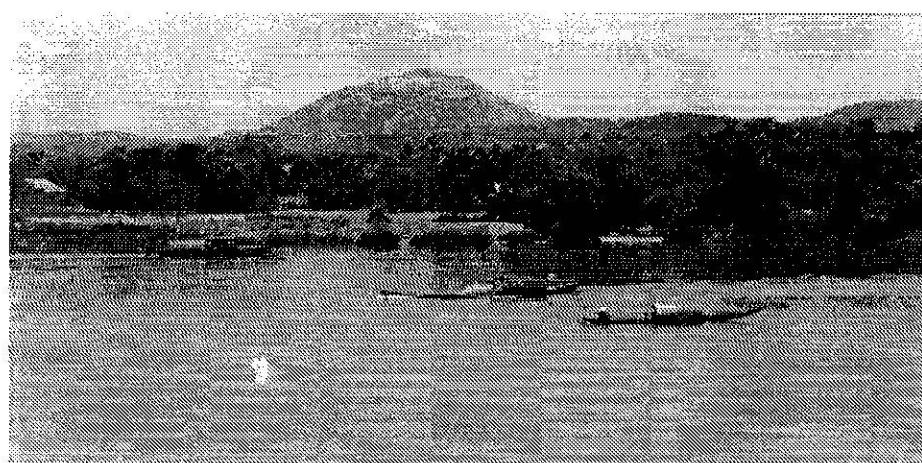
Sự hội chứng của các bất hạnh trên đã làm cho Willamette River trông đến bẩn mất vì rác bẩn nổi lèu bèu, màu nước đục, vận tốc dòng chảy hầu như bằng không và lại có mùi hôi.

Sông Willamette là một hiện hữu vô dụng, đau lòng, và ô nhục đánh thức giới lãnh đạo và quần chúng hạ quyết tâm phải làm hồi sinh dòng sông đẹp trở lại. Từ đó một số luật lệ như The

Clean Water Act rồi **The Water Quality Act** ra đời chi phối việc quản lý các phế chất tự nhiên, canh nông và kỹ nghệ buộc chúng phải được biến chế thích đáng trước khi thả xuồng sông. Song song, một chương trình xây dựng qui mô và tốn kém một hệ

thống cống ngăn chặn (interceptor) nhằm hướng toàn thể nước vệ sinh về nhà máy biến chế nước phế thải (wastewater treatment plant) khi trời không mưa và rọt bớt một phần nước cống phối hợp cho chảy ra sông khi có mưa nhờ một những đập rẽ giòng nhỏ (diversion weir). Phần còn lại chảy vào nhà máy biến chế nước phế thải. Đồng thời có nơi dung lượng hệ thống cống cũ được gia tăng. Và mặc dù biết là rất tốn kém thành phố Portland bắt buộc các công trình cống mới phải tách thành hai hệ thống riêng biệt: một hệ thống cống chứa nước vệ sinh và một hệ thống chứa nước mưa. Công trình xây dựng không ngừng ở đấy mà được tiếp tục với một nhà máy biến chế nước phế thải tân tiến có khả năng nâng việc biến chế đến cấp độ hai (secondary treatment).

Người ta phải xác định những nguồn phát sinh chất ô nhiễm tác hại thủy sinh



(aquatic life) để có biện pháp ngăn ngừa không cho chúng được trút bỏ xuống sông một cách bất hợp pháp. Các chất ô nhiễm có thể phát sinh từ những diện rộng lớn (non-point source) hay từ những điểm thu hẹp (point source).

Thành phố Huế không phát triển bằng thành phố Portland nên mức độ ô nhiễm của dòng sông Hương không trầm trọng bằng Willamette River. Nhưng một ngày nào đó khi Huế phát triển cao, thành phố bó buộc phải xây dựng những hệ thống cống vệ sinh và hệ thống cống nước mưa. Và khi các kỹ nghệ vôi, kỹ nghệ làm bia, kỹ nghệ biến chế nông phẩm, kỹ nghệ du lịch, nền canh nông và tiểu công nghệ... mở rộng thì việc duy trì Sông Hương trong xanh, không bị ô nhiễm, bó buộc thành phố Huế cũng phải được trang bị với những luật lệ khắc khe và những công trình xây dựng như thành phố Portland vậy.

Ước mong sự đổi chiều hai dòng sông qua các vấn đề do ô nhiễm gây ra sẽ cảnh giác các chức quyền của xứ Huế thân yêu chuẩn bị tìm giải pháp khả dĩ biến Sông Hương trở thành một con sông **đa dụng**. Đối với một dòng sông, sự khôn ngoan của tư tưởng phòng bệnh hơn chữa bệnh phải được áp dụng như đối với một con người vậy.

Con dân xứ Huế rất mong được thấy dòng sông thơ áu vang bóng một thời sẽ được sớm hồi phục trở lại.

TỔNG KẾT TÀI CHÁNH

Thủ Quỹ: Tôn Thất Duy

DANH SÁCH AH YẾM TRỌ LTAHCC

Thay mặt Ban Phụ Trách LTAHCC
vùng San Francisco, BPT LTAHCC
vùng San Diego xin lỗi AH Lâm Mỹ
Bạch Tuyết là đã bỏ sót tên AH trong
số LTAHCC số 79.

AH Lâm Mỹ Bạch Tuyết \$20

A. Số tiền nhận được từ LTAHCC vùng San José

1. AH Khóa 1955-1958

Lê Mộng Hùng	\$20
Nguyễn Xuân Hoàn	\$20
Trần Bá Quyên	\$20
Huỳnh Văn Ẩn	\$20
Bùi Văn Căn	\$40
Đồng Sỹ Khiêm	\$40
Hồ Đăng Lẽ	\$20
Bùi Đức Hợp	\$20
Trần Hữu Tất	\$20
Tôn Thất Thiều	\$20
Nguyễn Đăng Thịnh	\$20
Lê Ngọc Diệp	\$20
Lê Trọng Bửu	\$20
Lê Thành Trang	\$20
Trần Kim Ngân	\$20
Tạ Huyền	\$20
TC =	\$360.00

2. AH khắp nơi

Lê Văn Sâm	\$60
Nguyễn Văn Quý	\$20
Đoàn Trinh Giác	\$30
Hoàng Thảo	\$20
Tyler Nguyễn	\$20
TC =	\$150.00

3. AHCC Austin Texas

Trần Trung Trực	\$20
Võ Quốc Thông	\$20
Nguyễn Quốc Đống	\$20
Nguyễn Thanh Toàn	\$20
TC =	\$80.00

4. AHCC Toronto và vùng phụ cận

Bà Dương Minh	\$ CAN 30
Nguyễn Văn Đề	\$50
Đoàn Chí Trung	\$50
Lâm Văn Năm	\$30
Hà Nguyên Bình	\$30
Nguyễn Khắc Cần	\$30

Lê Văn Châu	\$30
Ngô Văn Minh	\$30
Lâm Tháo	\$30
Hoàng Như Giao	\$30
Lê Sáu	\$30
Nguyễn Mạnh Quyên	\$20
Bửu Cơ	\$20
TC = Can. \$ 410 đổi thành US\$260.81	

5. AHCC Pháp

Nguyễn Phan Anh	\$ (Euro) 25
Trương Như Bích	\$25
Nguyễn Văn Chiểu	\$25
Nguyễn Hữu Công	\$20
Nguyễn Văn Đạt	\$25
Dương Đen	\$25
Phan Kiều Dương	\$25
Võ Hữu Hiển	\$20
Đỗ Hữu Hứa	\$25
Phan Duy Hứa	\$25
Lê Văn Lịm	\$25
Bà Phan Văn Lâm	\$25
Hà Minh Lý	\$25
Trần Minh	\$25
Lê Ngọc Thạch	\$25
Trần Văn Thu	\$25
Bà Nguyễn Ngọc Tiếp	\$25
Hồ Văn Trường	\$25
Hoa Trường Xuân	\$25
TC = \$465 Euro trừ \$139 Euro chi phí gửi LTAHCC số 77 tốn \$139 Euro còn lại \$326 Euro đổi ra US\$ 321.00	

6. AHCC Úc Châu

Huỳnh Thanh Quân	\$Úc Kim 30
Ngô Hòa Bình	\$30
Ngô Công Cẩm	\$30
Lê Mẫu	\$30
Vi Hữu Lộc	\$30
Nguyễn Bát Tuấn	\$30
Nguyễn Sơn Hiền	\$20
Đào Kim Quan	\$20
Tôn Thất Phát	\$30
AH quá cố Lê Cảnh Túc	\$40
Bà Lê Cảnh Túc	\$30
Trần Vy Bằng	\$30
Đoàn Văn Lân	\$20
Lê Tiết Quỳ	\$20
Nguyễn Thành Đởm	\$50
Đỗ Kim Ân	\$20
AH quá cố Lê Cảnh Túc	\$10
(tương trợ AHCC VN)	
TC = \$470 Úc Kim đổi ra US\$ 250.00	

B. DANH SÁCH ĐÓNG GÓP TRỰC TIẾP VỀ LTAHCC VÙNG SAN DIEGO

Họp mặt ở nhà hàng Lee Garden San
Diego Aug 1, 2002

Các ai hữu đóng góp được	\$160
Trần Giác Hoa	\$100
Hoàng Như Ngọc	\$50
Nguyễn Trần Đạt	\$20
Nguyễn Đình Thiê.n	\$25
Bùi Văn Thìn	\$20
Lê Ngọc Oanh	\$20
Nguyễn Văn Phúc	\$30
Đỗ Vinh Quang	\$40
Trần đức Hợp	\$40
Đoàn Nhật Tân	\$20
Bà Bùi Hữu Lân	\$20
Nguyễn Phú	\$20
Đào trọng Cương	\$CAN 20
Nguyễn Ngọc Du	\$20
Huỳnh Lân	\$20
Võ Hùng	\$30
Đào Tự Nam	\$30
Bửu Hiệp	\$20
Trần Gia Tưng	\$50
Trương Như Nguyên	\$20
Đào Trọng Hiệp	\$20
Nguyễn Sỹ Tín	\$20
Phạm Văn Hiền	\$20
Trình Hữu Dục	\$20
Nguyễn Kim Bính	\$40
Huỳnh Văn Đức	\$30
Nguyễn Quang Định	\$20
Bà Vĩnh Đào (Trần Thị Nhàn)	\$20
Mai Thanh Hiệp	\$20
Lương Ngọc Mai	\$40
Lê Thủ Nghệ	\$20
Lê Minh Trí	\$20
Nguyễn Văn Thái	\$20
Nguyễn Văn Tiên	\$20
Hoàng Như Ngọc	\$50
Nguyễn Tâm Trí	\$30
Lê Văn Cầu	\$20

Lê Thị Thanh	\$30	Hoàng Ngọc Án	\$20	Trần Quang Nghiệp	\$20
Đặng Quang Oánh	\$20	Bà Châu Thành Đức	\$20	Trần Văn Phúc	\$20
Lê Thị Mai	\$20	Chu Bá Tưng	\$20	Nguyễn Đức Súy	\$50
Lê Văn Thiện	\$20	Dương Thiệu Dụng	\$20	Nguyễn Danh Vang	\$20
Nguyễn Minh Tuấn	\$20	Du Thích	\$20	Vy Văn Định	\$20
Văn Minh Hồng	\$20	Hà Thomas	\$20	Bà Phan Thành Nguyên	\$30
Lê Thanh Tòng	\$50	Hoàng Mạnh Tưng	\$20	Phạm Lương An	\$30
Đào Trọng Cương	\$ (CAN) 20	Huỳnh Minh Nguyệt	\$20	Phạm Bá Đứng	\$20
Trần Quang Mạnh	\$10	Lâm Nhật An	\$20	Phạm Văn Thơm	\$50
Lê Xuân Khế	\$20	Lê Sĩ Ngạc	\$20	Bùi Giao Dã	\$20
Lê Khắc Xích	\$20	Mai Văn Mẹo	\$20	Nguyễn Hà Đoàn	\$20
Lâm Đức Thượng	\$20	Ngô Đức Nguyên	\$20	Phan Ngọc Cơ	\$40
Nguyễn Văn Mơ	\$20	Ngô Hoàng Các	\$20	BPT Vùng Vịnh S.F	\$15.70
Bà Vũ Bá Dính	\$20	Ngô Năm	\$20	(Còn lại)	
Tạ Kim Oanh	\$20	Nguyễn Đức Chí	\$20	Nguyễn Công Khiêm	\$50
Vũ Đức Bảo	\$20	Nguyễn Hữu Thủu	\$20		
Bùi Duy Tú	\$20	Nguyễn Kim Chi	\$20	TC =	\$5,090.20
Lê Vân (Con gái AH Lê Tiềm)	\$50	Nguyễn Long Tiết	\$20	Tiền ủng hộ LTAHCC nhận sau ngày	
Nguyễn Minh Triều	\$30	Nguyễn Ngọc Tào	\$20	Dec 4, 2002 sẽ công bố vào LTAHCC	
Nguyễn Văn Quý	\$20	Nguyễn Thành Công	\$20	Số 81.	
Phan Văn Phong	\$20	Nguyễn Thạc Việt Toàn	\$20		
Cao Minh Châu	\$20	Nguyễn Văn Bánh	\$20		
Nguyễn Đức Khoa	\$20	Trương Minh Viễn	\$20		
Bùi Như Tiếp	\$20	Trần Đình Trúc	\$20		
Nguyễn Thành Danh	\$20	Trần Huỳnh Đình Phương	\$20		
Trần Sĩ Huân	\$20	Trần Lâm Thạch	\$20		
Ngô Mark	\$20	Trần Ngọc Tuấn	\$25		
Chu Thái Hoành	\$20				
Phạm Nguyên Hanh	\$60				
Dương Hồng Quỳ	\$20				
Phan Đình Tăng	\$30				
Nguyễn Văn Ngà	\$20				
Võ Văn Ngôn	\$20				
Bùi Trọng Cường	\$50				
Nguyễn Thành Thiết	\$200				
Nguyễn Xuân Mộng	\$30				
Nguyễn Văn Thành	\$20				
Nguyễn Hương Hữu	\$20				
Lê Văn Ký	\$20				
Lê Văn Trường	\$20				
Nguyễn Việt Cường	\$20				
Khương Hùng Chấn	\$30				
Phạm Cung	\$50				
Nguyễn Thanh Tùng	\$50				
Lưu Trọng Nghĩa	\$40				
Nguyễn Ngọc Án	\$30				
Lê Thành Trinh	\$20				
Lê Trung Định	\$20				
Quách Anh	\$40				
Bửu Đôn	\$20				
Bà Bùi Hữu Thái	\$20				
Bùi Thành Dương	\$20				
Bùi Văn Ân	\$20				

TỔNG KẾT TÀI CHÁNH

Ban Phụ trách LT/AHCC Bắc California

Niên Khóa 2001-2002

A. Phần Thu:

1. Còn lại sau khi phát hành LTCC số 78: \$4,465.75
 2. Do Ái Hữu các nơi gởi về Ban Phụ trách Lá Thư từ 01-08-2002 đến hết ngày 01-10-2002 \$1,211.81
- Tổng Cộng phần A \$5,677.56

B. Phần Chi:

1. Lá Thư Công Chánh số 79 và phiếu ủng hộ LT:
 - Đánh máy, Layout, ấn loát \$3,000.00
 - Tem thư đi Úc, Pháp, Canada, trong nước Mỹ và linh tinh \$1,450.05
 - Tổng cộng phần B \$4,450.05

C. Tổng Kết:

$$\text{Phần thu} - \text{Phần chi} = \$5,677.56 - \$4,450.05 = \$1,227.51$$

Đây là số tiền còn lại sau khi phát hành Lá Thư số 79.

Số tiền này đã được chuyển tới AH Tôn Thất Duy bằng 2 chi phiếu:

$$\$1,171.81 + \$55.70 = \$1,227.51$$

C H I A B U Ô N

Ban Phụ Trách LTAHCC xin thông báo cùng toàn thể AH gia đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây:

- * Thân mẫu của AH Nguyễn dôn Xuân (Houston/Texas) là Cụ Bà **Nguyễn thị Ngạch**, Pháp danh **Nguyễn Châu**, đã tạ thế ngày 12 tháng 1 năm 2002 tại Huế/Việt Nam, hưởng thọ 94 tuổi.
- * Nhạc phụ của AH Nguyễn việt Cường (Reseda/Cali) là Cụ Ông **Trần đăng Chung**, từ trần ngày 15 tháng 3 năm 2002, hưởng thọ 83 tuổi.
- * Nhạc mẫu của AH Mai văn Ký (Utah) là Cụ Bà AH Phan Ngữ, nhũ danh **Phạm thị Âu Tô**, đã qua đời ngày 21 tháng 3 năm 2002 tại Nam Cali, hưởng thọ 90 tuổi.
- * AH Lê cảnh Túc, sanh ngày 6-12-1933, qua đời ngày 16 tháng 4 năm 2002, tại Sydney NSW/Australia.
- * Thân mẫu AH Trần thị Dung (Fairfield/Australia) là Cụ Bà **Tô thị Chức**, qua đời ngày 20 tháng 7 năm 2002 tại Sydney NSW/Australia
- * Nhạc mẫu của AH Lê Mẫu (Sydney/Australia) là Cụ Bà **Đặng thị Lý** qua đời ngày 4 tháng 8 năm 2002 tại Sydney/Australia.
- * Thân mẫu của AH Vũ kim Chu (Houston/Texas) là Cụ Bà **Vũ văn Xương**, nhũ danh **Đào thị Nga**, Pháp danh **Diệu Tiến**, vừa mệnh chung ngày 13 tháng 8 năm 2002 tại Ottawa Canada, hưởng thọ 100 tuổi.
- * Thân phụ của AH Nguyễn văn Lộc (Houston/Texas) là Cụ Ông **Nguyễn văn Phước**, Pháp danh **Thị Đức**, đã mẫn phan ngày 21 tháng 8 năm 2002 tại Đà Nẵng/ Việt Nam, hưởng thọ 91 tuổi.
- * AH **Nguyễn ngọc Lâm**, nguyên Giám Đốc Hỏa Xa Việt Nam, từ trần ngày 28 tháng 8 năm 2002 tại Montreal, hưởng thọ 94 tuổi.
- * Nhạc mẫu của AH Nguyễn việt Cường (Reseda/Cali) là Cụ Bà **Vũ thị Ngọ**, từ trần ngày 24 tháng 9 năm 2002, hưởng thọ 73 tuổi.
- * Nhạc phụ của AH Hà quốc Bảo (Richland/Washington) là Cụ Ông **Võ Thạnh**, Pháp danh **Tâm Thành**, đã thất lộc ngày 28 tháng 9 năm 2002 tại Richland/Washington, hưởng thọ 82 tuổi.

- * Cụ Bà Hiền nội AH Nguyễn văn Minh (La Puente/California) và cũng là nhạc mẫu AH Vũ gia An, nhũ danh **Trương thị Nhàn**, đã thất lộc ngày 24 tháng 10 năm 2002 tại Nam California, hưởng thọ 89 tuổi.
- * Thân mẫu của AH Trần Hữu Tất (Hayward/California), cũng là nhạc mẫu của AHLê Ngọc Diệp (Hayward/California) là Cụ Bà **Nguyễn thị Ty**, đã thất lộc ngày mồng 1 tháng 11 năm 2002 tại Hayward/ California, hưởng thọ 100 tuổi.
- * Thân mẫu của AH Tô Đăng Quế (Union City/California) là Cụ Bà **Nguyễn thị Dương**, Pháp danh **Diệu Hoa**, qua đời vào 3 giờ chiều ngày 12 tháng 11 năm 2002 tại Hayward/ California.
- * Hiền thê của AH Tôn Thất Đổng (Anjou/Canada) là Bà **Maria Elizabeth Cao Kim Hoa** tạ thế lúc 7:30 sáng ngày 17 tháng 11 năm 2002 tại Montreal/Canada, hưởng thọ 64 tuổi.
- * Thân phụ AH Lê Đình Kỳ, cũng là nhạc phụ AH Phan văn Luân (Montreal/Canada) là Cụ Ông **Lê Đình Khởi** từ trần ngày 12 tháng 12 năm 2002 tại Sài gòn, hưởng thọ 96 tuổi.
- * AH Công Chánh: Nguyễn văn Phúc, Caltrans, Distric 12, từ trần tại Orange County, CA, hưởng dương 60 tuổi.
- * Thân phụ AH Nguyễn Xuân Phong là ông **Nguyễn Hữu Bổng** từ trần ngày 12 tháng 12 năm 2002 tại Los Angeles, California, hưởng thọ 83 tuổi.
- * Thân phụ AH Nguyễn Đức Thịnh, nguyên Giám Đốc và Giáo sư tại Trường Cao Đẳng Công Chánh Việt Nam (1972-1974) là Cụ **Nguyễn văn Mộc**, pháp danh **Đức Trầm**, đã tạ thế ngày 03 tháng 11 năm 2002 tại San Jose, hưởng thọ 88 tuổi.

BPTLT/AHCC cùng toàn thể AHCC xin chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về miền vĩnh cửu.



Jin Vui

Ban Phụ Trách LTAHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH gia đình Công Chánh
tin vui nhận được sau đây:

* Thứ nữ AH **Vũ ngọc Can**
(Montreal/Canada),
cô **Vũ ngọc Phương Thu**
kết duyên cùng cậu
Fernando Luis Cardoso,
con của Ông/Bà **Fernando**
Cardoso(Montreal)
vào ngày 14 tháng 9 năm 2002
tại Montreal/Canada

* Thứ nam AH **Nguyễn ngọc Ánh**
(Midway City/California),
cậu **Nguyễn quang Quí**
kết duyên cùng cô
Nguyễn trần Bảo Châu,
trưởng nữ của Bà **Trần thị Nga** (Boston)
vào ngày 23 tháng 11 năm 2002
tại Huntington Beach, California/USA

*BPTLT/AHCC cùng toàn thể AHCC xin
chia vui cùng anh chị AH Vũ ngọc Can
và anh chị AH Nguyễn ngọc Ánh
và chúc các cháu
trăm năm hạnh phúc*